

8°  
INDO-CHINOIS

2336

DEPT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 22816

# NHẬT - DỤNG THÔNG - THƯ

năm

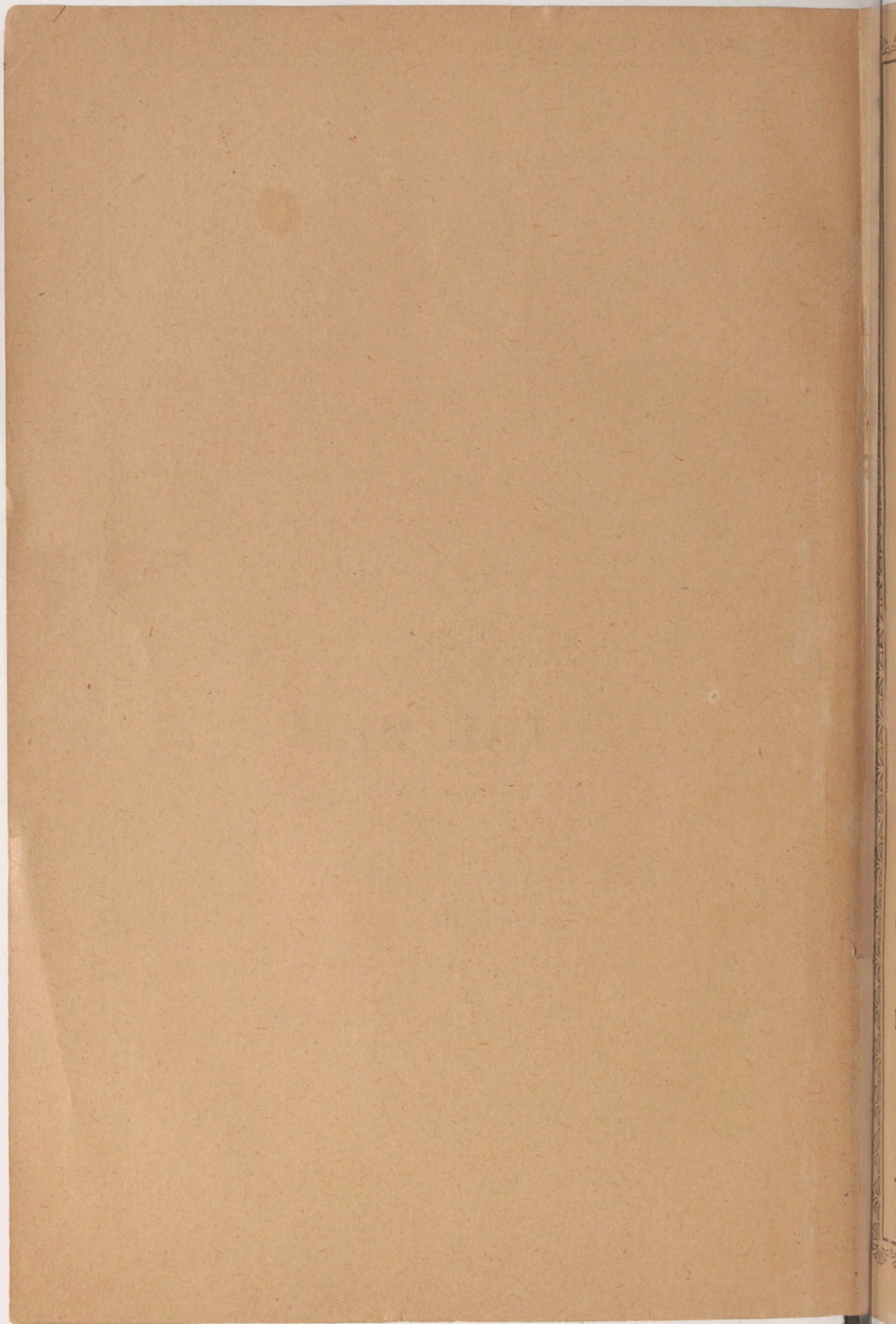
ĐINH - SỬU 1937

BẢO - ĐẠI THỨ MƯỜI HAI

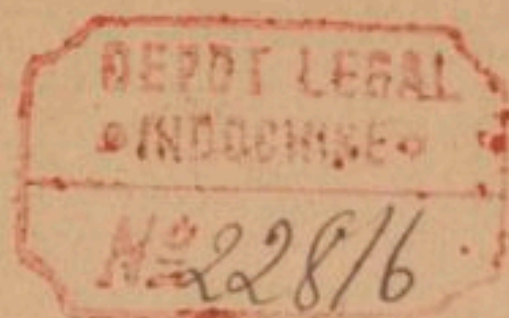
Có bảng kê năm tây đối với năm annam  
từ năm Bính-Tý đến năm Đinh-Sửu  
và có bảng kê niên hiệu Triều nước ta từ  
đời Hồng Bàng đến bây giờ  
Nhiều bài về việc vật gia đình rất có ích

IMPRIMERIE TRUONG - PHAT NAMDINH









**NHẬT DỤNG**

**THÔNG THƯ**

năm

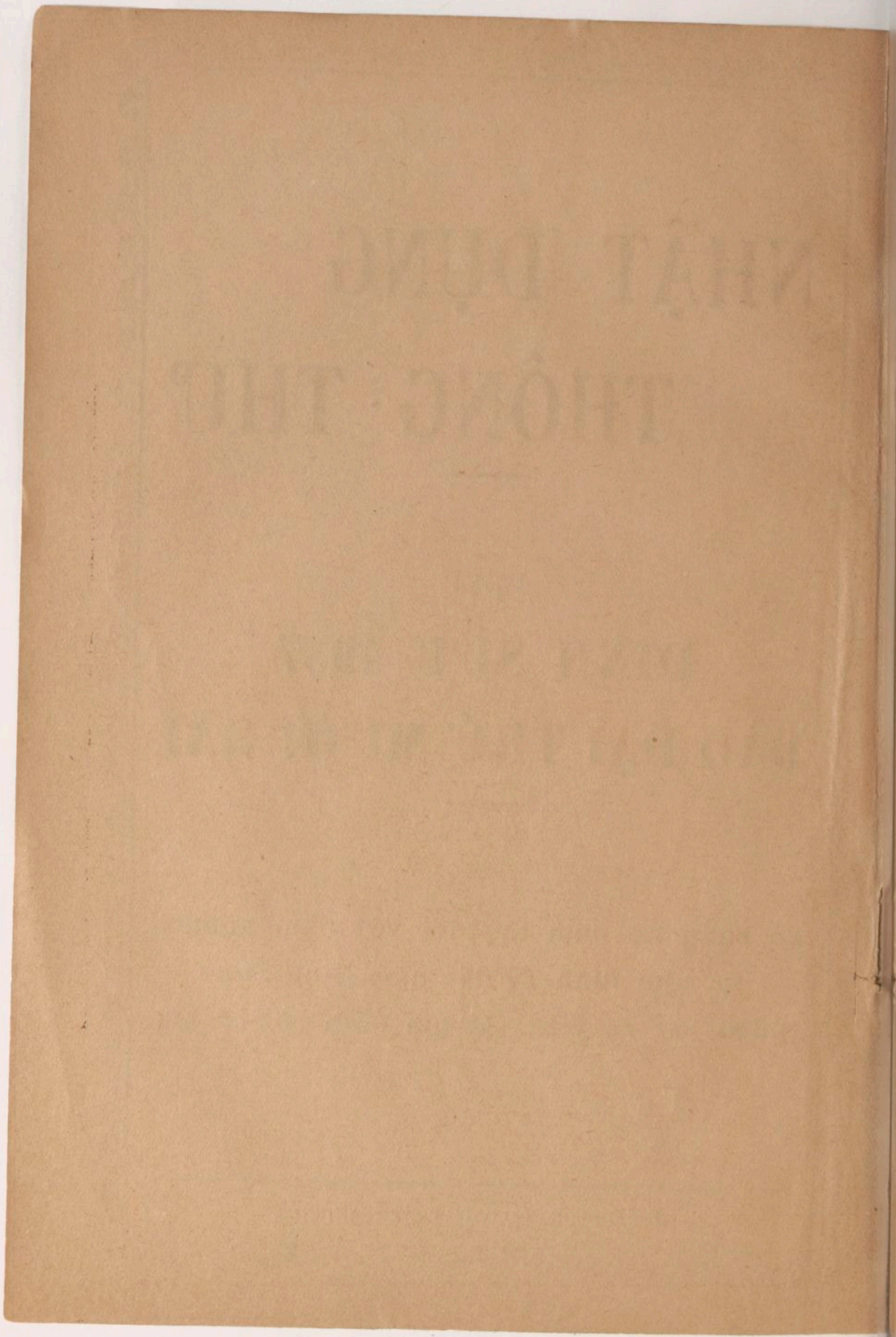
**ĐINH SỬU 1937**

**BẢO ĐẠI THỨ MƯỜI HAI**

Có bảng kê năm tây đối với năm annam  
từ năm Bính-Tý đến năm Đinh-Sửu  
Nhiều bài về việc vật gia đình rất có ích

8° Indoch.  
2336







Bảng kê Triều nước ta từ đời Hồng-Bàng đến bây giờ

| Tên nước            | Triều nhà vua         | Niên hiệu vua                 | Trị vì<br>mấy<br>năm | Trước<br>Thiên-chúa<br>giáng sinh |         |
|---------------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------|-----------------------------------|---------|
| Văn-<br>Lang        | Họ HỒNG-BÀNG          | Kinh-Dương                    | 2.622                | 258 - 2.879                       |         |
|                     |                       | Lạc-Long<br>18 đời Hùng-Vương |                      |                                   |         |
| Âu-<br>Lạc          | Nhà THỤC              | An-Dương                      | 50                   | 208-257                           |         |
| Nam-<br>Việt        | Nhà TRIỆU             | Vũ-Vương                      | 71                   | 137-207                           |         |
|                     |                       | Văn-Vương                     | 12                   | 125-136                           |         |
|                     |                       | Minh-Vương                    | 12                   | 113-124                           |         |
|                     |                       | Ai-Vương                      | 1                    | 112                               |         |
|                     |                       | Vệ-dương-Vương                | 1                    | 111                               |         |
|                     |                       | Nội thuộc nước Tàu            | Tây Hán              | 134                               | 24-110  |
|                     |                       |                               | Đông Hán             | 174                               | 25-209  |
|                     | <i>Trung-nữ-Vương</i> | Trung-Trắc, Trưng-Nhi         | 3                    | 40-43                             |         |
| Vạn-<br>Xuân        | Nội thuộc nước Tàu    | Ngô                           | 69                   | 210-279                           |         |
|                     |                       | Tấn                           | 260                  | 280-420                           |         |
|                     |                       | Tống                          | 59                   | 420-479                           |         |
|                     |                       | Tề                            | 26                   | 479-505                           |         |
|                     |                       | Lương                         | 38                   | 505-543                           |         |
|                     |                       | Nhà Tiên LÝ                   | Thiên-Đức            | 5                                 | 544-548 |
|                     |                       | Nhà TRIỆU-VIỆT                | Quang-Phục           | 22                                | 559-570 |
|                     |                       | Nhà Hậu LÝ                    | Hậu Lý-Nam-Đế        | 31                                | 571-602 |
|                     |                       | Nội thuộc nước Tàu            | Tùy                  | 14                                | 603-617 |
|                     |                       |                               | Đường                | 288                               | 618-906 |
| Đại-<br>cổ-<br>Việt |                       | Lương                         | 15                   | 907-922                           |         |
|                     |                       | Hậu Đường                     | 12                   | 923-935                           |         |
|                     |                       | — Tấn                         | 3                    | 936-938                           |         |
|                     |                       | Nhà Tiên NGÔ                  | Vươngng-Quyền        | 6                                 | 939-944 |
|                     |                       | Nhà DƯƠNG <i>Bình-Vương</i>   | Tam-Kha              | 6                                 | 945-950 |
|                     |                       | Nhà Hậu NGÔ <i>Nam-Tấn</i>    | Thiên-sách-Vương     | 15                                | 951-965 |
|                     |                       | Thập nhị Sứ quân              | 12 Sứ-quân           | 1                                 | 966-967 |
|                     |                       | Nhà ĐINH                      | Tiên-Hoàng-Đế        | 2                                 | 968-969 |
|                     |                       |                               | Đế-Toàn              | 11                                | 970-980 |



| Tên nước           | Triều nhà vua        | Niên hiệu vua        | Trị vì<br>mấy<br>năm   | Sau<br>Thiên-chúa<br>giáng sinh |           |
|--------------------|----------------------|----------------------|------------------------|---------------------------------|-----------|
| An-<br>Nam         | Nhà LÊ               | <i>Đại-Hành</i>      | Thiên-Phúc             | 9                               | 980-988   |
|                    |                      |                      | Hưng-Thống             | 5                               | 989-993   |
|                    |                      | <i>Trung-Tôn</i>     | Ứng-Thiên              | 12                              | 994-1005  |
|                    |                      |                      | Ngoã-Triều             | 2                               | 1006-1007 |
|                    |                      |                      | Cảnh-Thụy              | 2                               | 1008-1009 |
|                    | Nhà LÝ               | <i>Thái-Tổ</i>       | Thuận-Thiên            | 19                              | 1010-1028 |
|                    |                      | <i>Thái-Tôn</i>      | Thiên-Thành            | 6                               | 1028-1033 |
|                    |                      |                      | Thống-Thụy             | 5                               | 1034-1038 |
|                    |                      |                      | Kiên-phù-hữu-Đạo       | 3                               | 1039-1041 |
|                    |                      |                      | Minh-Đạo               | 2                               | 1042-1043 |
|                    |                      |                      | Thiên-cảm-thánh-Vũ     | 5                               | 1044-1048 |
|                    |                      |                      | Sùng-hưng-dại-Bảo      | 6                               | 1049-1054 |
|                    |                      | <i>Thánh-Tôn</i>     | Long-thụy-thái-Bình    | 5                               | 1054-1058 |
|                    |                      |                      | Chương-thánh-gia-Khanh | 7                               | 1059-1065 |
|                    |                      |                      | Long-chương-thiệu-Tự   | 2                               | 1066-1067 |
|                    |                      |                      | Thiên-huống bảo-tượng  | 1                               | 1068      |
|                    |                      |                      | Thần-Vũ                | 4                               | 1069-1072 |
|                    |                      | <i>Nhân-Tôn</i>      | Thái-Ninh              | 4                               | 1072-1075 |
|                    |                      |                      | Anh-vũ-chiêu-Thắng     | 9                               | 1076-1084 |
|                    |                      |                      | Quảng-Hựu              | 7                               | 1085-1091 |
|                    |                      |                      | Hội-Phong              | 9                               | 1092-1100 |
|                    |                      |                      | Long-Phù               | 9                               | 1101-1109 |
|                    |                      |                      | Hội-tường đại-Khanh    | 10                              | 1110-1119 |
|                    |                      |                      | Thiên-phù dụê-Vũ       | 7                               | 1120-1126 |
|                    |                      |                      | Thiên-phù khánh-Thọ    | 1                               | 1127      |
|                    |                      | <i>Thần-Tôn</i>      | Thiên-Thuận            | 5                               | 1128-1132 |
|                    |                      |                      | Thiên-chương bảo-Tự    | 6                               | 1133-1138 |
|                    |                      | <i>Anh-Tôn</i>       | Thiệu-Minh             | 2                               | 1138-1139 |
|                    |                      |                      | Đại-Định               | 23                              | 1140-1162 |
|                    |                      |                      | Chinh-phong bảo-Ứng    | 11                              | 1163-1173 |
|                    |                      |                      | Thiên-cảm chí-Bảo      | 2                               | 1174-1175 |
|                    |                      | <i>Cao-Tôn</i>       | Trinh-Phù              | 10                              | 1176-1185 |
|                    | Thiên-tư gia-Thụy    | 16                   | 1186-1201              |                                 |           |
|                    | Thiên gia bảo-Hựu    | 3                    | 1202-1204              |                                 |           |
|                    | Trị-bình-long-Ứng    | 6                    | 1205-1210              |                                 |           |
| <i>Huệ-Tôn</i>     | Kiên-Gia             | 14                   | 1211-1224              |                                 |           |
| <i>Chiêu-Hoàng</i> | Thiên-chương hữu-Đạo | 2                    | 1224-1225              |                                 |           |
| Nhà TRẦN           | <i>Thái-Tôn</i>      | Kiến-Trung           | 7                      | 1225-1231                       |           |
|                    |                      | Thiên-ứng chinh-Bình | 19                     | 1232-1250                       |           |
|                    |                      | Nguyễn-Phong         | 8                      | 1251-1258                       |           |



| Tên Nước        | Triều nhà vua                      | Niên hiệu vua   | Trị vì<br>mấy<br>năm | Sau<br>Thiên-chúa<br>giáng sinh |
|-----------------|------------------------------------|-----------------|----------------------|---------------------------------|
| An-<br>nam      | (nổi) <b>TRẦN</b> <i>Thánh-Tôn</i> | Thiệu-Long      | 15                   | 1258-1272                       |
|                 |                                    | Bảo-Phù         | 6                    | 1273-1278                       |
|                 | <i>Nhân-Tôn</i>                    | Thiệu-Bảo       | 6                    | 1279-1284                       |
|                 |                                    | Trùng-Hưng      | 9                    | 1285-1293                       |
|                 | <i>Anh-Tôn</i>                     | Hưng-Long       | 22                   | 1293-1314                       |
|                 | <i>Minh-Tôn</i>                    | Đại-Khánh       | 10                   | 1314-1323                       |
|                 |                                    | Khai-Thái       | 6                    | 1324-1329                       |
|                 | <i>Hiển-Tôn</i>                    | Khai-Hựu        | 13                   | 1329-1341                       |
|                 | <i>Dụ-Tôn</i>                      | Thiệu-Phong     | 17                   | 1341-1357                       |
|                 |                                    | Đại-Trị         | 12                   | 1358-1369                       |
|                 | <i>Dương-nhật-Lễ</i>               | Đại-Định        | 2                    | 1369-1370                       |
|                 | <i>Nghê-Tôn</i>                    | Thiệu-Khánh     | 3                    | 1370-1372                       |
|                 | <i>Duyệt-Tôn</i>                   | Long-Khánh      | 5                    | 1373-1377                       |
|                 | <i>Đế-Hiến</i>                     | Xương-Phủ       | 12                   | 1377-1388                       |
|                 | <i>Thuận-Tôn</i>                   | Quang-Thái      | 11                   | 1388-1398                       |
| <i>Thiếu-Đế</i> | Kiến-Tân                           | 3               | 1398-1400            |                                 |
| Đại-<br>Ngu     | Nhà <b>HỒ</b> <i>Quý-Ly</i>        | Thánh-Nguyên    | 1                    | 1400                            |
|                 | <i>Hán-Xương</i>                   | Thiệu-Thành     | 2                    | 1401-1402                       |
|                 |                                    | Khai-Đại        | 5                    | 1403-1407                       |
|                 | Nhà <b>TRẦN</b> <i>Đế-Quý</i>      | Hưng-Khánh      | 3                    | 1407-1409                       |
|                 | <i>Đế-quý-khoảng</i>               | Trùng-Quang     | 5                    | 1409-1413                       |
|                 | <b>Nội thuộc nước Tàu</b>          | Minh            |                      | 1414-1417                       |
| Đại-<br>Việt    | Nhà <b>LÊ</b>                      | Bình-định Vương | 10                   | 1418-1427                       |
|                 | <i>Thái-Tổ</i>                     | Thuận-Thiên     | 6                    | 1728-1433                       |
|                 | <i>Thái-Tôn</i>                    | Thiệu-Bình      | 6                    | 1434-1439                       |
|                 |                                    | Đại-Bảo         | 3                    | 1440-1442                       |
|                 | <i>Nhân-Tôn</i>                    | Thái-Hòa        | 11                   | 1443-1453                       |
|                 |                                    | Duyên-Ninh      | 6                    | 1454-1459                       |
|                 | <i>(Nghĩ-dân)</i>                  | Thiên-Hưng      | 2                    | 1459-1460                       |
|                 | <i>Thánh-Tôn</i>                   | Quang-Thuận     | 10                   | 1460-1469                       |
|                 |                                    | Hồng-Đức        | 28                   | 1470-1497                       |
|                 | <i>Hiển-Tôn</i>                    | Cảnh-Thống      | 7                    | 1498-1504                       |
|                 | <i>Túc-Tôn</i>                     | Thái-Trinh      | 1                    | 1504                            |
|                 | <i>Uy-mục-Đế</i>                   | Đoan-Khánh      | 5                    | 1505-1509                       |
|                 | <i>Tương-dực-Đế</i>                | Hồng-Thuận      | 8                    | 1509-1516                       |
|                 | <i>Chiêu-Tôn</i>                   | Quang-Thiệu     | 7                    | 1516-1522                       |
|                 | <i>Hoàng-đệ Xuân</i>               | Thống-Nguyên    | 6                    | 1522-1527                       |
|                 | <b>Ngụy MẠC</b> <i>Đặng-Dong</i>   | Minh-Đức        | 3                    | 1527-1529                       |
|                 | <i>Đặng-Doanh</i>                  | Đại-Chính       | 3                    | 1530-1532                       |



| Tên nước | Triều nhà vua                  | Niên hiệu vua       | Trị vì<br>mấy<br>năm | Sau<br>Thiên-chúa<br>giáng sinh |                  |
|----------|--------------------------------|---------------------|----------------------|---------------------------------|------------------|
| Đại-Nam  | Nhà LÊ                         | Trang-Tôn           | Nguyên-Hoà           | 16                              | 1533-1548        |
|          |                                | Trung-Tôn           | Thuận-Bình           | 8                               | 1549-1556        |
|          |                                | Anh-Tôn             | Thiên-Hựu            | 1                               | 1557             |
|          |                                |                     | Chính-Trị            | 14                              | 1558-1571        |
|          |                                |                     | Hồng-Phúc            | 2                               | 1572-1573        |
|          |                                | Thế-Tôn             | Gia-Thái             | 5                               | 1573-1577        |
|          |                                |                     | Quang-Hưng           | 22                              | 1578-1599        |
|          |                                | Kinh-Tôn            | Thận-Đức             | 1                               | 1600             |
|          |                                |                     | Hoảng-Định           | 20                              | 1600-1619        |
|          |                                | Thần-Tôn            | Vĩnh-Tộ              | 10                              | 1619-1628        |
|          |                                |                     | Đức-Long             | 6                               | 1629-1634        |
|          |                                |                     | Đương-Hoà            | 9                               | 1635-1643        |
|          |                                | Chân-Tôn            | Phúc-Thái            | 7                               | 1643-1649        |
|          |                                | Thần-Tôn            | Khánh-Đức            | 4                               | 1649-1652        |
|          |                                |                     | Thịnh-Đức            | 5                               | 1653-1657        |
|          |                                |                     | Vĩnh-Thọ             | 4                               | 1658-1661        |
|          |                                |                     | Vạn-Khánh            | 1                               | 1662             |
|          |                                | Huyền-Tôn           | Cảnh-Trị             | 9                               | 1663-1671        |
|          |                                | Gia-Tôn             | Dương-Đức            | 2                               | 1672-1673        |
|          |                                |                     | Đức-Nguyên           | 2                               | 1674-1675        |
|          |                                | Chiêu-Tôn           | Vĩnh-Trị             | 5                               | 1676-1680        |
|          |                                |                     | Chính-Hoà            | 26                              | 1680-1705        |
|          |                                | Dụ-Tôn              | Vĩnh-Thịnh           | 15                              | 1705-1719        |
|          |                                |                     | Bảo-Thái             | 10                              | 1720-1729        |
|          |                                | Đế duy-Phường       | Vĩnh-Khánh           | 4                               | 1729-1732        |
|          |                                | Thuần-Tôn           | Long-Đức             | 4                               | 1732-1735        |
|          |                                | Ý-Tôn               | Vĩnh-Hựu             | 6                               | 1735-1740        |
|          |                                | Hiển-Tôn            | Cảnh-Hưng            | 47                              | 1740-1786        |
|          |                                | Mãn-Đế              | Chiêu-Thống          | 3                               | 1787-1789        |
|          |                                | <b>NGUYỄN-TRIỀU</b> |                      |                                 | <b>1790-1801</b> |
|          | Thế-Tổ-Cao-Hoàng-Đế            | Gia-Long            | 18                   | 1802-1820                       |                  |
|          | Thành-Tổ nhân Hoàng-Đế         | Minh-Mạnh           | 21                   | 1820-1841                       |                  |
|          | Hiển-lò chương Hoàng-Đế        | Thiệu-Trị           | 7                    | 1841-1847                       |                  |
|          | Dực-Tôn anh Hoàng-Đế           | Tự-Đức              | 36                   | 1847-1883                       |                  |
|          |                                | Hiệp-Hoà            | 1                    | 1883                            |                  |
|          | Giản-Tôn nghị Hoàng-Đế         | Kiến-Phúc           | 1                    | 1883-1884                       |                  |
|          |                                | Hàm-Nghi            | 1                    | 1884-1885                       |                  |
|          | Cảnh-tôn thuần Hoàng-Đế        | Đồng-Khánh          | 3                    | 1885-1889                       |                  |
|          |                                | Thành-Thái          | 19                   | 1889-1907                       |                  |
|          |                                | Duy-Tân             | 10                   | 1907-1916                       |                  |
|          | Hoảng-tôn tuyên hoàng-đế       | Khải-Đệ             | 10                   | 1916-1925                       |                  |
|          | KIM-THƯỢNG<br>BẢO-ĐẠI-HOÀNG-ĐẾ | Bảo-Đại             |                      | 1926-                           |                  |



**Bảng kê năm Annam và niên hiệu Nam-triều  
đối với niên hiệu Tây  
và để tìm năm đẻ hay là tuổi từng người.**

| Tuổi | Tên năm   |      | Niên hiệu |         | Tháng nhuận |
|------|-----------|------|-----------|---------|-------------|
|      |           |      | Triều vua | Thứ mấy |             |
| 1    | Đinh-Sửu  | 1937 | Bảo-Đại   | 12      |             |
| 2    | Bính-Tý   | 1936 | —         | 11      | Ba          |
| 3    | Ất-Hợi    | 1935 | —         | 10      |             |
| 4    | Giáp-Tuất | 1934 | —         | 9       |             |
| 5    | Quý-Dậu   | 1933 | —         | 8       | Năm         |
| 6    | Nhâm-Thân | 1932 | —         | 7       |             |
| 7    | Tân-Mùi   | 1931 | —         | 6       |             |
| 8    | Canh-Ngọ  | 1930 | —         | 5       | Sáu         |
| 9    | Kỷ-Ty     | 1929 | —         | 4       |             |
| 10   | Mậu-Thìn  | 1928 | —         | 3       | Hai         |
| 11   | Đinh-Mão  | 1927 | —         | 2       |             |
| 12   | Bính-Dần  | 1926 | —         | 1       |             |
| 13   | Ất-Sửu    | 1925 | Khải-Định | 10      | Tư          |
| 14   | Giáp-Tý   | 1924 | —         | 9       |             |
| 15   | Quý-Hợi   | 1923 | —         | 8       |             |
| 16   | Nhâm-Tuất | 1922 | —         | 7       | Năm         |
| 17   | Tân-Dậu   | 1921 | —         | 6       |             |
| 18   | Canh-Thân | 1920 | —         | 5       |             |
| 19   | Kỷ-Mùi    | 1919 | —         | 4       | Bảy         |
| 20   | Mậu-Ngô   | 1918 | —         | 3       |             |
| 21   | Đinh-Ty   | 1917 | —         | 2       | Hai         |
| 22   | Bính-Thìn | 1916 | —         | 1       |             |
| 23   | Ất-Mão    | 1915 | Duy-Tân   | 9       |             |
| 24   | Giáp-Dần  | 1914 | —         | 8       | Năm         |
| 25   | Quý-Sửu   | 1913 | —         | 7       |             |
| 26   | Nhâm-Tý   | 1912 | —         | 6       |             |
| 27   | Tân-Hợi   | 1911 | —         | 5       | Sáu         |
| 28   | Canh-Tuất | 1910 | —         | 4       |             |



| Tuổi | Tên năm   |      | NIÊN HIỆU  |         | Tháng nhuận |
|------|-----------|------|------------|---------|-------------|
|      |           |      | Triều vua  | thứ mấy |             |
| 29   | Kỷ-Dậu    | 1909 | Duy-Tân    | 3       | Hai         |
| 30   | Mậu-Thân  | 1908 | —          | 2       |             |
| 31   | Đinh Mùi  | 1907 | —          | 1       |             |
| 32   | Bính Ngọ  | 1906 | Thành-Thái | 18      | Tư          |
| 33   | Ất Tị     | 1905 | —          | 17      |             |
| 34   | Giáp Thìn | 1904 | —          | 16      |             |
| 35   | Quý Mão   | 1903 | —          | 15      | Năm         |
| 36   | Nhâm Dần  | 1902 | —          | 14      |             |
| 37   | Tân Sửu   | 1901 | —          | 13      |             |
| 38   | Canh Tý   | 1900 | —          | 12      | Tám         |
| 39   | Kỷ Hợi    | 1899 | —          | 11      |             |
| 40   | Mậu Tuất  | 1898 | —          | 10      | Ba          |
| 41   | Đinh Dậu  | 1897 | —          | 9       |             |
| 42   | Bính Thân | 1896 | —          | 8       |             |
| 43   | Ất Mùi    | 1895 | —          | 7       | Năm         |
| 44   | Giáp Ngọ  | 1894 | —          | 6       |             |
| 45   | Quý Tỵ    | 1893 | —          | 5       |             |
| 46   | Nhâm-thìn | 1892 | —          | 4       | Sáu         |
| 47   | Tân Mão   | 1891 | —          | 3       |             |
| 48   | Canh Dần  | 1890 | —          | 2       | Hai         |
| 49   | Kỷ Sửu    | 1889 | —          | 1       |             |
| 50   | Mậu Tý    | 1888 | Đồng-khánh | 3       |             |
| 51   | Đinh Hợi  | 1887 | —          | 2       | Tư          |
| 52   | Bính Tuất | 1886 | —          | 1       |             |
| 53   | Ất Dậu    | 1885 | Hàm-Nghi   | 1       |             |
| 54   | Giáp thân | 1884 | Kiến-Phúc  | 1       | Năm         |
| 55   | Quý Mùi   | 1883 | Tự-Đức     | 36      |             |
| 56   | Nhâm Ngọ  | 1882 | —          | 35      |             |
| 57   | Tân Tỵ    | 1881 | —          | 34      | Bảy         |
| 58   | Canh-Thìn | 1880 | —          | 33      |             |
| 59   | Kỷ-Mão    | 1879 | —          | 32      | Ba          |
| 60   | Mậu-Dần   | 1878 | —          | 31      |             |
| 61   | Đinh-Sửu  | 1877 | —          | 30      |             |
| 62   | Bính-Tý   | 1876 | —          | 29      | Năm         |
| 63   | Ất-hợi    | 1875 | —          | 28      |             |
| 64   | Giáp-Tuất | 1874 | —          | 27      |             |



| Tuổi | Tên năm   |      | NIÊN HIỆU |         | Tháng nhuận |
|------|-----------|------|-----------|---------|-------------|
|      |           |      | Triều vua | Thứ mấy |             |
| 65   | Quý-Dậu   | 1873 | Tự-Đức    | 26      | Sáu         |
| 66   | Nhâm-thân | 1872 | —         | 25      |             |
| 67   | Tân-Mùi   | 1871 | —         | 24      |             |
| 68   | Canh-ngo  | 1870 | —         | 23      | Mười        |
| 69   | Kỷ-Ty     | 1869 | —         | 22      |             |
| 70   | Mậu-thìn  | 1868 | —         | 21      | Tư          |
| 71   | Đinh-mão  | 1867 | —         | 20      |             |
| 72   | Bính-dần  | 1866 | —         | 19      |             |
| 73   | Ất-sửu    | 1865 | —         | 18      | Năm         |
| 74   | Giáp-tý   | 1864 | —         | 17      |             |
| 75   | Quý-hợi   | 1863 | —         | 16      |             |
| 76   | Nhâm-tuất | 1862 | —         | 15      | Tám         |
| 77   | Tân-dậu   | 1861 | —         | 14      |             |
| 78   | Canh-thân | 1860 | —         | 13      | Ba          |
| 79   | Kỷ-mùi    | 1859 | —         | 12      |             |
| 80   | Mậu-ngo   | 1858 | —         | 11      |             |
| 81   | Đinh-tị   | 1857 | —         | 10      | Năm         |
| 82   | Bính-thìn | 1856 | —         | 9       |             |
| 83   | Ất-mão    | 1855 | —         | 8       |             |
| 84   | Giáp-dần  | 1854 | —         | 7       | Bảy         |
| 85   | Quý-sửu   | 1853 | —         | 6       |             |
| 86   | Nhâm-tý   | 1852 | —         | 5       |             |
| 87   | Tân-hợi   | 1851 | —         | 4       | Tám         |
| 88   | Canh-tuất | 1850 | —         | 3       |             |
| 89   | Kỷ-dậu    | 1849 | —         | 2       | Tư          |
| 90   | Mậu-thân  | 1848 | —         | 1       |             |
| 91   | Đinh-mùi  | 1847 | Thiệu-Trị | 7       |             |
| 92   | Bính-ngo  | 1846 | —         | 6       | Năm         |
| 93   | Ất-tị     | 1845 | —         | 5       |             |
| 94   | Giáp-thìn | 1844 | —         | 4       |             |
| 95   | Quý-mão   | 1843 | —         | 3       | Bảy         |
| 96   | Nhâm-dần  | 1842 | —         | 2       |             |
| 97   | Tân-sửu   | 1841 | —         | 1       | Ba          |
| 98   | Canh-tý   | 1840 | Minh-Mạnh | 21      |             |
| 99   | Kỷ-hợi    | 1839 | —         | 20      |             |
| 100  | Mậu-tuất  | 1838 | —         | 19      | Tư          |



| Tuổi | Tên năm   |      | NIÊN HIỆU |         | Tháng nhuận |
|------|-----------|------|-----------|---------|-------------|
|      |           |      | Triều vua | Thứ mấy |             |
| 101  | Đinh-dậu  | 1837 | Minh-Mạnh | 18      |             |
| 102  | Bính-thân | 1836 | —         | 17      |             |
| 103  | Ất-mùi    | 1835 | —         | 16      | Sáu         |
| 104  | Giáp-ngọ  | 1834 | —         | 15      |             |
| 105  | Quý-tị    | 1833 | —         | 14      |             |
| 106  | Nhâm-thìn | 1832 | —         | 13      | Chín        |
| 107  | Tân-mão   | 1831 | —         | 12      |             |
| 108  | Canh-dần  | 1830 | —         | 11      | Tư          |
| 109  | Kỷ-sửu    | 1829 | —         | 10      |             |
| 110  | Mậu-tý    | 1828 | —         | 9       |             |
| 111  | Đinh-hợi  | 1827 | —         | 8       | Năm         |
| 112  | Bính-tuất | 1826 | —         | 7       |             |
| 113  | Ất-dậu    | 1825 | —         | 6       |             |
| 114  | Giáp-thân | 1824 | —         | 5       | Bảy         |
| 115  | Quý-mùi   | 1823 | —         | 4       |             |
| 116  | Nhâm-ngọ  | 1822 | —         | 3       | Ba          |
| 117  | Tân-tị    | 1821 | —         | 2       |             |
| 118  | Canh-thìn | 1820 | —         | 1       |             |
| 119  | Kỷ-mão    | 1819 | Gia-Long  | 18      | Tư          |
| 120  | Mậu-dần   | 1818 | —         | 17      |             |
| 121  | Đinh-sửu  | 1817 | —         | 16      |             |
| 122  | Bính-tý   | 1816 | —         | 15      | Sáu         |
| 123  | Ất-hợi    | 1815 | —         | 14      |             |
| 124  | Giáp-tuất | 1814 | —         | 13      | Hai         |
| 125  | Quý-dậu   | 1813 | —         | 12      |             |
| 126  | Nhâm-thân | 1812 | —         | 11      |             |
| 127  | Tân-mùi   | 1811 | —         | 10      | Ba          |
| 128  | Canh-ngọ  | 1810 | —         | 9       |             |
| 129  | Kỷ-tị     | 1809 | —         | 8       |             |
| 130  | Mậu-thìn  | 1808 | —         | 7       | Năm         |
| 131  | Đinh-mão  | 1807 | —         | 6       |             |
| 132  | Bính-dần  | 1806 | —         | 5       |             |
| 133  | Ất-sửu    | 1805 | —         | 4       | Sáu         |
| 134  | Giáp-tý   | 1804 | —         | 3       |             |
| 135  | Quý-hợi   | 1803 | —         | 2       | Hai         |
| 136  | Nhâm-tuất | 1802 | —         | 1       |             |



曆紀協陽陰年丑丁

—

# LỊCH

Ngày tháng Tây năm 1937

và

Ngày tháng Annam năm Đinh-sử'u





# LỊCH TÂY NĂM 1937

| JANVIER         |          | Tháng Một | FÉVRIER       |          | Tháng Chạp | MARS         |          | Tháng Giêng |
|-----------------|----------|-----------|---------------|----------|------------|--------------|----------|-------------|
| tháng Giêng tây |          | Annam     | tháng Hai tây |          | Annam      | tháng Ba tây |          | Annam       |
| 1               | Thứ Sáu  | 19        | 1             | Thứ Hai  | 20         | 1            | Thứ Hai  | 19          |
| 2               | - Bảy    | 20        | 2             | - Ba     | 21         | 2            | - Ba     | 20          |
| 3               | Chủ nhật | 21        | 3             | - Tư     | 22         | 3            | - Tư     | 21          |
| 4               | Thứ Hai  | 22        | 4             | - Năm    | 23         | 4            | - Năm    | 22          |
| 5               | - Ba     | 23        | 5             | - Sáu    | 24         | 5            | - Sáu    | 23          |
| 6               | - Tư     | 24        | 6             | - Bảy    | 25         | 6            | - Bảy    | 24          |
| 7               | - Năm    | 25        | 7             | Chủ nhật | 26         | 7            | Chủ nhật | 25          |
| 8               | - Sáu    | 26        | 8             | Thứ Hai  | 27         | 8            | Thứ hai  | 26          |
| 9               | - Bảy    | 27        | 9             | - Ba     | 28         | 9            | - Ba     | 27          |
| 10              | Chủ nhật | 28        | 10            | - Tư     | 29         | 10           | - Tư     | 23          |
| 11              | Thứ Hai  | 29        | 11            | - Năm    | 1          | 11           | - Năm    | 29          |
| 12              | - Ba     | 30        | 12            | - Sáu    | 2          | 12           | - Sáu    | 30          |
| 13              | - Tư     | 1         | 13            | - Bảy    | 3          | 13           | - Bảy    | 1           |
| 14              | - Năm    | 2         | 14            | Chủ nhật | 4          | 14           | Chủ nhật | 2           |
| 15              | - Sáu    | 3         | 15            | Thứ Hai  | 5          | 15           | Thứ Hai  | 3           |
| 16              | - Bảy    | 4         | 16            | - Ba     | 6          | 16           | - Ba     | 4           |
| 17              | Chủ nhật | 5         | 17            | - Tư     | 7          | 17           | - Tư     | 5           |
| 18              | Thứ Hai  | 6         | 18            | - Năm    | 8          | 18           | - Năm    | 6           |
| 19              | - Ba     | 7         | 19            | - Sáu    | 9          | 19           | - Sáu    | 7           |
| 20              | - Tư     | 8         | 20            | - Bảy    | 10         | 20           | - Bảy    | 8           |
| 21              | - Năm    | 9         | 21            | Chủ nhật | 11         | 21           | Chủ nhật | 9           |
| 22              | - Sáu    | 10        | 22            | Thứ Hai  | 12         | 22           | Thứ Hai  | 10          |
| 23              | - Bảy    | 11        | 23            | - Ba     | 13         | 23           | - Ba     | 11          |
| 24              | Chủ nhật | 12        | 24            | - Tư     | 14         | 24           | - Tư     | 12          |
| 25              | Thứ Hai  | 13        | 25            | - Năm    | 15         | 25           | - Năm    | 13          |
| 26              | - Ba     | 14        | 26            | - Sáu    | 16         | 26           | - Sáu    | 14          |
| 27              | - Tư     | 15        | 27            | - Bảy    | 17         | 27           | - Bảy    | 15          |
| 28              | - Năm    | 16        | 28            | Chủ nhật | 18         | 28           | Chủ nhật | 16          |
| 29              | - Sáu    | 17        |               |          |            | 29           | Thứ Hai  | 17          |
| 30              | - Bảy    | 18        |               |          |            | 30           | - Ba     | 18          |
| 31              | Chủ nhật | 19        |               |          |            | 31           | - Tư     | 19          |

| AVRIL        |          | Tháng Hai | M A I         |          | Tháng Ba | J U I N       |           | Tháng Tư |
|--------------|----------|-----------|---------------|----------|----------|---------------|-----------|----------|
| tháng Tư tây |          | Annam     | tháng Năm tây |          | Annam    | tháng Sáu tây |           | Annam    |
| 1            | Thứ Năm  | 20        | 1             | Thứ Bảy  | 21       | 1             | Thứ Ba    | 23       |
| 2            | - Sáu    | 21        | 2             | Chủ nhật | 22       | 2             | - Tư      | 24       |
| 3            | - Bảy    | 22        | 3             | Thứ Hai  | 23       | 3             | - Năm     | 25       |
| 4            | Chủ nhật | 23        | 4             | - Ba     | 24       | 4             | - Sáu     | 26       |
| 5            | Thứ Hai  | 24        | 5             | - Tư     | 25       | 5             | - Bảy     | 27       |
| 6            | - Ba     | 25        | 6             | - Năm    | 26       | 6             | Chủ nhật  | 28       |
| 7            | - Tư     | 26        | 7             | - Sáu    | 27       | 7             | Thứ Hai   | 29       |
| 8            | - Năm    | 27        | 8             | - Bảy    | 28       | 8             | - Ba      | 30       |
| 9            | - Sáu    | 28        | 9             | Chủ nhật | 29       | 9             | - Tư      | 1        |
| 10           | - Bảy    | 29        | 10            | Thứ Hai  | 1        | 10            | - Năm     | 2        |
| 11           | Chủ nhật | 1         | 11            | - Ba     | 2        | 11            | - Sáu     | 3        |
| 12           | Thứ Hai  | 2         | 12            | - Tư     | 3        | 12            | - Bảy     | 4        |
| 13           | - Ba     | 3         | 13            | - Năm    | 4        | 13            | Chủ Nhật  | 5        |
| 14           | - Tư     | 4         | 14            | - Sáu    | 5        | 14            | Thứ Mai   | 6        |
| 15           | - Năm    | 5         | 15            | - Bảy    | 6        | 15            | - Ba      | 7        |
| 16           | - Sáu    | 6         | 16            | Chủ nhật | 7        | 16            | - Tư      | 8        |
| 17           | - Bảy    | 7         | 17            | Thứ Hai  | 8        | 17            | - Năm     | 8        |
| 18           | Chủ nhật | 8         | 18            | - Ba     | 9        | 18            | - Sáu     | 10       |
| 19           | Thứ Hai  | 9         | 19            | - Tư     | 10       | 19            | - Bảy     | 11       |
| 20           | - Ba     | 10        | 20            | - Năm    | 11       | 20            | Chủ nhật  | 12       |
| 21           | - Tư     | 11        | 21            | - Sáu    | 12       | 21            | Thứ Hai   | 13       |
| 22           | - năm    | 12        | 22            | - Bảy    | 13       | 22            | - Ba      | 14       |
| 23           | - Sáu    | 13        | 23            | Chủ nhật | 14       | 23            | - Tư      | 15       |
| 24           | - Bảy    | 14        | 24            | Thứ Hai  | 15       | 24            | - Năm     | 16       |
| 25           | Chủ nhật | 15        | 25            | - Ba     | 16       | 25            | - Sáu     | 17       |
| 26           | Thứ Hai  | 16        | 26            | - Tư     | 17       | 26            | - Bảy     | 18       |
| 27           | - Ba     | 17        | 27            | - Năm    | 18       | 27            | Fête-Dieu | 19       |
| 28           | - Tư     | 18        | 28            | - Sáu    | 19       | 28            | Thứ Hai   | 20       |
| 29           | - Năm    | 19        | 29            | - Bảy    | 20       | 29            | - Ba      | 21       |
| 30           | - Sáu    | 20        | 30            | Chủ nhật | 21       | 30            | - Tư      | 22       |
|              |          |           | 31            | Thứ Hai  | 22       |               |           |          |



# VÀ LỊCH ANNAM NĂM DINH-SỬU

| JUILLET         |             | Tháng Năm | A O U T         |               | Tháng Sáu | SEPTEMBRE        | Tháng Bảy |    |
|-----------------|-------------|-----------|-----------------|---------------|-----------|------------------|-----------|----|
| (tháng Bảy tây) |             | (Annam)   | (tháng Tám tây) |               | (Annam)   | (tháng Chín tây) | (Annam)   |    |
| 1               | Thứ Năm     | 23        | 1               | Chủ nhật      | 25        | 1                | Thứ Tư    | 27 |
| 2               | - Sáu       | 24        | 2               | Thứ Hai       | 26        | 2                | - Năm     | 28 |
| 3               | - Bảy       | 25        | 3               | - Ba          | 27        | 3                | - Sáu     | 29 |
| 4               | Chủ nhật    | 26        | 4               | - Tư          | 28        | 4                | - Bảy     | 30 |
| 5               | Thứ Hai     | 27        | 5               | - Năm         | 29        | 5                | Chủ nhật  | 1  |
| 6               | - Ba        | 28        | 6               | - Sáu         | 1         | 6                | Thứ Hai   | 2  |
| 7               | - Tư        | 29        | 7               | - Bảy         | 2         | 7                | - Ba      | 3  |
| 8               | - Năm       | 1         | 8               | Chủ nhật      | 3         | 8                | - Tư      | 4  |
| 9               | - Sáu       | 2         | 9               | Thứ Hai       | 4         | 9                | - Năm     | 5  |
| 10              | - Bảy       | 3         | 10              | - Ba          | 5         | 10               | - Sáu     | 6  |
| 11              | Chủ nhật    | 4         | 11              | - Tư          | 6         | 11               | - Bảy     | 7  |
| 12              | Thứ Hai     | 5         | 12              | - Năm         | 7         | 12               | Chủ nhật  | 8  |
| 13              | - Ba        | 6         | 13              | - Sáu         | 8         | 13               | Thứ Hai   | 9  |
| 14              | F. National | 7         | 14              | - Bảy         | 9         | 14               | - Ba      | 10 |
| 15              | - Năm       | 8         | 15              | F. Assomption | 10        | 15               | - Tư      | 11 |
| 16              | - Sáu       | 9         | 16              | Thứ Hai       | 11        | 16               | - Năm     | 12 |
| 17              | - Bảy       | 10        | 17              | - Ba          | 12        | 17               | - Sáu     | 13 |
| 18              | Chủ nhật    | 11        | 18              | - Tư          | 13        | 18               | - Bảy     | 14 |
| 19              | Thứ Hai     | 12        | 19              | - Năm         | 14        | 19               | Chủ nhật  | 15 |
| 20              | - Ba        | 13        | 20              | - Sáu         | 15        | 20               | Thứ Hai   | 16 |
| 21              | - Tư        | 14        | 21              | - Bảy         | 16        | 21               | - Ba      | 17 |
| 22              | - Năm       | 15        | 22              | Chủ nhật      | 17        | 22               | - Tư      | 18 |
| 23              | - Sáu       | 16        | 23              | Thứ Hai       | 18        | 23               | - Năm     | 19 |
| 24              | - Bảy       | 17        | 24              | - Ba          | 19        | 24               | - Sáu     | 20 |
| 25              | Chủ nhật    | 18        | 25              | - Tư          | 20        | 25               | - Bảy     | 21 |
| 26              | Thứ Hai     | 19        | 26              | - Năm         | 21        | 26               | Chủ nhật  | 22 |
| 27              | - Ba        | 20        | 27              | - Sáu         | 22        | 27               | Thứ Hai   | 23 |
| 28              | - Tư        | 21        | 28              | - Bảy         | 23        | 28               | - Ba      | 24 |
| 29              | - Năm       | 22        | 29              | Chủ nhật      | 24        | 29               | - Tư      | 25 |
| 30              | - Sáu       | 23        | 30              | Thứ Hai       | 25        | 30               | - Năm     | 26 |
| 31              | - Bảy       | 24        | 31              | - Ba          | 26        |                  |           |    |

| OCTOBRE          |          | Tháng Tám | NOVEMBRE        |                  | Tháng Chín | DÉCEMBRE         | Tháng Mười |    |
|------------------|----------|-----------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|----|
| (tháng mười tây) |          | Annam     | (tháng Một tây) |                  | (Annam)    | (tháng Chạp tây) | (Annam)    |    |
| 1                | Thứ Sáu  | 27        | 1               | Lễ Toussaint     | 29         | 1                | Thứ Tư     | 29 |
| 2                | - Bảy    | 28        | 2               | Thứ Ba           | 30         | 2                | - Năm      | 30 |
| 3                | Chủ nhật | 29        | 3               | - Tư             | 1          | 3                | - Sáu      | 1  |
| 4                | Thứ Hai  | 1         | 4               | - Năm            | 2          | 4                | - Bảy      | 2  |
| 5                | - Ba     | 2         | 5               | - Sáu            | 3          | 5                | Chủ nhật   | 3  |
| 6                | - Tư     | 3         | 6               | - Bảy            | 4          | 6                | Thứ Hai    | 4  |
| 7                | - Năm    | 4         | 7               | Chủ nhật         | 5          | 7                | - Ba       | 5  |
| 8                | - Sáu    | 5         | 8               | Thứ Hai          | 6          | 8                | - Tư       | 6  |
| 9                | - Bảy    | 6         | 9               | - Ba             | 7          | 9                | - Năm      | 7  |
| 10               | Chủ nhật | 7         | 10              | - Tư             | 8          | 10               | - Sáu      | 8  |
| 11               | Thứ Hai  | 8         | 11              | F de la Victoire | 9          | 11               | - Bảy      | 9  |
| 12               | - Ba     | 9         | 12              | - Sáu            | 10         | 12               | Chủ nhật   | 10 |
| 13               | - Tư     | 10        | 13              | - Bảy            | 11         | 13               | Thứ Hai    | 11 |
| 14               | - Năm    | 11        | 14              | Chủ nhật         | 12         | 14               | - Ba       | 12 |
| 15               | - Sáu    | 12        | 15              | Thứ Hai          | 13         | 15               | - Tư       | 13 |
| 16               | - Bảy    | 13        | 16              | - Ba             | 14         | 16               | - Năm      | 14 |
| 17               | Chủ nhật | 14        | 17              | - Tư             | 15         | 17               | - Sáu      | 15 |
| 18               | Thứ Hai  | 15        | 18              | - Năm            | 16         | 18               | - Bảy      | 16 |
| 19               | - Ba     | 16        | 19              | - Sáu            | 17         | 19               | Chủ nhật   | 17 |
| 20               | - Tư     | 17        | 20              | - Bảy            | 18         | 20               | Thứ Hai    | 18 |
| 21               | - Năm    | 18        | 21              | Chủ nhật         | 19         | 21               | - Ba       | 19 |
| 22               | - Sáu    | 19        | 22              | Thứ Hai          | 20         | 22               | - Tư       | 20 |
| 23               | - Bảy    | 20        | 23              | - Ba             | 21         | 23               | - Năm      | 21 |
| 24               | Chủ nhật | 21        | 24              | - Tư             | 22         | 24               | - Sáu      | 22 |
| 25               | Thứ Hai  | 22        | 25              | - Năm            | 23         | 25               | LỄ NGFL    | 23 |
| 26               | - Ba     | 23        | 26              | - Sáu            | 24         | 26               | Chủ nhật   | 24 |
| 27               | - Tư     | 24        | 27              | - Bảy            | 25         | 27               | Thứ Hai    | 25 |
| 28               | - Năm    | 25        | 28              | Chủ nhật         | 26         | 28               | - Ba       | 26 |
| 29               | - Sáu    | 26        | 29              | Thứ Hai          | 27         | 29               | - Tư       | 27 |
| 30               | - Bảy    | 27        | 30              | - Ba             | 28         | 30               | - Năm      | 28 |
| 31               | Chủ nhật | 28        |                 |                  |            | 31               | - Sáu      | 29 |



Tháng Thứ  
giêng I sáu

九 十 19

Tháng một năm Bình-Tý

Ngày Mậu-tý hành Hỏa  
sao Quỷ trực Kiến.

**Mọi việc không nên**

CÁCH ĐỀ DÀNH TRỨNG

Lấy Gôm - a - ra - bích (gomme arabique) cho vào nước lã đun tan, rồi lấy bút ta chấm mà quét vào vỏ trứng cho kín hết, để khô.

ĐỀ DÀNH CUA BÈ

Cua cứ để nguyên lột buộc, xếp vào một cái nồi hay chậu sành, lấy ít bèo phủ lên trên, cứ mỗi ngày độ 3 lần lấy ít nước lã đánh tí muối mà vẩy vào.

Tháng Thứ  
giêng 2 bảy

十 二 20

Tháng một năm Bình-tý

Ngày Kỷ-sửu, hành Hỏa  
sao Liễu, trực Trừ.

**Kỵ:** Đưa ma, phá khoán

**Nên:** Tế lễ, họp bạn,  
mở chợ, ra đi, húi đầu.

*bất tương*

XÁC CỦA AI ?

*Mạo-hiêm tiểu-thuyết*

Trong tiệm nhảy Mervellous

Trong tiệm khiêu vũ «Mervellous», âm nhạc vừa rít, nhảy song, nam thanh nữ tú đôi một khoác tay nhau về bàn. Ở cuối buồng, ngồi riêng một góc, Văn-Quân và Thu-Lan, một cặp uyên-ương y-phục lộng-lẫy, đương nhỏ to trò truyện.

Tươi cười, Văn-Quân bảo Thu-Lan :

“ Em mới biết anh được ba tháng, song thông minh như em, ba tháng cũng đủ thì giờ để em hiểu anh. Anh biết lắm nên hôm kia, em vừa ngỏ lời muốn nhập đảng chẳng do-dự, anh nhận lời ngay. Vậy hôm nay là ngày em bắt đầu làm việc cho đảng. Em hãy cầm giấy bút này và viết bức thư anh sẽ đọc.

Thu-Lan âu yếm nhìn người yêu, cầm bút viết :

*Thưa Quý-Ông.*

*Kẻ bạc mệnh viết hầu Quý-Ông bức này vốn giòng-dối trăm-anh. Song trời sanh quen thói khiến em gặp kẻ phũ-phàng. Chắc Quý-Ông cũng thừa rõ em là vi-hôn-thê của Văn-Quân chánh đảng “Hắc Thập Tự”, mà Văn-Quân hiện đương thu xếp thi hành một việc tối vô-nhân-đạo.*

Thu-Lan bỗng ngừng viết, đặt bút xuống bàn nói :

“ Hôm nay nếu óc anh không loạn, tất anh uống rượu nhiều ”

Điềm nhiên Văn-Quân đáp :



— Em nhâm, em cứ viết, em nên nhớ lúc này em là đảng-viên mà anh là đảng-trưởng”. Máy lời danh thép khiến Thu-Lan cúi đầu tuân lệnh. Nàng lại viết :

*Vi em biết dich rằng mai hồi bây giờ tối, ở " Nam dân khách sạn " ra, Văn-Quân sẽ đến phố Hàng-Điếu vào nhà Bác-sỹ Trần-Đối phá tủ két ở buồng giấy lấy tiền. Nếu công việc của y chỉ có thể thì em cũng chẳng phiền Quý-Ông. Song y đã lấy của lại giết người mà người đó lại là một thiếu-phụ, em biết mà ngánh mặt sao đang. Can ngăn chẳng được, em liều báo Quý-Ông, mong Quý-Ông lưu tâm đến đề khỏi sảy ra án mạng thì em đây cũng được về-vang đôi chút.*

*Em cầu Trời, công việc Quý-Ông được tốt lành.*

Rồi muốn tỏ một lần nữa cho Thu-Lan biết là mình không say mà cũng không loạn óc. Văn-Quân thần nhiên bảo tình nhân :

“ Dưới ký ; Thu-Lan ” Đoạn lại nói tiếp “ Còn phong bì em để :

*Ông Vũ-Trọng Hòa  
Giám đốc sở Liêm-phóng  
Bắc-Kỳ*

### Đôi tri-Kỷ

“ Nay ông Yên-Sơn “ Tin sau cùng ” của ông có chưa, đưa ông Chủ-bút xem rồi cho lên khuôn chữ, báo sắp ấn hành rồi ”

— “ Hôm nay không có gì... nhưng để tôi chạy ra Tòa-án xem việc án mạng tên gác cửa nhà Diêm đã xử chưa ” Nói hết lời, Yên-Sơn với mũ, nhẩy như

Tháng 3 Chủ  
giêng 3 nhật

— 卅 21

tháng một năm Bình-Tý

Ngày Canh-dần, h. Mộc  
sao Tinh, trọc Mão.

**Kỵ** : Đi buôn, đan lưới.

**Nên** : Dâng biểu, họp bạn, khởi công, dựng bia, ra đi, giồng cấy, chăn nuôi, vào học, lên quan, đưa ma, *thập linh*

### CANARD AU SALMIS

Vịt non, đập vung mà rán cho dừ. Chặt ra từng miếng vuông vắn, tùy ý. Cho vào soong một thìa beurre, đun cho tan, đổ 1 cốc to rượu vang đỏ, cho 2 nhánh họ, persil, lá thơm (laurier) muối, tiêu, đun độ nửa giờ. Rồi đổ thịt vịt vào, đun lom đom 1 lúc nữa, đừng cho sôi — Vớt họ, persil và lá thơm ra — Ăn với bánh tây rán — Oie au salmis cũng làm cách này dù vịt hay ngỗng cũng nên dùng khi bầy còn non.

Tháng 4 Thứ  
giêng 4 hai

— 卅 22

tháng một năm Bình-Tý

Ngày Tân-mão, h. Mộc,  
sao Trương, trọc Bình.

**Kỵ** : Nấu rượu, làm tương, đào giếng.

**Nên** : Sửa đường, đắp tường.



Tháng  
giêng

5

Thứ  
ba

三井 23

tháng một năm Bình-Tý

Ngày Nhâm-thìn, hành Thủy, sao Dục, t. Định.

**Kỵ**: Đi thuyền, khai cừ

**Nên**: Cầu phúc, cầu tự, ra đi, dựng nhà, lậu vật, đi buôn, giồng cấy, cưới hỏi, nhận chức.

**Nguyệt hỷ**

**Gắn đồ xú và thủy tinh vỡ**

Vỏ trứng tăn nhỏ hòa với vôi sống và lòng trắng trứng cho hơi đặc mà gắn những đồ sứ hay thủy tinh.

**Làm thuốc đánh răng**

Muốn đánh răng vừa trắng vừa rẻ, lấy vỏ trứng đốt ra than, tăn nhỏ mà đánh.

Tháng  
giêng

6

Thứ  
tư

四井 24

tháng một năm Bình-Tý

Ngày Quý-tị, hành Thủy, sao Chan, trực Định.

**Tiết Tiểu hàn giờ Sửu 3 khắc 3 phân.**

**Kỵ**: Ra đi, đi viếng.

**Nên**: Hạp bạn, an sàng, làm nhà, cưới hỏi.

bay xuống gác. Yên-Sơn là một phóng-viên trẻ tuổi, nhanh nhẹn, thông minh khắp nước ai cũng biết tiếng.

Ra khỏi cửa Tòa Báo Vũ-Trụ. Yên-Sơn cầm đầu chạy, đến chỗ rẽ thì sờ phải một người suýt ngã. Người kia mắng: "Đồ khốn". Yên-Sơn mắng lại: "Đồ mù" nhưng chàng cũng biết hối, bèn ngả mũ, mỉm cười. Người kia cũng nguôi giận:

— "Đi với đứng, đã không biết lỗi còn....."

— "Vâng thì xin lỗi ông" Rồi Yên-Sơn vội vã sóc áo toan cầm cổ chạy thì người kia níu lại:

"Ông làm ơn chỉ cho phố Hàng Cân".

"Ông đi thẳng rẽ tay phải rồi qua sang trái"

— "Cám ơn, ông có thuốc lá không?" — Yên-Sơn vốn xưa nay vui tính và thương người nên thấy anh chàng tự nhiên quá cũng không khó chịu; "Có, này thuốc, này diêm" — Bấy giờ Yên-Sơn mới để ý ngắm anh chàng kỳ-khôi đứng trước mình, một ông cụ thì đúng hơn, đầu râu tóc bạc quần áo sóc sếch. Nhìn đến giấy, nhà viết báo không thể nhịn cười được nghĩ bụng: "Giấy này, giả cụ sờ hai chân vào một chiếc cũng vừa"

Ông cụ châm song thuốc lá, giả lại diêm, mồm nói: "Cám ơn, ông Yên-Sơn. Yên-Sơn giật mình, ngạc nhiên không hiểu; sao ông cụ lại biết mình, mà ông cụ là ai?"

"Mời ông Yên-Sơn vào hàng sơi với lão cốc rượu? — Vì tinh tò mò, vả lại không có việc gì cần. Yên-Sơn nhận lời.



Vào hàng rượu, ông cụ bỏ mũ, thở giải trách "gớm. anh em chóng quên nhau thật" Yên-Sơn tỉnh hẳn người, sững sốt, ghé tai ông cụ hỏi: "Anh Trọng-Hòa" là một tay trình thám giỏi nhất Đông Pháp đã từng nổi danh trong những vụ án mạng rất ly-kỳ.) Ông Cụ gật đầu mỉm cười đặc chí. Yên-Sơn lại hỏi: "Chắc đã có việc gì rồi? Án mạng? Bắt cóc? Điều tra? Trá hình thế này tất quan trọng lắm, bí mật không?"

— "Nào có quan-trọng, nào có bí mật, truyện trẻ con."

— "Trẻ con, trẻ con thế nào?" Trọng-Hòa như không để ý đến câu hỏi, rút trong ví một tờ giấy đã nát nhàu đưa cho bạn, Yên-Sơn đón lấy xem. Đọc xong hoảng hốt:

"Truyện dính dáng đến tụi Văn-Quân mà anh gọi là trẻ con ư?"

— "Phải"

— "Văn-Quân Chánh đảng" Hắc Thập Tự.

— "Chứ còn ai"

— "Thế mà trẻ con thì lạ thật, đối với tôi thì không trẻ con tí nào."

Trọng-Hòa không trả lời, nhìn theo khói thuốc lá, đặc chí.

Uống một hơi hết cốc rượu, Yên-Sơn quả quyết tỏ ý theo Trọng-Hòa để sưu-tầm tài liệu viết một bài phóng-sự có giá-trị về đảng "Hắc-Thập-Tự"

"Bao giờ khởi sự?" Yên-Sơn hỏi.

Trọng-Hòa lấy tay ra hiệu bảo bạn im rồi hỏi: "Anh có biết người uống rượu ở đầu bàn bên kia thời điệu gì không?"

— "Điệu Bình-bán"

— "Đúng... à, anh có mang gì phòng thân không?"

Tháng 7 Thứ  
giêng năm

五 廿 25

tháng một năm Bình-tý

Ngày Giáp-ngọ, h. Kim sao Giốc, trực Chấp.

**Kỵ**: Cho vay, mở kho, lợp nhà.

**Nên**: Tế lễ, tróc nã, ra đi, đưa ma, đi săn.

**Trừ dệp cây**

Thuốc lá hút thừa hay bã thuốc lão độ 40 gr. cho vào 10 lít nước không có chất vôi, đun sôi độ 20 phút cho thời hết chất thuốc ra. Lấy vải lọc trong cho vào ống phun vào cây có rệp; nếu lần đầu rệp không chết hết vì còn trứng nở ra. Lại làm lần thứ hai cho nhiều thuốc vào.

Tháng 8 Thứ  
giêng sáu

六 廿 26

tháng một năm Bình-tý

Ngày Ất-mùi, hành Kim, sao Cang, trực Phá.

**Kỵ**: Giồng cấy, trị bệnh,

**Nên**: Rõ nhà cửa, phá tường.



Tháng  
giêng

9

Thứ  
bảy

七 廿 27

tháng một năm Bình-tý

Ngày Bình-thận, hành  
Hỏa sao Chi, trực Ngụy,

**Kỵ:** Làm chuông, làm  
bếp.

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc,  
ra đi, mở chợ, đi săn,  
dựng khoán, dọn nhà.

VỊT TÀN BẠC QUẢ

Con vịt làm lông, sát  
muối vào mình, rửa cho  
thật rạch, mổ moi — Lấy  
dao sạch từ chỗ cắt tiết cho  
đến chỗ điều nó, lọc xương  
cổ bỏ đi, đầu và da phải  
để cho dính vào mấy nhau  
Lột sống đến cánh, cánh  
có 3 quăng, lọc đi 1 còn 2  
ở đầu cánh để lại. Lột  
xuống đến đuôi thì rút

Tháng  
giêng

10

Chủ  
nhật

八 廿 28

tháng một năm Bình-tý

Ngày Đinh-dậu h. Hỏa  
sao Phòng trực Thành.

**Kỵ:** Hóa linh phạt mộc.

**Nên:** Dâng biểu, cưới  
hỏi, kết hôn, ra đi,  
trừ phục, đắp nền,  
dựng nhà, dời chỗ, vào  
học, đưa ma. *thập linh.*

— " Có, có khẩu súng lục.

— " Được thế bây giờ anh nghe tôi  
dẫn. Sáng nay, hai tên thám tử về báo  
vời tôi gặp Văn-Quân ở ga, hiện chúng  
không rời hẳn một bước, vậy thế nào  
hắn cũng đến Khách sạn ở đường Thành  
để tiện rẽ sang phố Hàng Điều rồi  
đến nhà Bác-sỹ San-Lịch, Chúng ta sẽ  
đón hắn ở bãi Hàng Đa, nhưng ta phải  
đi riêng. Thấy hắn — anh biết hắn chứ  
gì — thấy hắn, anh giảo bước đi trước  
mà nhớ đừng ngoảnh, lại cứ nhìn vào  
gương ở các cửa hàng là biết hắn đi sau  
mình hay không. Nếu không thấy thì  
đừng trở lại ngay, cứ đi thẳng đến đầu  
phố, rẽ quặt sang, rồi đứng chờ.

— " Nếu không thấy hắn nữa "

— " Thì... Ồ, lại một anh nữa thôi  
điệu " Bình bán ", ta phải đi thôi.

Ra ngoài, nhìn trước sau không thấy  
người theo gần. Trọng-Hòa nói tiếp :

— " Anh hỏi tôi nếu không thấy hắn,  
phải làm thế nào ?

Có khó gì. Lúc ấy, anh đi trở lại  
lắng tai nghe khách qua lại, hề thấy  
họ thối điệu " Bình bán " thì giảo bước  
lên, anh sẽ thấy hoặc tôi, hoặc Văn-Quân

— " À phải rồi, Yên-Son nói những  
người thối sáo đó là thám-tử của anh  
chứ gì ?

— " Không. Chắc anh thừa biết điệu  
" Bình bán " là một điệu hát rất thông  
thường. Muốn tìm nhau, hát lên, khách  
qua lại máy mồm huýt còi họa theo, thế  
là mình sẽ biết bọn mình có kẻ vừa qua  
mà người khác không ai để ý đến...  
Phòng khi nó không quay lại mà cứ  
thẳng đến phố Hàng Điều thì anh nên  
trở lại tìm tôi ở phố Hàng-Nón số 50 "



Vừa xong chuyện thì hai chàng đến đầu phố Hàng-Đa Trung - Hòa bắt tay bạn.

"Thôi sáu giờ rưỡi rồi. Nếu ta không nhầm thì hẳn sắp đến"

**Sau những tấm màn cửa**

Vào quãng bảy giờ, Yên-Sơn bước một đến ngã tư thì nhận ngay thấy Văn-Quân ở tửu quán "Con Mèo" bước ra, hai tay thọc túi quần, miệng ngậm si-gà, lững thững đi về bãi chợ Hàng-Đa. Yên-Sơn đứng nấp sau cái chòi bán báo gần đấy rình thì thấy Văn-Quân rẽ sang trái, rồi đi thẳng vào phố Hàng-Điếu. Theo lời Trọng-Hòa Yên-Sơn chạy đến phố Hàng-Nón Tới nơi đã thấy bạn đứng giữa thang gác, ghé mắt vào ống nhòm chăm chú nhìn. Yên-Sơn cố ngھên lên nhìn theo thì... này lạ, chỉ đưa mắt qua lỗ cửa mở hé là đủ bao quát được cả khu Hàng-Điếu.

Trọng-Hòa nói: "Mình biết lắm, theo cho uổng công. Này, trông... Ông bạn Văn-Quân yêu quý của chúng ta không thềm vào cửa trước, lại lách vào ngõ hẻm... móc túi lấy chùm chìa khóa... mở cửa sau... vào sân... chèo qua cửa sổ, vào tầng hầm rồi do đó lên nhà trên rồi."

— "Rồi sao nữa: sốt ruột Yên-Sơn hỏi:

— "Rồi ta mau mau chạy lại, thắt nút lưới lại là bắt được tên đại-bộm". Nói xong kéo Yên-Sơn chạy như bay xuống gác.

Ngoài phố, trời tối dần.

Tháng **II** Thứ hai  
giêng

九 廿 29

tháng một năm Bình-tý

Ngày Mậu-tuất h. Mộc sao Tâm, trực Thu.

**Kỵ:** Tậu ruộng, đất, giết giống vật, di viếng.

**Nên:** Tróc nã.

xương bỏ đi, chân phải để dính vào da nó. Bạc quả đập vỡ bóc màng, tách đôi bỏ nhân ở dĩa cho khỏi đắng. nấu hương, ý dĩ, thịt vai lợn băm nhỏ ướp muối tiêu cho đều, song nhồi vào vịt, khâu lại. Đầu để thụt vào, 2 cánh vạt lên lưng, 2 chân quặp vào bụng như con ba ba, lấy lạt buộc song, hấp cách thủy độ 3 giờ thì chín nhồi lỏng khi chín thì vừa; chặt quá sẽ nứt.

Tháng **12** Thứ ba  
giêng

十 三 30

tháng một năm Bình-tý

Ngày Kỷ-hợi, hành Mộc, sao Vỹ, trực Khai.

**Kỵ:** Đi viếng, cưới hỏi

**Nên:** Tế lễ, lên quan, phò nhậm, họp bạn, chăn nuôi, tháo nước.



Tháng  
giêng **13** Thứ  
tư

— 初 1

tháng chạp năm Bình-tý  
THÁNG CHẠP THIỂU

Ngày Canh-tí, hành Thổ,  
sao Cơ, trực Bế.

**Kỵ**: Xem bói, đi buôn.

**Nên**: Tế lễ, cầu tự, cấp  
ruộng, khâu màn, cưới  
hỏi, làm nhà, lập khoán.  
*bất tương*

**Đề trừ khoai lang**

Khoai lang đem thái  
ra bỏ vào rổ dùng nước  
sôi cho vừa chín tới,  
xong phơi khô. Muốn  
cho khoai trắng, lúc  
dùng khoai phải nắng  
thay lộn nười sôi.

Tháng  
giêng **14** Thứ  
năm

二 初 2

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Tân-sửu, h. Thổ,  
sao Đẩu, trực Kiến.

**Kỵ**: Đi dò, đi viếng.

**Nên**: Tế lễ, cầu tự, cầu  
phúc, họp bạn, kết hôn,  
dựng nhà, cất nóc, trừ  
phục, nhận của, mở kho,  
chăn nuôi, cho vay.  
*bất tương*

Biết chắc là Bác-sỹ Đối vắng nhà đã  
hai hôm, hai chàng chèo ống máng lên  
bao lơn rồi sẵn có bản-đồ trong tay  
cứ việc lần tường vào thẳng phòng giấy.  
Trọng-Hòa lấy đèn bấm ra sét một lượt;  
giữa phòng kê bàn giấy, trên sách vở  
giấy mà sắp rất có thứ tự. Bên phải thì  
tủ sách, cạnh cửa sô, bên trái một cái  
“đi-văng” và hai cái ghế đệm nhung.

Yên-Sơn hỏi : “Tủ két đầu ?”

Trọng Hòa cười trả lời “Thật anh  
không có mắt, mắt con nhà trinh thám.  
Bây giờ ai giải gì mà dùng tủ sắt mà  
anh tìm, xin anh ngắm kỹ cái ghế đệm  
nhung ở góc tường kia, sao nó phồng  
thể nhỉ. Anh phải biết qua lượt nhung  
là một lượt sắt thật cứng, phá vỡ được  
cũng mệt. Thôi ta ra nấp sau những  
tấm màn cửa kia, chờ cơ hội bắt thảng  
đại-bộm.

Ngót một giờ hai chàng yên lặng chờ.  
Sau mỗi quả, cùng ngồi.

Đồng hồ đánh mười tiếng, có tiếng  
động làm hai chàng phải chú ý. Trọng-  
Hòa lấy giao rạch màn cửa để ghé mắt  
qua trông cho rõ. Tiếng động cứ dịp-  
dàng, càng ngày càng to. Có lẽ biết chắc  
chấn chủ nhân vắng nhà nên Văn-Quân  
tưởng nhằm không có ai nữa sẽ tự do  
vào buồng, cạy tủ lấy tiền. Tiếng bước  
càng gần. Yên-Sơn tuy can đảm tuy tin  
ở bạn ngồi sát bên cạnh, song tim đập  
cũng mạnh.

Bỗng, có tiếng quả dấm xoay, cửa mở  
im một lát... Tách, đèn bật, buồng sáng.  
Hai chàng cùng một ý tưởng: “Tên bộm  
thông thuộc đường, lối lắm nên cứ chỉ  
mới nhanh nhẹn thế” Nhìn qua màn cửa  
tự nhiên hai chàng ngồi sát lại nhau



ngơ ngạc: Người vừa vào không phải Văn-Quân mà chính là... Bác-sỹ Đới.

Trọng Hòa lăm bằm. “Càng hay, mình đến đây cốt bảo-vệ kho của cho Bác-sỹ Trần-văn-Đới. Không ngờ lại cứu được một mạng người. Nhất cử lưỡng tiện”

Nhìn đồng hồ, Bác-sỹ đứng giậy sang buồng bên cạnh thay quần áo, một lát lại trở lại xem sách... viết thơ, gấn si cần thận rồi mới tắt đèn đi ngủ.

Thức mãi đã mệt nhọc, vả gà đã gáy sáng, hai chàng định trở ra thì sột... sạt... lại có tiếng động. Hai chàng cố định tâm nhìn. Quả dấm cửa soay, cửa mở, đèn bật. Bác-sỹ Đới tay cầm súng lục nhìn quanh buồng này sang buồng khác, có lúc tiến thẳng đến chỗ hai chàng nấp, nghe ngóng một lúc lâu không thấy gì lại tắt đèn về buồng khóa cửa ngủ.

Một giờ sau, chán nản. Trọng-Hòa và Yên-Sơn rón rén ra bao lớn tụt máng xuống đường về nhà.

### Sắc thiếu phụ

Allo,... allo..., ông Trọng-Hòa dấy chừ A... dấy thắm tử Duệ... mời ông đến ngay sở có việc cần... án mạng...

Năm phút sau. Trọng Hòa và Yên-sơn đã đến sở mật thắm nghe thắm tử Duệ trình:

« Cách đây độ 20 phút, có chuông điện thoại gọi, tôi nghe thì chỉ thấy: « Cứu tôi với, nó giết chết tôi.» Tôi hỏi lại thì không thấy gì nữa sau sét bản thông kê hàng ngày ở nhà Bru-diện thì chỉ có số 15 902, số máy của Bác-sỹ Đới gọi đến sở thôi.

Tháng giêng **15** Thứ sáu

**三 初 3**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Nhâm-dần, h. Kim, sao Ngu, trực Trừ

**Kỵ**: Thăm bệnh, đào ao, tế lễ, khơi nước.

**Nên**: Cầu phúc, mở chợ, dựng khoán, đắp nền, làm nhà, làm bếp, đổi chỗ. *thập linh.*

### Làm chảy cao su

Muốn có keo gấn những đồ bằng cao su lấy cao su bỏ vào Benzol hay là Sulfure de carbone. muốn chóng chảy cho thêm từ 5 đến 15 phần trăm chất essence d'encalystus.

Tháng giêng **16** Thứ bảy

**四 初 4**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Quý-mão, h. Kim, sao Nữ, trực Mão.

**Kỵ**: Thừa kiện, đào ao, lợp nhà.

**Nên**: Tế lễ, kết hôn, khơi công, làm cửa, làm bếp, mở chợ, dựng khoán, giao đổi.



Tháng giêng **17** Chủ nhật

**五初 5**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Giáp-thìn, h. Hỏa sao Hư, trực Bình.

**Kỵ**: Nấu rượu, mở kho,

**Nên**: Sửa đường ngõ.

**Nguyệt Kỵ**

*Có giờ thụ tử xấu.*

**ĐỀ DÀNH THỊT**

Thịt bỏ vào nồi, đồ dấm tây cho ngập mà luộc (10 phần chín độ 5 thôi) xong vớt ra lấy miếng vải trắng sạch gói lại đem treo một nơi mát, lúc dùng đến, lấy thịt bỏ ngâm qua vào nước lạnh chừng vài phút, cho dấm thôi ra rồi hãy dùng.

Tháng giêng **18** Thứ hai

**六初 6**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Ất-ty, hành Hỏa, sao Nguy, trực Định.

**Kỵ**: Đi viếng, ra đi.

**Nên**: Tế lễ, cầu tự, cầu phúc, dâng biểu, kết hôn, họp bạn, đi buôn, phó nhậm, dựng khoán, làm nhà, tậu vật.

Yên-sơn cau mày: “Thế là nghĩa lý gì?”

Bàn tinh hồi lâu cả ba cùng đến Hàng Điều. Tới nơi sau ba hồi chuông điện, trong nhà vẫn ngủ, Trọng-Hòa sốt ruột, cất tiếng: hỏi Ai?

— Mở cửa

— Ai hỏi gì?

— Sở Liêm-phóng,

— Sở Liêm-phóng, sở Liêm-phóng hỏi tôi?

Viên thám tử Duệ tức đến cực điểm quát: “Có mở không đã có phép.”

Trọng-Hòa ôn tồn giảng nghĩa:

Bác sĩ dậy ư? mở cửa cho chúng tôi vì có điện thoại báo ở đây vừa xảy ra án mạng.”

Rút lời, cửa mở mạnh, Bác sĩ đang ngái ngủ, tỉnh hẳn giậy, sững sốt hỏi: Án mạng... ai... ai giết... mà giết ai... tôi ở đây có một mình kia mà.

Câu hỏi có vẻ mộc mạc, thành thực khiến ba người khách nhìn nhau ngạc nhiên.

Bác sĩ nói tiếp: “có lẽ các ngài nhầm song đã đến, xin mời các ngài vào xem qua các buồng, tôi xin sẵn lòng tiếp”.

Khách theo chủ vào nhà. Bác sĩ nói: Tôi đã thưa với các ngài tôi ở đây có một mình nên chỉ cần có ba buồng: buồng tắm, buồng ngủ và buồng giấy.

Qua buồng tắm và buồng ngủ, Bác sĩ mời sang buồng giấy. Trọng-Hòa nghĩ bụng: “hai buồng này không có gì nữa là buồng giấy mà ta rình xuất đem qua. Tuy vậy bốn người sang buồng giấy.



Đẩy cửa, Yên-Sơn vào trước, nhưng chưa kịp bước vào đã rú lên : Trời ơi ! ghê chưa? " Ba người chạy rồn đến.

Trong buồng bề bộn hết chỗ nói, ghế đổ, bàn gãy, màn cửa rách. Yên-sơn thoáng thấy trên thảm có vết máu, nhìn kỹ thì máu chảy thành vạch giải từ chân bàn đến cửa sổ. Vừa bước được một bước Yên-sơn lùi lại : một cảnh tượng ghê gớm bày ra trước mắt. Nhà viết báo vừa trông thấy... thì thề một thiếu phụ nằm soài ra đất, mình mẩy máu me đầm đìa, mặt nát bét như bị vật gì nặng đè phải, óc lòi ra ngoài người bẹp, lưỡi dẹt, mũi vỡ... không thể nhận được nữa.

Mọi người chạy đến. Yên-sơn dể tai vào ngực, lắc đầu : " Vô hi vọng... chết đã lâu... người đã lạnh máu đông...

Viên thanh tra mặt thảm nói tiếp " ống điện thoại vỡ đủ tỏ rằng thủ phạm với thiếu phụ có đánh nhau, Hừ gớm thật, giết người lấy của " Bác sỹ đứng hẳn người dậy nhìn thẳng vào mặt Trọng-hòa, nhắc lại " Lấy của? "

Trọng-hòa đồng dục trả lời : " Phải lấy của, Bác-sỹ trông cái kết bị phá kia thì rõ. " Trong khi Trọng-hòa và Yên-sơn xem xét kỹ càng các vật trong buồng thì Bác-sỹ luôn mồm rên rỉ tiếc của.

— " Này Bác sỹ. — Trọng-hòa nói, hãy an tâm, Bác-sỹ có thể cho chúng tôi biết đầu đuôi việc này ra sao không? "

Bác-sỹ : Đối vừa sé cái túi lót nhung đựng của mà kẻ cắp vứt lại, vừa mếu : nào tôi có biết tí gì, mà người này

Tháng giêng **19** Thứ ba

**七 初 7**

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Bình-ngọ, h Thủy, sao Thất, trực Chấp.

**Kỵ** : Làm chuông, làm bếp, lợp nhà.

**Nên** : Tế lễ, tróc nã, trừ phục, đi săn, hóa linh, đưa ma, thành phục.

ĐỀ DÀNH SỮA TƯƠI

Rót sữa vào chai rồi xếp chai sữa vào thùng ( xếp đứng ) đổ nước lã vào cho tới quá vạch sữa, xong đun độ 15 phút, lúc lấy chai ra khỏi mặt nước nóng là phải nút kỹ luôn kéo không khí lọt vào.

Tháng giêng **20** Thứ tư

**八 初 8**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Đinh-mùi, h Thủy, sao Bích, trực Phá.

**Tiết Đại hàn**  
giờ Tuất 2 khắc 14 phân

**Kỵ** : Cắt tóc phục thuốc,

**Nên** : Tế lễ, cầu đảo.



Tháng **21** Thứ  
giêng năm

**九初 9**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Mậu-thân, h. Thổ,  
sao Khuê, trực Ngụy.

**Kỵ**: Tậu đất, đi viếng.

**Nên**: Tế lễ, mở chợ, đi  
buôn, đòi nợ, tậu giống  
vật, chăn nuôi, dọn  
nhà, giồng cấy.

**Giấy carbone đánh  
máy hồng rồi lại  
dùng được**

Giấy carbone dùng  
hồng rồi, đem hơi mặt  
trái lên lửa. Để tờ giấy  
nóng già rồi bỏ ra để  
nguội. Như thế lâu mới  
hồng và có thể làm đi  
làm lại được 2, 3 lần.

Tháng **22** Thứ  
giêng sáu

**十初 10**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Kỷ dậu, h. Thổ,  
sao Lâu, trực Thành.

**Kỵ**: Đưa ma, họp bạn.

**Nên**: Nộp đơn, kết hôn,  
cưới hỏi, vào học, làm  
nhà, mở chợ.

là ai? “Trọng-Hòa vờ dọa: có thể nào cứ  
khai thực... bạn hay tình nhân?...  
đừng chối”

Bác-sỹ mặt đỏ bừng, cãi:

“Chối... chối... ông bảo tôi chối... ông  
định huộc chết tôi đấy ư?... ông không  
thấy tôi mặt của hay sao?... ông nên  
nhớ rằng tôi không quen người đàn  
bà nào hết... mấy hôm nay tôi không  
tiếp ai.”

Thám tử Duệ thấy Trọng-Hòa và Yên-  
Sơn không có vẻ gì nghi cho Bác-sỹ  
Đổi nữa, nói:

“Xin ông cho xich hẳn lại”

Có biết đâu là Trọng-Hòa và Yên--Sơn  
đã biết rõ công việc của Bác-sỹ Trần  
Đổi đêm vừa qua. Thám tử Duệ lại hỏi:

“Thế đêm qua không thấy gì?”

— “Thật không. Chính tôi đọc sách  
ở đây. Tôi viết thư gấn si, nển còn kia  
.... khuya tôi mới đi ngủ.... à.... sau, tôi  
thấy có tiếng động, cầm súng sét kỹ các  
buồng, tôi vào cả đây nữa cũng không  
thấy gì khả nghi, tôi lại đi ngủ. Vừa chợp  
thì các ngài đến gọi.

— “Vô lý. .. ông nói vô lý lắm”

Ngâm nghĩ hồi lâu, Trọng Hòa quay  
lại bảo Bác-sỹ: Nội sáng nay đến chưa  
Bác-sỹ không được ra khỏi cửa, tôi sẽ  
cho người canh gác và sẽ cho sở cảnh  
cước đến chụp ảnh phòng này”.

Nói xong, cùng Yên-Sơn đi ra, để Duệ  
ở lại.

**Trong phúc đường Cống-Vọng**

Trọng-Hòa vừa khép cửa phòng thì  
ông Giám-đốc phúc đường Cống-Vọng  
đã niềm nở bắt tay, mời ngồi rồi nói  
luôn:



“ Tối hôm qua tôi có gọi điện-thoại sang sở Liêm-phóng xin vài viên Thanh-Tra đến có việc, không ngờ ông ấy lại có lòng tốt thân hành sang thật tôi lấy làm hân hạnh lắm ” Trọng-Hòa khiêm tốn đáp: “ Ngài đây quá... có điều gì xin chỉ giáo cho ”

— “ Thừa ngài, thật là một việc không đáng đề ý đến song cũng nên đề phòng Già ngài cho mấy tên thám tử vô-danh sang cũng được.

Trọng-Hòa tuy thấy anh chàng nịnh không phải lỗi cũng nên tức nói: ” Dạ, không hề gì, tôi phải chọn bôn-phận, và lại trước khi sang chúng tôi cũng đã biết sơ việc rồi. Chính chúng tôi đương tìm kiếm hẩn.

Viên giám đốc nói tiếp:

“ Số là hôm kia ở phòng do Bác-sỹ Nguyễn-bá-Lượng coi, có một thiếu-nữ bị bệnh thương hàn xin vào chữa. Tiêm hai phát thì bệnh giảm. Tự nhiên, buổi chiều sau khi nhận được một bức thư, thiếu-nữ ngất đi một hồi rồi lúc tỉnh, nhất định xin về. Bôn phận chúng tôi là phải giữ lại. Thiếu nữ không nghe theo, bệnh lại tăng, tối hôm qua lại ngất đi. Viên khám hộ tò mò lấy được bức thư trình tôi, tôi vội cho sang nhờ ngài Bức thư đây, Trọng-Hòa giở thư đọc:

*Em Thu Lan*

*Anh đến tìm em ở nhà không gặp. Thấy nói em nằm tại bệnh viện, anh hiểu ngay là em lập tâm phản đảng. Vậy hẹn cho em: một là về ngay tạ tội cùng anh, hai là em cứ ở đó, ba giờ mai anh sẽ tặng em hai viên đạn vào thái dương.”*

*Văn-Quán*

Tháng giêng **23** Thứ bảy

**— + 11**

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Canh-Tuất, h. Kim sao Mão, trực Thu.

**Kỵ**: Đi buôn, giết giống vật, nấu rượu.

**Nên**: Tế lễ, tróc nã.  
*Thập linh*

**Hồ gấn đá hoa**  
(marbre)

Muốn gấn đá hoa vỡ lấy 100 gr. silicate de potasse trộn với 10 gr. bột (amidon) và 20 gr. fromage tốt đã thật nhỏ. Lúc gấn phải lau bụi cho sạch.

Tháng giêng **24** Chủ nhật

**二 + 12**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Tân-hợi, h. Kim, sao Ngang, trực Khai.

**Kỵ**: Đi viếng cưới hỏi làm tương.

**Nên**: Tế lễ. *thập linh*



Tháng  
giêng **25** Thứ  
hai

三十一 13

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Nhâm-tí, h. Mộc,  
sao Tất, trực Bế.

**Kỵ** : Tháo nước, ở xa  
về, xem bói.

**Nên** : Tế lễ.

**Quần áo bị loang  
mồ hôi**

3 phần nước trong, 1  
phần nước ammonia-  
que, giặt 2, 3 lần thì  
sạch. Vải mùi nào cũng  
giặt được. Trừ mùi đồ  
lắm thì dùng nước sel  
étain.

Tháng  
giêng **26** Thứ  
ba

四十一 14

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Quý-sửu, h. Mộc,  
sao Chủy, trực Kiến.

**Kỵ** : Đắp đất, đi viếng.

**Nên** : Tế lễ, cầu tự, họp  
bạn, kết hôn, vấn danh,  
vào học, làm nhà, nhận  
tiền, tậu vật, đi buôn,  
giồng cấy, nhận chức.

Đọc xong Trọng-Hòa cười nhạt :

"Được, được, được lắm.

— "Ngài nói được thế nào ?

Dạ, ngài cho phép tôi vào an ủi  
Thu Lan, nói để cô ấy an tâm ở lại  
tĩnh dưỡng. Tôi sẽ cho ít thám tử đến  
canh tại giường cô ấy. Vì tôi biết cô  
ấy sợ nó lắm và biết là nó rất cương  
quyết. Định làm việc gì là làm cho kỳ  
được mới nghe.

— " Xin sẵn lòng.

...Viên khám hộ giãn Trọng Hòa đến giữa  
sân chỉ tay : "Thưa Ông Bác-sỹ Nguyễn-  
Lượng coi phòng kia tất cả có 16 giường  
đàn ông bên phải và 24 giường đàn bà  
bên trái.

Cửa vào phòng đâu ?

— Người nhà bệnh nhân thì vào đằng  
kia, cửa có bậc lên, còn chúng tôi ở  
đây vào lối này cửa sang nhà mồ.

— Bác đưa tôi xem qua.

Vâng, tiện thể đang giờ khám bệnh.

Trọng-hòa cùng người khám hộ qua  
bậc cửa tới giầy giường đàn bà nằm thì  
vừa gặp Bác-sỹ Nguyễn Lượng đang  
giảng cho các sinh viên bệnh trạng, một  
bệnh nhân. Đang chú ý nghe, có người vô  
vai Trọng-Hòa quay lại : «Bác-sỹ Đối»

— « Ông Trọng-Hòa » ông vào tìm tôi  
đấy ư?... có gì không?... đã ra thành  
mối chưa ?

— « Chưa, chưa ... tôi vào đây nghe  
giảng không ngờ gặp Bác-sỹ.

« Thật tôi luôn luôn nhớ ơn ông, cứ  
như thám tử Duệ thì tôi bị bắt oan.

Trọng-Hòa không nói gì cáo từ đi ra.

Đến ngoài, Trọng-Hòa hỏi :

"Này Bác-khán, Bác-sỹ Đối làm chức  
gì ở đây ?"



— Bác-sỹ Đối là người xứ Nam-kỳ xin vào đây, nghe giảng thôi.

**Hai phát súng lục.**

Muốn đề phòng cẩn thận, giường của Thu-Lan kê biệt hẳn các giường khác sát lối đi vào phòng mổ. Thu-Lan hiện đương lên cơn sốt mê man.

Đồng hồ báo 3 giờ kém 15.

Hai viên khám-hộ cáng một bà lão băng bó kín mít, bệnh tình rất trầm trọng.

Hai sinh-viên coi bệnh nhân thỉnh thoảng lại giở đồng-hồ ra xem. Một người nói: “Thằng cha Văn-Quân chỉ nói láo, có thấy gì đâu?”

Người kia giả lời: “Đợi xem, còn những mười phút nữa.

Còn tám phút... năm phút... ba phút... hai phút... một phút.

Đoành... đoành.

Trong phòng đang im lặng như tờ... bỗng hai tiếng súng nổ làm mọi người sửng sốt. Các bệnh nhân xô nhau chạy chôn sang buồng mổ. Bà lão vội rút băng ra đứng thẳng dậy: mọi người nhìn, thì ra Trọng-Hòa trá hình. Vò đầu bứt tai, Trọng-Hòa nói: “Thế thì lạ thật, mình không thấy gì cả... lạ thật” Rồi chạy lại xem bệnh tình Thu-Lan. Súng vừa nổ, rú lên một tiếng. Thu-Lan ngất đi, máu ở tay chảy ra như suối. Mấy sinh viên phải một phen mệt nhọc mới huộc song vết thương.

Trọng-Hòa đi đi lại lại trong phòng, chăm chú nhìn xuống đất như tìm vật gì, mồm lẩm bầm; “Tất có kẻ trá hình mới vào được đây, vì các cửa đều có thám tử

Tháng giêng **27** Thứ tư

**五 十 五**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Giáp-dần, h. Thủy, sao Sâm, trạch Trừ.

**Kỵ**: Tế lễ, cho vay.

**Nên**: vào nhà mới, làm bếp, chăn nuôi, khâu màn, cấp ruộng, đưa ma,

**NƯỚNG CHẢ CHIM SẼ**

Làm xong, đặt chim xuống thớt, lấy má dao đập mạnh một cái, rồi chặt mỗi con ra làm 2 hay 4, ướp hành, nước mắm, hạt tiêu một lát cặp mà nướng như nướng thịt lợn.

Tháng giêng **28** Thứ năm

**六 十 六**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Ất-mão, h. Thủy, sao Tinh, trạch Mão.

**Kỵ**: Thăm bệnh, lợp nhà.

**Nên**: Tế lễ, đi xa, cười hỏi, vào học, tậu vật, đi buôn, đổi chỗ.



Tháng giêng **29** Thứ sáu

**七 + 17**

tháng chạp năm Bình-Tý

Ngày Bình-thìn, h. Thổ, sao Quỷ, trạch Bình.

Ky: Làm bếp, đóng chuồng.

Nên: Sửa đường ngõ, thập linh.

**NẤU CHIM BÒ CÀU LỐI TÂY**

Chim làm lông, rửa, mổ xong để nguyên con; tim, gan, mỡ nhét vào bụng nó, lấy giấy buộc, bỏ bơ (beurre) vào chảo rán qua chim với hành tây, chim hơi vàng cho đậu (petits pois) mùi tây, họ, hạt tiêu, muối đảo lát nữa, đổ ít nước dùng đầy vùng đun lom đom tới lúc nhừ.

Tháng giêng **30** Thứ bảy

**八 + 18**

tháng chạp năm Bình-tý

Ngày Đinh-tị, h. Thổ, sao Liễu, trạch Định.

Ky; Đưa ma, ra di.

Mọi việc không nên.

ta cho canh gác cẩn mật lắm... hừ... gớm thật" Vừa rút nhời Trọng-Hòa cúi xuống, một tiếng "Đáy rồi" làm cả phòng giật nảy mình. Nhà trinh thám mới nhất được khẩu súng lục kiểu nhỏ trong còn bốn viên đạn. Ngắm nghĩa mãi. Trọng-Hòa tươi cười nói: biết mà, có chạy dăng giời, cứ theo vết đạn thì hung thủ đứng ở trong buồng nghỉ của các sinh-viên (cạnh phòng mổ) mà bắn vào. Đã có lệnh cấm không cho ai ra thì hung thủ tất bị bắt giam trong phúc đường này" Xem kỹ khẩu súng, Trọng-Hòa lại nói: "Nên rõ rằng khẩu súng có dính máu nghĩa là kẻ cầm súng bắn hấp tấp bị thương ở tay. Bác-sỹ Đồi nói tiếp. "Thế thì khó gì mà không truy ra."

— Phải kẻ nào bị thương ở ngón tay trở bên phải là hung thủ đó"...

Mất của lại bị tình nghi trong vụ án mạng vừa qua, nay lại được mục kích một lần thảm kịch, người sắt cũng phải núng nũa là Bác-sỹ Đồi

Giờ về chiều, Bác-sỹ về mặt trăm ngăm, hai tay thọc túi quần, mệt nhọc ra về. Đến cửa một thám tử ngăn lại: "Xin lỗi ông, làm ơn cho xem giấy phép"

— "Giấy phép?"

— "Vâng có lệnh trên bắt ai qua lại cũng phải có giấy phép."

— "Vậy giấy ấy xin ở đâu?"

— "Mời ông đến buồng ông Giám-đốc, xin ông Trọng-Hòa mà nếu không gặp thì ra lối cửa chính ký vào sổ cái"

"Được". Rồi Bác sỹ quay gót lại, đi ngang qua phòng giấy thấy Trọng-Hòa và viên Giám-đốc đang khám tay và phát giấy phép. Bác-sỹ Đồi đi thẳng vào phòng mổ, nói chuyện với vài sinh viên.

(Còn nữa)



## PHÉP LẤY SỐ TỬ VI

Muốn lấy số Tử-vi cần phải nhớ năm, tháng, ngày, giờ, rồi theo ở năm, tháng, ngày, giờ ấy mà tính ra lập thành một bản Tử-vi hoặc hay, giờ, lành hay dữ cũng do đây mà phát ra, nếu ngày giờ không đúng, thời số Tử-vi không phải của mình.

Nếu sinh gặp vào tháng « nhuận » thì tính từ ngày mồng 1 cho đến ngày 15 kể thuộc về tháng ấy, còn từ ngày 16 cho đến ngày 30 thì kể thuộc về tháng sau.

*Vi dụ :* như sinh vào tháng sáu nhuận, từ mồng một cho đến ngày 15 thì vẫn gọi là tháng sáu, từ ngày 16 cho đến ngày 30 thì phải gọi là tháng 7. Các tháng nhuận khác cũng cứ theo như thế mà tính. Đó là tính một cách dân tiện và cầu thả chưa chắc đã đúng vì là có tháng đủ, tháng thiếu luân chuyển mãi đi. Nếu muốn tính cho tính tế cần thận thì phải đem số 365 ngày 6 giờ 44 phút 27 phân phút mà chia ra làm 12 tháng, rồi tính từ tiết Đông-chi trước cho đến tiết Đông-chi sau, mà lập thành từ tháng 11, 12, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, như thế mới đúng phép

Ngày tháng đã dành, còn như giờ cũng phải cần thận vậy phải xem như bản đồ kê sau này thì tính khỏi sai :

### Phép tìm giờ.

Ngày và đêm chia làm 12 giờ hợp với 24 giờ đồng hồ như sau này :

Tháng 31 Chủ  
giêng 31 nhật

九 + 19

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Mậu-ngọ, h. Hỏa, sao Tinh, trực Chấp.

Kỵ : Chia của, lợp nhà

Nên : Tế lễ, ra đi, đi săn, đánh cá. *thập linh*

PIGEON A LA

CRAPAUDINE

Sau khi rửa mỡ, chặt làm đôi, lấy má dao đập mạnh và cho khéo kéo rách, ướp muối, tiêu, soa một lượt beurre rồi một lượt cùi bánh tây tán nhỏ xong đem nướng hai mặt cho đều độ 30 phút thì được, ăn với nước chấm cay.

Tháng 1 Thứ  
hai hai

+ 20

tháng chạp năm Bình-Tý

Ngày Kỷ-mùi, h. Hỏa, sao Trương, trực Phá.

Kỵ : Đưa ma, trị bệnh.

Nên : Phá tường, chữa nhà.



Tháng  
hai

**2**

Thứ  
ba

Từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng là giờ Tý.

**一 廿 21**

tháng chạp năm Bình-Tý

Ngày Canh-thân h. Mộc  
sao Dực, trực Ngụy.

**Kỵ** : Phạt mộc, đi buôn

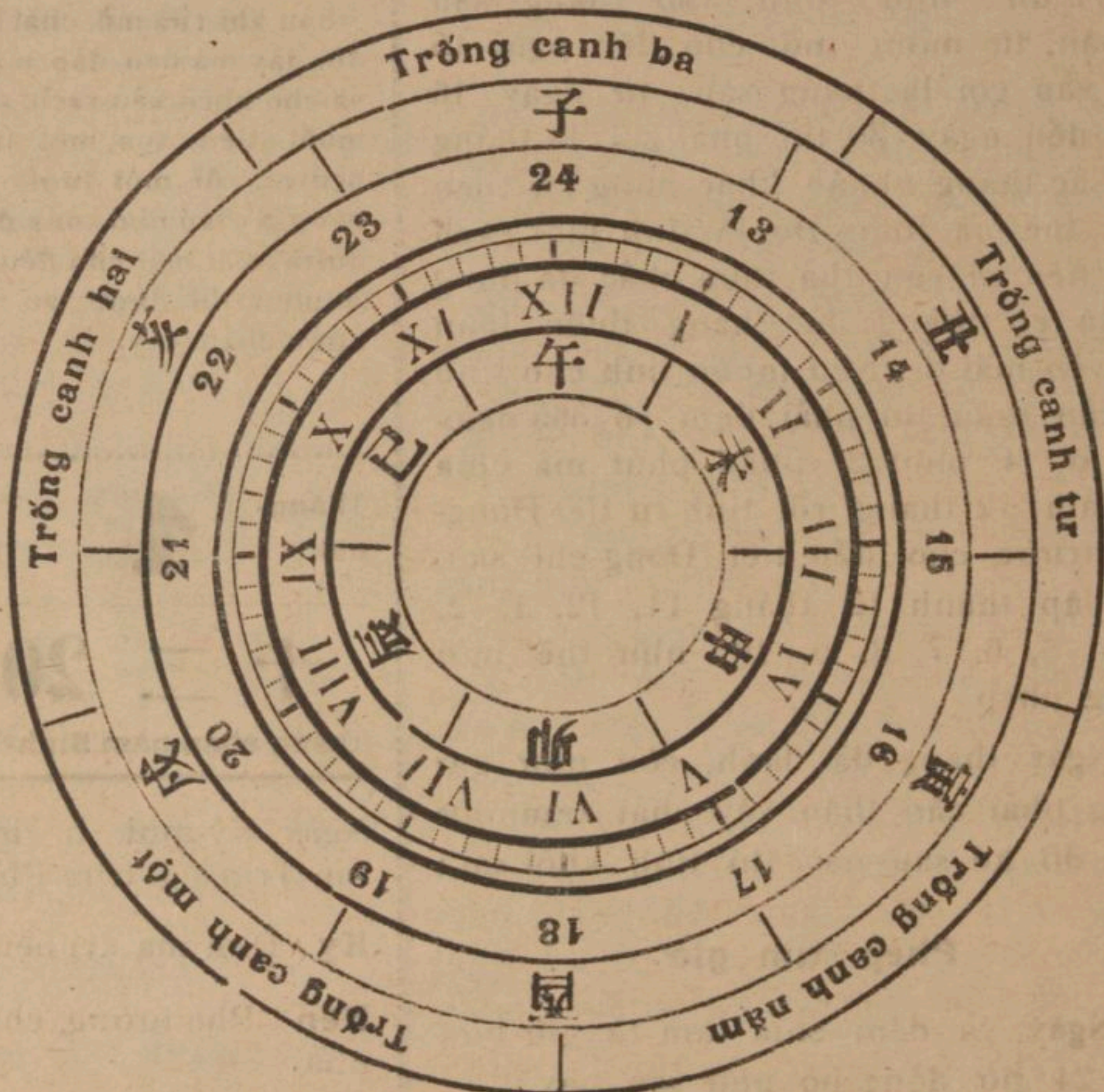
**Nên** : Tế lễ, phó nhậm,  
làm nhà, tậu giống vật,  
đi buôn, đưa ma.

**Bị ong đốt**

Lấy dầu vừng mà bôi

|        |       |        |       |      |
|--------|-------|--------|-------|------|
| — 1 —  | sáng  | — 3 —  | — —   | Sửu  |
| — 3 —  | —     | — 5 —  | — —   | Dần  |
| — 5 —  | —     | — 7 —  | — —   | Mão  |
| — 7 —  | —     | — 9 —  | — —   | Thìn |
| — 9 —  | —     | — 11 — | — —   | Tý   |
| — 11 — | —     | — 1 —  | chiều | Ngọ  |
| — 1 —  | chiều | — 3 —  | — —   | Mùi  |
| — 3 —  | —     | — 5 —  | — —   | Thân |
| — 5 —  | —     | — 7 —  | tối   | Dậu  |
| — 7 —  | tối   | — 9 —  | — —   | Tuất |
| — 9 —  | —     | — 11 — | — —   | Hợi  |

Giờ Tây đổi giờ An-nam và trông-canh





Muốn biết những giờ nào thuộc về **Can** gì, thì phải tìm ngày là ngày gì và phải nhớ những câu sau này:

Giáp, Kỉ hoàn gia **Giáp**,  
 Ất, Canh, **Bính** tác sơ,  
 Bính, Tân tầm **Mậu**-tý,  
 Đinh, Nhâm **Canh**-tý cư,  
 Mậu, Quý da **Nhâm**-tý,  
 Tầm thời định bất hư.

*Thí dụ:* Ngày **Giáp** ngày **Kỷ**, thì khởi chữ **Giáp**, nên giờ đầu là giờ Giáp-tý; ngày **Ất**, ngày **Canh**, thì khởi chữ **Bính**, nên giờ đầu là giờ Bính-tý; ngày **Bính** ngày **Tân** thời khởi chữ **Mậu**, nên giờ đầu là giờ Mậu-tý v.v. dưới phỏng thế.

**Tính dương nam nữ hay âm nam nữ**

Không kể giai hay gái cứ sinh năm :

Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm và Thân-Tý-Thìn ; Dần-Ngọ-Tuất là Dương.

Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý và Hợi-Mão-Mùi ; Ty-Dậu-Sửu là Âm.

Muốn biết lấy số Tử-vi trước hết phải hiểu 12 cung hợp với 12 tháng, cung nào ở chỗ nào, tháng nào ở cung nào như bầu đồ sau này thì rõ :

|                         |  |                       |                          |
|-------------------------|--|-----------------------|--------------------------|
| 己 6<br>Ty<br>th. Tư     | 午 7<br>Ngọ<br>th. Năm  | 未 8<br>Mùi<br>th. Sáu | 申 9<br>Thân<br>th. Bảy   |
| 辰 5<br>Thìn<br>th. Ba   | Ở ô này viết :<br>tuổi năm, tháng<br>ngày, giờ, sinh<br>vào đây. |                       | 酉 10<br>Rậu<br>th. Tám   |
| 卯 4<br>Mão<br>th. Hai   |  |                       | 戌 11<br>Tuất<br>th. Chín |
| 寅 3<br>Dần<br>th. Giêng | 丑 2<br>Sửu<br>th. Chạp   | 子 1<br>Tý<br>th. Một  | 亥 12<br>Hợi<br>th. Mười  |

Tháng **3** Thứ  
 hai tur

**二 廿 22**

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Tân-dậu, h. Mộc,  
 sao Chân, trực Thành.

Ngày tứ-tuyệt mọi  
 việc không nên

**Cắt thủy tinh tròn**

Muốn cắt cổ chai hay bóng đèn mà không có giao cắt kính, hãy lau chai cho sạch, lấy một miếng dẻ, tẩm dầu hỏa vẽ tròn lại buộc vào chai chỗ nào mà mình muốn cắt. Lấy lửa đốt liệu chừng gần hết dầu đổ nước lạnh vào xung quanh miếng dẻ thế là được.

Tháng **4** Thứ  
 hai năm

**三 廿 23**

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Nhâm-tuất hành  
 Thủy, s. Giốc, t. Thu.

Tiết Lập-xuân  
 giờ Mùi 2 khắc 9 phân.

Nguyệt kỵ



Tháng 5 Thứ  
hai sáu

四 廿 24

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Quý-hợi. h. Thủy  
sao Cang, trực Thu.

Kỵ: Cưới hỏi, đưa ma.

Nên: Tế lễ, cầu phúc.

CÁCH LÀM LÔNG CHIM

Bóp chết vật lông xong  
hỏa thưng rượu và gừng  
hơ cho hết lông cây, rửa  
sạch, mổ lấy ruột ra, gan,  
tim, mề lột rửa kỹ và bỏ  
phao câu. Chim gáy, xẽ,  
ngói, bồ câu đều làm lông  
theo như thế.

RÁN

Khi làm lông xong, rửa mổ  
xong xoa húng liru và muối

Tháng 6 Thứ  
hai bảy

五 廿 25

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Giáp-tý. h. Kim  
sao Chi, trực Khai.

Kỵ: Mở kho, xem bói.

Nên: Tế lễ, mở chợ,  
vào học, đắp đất, đi  
buôn.

Bản đồ trên; ở ô số 1 là cung Tý,  
ô số 2 là cung Sửu, ô số 3 là cung  
Dần, lần lượt đi cho đến ô số 12 là  
cung Hợi, bao giờ cũng nhất định 12  
cung như thế. Thuận thì kể theo thứ  
tự số 1, 2, 3, v. v. mà nghịch (ngược)  
thì kể theo từ số 1, trái lại 12, 11 v. v.  
cho đủ 12 cung.

Trong 12 cung lại hợp với 12 tháng  
tháng Giêng kể từ cung Dần số 3, tháng  
Hai cung Mão số 4, tháng Ba cung Thìn  
số 5, lần đi cho đến tháng Chạp ở  
cung Sửu số 2. Các cung đã lập thành  
nhất định như thế.

Nếu đã nhận thuộc các cách kể ở  
trên rồi thì khi viết số Tử-vi không  
cần phải biên những tên cung gì hay  
số 1, 2, 3 vân vân vào các ô như  
ở bản đồ kể trên nữa.

Phép tính ngũ-hành nạp âm  
thuộc mệnh gì.

Có ba câu này là gốc:

Tý-Ngọ: Ngân Đăng Gia Bích Câu.

Thìn-Tuất: Yên Mãn Tự Chung Lâu.

Dần-Thân: Hàn Địa Thiêu Sài Thấp.

Nhời dặn. — Gặp tuổi Giáp-tý hay  
Giáp-ngọ thì cũng tính là: ngân-ngân  
đăng-dăng, gia-gia, bích-bích, câu-câu,  
gặp chữ ngân là Mạnh Kim, chữ Đăng  
là Mạnh Hỏa, chữ Gia là Mạnh Mộc,  
chữ Bích là mệnh Thổ, chữ Câu cũng  
là mệnh Kim.

Bao giờ gặp tuổi Giáp-Thìn hay  
Giáp-Tuất thì cũng tính là: yên-  
yên, mãn-mãn, tự-tự, chung-chung  
lâu-lâu. Gặp chữ Yên là mệnh Hỏa,  
chữ Mãn là mệnh Thủy, chữ Tự là  
mệnh Thổ, chữ Chung là mệnh Kim,  
chữ Lâu là mệnh Mộc.



Bao giờ gặp tuổi Giáp-Dần hay Giáp-Thân, thì tinh là: Hác-hác, Địa-địa, Thiêu-thiếu, Sài-sài, Thấp-thấp. Gặp chữ Hác là mạnh Thủy, chữ Địa là mạnh Thổ, chữ Thiêu là mạnh Hỏa, chữ Sài là mạnh Mộc, chữ Thấp là mạnh Thủy.

1° HỎA MẠNH. -- *Thí dụ*: Người sinh tuổi Bình Dần, đọc ngay chữ Bình ở cung Dần, tinh ngược lại đến chữ *Giáp* là bình, ất, giáp, đến cung Tý, thì biết rằng: tuổi Bình-dần là con nhà Giáp-tý; vậy khởi từ Giáp-tý mà tinh thuận từng cung một là: ngân, ngân, dăng, là đến cung Bình-dần kể có ba cung gặp chữ « dăng » là mạnh Hỏa.

|          |        |         |  |
|----------|--------|---------|--|
|          |        |         |  |
|          |        |         |  |
|          |        |         |  |
|          |        |         |  |
|          |        |         |  |
| 3 Dăng   | 2 Ngân | 1 Ngân  |  |
| Bình Dần | Ất Sửu | Giáp Tý |  |
| Bình 1   | Ất 1   | Giáp 3  |  |

2° THỔ MẠNH. -- *Thí dụ*: Người sinh tuổi Kỷ-mão thì đọc ngay chữ Kỷ ở cung Mão kể ngược lại cho đến *Giáp* là: kỷ, mậu, đinh, bình, ất, giáp đến cung Tuất thì biết rằng: tuổi Kỷ-mão là con nhà Giáp-tuất, vậy khởi từ cung Giáp-tuất mà tinh thuận lại từng cung một là yên, yên, mần, mần, tự tự đến cung Kỷ-mão có 6 cung gặp chữ « Tự » là mạnh Thổ.

Tháng hai **7** Chủ nhật

**六 廿 26**

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Ất-Sửu. hành Kim sao Phòng. trực Bế.

Mọi việc không nên

bột vào bụng, tim, gan, mẽ nhét cả vào đấy, buộc diu lại đem rán; cho nhiều mỡ vào chảo, đun sôi, bỏ chim vào đảo đi đảo lại một lát cho mỡ ngấm đều, chắt mỡ ra, để ít thôi, đập vung lại, thỉnh thoảng mỡ ra giờ lên giờ xuống — chín, ăn, dùng xì dầu hay nước mắm hạt tiêu.

Tháng hai **8** Thứ hai

**七 廿 27**

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Bình-dần. h. Hỏa. sao Tâm. trực Kiến.

**Kỵ**: Làm bếp, đắp đất.  
**Nên**: Cười hỏi, dựng nhà, khởi công, chăn nuôi, họp bạn.



Tháng 9 Thứ  
hai ba

# 八廿 28

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Đinh-mão, h. Hỏa sao Vỹ, trực Trừ.

**Ky** : ở nhà mới, đào ao

**Nên** : Lễ bái, cưới xin, dâng biểu, làm nhà, lên quan, tậu vật

### Chữa cau diều

Nước làm lông gà hay vịt đổ vào gốc cau độ vài lần thì khỏi. Nước hãy còn ấm.

### Muốn giữ hoa cắm lọ tươi được lâu

Cắm hoa vào lọ đựng từ 2 grammes cho tới 5 grammes sel ammoniacque hòa với nước.

Tháng 10 Thứ  
hai tư

# 九廿 29

tháng chạp năm bình-tý

Ngày Mậu-thìn, h. Mộc, sao Cơ, trực Mãn.

**Ky** : Chia cửa, nhận đất

**Nên** ; Lễ bái, dâng sớ, nhận chức, lập hàng đàn lười, đánh cá.

|           |            |            |            |
|-----------|------------|------------|------------|
|           |            |            |            |
| Tự 6<br>1 |            |            | Yên 1<br>6 |
| Kỷ mão    |            |            | Giáp-tuất  |
| Tự 5<br>2 | Mãn 4<br>3 | Mãn 3<br>4 | Yên 2<br>5 |
| Mậu-dần   | Đinh-sửu   | Bính-tý    | Ất-hợi     |

3° KIM MẠNH. — Người sinh tuổi Qui-mão, thì đọc ngay chữ Qui ở cung Mão kể ngược lại cho đến chữ Giáp là : qui, nhâm, tân, canh, kỷ, mậu, đinh, bính, ất. Giáp thì biết rằng : tuổi Qui-mão là con nhà Giáp-ngọ, vậy khởi từ cung Giáp-ngọ mà tính thuận lại từng cung một là : ngân, ngân, dăng, dăng, giá, giá, bích, bích, câu, câu, đến cung Qui-mão có 10 cung gặp chữ « Câu » là mạnh Kim.

|                        |                          |                        |                          |
|------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|
|                        | Ngân 1<br>Giáp-ngọ<br>10 | Ngân 2<br>Ất-mùi<br>9  | Đăng 3<br>Bính-thân<br>8 |
|                        |                          |                        | Đăng 4<br>Đinh-dậu<br>7  |
| Câu 10<br>Quý mão<br>1 |                          |                        | Giá 5<br>Mậu-tuất<br>6   |
| Câu 9<br>Nhâm-dần<br>2 | Bích 8<br>Tân-sửu<br>3   | Bích 7<br>Canh-tý<br>4 | Giá 6<br>Kỷ-hợi<br>5     |



4° MỘC MẠNH. — Người sinh tuổi Canh-thân, thì đọc ngay chữ Canh ở cung Thân kể ngược lại cho đến chữ Giáp là canh, kỷ, mậu, đinh, bính, ất, giáp thì biết rằng: tuổi Canh-thân là con nhà Giáp-dần, vậy khởi từ cung Giáp-dần mà tính thuận lại từng cung một là: hán, hán, địa, địa, thiêu, thiêu, sài, đến cung Canh-thân có 7 cung gặp chữ «Sài» là mạnh Mộc.

|                         |                         |                        |                         |
|-------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|
| Địa 4<br>4<br>Đinh ty   | Thiêu 5<br>3<br>Mậu-ngọ | Thiêu 6<br>2<br>Kỷ-mùi | Sài 7<br>3<br>Canh-thân |
| Địa 3<br>5<br>Bính-thìn |                         |                        |                         |
| Hán 2<br>6<br>Ất mão    |                         |                        |                         |
| Hán 1<br>7<br>Giáp-dần  |                         |                        |                         |

5° THỦY MẠNH. — Người sinh tuổi Bính-Ngọ thì đọc ngay chữ Bính ở cung Ngọ kể ngược lại cho đến chữ Giáp là Bính, ất, giáp, thì biết rằng: tuổi Bính-Ngọ là con nhà Giáp-Thìn, vậy khởi ngay từ cung Giáp-Thìn mà tính thuận lại từng cung một là: Yên, yên, mần, đến cung Bính-Ngọ có 3 cung gặp chữ «Mần» là mạnh Thủy.

Tháng hai **11** Thứ năm

— 初 1

tháng giêng năm Đinh sửu  
THÁNG GIÊNG ĐỪ

Tết Nguyên-đán

Ngày Kỷ-tị, hành Mộc, sao Đẩu, trực Bính. Hỉ-thần đông-bắc, Tài-thần chính bắc, xuất hành nên dùng giờ Tý hay giờ Dần thì lành. Có giờ sát-chủ xấu.

Đánh bóng đồ vàng.

Muốn đánh sạch và bóng các đồ bằng vàng như là hột vòng xuyên đem ngâm vào nước có hòa một ít bicarbonate de soude và ít sà phòng lắc cho đều. Lấy ra rửa nước lã và lau cho sạch. Đồ vàng sẽ đẹp và bóng như mới.

Tháng hai **12** Thứ sáu

二 初 2

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Canh-ngọ, h. Thổ, sao Ngưu, trực Đinh.

Kỵ: Đi buôn, lợp nhà. Nê: Tế lễ, cầu phúc cầu tự, dâng biểu, kết hôn, họp bạn, xuất hành



Tháng **13** Thứ  
hai bảy

**三 初 3**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Tân-mùi, hành  
Thổ, sao Nữ, trực Chấp.

**Kỵ:** tháo nước an sàng.

**Nên:** Tế lễ, cầu tự,  
dâng biếu, họp bạn ra  
đi, tu tạo, động thổ.

**CHIM SẼ HẤP**

Lấy má dao đập vỡ mảnh  
cho bẹp từng con ra, bóp  
hành nước mắm ướp mà  
nướng qua. Song xếp vào  
đĩa, rắc húng liu, chanh  
sôi gừng non thái chỉ rắc  
phủ lên mình chim, tưới  
một ít dầu vừng nữa đem  
hấp.

Tháng **14** Chủ  
hai nhật

**四 初 4**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thân, hành  
Kim, sao Hư, trực Phá.

**Kỵ:** An sàng, tháo  
nước.

**Nên:** Tế lễ, giải trừ,

|                         |                        |  |  |
|-------------------------|------------------------|--|--|
| Yên 2<br>2<br>Ất-ty     | Mãn 3<br>1<br>Bính-ngọ |  |  |
| Yên 1<br>3<br>Giáp-thìn |                        |  |  |
|                         |                        |  |  |
|                         |                        |  |  |

**Bài Lục Giáp thuộc Ngũ-hành.**

- 1°- Giáp-tý, Ất-sửu, hải trung kim.  
Bính-dần, Đinh-mão, lô trung hỏa.  
Mậu-thìn, Kỷ-ty, đại lâm mộc.  
Canh-ngọ, Tân-mùi, lộ bàng thổ.  
Nhâm-thân, Quý-dậu, kiếm phong kim.
- 2°- Giáp-tuất, Ất-hợi, sơn đầu hỏa.  
Bính-tý, Đinh sửu, gián hạ thủy.  
Mậu-dần, Kỷ-mão, thành đầu thổ.  
Canh-thìn, Tân-ty, bạch nạp kim,  
Nhâm-ngọ, Quý-mùi, dương-liều mộc.
- 3°- Giáp-thân, Ất-dậu, tuyền trung thủy.  
Bính-tuất, Đinh-hợi, ốc thượng thổ.  
Mậu-tý, Kỷ-sửu, tịch lịch hỏa.  
Canh-dần, Tân-mão, tùng bách mộc.  
Nhâm-thìn, Quý-tị, trăng lưu thủy.
- 4°- Giáp-ngọ, Ất-mùi, sa trung kim.  
Bính-thân, Đinh-dậu, sơn hạ hỏa.  
Mậu-tuất, Kỷ-hợi, bình địa mộc.  
Canh-tý, Tân-sửu, bích thượng thổ.  
Nhâm-dần, Quý-mão, kim bạc kim.



5°- Giáp-Thìn, Ất-ty, phú dăng hỏa.  
 Bính-ngọ, Đinh-mùi, thiên-hà thủy.  
 Mậu-thân. Kỷ-dậu, đại trạch thổ.  
 Canh-tuất, Tân-hợi thoa xuyên kim.  
 Nhâm-ty, Quý-sửu, tang giá mộc.

6°- Giáp-dần, Ất-mão, đại-khé thủy.  
 Bính-thìn, Đinh-ty, sa trung thổ.  
 Mậu-ngọ, Kỷ-mùi, thiên thượng hỏa.  
 Canh-thân, Tân-dậu, thạch lựu mộc.  
 Nhâm-tuất, Quý-hợi, đại hải thủy.

**Lấy số Tử-vi trước hết phải:**

- 1° — Lập mạnh.
- 2° — Lập thân.
- 3° — Lập cục.
- 4° — An sao Tử-vi.
- 5° — An bài tiểu-hạn.
- 6° — An bài đại-hạn.

Phép Lập-mạnh cần nhất là phải tìm tháng và giờ sinh cho đúng, nếu giờ sinh mà sai, ấy là giờ sinh của người khác.

Khi đã hiểu rõ các phép đã nói ở trên rồi, lấy một tờ giấy vuông, ngang giọc đều gấp tư, chia thành 12 ô xung quanh, như các bản đồ ở trên.

### Lập mạnh

Bắt đầu viết năm, tháng, ngày, giờ vào ô giữa rồi tính tuổi ấy là mạnh gì, dương hay âm, tính xem lập mạnh vào cung nào, rồi tìm xem hợp cục gì, sao Tử-vi an ở cung nào.

*Thi dụ:* Cụ Không-Tử hiệu là Trọng-ni, sinh năm Canh-tuất, tháng 11, ngày mồng một, giờ Tý. Vậy muốn hiểu rõ phép viết Tử-vi thì hãy theo năm,

Tháng **15** Thứ hai hai

## 五初五

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Quý-dậu, h Kim, sao Ngụy, Trục Ngụy.

**Nguyệt-ky.**

**Ky:** kiện-cáo họp bạn.

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc, nhập-trạch, đưa ma.

.....  
**THUỒN CHIM GÂY, NGÓI, BỒ CẦU**

Lạng riêng nạc ra, thái hơi mỏng và nhỏ bản, cả tim, mề, gan lẫn lộn, xương băm nhỏ cho tí muối và hành, viên từng viên bằng quả táo một, rán vàng, cho ít mỡ lợn vào sào qua thịt chim đã lạng, cho nước mắm, nước lã đun sôi thả thịt vào, đun sôi già lúc nửa, dấm hành thái nhỏ viên đã rán cho cả vào.

Tháng **16** Thứ hai ba

## 六初六

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Giáp-tuất, hành Hỏa, sao Thất, trục Thành.

**Mọi việc không nên.**



Tháng **17** Thứ  
hai tur

**七初 7**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Ất-hợi, hành Hỏa,  
sao Bích, trực Thu,  
*Bất-tương.*

**Ky:** giồng cấy, cưới hỏi.  
**Nên:** Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, dâng biểu, họp  
bạn, ra đi dựng nhà.

**Chữa bồng nặng**

Đậu xanh và mồng cây  
cau hai thứ tán nhỏ  
rây kỹ; sáp ong và dầu  
lạc hai thứ nấu cho  
lỏng để nguội; lòng  
trắng trứng; cả năm  
thứ chọn cho thật đều;  
phiết vào giấy bản mà  
gián vào chỗ bị bồng;  
dán độ mười lá thì  
khỏi hẳn. Nên kiêng ăn  
trứng.

Tháng **18** Thứ  
hai năm

**八初 8**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Bình-tý, h. Thủy,  
sao Khuê, trực Khai.  
*Bất-tương.*

**Ky:** Làm bếp, lợp nhà.  
**Nên:** Tế lễ, kỳ phúc,  
cầu tự dâng biểu, họp  
bạn, ra đi, nạp tài, kết  
hôn, vào học, dựng nhà,

tháng, ngày, giờ này mà thi nghiệm,  
rồi cứ lấy dấy mà sui ra thì rã biết;

Sinh năm Canh-tuất thì chữ Canh,  
chữ Tuất cùng thuộc Dương, là dương  
nam. Muốn biết mệnh gì, thì kể  
chữ **Canh** ở cung Tuất lộn lại là:  
Canh, Kỷ, Mậu, Đinh, Bình, Ất, **Giáp**,  
tức là Giáp-thìn, rồi từ cung Thìn lại  
kể thuận lại là: yên yên, mãn mãn,  
tự tự, chung vừa đến cung Tuất gặp  
chữ «chung» là mệnh Kim, vậy số  
của cụ **Khổng** viết như sau này.

|  |   |  |  |
|--|---|--|--|
|  |   |  |  |
|  | Năm Canh-tuất<br>tháng 11, ngày<br>mồng 1 giờ Tý<br>Dương nam<br>Kim mệnh |  |  |
|  |   |  |  |

Tháng Giêng khởi từ cung Dần kể  
thuận đến tháng 11 ở cung Tý, lại từ  
cung Tý ấy, kể giờ Tý, đi ngược lập  
mệnh, đi xuôi lập thân, vậy đi ngược  
lập mệnh, là tháng sinh khởi ở cung  
Tý kể giờ Tý, cung Hợi là giờ Sửu,  
cung Tuất là Dần, nếu sinh ở giờ Sửu  
hay giờ Dần, thì mệnh lập tại Hợi hay  
tại Tuất. Giờ sinh là giờ Tý lại đồng  
cung với cung Tý là tháng 11, cũng  
ở đây; như vậy là mệnh lập tại Tý.



Lập thân cũng như lập mệnh, chỉ khác có giờ sinh tính xuôi, sinh tháng 11 thì ở cung Tý, từ cung Tý kể giờ Tý mà đi xuôi cho đến giờ sinh, mà giờ sinh đi đến cung nào thì thân lập ở cung ấy, vậy giờ sinh là giờ Tý, là Thân lập ở đấy, như thế tức là Thân Mạnh đồng cung.

Mệnh lập tại Tý vậy từ cung Tý ấy kể ngược lại là cung Hợi, đặt mỗi cung một chữ như sau này: 命 mệnh «mình»; 胞 bào (anh em, chị em); 配 phối (vợ, chồng); 嗣 tự (con); 財 tài (tiền của); 解 giải (tật bệnh); 遷 thiên (đi xa, ra bề ngoài); 奴 nô (bạn bè, đũa ở); 官 quan (danh phận); 田 điền (nhà cửa, ruộng đất); 福 phúc (phúc đức, tổ tiên ông bà); 親 thân (cha mẹ).

|   |   |        |   |
|---|---|--------|---|
| 奴 | 遷   | 解      | 財 |
| 官 | Năm Canh-tuất<br>tháng 11, ngày<br>mồng 1 giờ Tý<br>Dương nam<br>Kim mạnh<br>xuôi | ngược  | 嗣 |
| 田 |   |        | 配 |
| 福 | 親   | 命<br>身 | 胞 |

Lập Mệnh và lập Thân đã xong, còn lập Cục; mà lập Cục trước hết phải xem ở bài ca nguyên văn như sau này, thì sẽ tìm ra Cục.

Tháng hai **19** Thứ sáu

## 九初 9

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Đinh-sửu, hành Thủy, sao Lâu, trực Bế,

Tiết Vũ-thủy đầu giờ Tý 2 khắc 2 phân.

### Giặt quần áo có vết rượu

Quần áo trắng hay áo màu không phai lấy diêm sinh đốt, rồi hơ chỗ vết vào khói diêm sinh. Xong lấy nước Javel mà dặt. Rũ lại nước trong đem phơi. Nếu quần áo màu thì giặt bằng nước âm ẩm, dùng ammoniacque mà giặt vết ấy. Rũ nước trong phơi chỗ râm.

Tháng hai **20** Thứ bảy

## 十初 10

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Mậu-dần, h. Thổ, sao Mạo, trực Kiến.

Kỵ: Tế lễ, tậu ruộng.  
 Nên: họp bạn, kết hôn, giá thú, nạp thái, vấn danh, giải trừ.



Tháng **21** Chủ  
hai nhật

— + 11

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-mão, h. Thổ, sao Ngang, trực Trừ.

**Kỵ:** Phá khoán, đào giếng.

**Nên:** Hạp bạn, ra đi, húi đầu.

NƯỚC CHẤM CAY

Đồ 3 thìa dấm xong, cho ít hạt tiêu, persil, hẹ thái nhỏ và một thìa beurre, đem đun nhỏ lửa, cho một miếng beurre độ bằng quả táo vào song khác, đun sôi, cho vào một thìa café bột mì, khuấy cho đều, thấy bột có sắc vàng vàng thì đổ 2 cốc nước dùng và đổ cả nước dấm ở song kia vào, đun lại cho sôi đều là được.

Tháng **22** Thứ  
hai hai

二 + 12

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Canh-thìn, hành Kim, sao Tất, trực Mão.

**Kỵ:** khóc lóc, đi buồn.

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc, hạp bạn, khâu áo, đi săn, dâng biểu, lĩnh chức.

Có năm cục là:

Thủy nhị cục, Mộc tam cục, Kim tứ cục, Thổ ngũ cục, Hỏa lục cục.

Bài thơ đề tìm cục:

Giáp, Kỷ chi niên **Bính-dần** khởi.  
Ất, Canh chi tuế **Mậu-dần** đầu.  
Bính, Tân tiện thị **Canh-dần** khởi.  
Đinh, Nhâm **Nhâm-dần** thuận hanh lưu.  
Duy hữu **Mậu**, **Quý** hà phương khởi,  
**Giáp-dần** chi thượng khứ tìm cầu.

*Thích giải.* — Người nào tuổi Giáp, tuổi Kỷ thì lấy chữ **Bính** mà ghép vào cung Dần gọi là Bính-dần mà kể đi theo tuần lục Giáp đi thuận cho đến Mạnh, người nào tuổi Ất, tuổi Canh thì lấy chữ **Mậu** mà ghép vào cung Dần gọi là Mậu-dần mà kể đi cho đến Mạnh. Tuổi Bính, tuổi Tân thì lấy chữ **Canh**, tuổi Đinh, tuổi Nhâm thì lấy chữ **Nhâm**, tuổi Mậu, tuổi Quý thì lấy chữ **Giáp** cũng ghép vào cung Dần, mà đọc là Giáp-dần hay Canh-dần, Nhâm-dần theo tuần lục Giáp thuận cho đến Mạnh thì thôi.

Bây giờ muốn tìm số cụ Khổng là Cục gì, vậy cụ sinh vào tuổi **Canh**, thì suy câu: **Ất, Canh chi tuế Mậu Dần đầu**, nghĩa là: tuổi Ất, tuổi Canh thì lấy chữ **Mậu** mà chấp vào cung **Dần** gọi là **Mậu-Dần** cứ kể theo tuần lục Giáp đi xuôi cho đến Mạnh, chỉ đọc mỗi chữ vào một cung là: Mậu, Kỷ, canh, tân, nhâm, quý, Giáp, ất, bính, đinh, mậu, đến chữ **Mậu** thì vừa trùng vào Mạnh cung, tức là cung Tý, vậy đọc là **Mậu-tý**, suy câu **Mậu-tý, Kỷ-**



sửu, tịch-lich hỏa trong bài lục-giáp ở trên, ấy là Hỏa-lục-cục, cứ theo ý kiến ấy thì muốn tính ngày giờ nào là biến hóa ra cục ấy được.

|   |  |    |   |
|---|--|----|---|
| 奴 | 遷  | 解  | 財 |
| 官 | Năm Canh-tuất<br>tháng 11, ngày<br>mồng 1 giờ Tý<br>Dương nam<br>Kim mạnh<br>Hỏa lục cục |    | 嗣 |
| 田 |  |    | 配 |
| 福 | 親  | 身命 | 胞 |

Khi đã lập mệnh, an thân, lập cục xong rồi, còn phải tìm xem sao Tử-vi đóng ở cung nào. Cần phải nhớ cụ Khổng sinh vào ngày mồng 1 mà thuộc về hỏa-lục-cục, vậy tính xem ngày mồng 1 ở bản đồ Hỏa-lục-cục đúng vào cung nào mới có thể an sao Tử-vi được.

*Cách tìm Tử-vi theo bốn câu này:*

Hỏa viêm lục, Thổ ngũ sâm si,  
 Kim tứ, Mộc tam, Thủy nhi chi,  
 Kê, Mã, Trư, Long, Ngưu. Hồ, hậu,  
 Hậu nhi hựu hậu các tương tụy.

*Xem như bản đồ sau này:*

Tháng hai **23** Thứ ba

**三十 13**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Tân-ty, hành Kim sao Chủy, trực Bình.

**Ky:** Làm tương, đi xa.

**Nên:** sửa sang tường vách, đường ngõ.

VỊT NINH

Sau khi rửa mỡ sạch sẽ, chặt mỗi con ra làm 4, lấy lạt buộc chằng chữ thập từng mảnh. Bỏ vào nồi ninh với măng khô (đã luộc kỹ). Lúc chín múc mỗi bát một mảnh măng ở dưới thịt trên, miếng hành rắc ngang lên thịt. Ninh vớt, lúc sôi lấy ít hành khô nướng, đã nhỏ lẫn với gừng cho vào để trừ mùi hôi.

Tháng hai **24** Thứ tư

**四十 14**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-ngọ, h Mộc, sao Sâm, trực Định.

**Ky:** Đào ao, tháo nước, lợp nhà.

**Nên:** Tế lễ, cầu tự, đưa ma,

**Nguyệt Ky**



Tháng hai **25** Thứ năm

**五 十 五**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Qui-mùi, h. Mộc, sao Tinh, trực Chấp, thập-linh.

**Kỵ:** Kiện cáo, phục thuốc.

**Nên:** họp bạn, động thổ, vào học.

**Làm mất vết xanh ở dạ bàn Billard**

Muốn làm mất vết xanh dây vào dạ xanh lót bàn billard mà lại không để mất màu dạ lấy cồn (alcool à brûler) mà rỏ vào vết mực, rồi lấy giấy thấm sạch mà thấm hết cồn đi. Làm nhiều lần mực sẽ hết.

Tháng hai **26** Thứ sáu

**六 十 六**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Giáp-thân, hành Thủy, s. Quỷ, trực Phá.

**Kỵ:** mở kho.

**Nên:** Tế lễ, rỏ nhà phá tường.

| TÊN CÁC CỤC  | KÊ<br>dậu | MÃ<br>ngọ | TRU<br>hợi | LONG<br>thìn | NGUU<br>sửu | HỒ<br>dần |
|--------------|-----------|-----------|------------|--------------|-------------|-----------|
| Hỏa lục cục  | 1         | 2         | 3          | 4            | 5           | 6         |
| Thổ ngũ cục  |           | 1         | 2          | 3            | 4           | 5         |
| Kim tứ cục   |           |           | 1          | 2            | 3           | 4         |
| Mộc tam cục  |           |           |            | 1            | 2           | 3         |
| Thủy nhị cục |           |           |            |              | 1           | 2         |

Hỏa-lục-cục, thì ngày mồng 1 bắt đầu từ cung Dậu; Thổ-ngũ-cục, ngày mồng một bắt đầu từ cung Ngọ; Kim-tứ-cục, ngày mồng một bắt đầu từ cung Hợi; Mộc-tam-cục, thì ngày mồng một bắt đầu từ cung Thìn; Thủy-nhị-cục, thì ngày mồng một bắt đầu từ cung Sửu.

Nếu khi lấy số Tử-vi, muốn khỏi phải mở sách để tìm ngày sinh ở các cục (như đã kể ở trên) xem cục gì mà những ngày gì đóng ở cung nào để an sao Tử-vi, thì học thuộc lòng 6 chữ: Dậu, Ngọ, Hợi, Thìn, Sửu, Dần, rồi cứ suy đó mà tính ra.

**Thi dụ:** Cụ Không sinh vào ngày mồng 1 mà thuộc về Hỏa-lục-cục, biết ngay rằng: Dậu đứng đầu thì ngày mồng 1 ở cung Dậu, vậy số cụ Không; Tử-vi an ở cung Dậu. Các số khác cung cứ nhớ như thế mà tính, và xem các bản đồ lập thành sau đây thì rõ.

**1. Hỏa-lục-cục**

Kê cả 6 chữ: Kê, mã, tru, long, nguu, hồ, tức là: Dậu, Ngọ, Hợi, Thìn, Sửu, Dần. Mồng một bắt đầu ở cung Dậu, mồng 2 ở cung Ngọ, mồng 3 ở



cung Hợi, mồng 4 ở cung Thìn, mồng 5 ở cung Sửu, mồng 6 ở cung Dần, hết lượt 6 ngày rồi quanh lại, nghĩa là lượt thứ nhất mồng một ở cung Dậu, thì lượt thứ hai mồng 7 ở cung Tuất, và lượt thứ nhất mồng 2 ở cung Ngọ, thì lượt thứ hai mồng 8 ở cung Mùi vân vân cứ theo tính cho đến ngày 30 là hết.

**Bản đồ Hỏa-lục-cục lập thành**

|                |                      |         |          |
|----------------|----------------------|---------|----------|
| 10<br>20<br>29 | 2<br>16<br>30        | 8<br>22 | 14<br>28 |
| 4<br>18<br>23  | 火 六 局<br>Hỏa lục cục |         | 1<br>20  |
| 12<br>17<br>27 |                      |         | 7<br>26  |
| 6<br>11<br>21  | 5<br>15<br>25        | 9<br>19 | 3<br>13  |

**2. Thỏ-ngũ-cục**

Thỏ ngũ kém Hỏa lục đi một chữ kê là Dậu, chỉ kê từ chữ mã, trư, long, ngư, hồ; tức là: Ngọ, Hợi Thìn, Sửu, dần. Mồng một bắt đầu ở cung Ngọ, mồng 2 ở cung Hợi, mồng 3 ở cung Thìn, mồng 4 ở cung Sửu, mồng 5 ở cung Dần. Hết lượt 5 ngày rồi quanh lại: nghĩa là lượt thứ nhất mồng 1 ở Ngọ, thì lượt thứ hai mồng 6 ở Mùi, và lượt thứ nhất mồng 2 ở Hợi, thì lượt thứ hai mồng 7 ở Tý v. v.

Tháng **27** Thứ  
hai bảy

**七 十 17**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Ất-dậu, h. Thủy, sao Liễu, trực Ngụy.

Kỵ: giồng cấy, họp bạn.

Nên: Tế lễ, dựng nhà, an sàng, khai quang, đội mũ, làm cửa, làm bếp.

Người ngã bị thổ ra máu.

Lấy lá sen khô tán thành bột, hòa một thìa vào với rượu, tùy sức người mà cho uống. Uống một vài lần sẽ khỏi.

Tháng **28** Chủ  
hai nhật

**八 十 18**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Bính-tuất, h. Thổ, sao Tinh, trực Thành.

Kỵ: Làm bếp, đi săn,

Nên: Tế lễ, cầu tự, vào học, nạp tài, chăn nuôi, động thổ, giải trừ, đi buôn, có giờ thụt xổ.



Tháng **1** Thứ  
ba hai

**九 十 19**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Đinh-hợi, hành Thổ, sao Trương, trực Thu, *bất tương*.

Kỵ: húi đầu cười hỏi.

Nên: Tế lễ, cầu phúc, cầu tự.

VỊT NẤU VỚI HẠT SEN NON

Sau khi làm lông rửa mỡ lấy muối sát vào mình vịt rồi rửa thật sạch. Lọc lấy nạc, thái hạt lựu hơi to; phi hành mỡ cho thơm, cho thịt vào xào, song cho vào nồi, xương vịt sát lên trên mặt. Cho nước sấm sấp mà đun độ 1 giờ. Hạt

Tháng **2** Thứ  
ba ba

**十 二 20**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Mậu tý, hành Hỏa, sao Dực, trực khai.

Kỵ: xem bói, tậu ruộng, đất.

Nên: Tế lễ, chăn nuôi, cầu phúc, cấp ruộng, đi buôn, húi đầu, khai quang.

Bản đồ Thổ-ngũ-cục lập thành

|                   |                      |               |          |
|-------------------|----------------------|---------------|----------|
| 8<br>20<br>24     | 1, 13<br>25<br>29    | 6<br>18<br>30 | 11<br>23 |
| 3, 15<br>19<br>27 | 土 五 局<br>Thổ ngũ cục |               | 16<br>28 |
| 10<br>14<br>22    |                      |               | 21       |
| 5<br>9<br>17      | 4<br>12              | 7             | 2<br>26  |

3° Kim-tứ-cục

Kim-tứ-cục kém Thổ ngũ đi 1 chữ mã là Ngọ, chỉ kê chữ: Trư, long, ngư, hồ, tức là: Hợi, thìn, sửu, dần. Mồng 1 bắt đầu ở Hợi, mồng 2 ở Thìn, mồng 3 ở Sửu, mồng 4 ở Dần. Hết lượt 4 ngày thì quanh lại nghĩa là; lượt thứ nhất mồng 1 ở Hợi, thì lượt thứ hai mồng 5 ở Tý, và lượt thứ nhất mồng 2 ở Thìn, thì lượt thứ 2 mồng 6 ở Tỵ v. v. tính mãi cho đến ngày 30.

Bản đồ Kim-tứ-cục lập thành

|                   |                     |                |          |
|-------------------|---------------------|----------------|----------|
| 6, 16<br>19<br>25 | 10, 20<br>23<br>29  | 14<br>24<br>27 | 18<br>28 |
| 2, 12<br>15<br>21 | 金 四 局<br>Kim tứ cục |                | 22       |
| 8<br>11<br>17     |                     |                | 26       |
| 4<br>7<br>13      | 3<br>9              | 5              | 1<br>30  |



**4. - Mộc-tam-cục**

Mộc-tam-cục kèm Kim-tử-cục đi 1 chữ Tru là Hợi, chỉ kể từ chữ: Long, ngư, hồ, tức là: Thìn, Sửu, Dần, mồng 1 bắt đầu từ cung Thìn, mồng 2 ở cung Sửu, mồng 3 ở cung Dần, hết lượt 3 ngày rồi quanh lại; nghĩa là lượt thứ nhất mồng 1 ở cung Thìn, thì lượt thứ hai mồng 4 ở cung Ty, và lượt thứ nhất mồng 2 ở cung Sửu, thì lượt thứ 2 mồng 5 ở cung Dần v. v. tính mãi suốt cho đến ngày 30.

**Bản đồ Mộc-tam-cục lập thành**

|    |                      |    |    |
|----|----------------------|----|----|
| 4  | 7                    | 10 | 13 |
| 12 | 15                   | 18 | 21 |
| 14 | 17                   | 20 | 23 |
| 1  | 木 三 局<br>Mộc tam cục |    | 16 |
| 9  |                      |    | 24 |
| 11 |                      |    | 26 |
| 6  |                      |    | 19 |
| 8  |                      |    | 27 |
|    |                      |    | 29 |
| 3  | 2                    | 25 | 22 |
| 5  | 28                   |    | 30 |

**5. - Thủy-nhi-cục**

Thủy-nhi-cục kèm Mộc-tam-cục đi 1 chữ Long, là Thìn còn hai dọc là: Ngư, Hồ, tức là: Sửu, Dần, mồng 1 ở Sửu mồng 2 ở Dần, là lượt thứ nhất, còn lượt thứ hai là mồng 3 cũng ở cung Dần, lư đẩy cứ mỗi cung liền đôi ngày theo thế cho mãi đến ngày 30.

Tháng  
ba

**3**

Thứ  
tư

— 卅 21

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Kỷ - sửu, hành Hỏa, sao Chấn, trực Bế, *bất tương*.

**Mọi việc không nên**

sen non bóc mạng, thông tâm; đậu phù chóc ngâm rửa sạch sẽ và thái theo như thịt vịt, khi băm miếng thịt thấy rừ thì cho hạt sen và đậu phù chóc vào đun độ 5 phút, xem nhân hạt sen nó sần sật thì được (rừ không được) vớt xương ra, cho mắm muối cho vừa cho tí bột hơi sanh sánh là đủ.

Tháng  
ba

**4**

Thứ  
năm

二 卅 22

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Canh-dần, hành Mộc, sao Giốc, trực Kiến, *thập linh*.

**Ky:** Tế lễ, buôn bán.

**Nên:** Họp bạn, dựng nhà, khâu áo trừ phục.



Tháng ba **5** Thứ sáu

**三 廿 23**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Tân-mão, h. Mộc, sao Cang, trực Trừ.

**Kỵ** : Đào ao, nấu rượu.

**Nên** : Tế lễ, cầu tự, giá thú, dâng biểu, di xa, vấn danh, nạp thái. an táng. dựng nhà,

**Nguyệt kỵ**

**Mứt ngó sen**

Cạo ngó sen cho hết vỏ ngoài, thả vào nước phèn mà rửa cho trắng. Để nguyên cả cái ngó mà thái vát thành từng miếng đều nhau hay cắt từng khúc chừng 2 đốt ngón tay một rồi bỏ làm 4 cũng được.

Tháng ba **6** Thứ bảy

**四 廿 24**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thìn, hành Thủy, sao Chi, trực Trừ.

**Tiết Kinh-trập** Đầu giờ Thìn 3 khắc 13 phân

**Kỵ** : Tháo nước, khóc lóc.

**Bản đồ Thủy-nhị-cục lập thành**

|                  |                              |          |          |
|------------------|------------------------------|----------|----------|
| 8<br>9           | 10<br>11                     | 12<br>13 | 14<br>15 |
| 6<br>7<br>30     | <b>水 二 局</b><br>Thủy nhị cục |          | 16<br>17 |
| 4, 5<br>28<br>29 |                              |          | 18<br>19 |
| 2, 3<br>26<br>27 | 1<br>24<br>25                | 22<br>23 | 20<br>21 |

**Bản đồ sao Tử'-Vi, sao Thiên-Phủ**

|           |           |           |                    |
|-----------|-----------|-----------|--------------------|
| Tử vi     | Tử vi     | Tử vi     | Thiên phủ<br>Tử vi |
| Thiên phủ | Thiên phủ | Thiên phủ |                    |
| Tử vi     |           |           | Thiên phủ<br>Tử vi |
| Thiên phủ |           |           |                    |
| Tử vi     |           |           | Thiên phủ<br>Tử vi |
| Thiên phủ |           |           |                    |
| Tử vi     | Thiên phủ | Thiên phủ | Thiên phủ          |
| Thiên phủ | Tử vi     | Tử vi     | Tử vi              |

Sao Tử-vi là chủ tinh trong số, đã tìm thấy « cung » mà an sao Tử-vi rồi, thì cứ đối « cung » mà an sao Thiên-phủ, như ở bản đồ lập thành trên kia, nếu sao Tử-vi ở Sửu thì Thiên-phủ ở Mão, mà sao Tử-vi ở Mão thì Thiên-phủ ở Sửu, duy có cung Dần và cung Thân 2 cung ấy thì sao Tử-vi Thiên phủ ở đồng cung.



Trong bản Tử-vi tất cả có 112 ngôi sao lần lượt kê như sau này :

**PHÉP TÍNH AN CÁC SAO**

**1. — An sao Tử'-vi**  
(Có 6 ngôi đi ngược)

Tử-vi, Thiên-cơ (cách 1 cung) Thái-dương, Vũ-khúc, Thiên-đồng (cách 2 cung) Liêm-trinh.

Thi dụ : Số cụ Khổng Tử-vi cư Dậu như sau này :

|    |   |            |    |
|----|---|------------|----|
| 武曲 | 太陽  |            | 天機 |
| 天同 | Năm Canh-tuất tháng 11, ngày mồng 1 giờ Tý Dương nam Kim mạnh Hỏa lục cực | đi ngược ↑ | 紫微 |
|    | 廉貞  |            |    |

**2. — An sao Thiên phủ**  
(Có tám ngôi đi xuôi)

Thiên-phủ, Thái-âm, Tham-lang, Cự-môn, Thiên-tướng, Thiên-lương, Thất-sát (cách 3 cung) Phá-quân.

Thi dụ : Số cụ Khổng Tử-vi cư Dậu, thì Thiên-phủ cư Mùi như sau này :

Tháng ba **7** Chủ nhật

**五 廿 25**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Quý-tỵ, h. Thủy, sao Phòng, trực Mão.

Kỵ : Kiện cáo, đi xa.  
Nên : Tế lễ, họp bạn, mở chợ, lập khoán, an sàng, có giờ sát chủ xấu

Luộc cho rừ (rừ quá mứt nát, sượng quá mứt rắn) vớt ra cho ráo nước. Cắn chùng nào nõng sen luộc rồi thì cân bằng ấy đường. Thẳng đường khi nào thành tơ non thì cho nõng sen vào rìm, đảo đều tay đường cạn và mứt trong là được.

Tháng Ba **8** Thứ hai

**六 廿 26**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Giáp-ngọ, h. Kim, sao Tâm, trực Bình.

Kỵ : Mở kho, lợp nhà.  
Nên : Bình trị đạo lộ.



Tháng **9** Thứ  
Ba ba

**七 廿 27**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Ất-mùi, hành Kim, sao Vĩ, trực Định.

**Ky:** Giồng cây, phục thuốc.

**Nên:** Lễ bái, cầu phúc, cầu tự, họp bạn, ra đi vào ở nhà mới.

CÁ THIẾT LINH

Nhúng cá vào nước sôi, vớt ra lột da ngoài đi, mổ, moi ruột vớt đi, cho cá vào rán vàng với mỡ pha lẫn ít beurre, persil sào qua róc chung quanh ăn với sauce piquante hay sauce tomate.

Tháng **10** Thứ  
ba tư

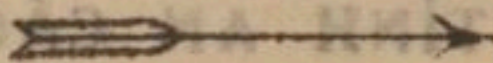
**八 廿 28**

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Bình-thần, hành Hỏa, sao Cơ, trực Chấp.

**Ky:** làm bếp, an sàng

**Nên:** Tế lễ, ra đi, cấp điền, làm chay, làm tiệc.

|    |  |    |    |
|----|--|----|----|
| 破軍 |  | 天府 | 太陰 |
|    | <br>di xuôi<br>Năm Canh-tuất<br>tháng 11, ngày<br>mồng 1 giờ Tý<br>Dương nam<br>Kim mạnh<br>Hỏa lục cục |    | 貪狼 |
|    |  |    | 巨門 |
|    | 七殺   | 天梁 | 天相 |

Cả hai vị; sao Tử-vi và sao Thiên-phủ hợp vào thành số cụ Khổng như sau này:

|          |  |        |          |
|----------|--|--------|----------|
| 破武<br>軍曲 | 大<br>陽   | 天<br>府 | 大天<br>陰機 |
| 天<br>同   | Năm Canh-tuất<br>tháng 11, ngày<br>mồng 1 giờ Tý<br>Dương nam<br>Kim mạnh<br>Hỏa lục cục |        | 貪紫<br>狼微 |
|          |  |        | 巨<br>門   |
|          | 七貞<br>殺廉   | 天<br>梁 | 天<br>相   |

3. — An sao Tả-phụ, Hữu-bật

Tự cung Thìn kê là tháng giêng đi xuôi mỗi tháng một cung cho đến tháng sinh, hễ tháng sinh đến đầu thì sao Tả-phụ viết vào cung ấy. Lấy sao Hữu-bật thì tự cung Tuất kê là tháng giêng đi ngược cho đến tháng sinh hễ tháng sinh đến đầu thì Hữu-bật viết vào đấy.



4. — An sao Văn-khúc, Văn-xương

Cũng tự cung Thìn kể giờ Tý đi xuôi mỗi giờ một cung cho đến giờ sinh, hễ giờ sinh đến cung nào thì sao Văn-khúc đặt vào đấy. Tự cung Tuất kể giờ Tý đi ngược, mỗi giờ một cung cho đến giờ sinh. Giờ sinh đến cung nào thì đặt sao Văn-xương vào cung ấy.

5 — An sao Địa-kiếp, Thiên-không.

Tự cung Hợi kể giờ Tý đi xuôi mỗi giờ đặt một cung cho đến giờ sinh. Giờ sinh đến cung nào thì đặt sao Địa-kiếp vào đấy. Cũng tự cung Hợi kể giờ Tý đi ngược cho đến giờ sinh. Giờ sinh đến đâu, đặt Thiên-không ở đấy.

6. — An sao Tứ-hóa

(Hóa-lộc, Hóa-quyền, Hóa-khoa, Hóa-ky.)

| Tuổi người | LỘC    | QUYỀN  | KHOA   | KY     |
|------------|--------|--------|--------|--------|
| Giáp       | Liêm   | Phá    | Vũ     | Dương  |
| Ất         | Cơ     | Lương  | Tử     | Nguyệt |
| Bính       | Đông   | Cơ     | Xương  | Liêm   |
| Đinh       | Nguyệt | Đông   | Cơ     | Cự     |
| Mậu        | Tham   | Nguyệt | Bật    | Cơ     |
| Kỷ         | Vũ     | Tham   | Lương  | Khúc   |
| Canh       | Nhật   | Vũ     | Đông   | Âm     |
| Tân        | Cự     | Dương  | Khúc   | Xương  |
| Nhâm       | Lương  | Tử     | Phủ    | Vũ     |
| Quý        | Phá    | Cự     | Nguyệt | Tham   |

Tháng Ba 11 Thứ năm

九井 29

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Đinh-dậu, hành Hỏa, sao Đẩu, trực Phá.

Ky: Húi dầu, họp bạn.

Nên: sửa chữa tường vách, rở nhà.

CÁ TRÈ OM

Lấy vôi, tro tuốt sạch rớt, rửa kỹ mỡ vớt ruột và hoa khế, 2 cục máu ở hai bên mang tai rồi khía dũa hai bên mình cá ra cho hành mỡ đảo thơm cho cá vào rán qua cho mắm, muối, giềng, nghệ, sào qua, gắp ra lọc tý mỡ đun sôi, cho cá vào nấu kỹ, đượ cho chanh tỏi.

Tháng Ba 12 Thứ sáu

十三 30

tháng giêng năm Đinh sửu

Ngày Mậu-tuất, h. Mộc sao Ngưu, trực Nguy.

Ky: Mua đất, giết vật.

Nên: kết hôn, tu tạo, động thổ, đánh cá, nạp thái, đội mũ, an sàng, có giờ thụ tử xấu.



Tháng Ba **13** Thứ bảy

**一 初 1**

tháng hai năm Đinh sửu  
THÁNG HAI THIẾU

Ngày Kỷ-hợi, h. Mộc, sao Nữ, trực Thành, *bất tương.*

**Kỵ:** phạt mộc, giá thú.  
**Nên:** Tế lễ, cầu tự, họp bạn, dâng biểu, ra đi, dựng nhà, rời dôi.

**Mứt phạt thú**

Quả phạt thú đem gọt sạch vỏ, cắt vuông chữ nhật bằng hai đốt ngón tay, rồi ngâm vào nước sôi trong độ hai giờ đồng hồ, vớt ra cho một ít phèn chua vào nước, đun sôi lên rồi bỏ phạt-thú vào luộc

Tháng ba **14** Chủ nhật

**二 初 2**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Canh-tý, hành Thổ, sao Hư, trực Thu, *bất tương.*

**Kỵ:** Xem bói, đi buôn.  
**Nên:** Nạp tài, húi đầu, tiễn người dựng khoán, có giờ sát chủ xấu.

Ví dụ: tuổi Canh là tuổi cụ Khổng thì đặt sao Hỏa-Lộc vào một cung với Nhật Thái-dương, đặt Hỏa-quyền vào một cung với Vũ-khúc, đặt Hỏa-Khoa vào một cung với sao Thiên-dồng, đặt Hỏa-ky vào 1 cung với Âm là sao Thái-âm.

**7. - An sao Thiên-Khởi, Thiên-việt**

|                  |           |            |
|------------------|-----------|------------|
| Giáp, Mậu, Canh: | Khởi Sửu. | Việt Mùi.  |
| Bính, Đinh:      | Khởi Hợi. | Việt Dậu.  |
| Quý, Nhâm:       | Khởi Mão. | Việt Tị.   |
| Ât, Kỷ:          | Khởi Tý.  | Việt Thân. |
| Tân:             | Khởi Ngọ. | Việt Dần.  |

**8 - An sao Thái tuế**

Lấy sao Thái-tuế thì xem tuổi gì rồi đặt sao Thái-tuế vào cung tuổi ấy. Thí dụ: tuổi Tị thì đặt sao Thái-tuế vào cung Tý, cung tới cạnh cung Thái-tuế ấy đặt sao Địa-không. Ví dụ: cung Tý đặt sao Thái-tuế thì cung Sửu đặt sao Địa-không.

**9. - An vòng Thái-tuế**

Bất cứ nam, nữ, thuộc âm hay dương, đều đi xuôi đặt mỗi sao vào một cung;

*Thái-tuế, Thiếu - dương, Tang-môn, Thiếu-âm, Quan-phù, Tử-phù, Tuế-phá Long-đức, Bạch-hổ, Phúc - đức, Điều-khách, Trục-phù.*

**10. - An sao Thiên-thương Thôn sứ**

Sao Thiên-thương thì đặt vào cung Nô-hộc, sao Thiên-sứ thì đặt vào cung Tật-ách.



**11. — An sao Lộc-tồn**

*Giáp* : Dần, *Ất* : Mão, *Bính*, *Mậu* : Tỵ, *Đinh*, *Kỷ* : Ngọ, *Canh* : Thân, *Tân* : Dậu, *Nhâm* : Hợi; *Quý* : Tỵ.

**12. — An vòng Lộc-tồn**

*Nhời dẫn.* — Tim Lộc-tồn ở cung nào, thì an Bác sĩ vào cung ấy.

Bác-sĩ. Lục-sĩ. Thanh-long, Tiểu-hao. Tướng-quân, Tấu-thư, Phi-liêm. Hỉ-thần, Bệnh-phù, Đại-hao. Phục-binh. Quan-phù. (Ở số đàn ông dương-nam và đàn bà âm-nữ thì đi thuận; mà đàn ông âm-nam và đàn-bà dương-nữ thì đi ngược, mỗi sao một cung.

**13. — An sao Hỏa-tinh, Linh-tinh**

Thân. Tị. Thìn : Dần ; Hỏa, Tuất : Linh, Dần, Ngọ, Tuất : Sửu : Hỏa, Mão : Linh, Hợi, Mão. Mùi : Dậu : Hỏa, Tuất : Linh, Tị, Dậu, Sửu : Tuất : Hỏa, Mão ; Linh.

**14. — An sao Thiên-mã**

Thân. Tị, Thìn ; Mã đáo Dần, Dần, Ngọ, Tuất : Mã cư Thân. Hợi, Mão Mùi. : Mã nghi Tị. Tị. Dậu, Sửu : Mã. Hợi quần.

**15. — An sao Hồng-loan, Thiên-hỉ**

Bất cứ tuổi nào, cũng cứ bắt đầu tự cung Mão, kể tuổi Tị đi ngược từng cung một, mỗi một cung kể một tuổi đi cho đến tuổi mình. Tuổi đến đâu đặt sao *Hồng-loan* và đối cung ở bên kia trông sang đặt sao *Thiên-hỉ*. Thí dụ : Nếu đặt *Hồng loan* ngay ở cung Thìn, thì ở cung *Tuất*, đặt sao *Thiên-hỉ*

Tháng **15** Thứ  
ba hai

三 初 3

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Tân-sửu, h. Thổ, sao Nguy., trực Khai.

**Kỵ**: Lâm tương. mua mũ.

**Nên**: Tế lễ, cầu tự, cầu phúc, dâng biểu, ra đi, dựng nhà.

trong 5 phút, vớt ra rửa bằng nước lã cho sạch.

Một cân phật thủ phải 1 cân 7 lạng đường, lấy 1 bát ăn cơm nước lã thảng nước đường, rồi bỏ phật thủ vào rim, dùng để than hồng quá. Thỉnh thoảng lấy dũa đảo lên, bao giờ cạn đường nứt khô trắng là được.

Tháng **16** Thứ  
ba ba

四 初 4

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-dần, hành Kim, sao Thất, trực Bế, thập linh.

**Kỵ**: Tháo nước, cúng lễ.

**Nên**: nạp tài, tậu súc vật.



Tháng **17** Thứ  
ba tur

**五初五**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Quý-mão, h. Kim, sao Bích, trạch Kiến.

**Ky**: Kiện cáo, đào ao.

**Nên**: Lễ bái, họp bạn, ra đi, lập khoản, giao dịch, nhập trạch, an sàng. **Nguyệt-ky**.

CÁ TRÈ KHO

Sau khi làm sạch sẽ, khía hai bên mình cá ra, cắt từng khúc, giã nhỏ, ớt bóp vào cá. Nướng kỹ bằng than. Riêng thái mỏng lót đáy nồi, sắp lượt cá lại lượt diềng, và ít rơm cải nén. Sau hết cho nước mắm, nước sôi kho kỹ.

Tháng **18** Thứ  
ba năm

**六初六**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Giáp-thìn, h. Hỏa, sao Khuê, trạch Trừ.

**Ky**: Mở kho, khóc lóc, đi viếng, vào học.

**Nên**: Lễ lễ, dâng biểu, cầu tự, họp bạn, ra đi, giải trừ, kết hôn, động thổ, dựng nhà dời chỗ. *có giờ thụ tử xấu.*

Nhời dạn. — Mão đối Dậu, Dậu đối Thân, Sửu đối Mùi, Tị đối Ngọ, Hợi đối Tị, Tuất đối Thìn, Dậu đối Mão, Dần đối Thân, vân vân.

**16. — An sao Thiên hình, Thiên-riêu**

*Thiên-riêu*, Sửu thượng thuận chính nguyệt :

*Thiên-hình*, Dậu thượng chính nguyệt luân :

Tự cung Sửu, kể tháng giêng đi xuôi mỗi tháng một cung cho đến tháng sinh. Tháng sinh đến cung nào, đặt *Thiên-riêu* vào cung ấy.

Tự cung *Dậu* kể tháng giêng, đi xuôi, tháng sinh, đến cung nào đặt sao *Thiên-hình*.

**17. — An sao Dương-nhận, Đà-la**

Lộc-tồn tiền Dương-nhận.

Lộc-tồn hậu Đà-la.

Sao Dương-nhận đặt vào cung trên cung Lộc-tồn, sao Đà-la đặt vào cung dưới cung Lộc-tồn. Thi dụ: Lộc-tồn đông cung Dần thì cung Mão đặt Dương-nhận, cung Sửu đặt Đà-la.

**18. — An sao Tam-thai, Bát-tọa**

Tự cung có sao *Tả-phụ* kể ngày sinh, mồng một đi xuôi mỗi ngày vào một cung, ngày sinh đến cung nào đặt sao *Tả-phụ*.

Tự cung có sao *Hữu-bật* kể ngày sinh, mồng một đi ngược mỗi ngày một cung, ngày sinh đến cung nào đặt sao *Bát-tọa*.

**19. — An sao Long-trì, Phượng-các**

Tự cung Thìn kể tuổi Tị, mỗi tuổi một cung đi xuôi, tuổi đến đâu, đặt sao *Long-trì*.



Tự cung Tuất kể tuổi Ti, đi ngược, tuổi sinh đến cung nào đặt sao Phụng-các.

**20. — An sao Thiên-tài, Thiên-thọ**

Tự Mệnh cung kể tuổi Ti, đi xuôi mỗi tuổi một cung tuổi đến cung nào đặt sao Thiên-tài.

Tự Thân cung (mình) kể tuổi Ti, cũng đi xuôi, tuổi đến cung nào đặt sao Thiên-thọ.

**21. — An sao Thai-phụ Phong-cáo**

Tự sao Văn-khúc kể một, đi xuôi, đến số ba, là cung thứ 3 thì đặt sao Thai-phụ.

Tự Văn-khúc kể một, đi ngược, đến số 3, là cung thứ 3 đặt sao Phong-cáo.

**22. — An sao Ân-quang Thiên-quý**

Tự sao Văn-xương, kể mồng 1, đi xuôi, mỗi ngày một cung, đi cho đến ngày sinh, ngày sinh đến cung nào rồi lùi lại 1 cung mà đặt sao Ân-quang.

Tự sao Văn-khúc kể mồng 1 mỗi ngày 1 cung, ngày sinh đến cung nào rồi lùi lại 1 cung mà đặt sao Thiên-quý.

**23. — An sao Thiên-quan quý-nhân**

Giáp : Mùi, Binh : Tị, Mậu : Mão phương Ất : Thìn, Đinh : Hồ, Nhâm : Tuất tường, Quý : Ngọ, Canh : Hợi, Tân, Kỷ : Dậu, Thiên-quan dịch thị các chi hương.

**24. — An sao Thiên-phúc quý-nhân**

Giáp : Dậu, Mậu : Mão, Binh : Tị cương, Ất : Thân, Đinh : Hợi, Kỷ : Dần hương, Quý Tân : Tỵ hương. Canh Nhâm : Ngọ. Thiên-phúc quý-nhân nhất luật tường.

Tháng ba **19** Thứ sáu

**七 初 7**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Ất-ty, hành Hỏa, sao Lâu, trực Mão.

Kỵ : Giồng cấy, xuất hành.

Nên : Tế lễ, cầu phúc, họp bạn, khâu áo, mở chợ, lập khoán, giao đổi

CÁ NẤU DƯA

Cá trê làm sạch sẽ, khía hai bên mình cá ra, cắt từng nhát rón qua hành mỡ, cho mắm, muối sào trước, gập ra bỏ thêm ít mỡ, mà sào rura, đổ nước đun sôi cho cá vào nấu kỹ là được, ăn với rau diếp thái nhỏ.

Tháng ba **20** Thứ bảy

**八 初 8**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Binh-ngọ, hành Thủy, sao Mạo, trực Bình.

Ngày tứ lý, mọi việc không nên dùng.



Tháng **21** Chủ  
ba nhật

**九初 9**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Đinh-mùi, hành Thủy, s. Ngang, t, Đinh

Tiết Xuân phân.

giờ Ty đầu khắc 4 phân.

Kỵ: Châm chích, phạt mộc, trị bệnh.

Nên: Tế lễ, cầu tự, ra đi, sửa sang, họp bạn,

**Cách rửa acides dầy vào quần áo dạ**

Nếu acides dầy vào quần áo dạ phải rửa ngay bằng nước đá quý, như thế dạ không thủng và cũng không đổi màu.

Tháng **22** Thứ  
ba hai

**十初 10**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Mậu-thân, hành Thổ, sao Tất trực Chấp.

Kỵ: an sàng, tậu ruộng.

Nên: động thổ, dựng nhà, khâu áo, sửa sang.

**25. — An sao Đầu-quân**

Tự cung Thái-tuế kể tháng giêng đi ngược mỗi tháng một cung cho đến tháng sinh, lại tự tháng sinh ở đấy đi xuôi kể giờ Tí, mỗi giờ một cung giờ sinh đến đâu đặt sao Đầu-quân ở đấy.

**26. — An sao Hoa-cái**

Tuổi: Thân, Tí, Thìn an ở cung Thìn.

— Hợi, Mão, Mùi — Mùi.

— Dần, Ngọ, Tuất — Tuất,

— Tị, Dậu, Sửu — Sửu.

**27. — An sao Phá-toái**

Tuổi: Tí, Ngọ, Mão, Dậu an ở Tí,

— Dần, Thân, Tị, Hợi — Dậu,

— Thìn, Tuất, Sửu, Mùi — Sửu,

**28. — An sao Thiên-khốc Thiên-hư**

Tự cung Ngọ kể tuổi Tí, đi ngược mỗi tuổi một cung, tuổi đến cung nào thì đặt sao Thiên-khốc.

Cũng tự cung Ngọ kể tuổi Tí, đi xuôi mỗi tuổi một cung, tuổi đến cung nào thì đặt sao Thiên-hư.

**29. — An sao Kiếp-sát**

Tuổi: Thân, Tí, Thìn an ở cung Tị.

— Hợi, Mão, Mùi — Thân.

— Dần, Ngọ, Tuất — Hợi.

— Tị, Dậu, Sửu — Dần.

**30. — An sao Cô-thần và Quả-tú**

Dần, Mão, Thìn, nhân: Tị, Sửu, cung.

Tị, Ngọ, Mùi, nhân: Thân, Thìn, chung

Dậu, Thân, Tuất tuế: nghi Hợi, Vị,

Hợi, Tí, Sửu nhân: Dần, Tuất hung.



**31. — An sao Đào hoa**

Dần, Ngọ, Tuất Hoa ở Mão.  
 Thân, Tí, Thìn — Dậu.  
 Hợi, Mão, Mùi — Tí.  
 Tị, Dậu, Sửu — Ngọ.

**32. — An sao Hồng-loan**

Giáp : Ngọ, Đinh : Mùi  
 Bính : Dần, Canh : Tuất  
 Tân : Dậu, Mậu, Kỷ : Thìn  
 Nhâm : Tí, Ất, Quý : Thân

**33. — An vòng Tràng-sinh.**

Hỏa-cục, sao Tràng sinh ở cung Dần.  
 Thổ và Thủy cục — Thân  
 Kim-cục — Tí  
 Mộc-cục — Hợi

Dương-nam, Âm-nữ đi xuôi.

Âm-nam, Dương-nữ đi ngược.

Mỗi cung đặt một sao như sau này :  
 Tràng-sinh, Mộc-dục, Quan-dối Lâm-quan, Đế-vượng, Suy, Bệnh, Tử Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng.

**34. — An sao Tuần-không**

Giáp-tí : Tuần-không *Tuất-Hợi* dương  
 Giáp-thân : Tuần đảo *Ngọ-Mùi* phương  
 Giáp-thìn : nghi lập Tuần *Dần-Mão*,  
 Giáp-tuất : Tuần cư *Thân-Dậu* đường  
 Giáp-dần : *Tí-Sửu* Tuần-không vị,  
 Giáp-ngọ : *Thìn-Tị* Tuần-không hương.

(Tự tuổi *Giáp-tí* cho đến tuổi *Quý-dậu* trong 10 tuổi ấy, thì đặt sao Tuần-không vào giữa khoảng, 1 bên cung *Tuất* và 1 bên cung *Hợi*.)

Tự tuổi *Giáp-thân* cho đến tuổi *Quý-tí* trong 10 tuổi ấy, thì đặt sao Tuần-không vào giữ khoảng, 1 bên cung *Ngọ* và 1 bên cung *Mùi*.

Các giáp khác cũng cứ mỗi Giáp 10 năm theo như ở bản *Lục-giáp* mà tính.

Tháng **23** Thứ  
 ba ba

— + 11

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Kỷ dậu, hành Thổ, sao Thủy, trực Phá.

**Kỵ** : Phá khoán, hợp bạn.

**Nên** : Tế lễ, chữa nhà, rờ tường.

**Bị rắn độc cắn**

Lấy hạt tranh một nắm nhá nuốt lấy nước, còn bã thì đắp lên chỗ bị thương thì khỏi ngay.

**Bị rết cắn**

Lấy rai gà, bôi rất hay.

Tháng **24** Thứ  
 ba tư

二 + 12

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Canh Tuất, hành Kim, sao Sâm, trực Nguy, *thập-linh*.

**Kỵ** : Buôn bán, giết súc vật.

**Nên** : Tế lễ, ra đi, mở chợ, lập khoán, giao đổi, kết hôn, cưới hỏi.



Tháng **25** Thứ  
ba năm

三十 13

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Tân-hợi, hành Kim, sao tinh, trực Thánh, *thập-linh*.

**Kỵ**: đi viếng, nấu rượu, làm tương, cưới hỏi.

**Nên**: Hạp bạn, ra đi, nạp tài, tậu súc vật, chăn nuôi, giồng cấy, tiễn người, dựng nhà, khâu áo, mở chợ, vấn danh, thay đổi đi buôn.

CÁ RÔ KHO

Làm vẩy rửa mỡ sạch sẽ, rán vàng, xếp cá vào nồi, cho gừng thái mỏng, đổ nước mắm và nước sôi, cho vừa ngập mặt cá, cho ít hạt tiêu đun nhỏ lửa, rì xương là được.

Tháng **26** Thứ  
ba sáu

四十 14

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-tý, hành Mộc, sao Quỷ, trực Thu, **Nguyệt-Kỵ**.

**Kỵ**: tháo nước, xem bói.

**Nên**: Lập khoán, giao đổi, tiễn người. *có giờ sát chủ xấu*.

35. — An sao Triệt-không

Giáp, Kỵ : Triệt-không *Thân-Dậu* vong, Ất, Canh : Triệt không *Ngọ-Mùi* cộng, Bình, Tân : Không-triệt, *Thìn-Tị* tòng, Mậu, Quý : Triệt-không *Ti-Sửu* vị, Đinh, Nhâm : Triệt cư *Dần-Mão* đồng.

Tuổi Giáp, tuổi Kỵ thì đặt Triệt-không ở khoảng giữa, 1 bên cung Thân, 1 bên cung Dậu, vắn vắn).

36. — An sao Đường-phù, Quốc-ấn

*Giáp* : Dậu, Tuất.

*Ất* : Tuất, Hợi.

*Bình, Mậu* : Dậu, Sửu.

*Đinh, Kỵ* : Sửu, Mùi.

*Canh* : Mão, Thìn.

*Tân* : Thìn, Tị.

*Nhâm* : Ngọ, Mùi.

*Quý* : Sửu, Thân.

Ví dụ : Tuổi Giáp thì đặt sao Đường-phù ở cung Dậu, Quốc-ấn ở cung Tuất.

37. — An sao Thiên-y

Từ cung Sửu kể tháng giêng đi xuôi đến tháng sinh ở cung nào thì đặt sao Thiên-y.

38. — An sao Thiên-đức

Từ cung Dậu kể tuổi Ti đi xuôi đến tuổi sinh ở cung nào an sao Thiên-đức.

39. — An sao Nguyệt đức

Cứ sinh ở tuổi nào thì đặt sao Nguyệt-đức vào cung ấy. Như sinh tuổi Ti thì đặt Nguyệt-đức vào cung Ti v v.

40. — An sao Giải thần

Từ cung Tuất kể Ti đi ngược đến tuổi sinh ở cung nào đặt sao Giải-thần.



**41. — An sao Thiên tước**

Từ cung Dậu kể tuổi Tí đi xuôi đến tuổi sinh ở cung nào đặt sao Thiên-tước.

**42. — An sao Thiên thương**

Từ cung Dần kể tháng giêng đi ngược đến tháng sinh đặt sao Thiên-thương.

**43. — An sao Thiên phú**

Từ cung Thìn kể tháng giêng đi thuận đến tháng sinh đặt sao Thiên-phú.

**44. — An sao Thiên lộc**

Giáp, Ất ; Thân, Dậu.

Bính, Đinh ; Tí, Hợi.

Mậu, Kỷ ; Dần, Mão.

Canh, Tân ; Ngọ, Mùi.

Nhâm, Quý ; Sửu, Thìn.

**45. — An sao Thiên sát, Địa sát**

Thân, Tí, Thìn ; Dậu, Sửu.

Dần, Ngọ, Tuất ; Mão, Mùi.

Tí, Dậu, Sửu ; Ngọ, Tuất.

Hợi, Mão, Mùi ; Tí, Thìn.

**46. — An sao Thiên hao**

Giáp, Kỷ ; Mão, Ất, Canh ; Thân.

Bính, Tân ; Dậu, Đinh, Nhâm ; Ngọ.

Mậu, Quý ; Tí.

**47. — An sao Thiên-hao**

Tí, Ngọ ; Mùi, Thìn, Tuất ; Hợi.

Sửu, Mùi ; Tí, Dần, Thân ; Thân.

Mão, Dậu ; Thân, Kỷ, Hợi ; Tuất.

**48. — An sao Nguyệt-giải**

Giáp, Kỷ ; Tí, Ất, Canh ; Thân.

Bính, Tân ; Dần, Đinh, Nhâm ; Ngọ.

Mậu, Quý ; Mùi.

Tháng **27** Thứ  
Ba bảy

**五 十 15**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Quý-sửu, hành Mộc, sao liêu, trực khai

**Kỵ** ; kiện cáo, mua mũ.

**Nên** : lễ bái, cầu phúc, cầu tự, dâng biểu, họp bạn, ra đi, kết hôn, cưới hỏi.

HẤP CÁ CHÉP

Đánh vẩy cá chép cắt từng khúc, nếu nhỏ để cả con, mỡ lợn thái nhỏ, hoa hiên ngâm rửa kỹ, chanh sôi mịn sý, quăng bì gừng non, tỏi chộn đều, lót dưới đĩa, nhét vào bụng cá một ít còn phủ lên trên mình cá, đem hấp cách thủy cho chín.

Tháng **28** Chủ  
ba nhật

**六 十 16**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Giáp-dần, hành Thủy, sao Tinh, trực Bế.

**Kỵ** ; mở kho, lễ lễ.

**Nên** : nạp tài, tậu súc vật chăn nuôi, đi buôn, giồng cấy, an táng.



Tháng **29** Thứ  
ba hai

**七 + 17**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Ất-mão, h. Thủy.  
sao trương, trực Kiến.

**Ky**: Giồng cấy, đào ao.

**Nên**: Tế lễ, họp bạn,  
ra đi, khâu áo, lập  
khoán, giao đổi, nạp  
tài, tậu vật.

**Mứt bí**

Bí gọt sạch, bỏ bớt  
ruột thái từng thỏi nhỏ.  
Đánh nước sôi bỏ vào  
ngâm độ 5, 6 giờ. Vớt  
ra rửa sạch, đun nước  
sôi thả bí vào chần, vớt  
ra nong phơi cứ cách  
30 phút lại tưới nước  
lã vào chộn đều lên.  
Thấy cắt bí xanh mà  
trắng như ngô cần là  
àược. Rửa lại lần nước  
nữa rồi cân cứ 10 cân  
bí là 12 hay 14 cân

Tháng **30** Thứ  
ba ba

**八 + 18**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Bính-thìn, hành  
thổ, sao Dực, trực Trừ.  
*thập-linh.*

**Ky**: khóc lóc làm bếp.

**Nên**: Tế lễ, động thổ,  
làm nhà, đổi chỗ.

**49. - Thơ đặt Tiều hạn**

Dần, Ngọ, Tuất nhân : *Thìn* thượng suy  
Thân, Tị, Thìn — : *Tuất* định chi.  
Hợi, Mão, Mùi — : *Sửu* thượng thị,  
Tị, Dậu, Sửu — : *Mùi* khả quy.

(Tuổi Dần, Ngọ, Tuất; thì đặt tuổi  
của người ấy vào cung Thìn, dần ông thì  
xuôi, dần bà thì ngược.

Vi dụ : Tuổi Dần ;

Đàn ông đặt Dần vào cung Thìn,  
rồi đến Mão đặt vào cung Tị, mỗi  
cung 1 chữ thứ tự cho đến Sửu.

Đàn bà đi ngược thì chữ Dần đặt  
ở cung Thìn, chữ Mão ở vào cung  
Mão, vẫn vẫn ).

**ĐOÁN SỐ TỬ-VI**

Đoán số Tử-vi cần phải biết tam-  
hợp, lục-hợp và đối chiếu.

Tam hợp là :

Thân, Tý, Thìn, Dần, Ngọ, Tuất ;  
Hợi, Mão, Mùi ; Tị, Dậu, Sửu ;

*Thi dụ* : muốn xem cung Thân, lại  
phải xem cả hai cung Tý, Thìn và cung  
đối chiếu là cung Dần nữa. bấy nhiêu  
cung hợp với nhau mà đoán xấu hay  
tốt, rồi lại phải xem Lục-hợp.

Lục hợp là :

Tý hợp Sửu ; Dậu hợp Hợi ; Mão  
hợp Tuất ; Thìn hợp Dậu ; Tỵ hợp Thân ;  
Ngọ hợp Mùi :

- Khi xem cung Tý thì phải xem cả  
cung Sửu mà đoán, xem cung Dần phải  
xem cả cung Hợi mà đoán, xem cung  
Mão phải xem cả cung Tuất mà đoán v. v.



Có 4 cung : Thìn, Tuất, Mão, Dậu đối chiếu và lục hợp nhau dằng chéo hình như chữ N nằm ngang, và lại hình như chữ N trái cựa chông lên nhau, những sao ở trong 4 cung ấy có liên can, ảnh hưởng cho nhau, trông qua dễ biết xấu tốt lắm.

**XEM SỐ ĐƯỢC CÁCH GÌ**

Lấy xong lá số Tử-vi rồi khi đoán trước hết phải xem cung Thiên-di tốt hay xấu, có liên can đến nhiều cung, quan hệ của số mệnh người ta, vì cung Thiên-di là nơi trung-tâm-diểm, cung Phúc-dức, cung Mệnh, cung Thê và cung Lục-hợp cùng nhờ tựa vào đó. Các cụ ngày xưa thấy có thiếu-niên nam, nữ nào được tài lộc gì may, thường nói vui rằng : « Số cô này hay cậu này cung thiên-di tốt nhỉ ! » cũng có một nghĩa ấy.

Xong rồi đứng tựa cung Mệnh trông ra ba cung Quan-lộc, Tài-bạch và thiên-di, có những sao nào hợp lại có thành cách không. ( Những cách kể dưới này trong những bài ca đoán cũng thấy có tí nhiều ).

Tất cả những cách như sau này :

1. - **Mệnh hảo, thân ( mình ) hảo, hạn hảo, đáo lão vinh xương,** ( Mệnh, Thân và hạn nào trúng vào Tràng sinh, Đế-vương, Quan-dài, mà trong những cung có sao tốt, thì người ấy đến già được vinh-hiến sung sướng. )

Tháng **31** Thứ  
ba tur

**九 十 19**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Đinh-ty, h. Thổ, sao Chấn, trực Mãn.

**Kỵ** : hui đầu ra đi.

**Nên** : Tế bái, cầu phúc, họp bạn, kết hôn, mở chợ.

dương tây tẩm, đổ vào chảo đồng chộn lẫn với bí ( không cho nước ) bắc lên đun to lửa phải đảo luôn tay. Khi thử thấy nước đường thành tơ dài bằng cái kim rồi là được. Bắc ra cũng để nghiêng chảo lên, gạt bí lên góc chảo trên, nước đường ở góc dưới, lấy đũa quấy miết đường cạnh chảo tới lúc thấy nước đường trắng và đặc đảo đều với bí là được.

Tháng **1** Thứ  
tur năm

**十 二 20**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Mậu-ngọ, h. Hỏa, sao Giốc, trực Bình.

*thập-linh*

**Kỵ** : Tậu ruộng lợp nhà.

**Nên** : sửa sang tường vách, đường ngõ.



Tháng 2 Thứ  
 tư sáu

一 廿 21

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-mùi, h. Hỏa, sao Cang, trực Định.

**Kỵ:** Phá khoán, phục thuốc.

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc cầu tự, dâng biểu, họp bạn, ra đi, lập khoán, giao đòi.

BUNG CÁ CHÉP

Không đánh vẩy, rửa sạch sẽ, mổ cắt từng khúc ướp mắm, muối, gừng đã nhỏ, đổ nước vào nồi, lọc mỡ, cà chua, nghệ, đun sôi, cho chuối sanh đã luộc qua rồi, đun đủ đun nhừ, giọc mùng cho tái thối, cho hành xuong sông thái nhỏ.

Tháng 3 Thứ  
 tư bảy

二 廿 22

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Canh-thân, hành Mộc, sao Chi, trực Chấp.

**Kỵ:** an sàng, đi buôn.

**Nên:** Đánh cá, hóa linh, đan lưới, đắp nền, an táng.

2. — Mệnh suy, thân suy, hạn suy, chung thân khát cái (Trái lại với câu trên. Khát cái: ăn mỳ).

1. — Giáp Quí, giáp Lộc, thiếu nhân tri, giáp Quyền giáp Khoa thể sở nghi (Mệnh hay Thân ở giữa hai cung hai bên có Thiên-khôi, Thiên-việt, hay Tử-vi với Thiên-phủ, hoặc Khoa, Quyền Lộc cũng là những cách phú quý cả).

4. — Giáp Nhật, giáp Nguyệt thùy năng ngộ, giáp Xương giáp Khúc chủ quý hê. (Nhật nguyệt đắc địa, mặt giới về phía ban ngày tự cung Dần cho đến Ngọ, mặt trăng tự cung Thân cho đến cung Tý thực là quý cách, giáp Xương giáp Khúc cũng vậy.)

Giáp Không Kiếp chủ bản tiện, giáp Dương-nhận, Đà-la vi khát cái. (Còn như Giáp dương, đà tức là Lộc-tồn ở giữa mà kèm có nhiều sao tốt với Lộc-tồn thì lại tốt, chứ không gọi là khát cái được, theo đúng câu ấy có khi sai).

6. — Liêm-trình Thất-sát phản vi tích phú chi nhân (Một sao Hỏa, một sao Kim ở vào cung Thổ và cung Hỏa chiếu mệnh có sao tốt khác chiếu đó là cách làm giàu. Trong quyển cải lương Tử-vi thì dụ rất sai ước làm sao được Liêm-trình ở Mùi và Thất-Sát ở Ngọ được. đó là nói liều nói lĩnh không tính toán trước, rồi hãy nói bậy. nếu Liêm-trình đã ở Mùi thì Thất-sát thế nào cũng ở cả cung Mùi ấy).

Thiên-lương, Thái-âm khước tác phiêu bông chi khách.

Liêm-trình chủ hạ tiện chi cô hàn, Thái-âm chủ nhất thần chi khoái lạc.



Tiền bản hậu phú, Vũ, Tham đồng thân mệnh chi quan. (Vũ-khúc Tham-lang ở mệnh tại cung Sửu hay Mùi, trước nghèo sau làm quan giàu).

Tiền phú hậu bản, chỉ vị vận phùng Kiếp-Sát (Trước giàu sau nghèo, chỉ vị vận gặp Kiếp Không và Thất-sát).

Xuất thể vinh hoa, Quyền Lộc thủ Tài, Quan chi vị (Tài-bạch, Quan-lộc).

Sinh lai bản tiện, Kiếp, Không lâm Tài, Phúc chi hương.

Văn-khúc, Vũ-khúc, vi nhân đa học, đa năng, Tả-phụ, Hữu-bật, bảm tính khoan hòa thuận hậu.

Thiên-phủ, Thiên-tướng, nãi vi ỵ lộc chi thần, vi sĩ vi quan, định chủ hanh thông chi triệu.

Miêu nhi bất tú Khoa danh hãm ư hung thần (Lúa mạ có mọc mà không tốt (thóc) vì Hóa-khoa hãm ở với Sao xấu).

Phát bất sinh tài Lộc sinh triển ư nhược địa (Có mở mang mà không sinh lợi tức vì Hóa-Lộc hãm có nhiều sao xấu)

Thất-sát chiêu Đẩu, tước lộc vinh xương (Đẩu là Tử-vi; Tử-vi ở cung bên này trông sang Thất-sát ở cung đối chiếu hay ở tam-hợp lục-hợp nếu hai sao ấy ở chung một cung thời xấu, người ấy có tính nhút nhát, thấy cái gì lạ cũng sợ bất cứ là ăn mặc khởi cử sự gì).

Tử, Phủ đồng cung, chung thân phúc hậu (Tử Phủ đồng ở cung Thân mấy tốt, ở Dần thì xấu, tuy rằng xấu nhưng cũng phúc hậu).

Tư-vi cư Ngọ vô sát tước vị chi công khanh (Tư-vi ở Ngọ có nhiều cát Tinh, chức vị đến công khanh).

Tháng  
tư

4

Chủ  
nhật

三 廿 23

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Tân-dậu, hành Mộc, sao phòng trực Phá.

Nguyệt-ky, mọi việc không nên.

CÁ KHO MẮY DỪA

Cá quả làm sạch cắt từng khúc, khía ra. Dừa gọt mắt, cắt vuông lót xuống đáy nồi, xếp cá lên trên, cho thêm quả ớt ít thịt lợn vừa nạc vừa mỡ vào, cho nước mắm và ít nước sôi ngập mặt cá đun nhỏ lửa, cho ít kẹo đắng.

Tháng  
tư

5

Thứ  
hai

四 廿 24

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-tuất, hành Thủy, sao Tâm, trực Nguy.

Ky: Tháo nước, giết giống vật.

Tiết Thanh minh, giờ Mùi 1 khắc. 3 phân.



Tháng  
tư

**6**

Thứ  
ba

**五 廿 25**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Quý-hợi, hành Thủy, sao Vĩ, trực Ngụy.

**Kỵ:** Kiện cáo, cưới hỏi,  
**Nên:** Đan lưới.

**Bị các loài độc cắn.**

1°) Bị chó dại cắn, lấy phèn chua buộc ngay vào chỗ đau.

2°) Bị chó dại cắn mà còn nghi chưa dích, lấy đồ sanh cho ăn, không thấy tanh là dích chó dại, lấy cây vạn-niên-thanh cả rễ, cả lá đã nát, vắt lấy nước

Tháng  
tư

**7**

Thứ  
tư

**六 廿 26**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Giáp-tý, hành Kim sao Cơ, trực Thành,  
*bất-tương.*

**Kỵ:** đi thuyền, mở kho xem bói, ở xa về.

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc, họp bạn, ra đi, mở chợ, lập khoán, vào học, *có giờ thụ tử xấu,*

Thiên-phủ lâm Tuất đa phù, yếu kim ỵ tự.

(Thiên-phủ ở Tuất, tức là Tử-vi phải ở Ngọ nhiều cát tinh thì dai vàng áo tía).

**Khoa.** Quyển, Lộc cũng, danh dự chiêu chương.

**Vũ-khúc** miếu viên, uy danh hách dịch (ở Sửu, Mùi có nhiều cát-tinh chiếu nữa).

**Khoa** minh Lộc âm, vị liệt tam thai (Mệnh có Hóa-khoa ở ngoài chiếu đến có Hóa-lộc hay Lộc-tồn rất tốt)

**Nhật Nguyệt** đồng lâm, quan cư hầu bá.

**Cự, Cơ** đồng cung công khanh chi vị (Cự-môn, Thiên-cơ ở cung Mão)

**Tham, Linh** tịnh thủ, tương tương chi danh.

**Thiên-khôi, Thiên-việt** cái thể văn chương.

**Thiên-lộc, Thiên-mã,** kinh nhân giáp đệ (Đỗ cao, người phải kinh)

**Tả-phụ, Văn-xương** hội cát tinh tồn cư **Bát-tọa.**

**Vũ, Tham, Hỏa-tinh** cư miếu vượng danh trấn đô bang.

**Cự, nhật,** đồng cung chiêu **Phụ, Bật.** Quan phong tam đại (ở cung Dần).

**Tư, Phủ** chiêu viên thực tặc vạn chung (Tử, Phủ chiếu mệnh rất tốt)

**Khoa Quyển** đối cũng dực tam cấp ư vũ-môn (tốt).

**Nhật Nguyệt** tịnh minh, tá cửu trùng ư nghiêu-diện (tốt).



**Tam hợp** minh châu sinh vượng địa  
đôn bộ thiềm cung.

**Phủ, Tướng** đồng lai hội mệnh cung  
toàn gia thực lộc.

**Thất-sát Phá-quân** nghi xuất ngoại.

**Cơ, Nguyệt, Đông, Lương** tác lại  
nhân (Thông-phán, Văn-quan).

**Thiên-lương, Thiên-mã**, phiêu dăng  
vô nghi (xấu).

**Liêm-trình** bắt gia sát, thanh danh  
viễn bá (L. T. không bị tứ sát (tốt)).

**Nhật** chiếu lôi môn, phú quý vinh  
hoa (Thái-dương ở Mão thủ mệnh)

**Nguyệt** lãng thiên môn, tiến tước  
phong hầu (Thái-âm ở Hợi thủ mệnh)

**Dần** phùng **Phủ, Tướng**, vị dăng  
nhất phẩm chi vinh (cung Dần có Thiên  
phủ, Thiên-tướng).

**Mộ** phùng **Tả, Hữu**, tôn cư Bát-loạ  
chi quý.

**Lương** cư **Ngọ** vị, quan tư thanh-  
hiển.

**Khúc** ngộ **Lương** tinh, vị chí dài  
cương.

**Khoa Lộc**, tuần phùng Chu-bột hàn  
nhiên nhập tướng. (Tự mệnh cung di  
phía trái hay phải cho đến cung thứ  
ba thấy **Khoa, Lộc**).

**Khôi, khoa, Xương, Khúc**, nhất cử  
khoa danh.

**Kinh-dương, Hỏa-tinh**, uy quyền  
xuất chúng, đồng hành, **Tham Vũ**, uy  
áp biên di.

**Lý-Quảng** bắt phong, **Kinh dương**,  
phùng ư **Lực-sĩ**, (Ông Lý-Quảng xưa  
không được phong chỉ vì 2 sao đồng  
cung, xấu).

Tháng 8 Thứ  
tur năm

七 井 27

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Ất-sửu, hành Kim  
sao **Đầu**, trực Thu,  
*bất-tương*.

**Kỵ**: giồng cấy, mua mũ.

**Nên**: Tế lễ, nạp tài,  
giá thú, tậu súc vật,  
đánh cá,

.....  
cho uống. Ngày uống  
độ ba lần, mỗi lần một  
bát, sẽ trừ nọc. Sau  
không phải kiêng khem  
gì nữa.

**Võ đầu** trông thấy óc  
Lấy hành sống đã nát,  
hòa với mật ong, mà  
buộc vào chỗ thương  
khỏi ngay.

Tháng 9 Thứ  
tur sáu

八 井 28

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Bình-dần, h. Hỏa,  
sao Ngưu, trực Khai.

**Kỵ**: Làm bếp, tế lễ.

**Nên**: Hợp bạn, ra đi,  
kết hôn, vào học, mở  
chợ, lập khoán, giải  
trừ, làm nhà, nạp tài,  
vấn danh,



Tháng **10** Thứ  
 tư bảy

**九 廿 29**

tháng hai năm Đinh sửu

Ngày Đinh Mão, hành Hỏa, sao Nữ, trực Bế.  
**Kỵ**: húi đầu, đào giếng.  
**Nên**: Tế lễ, cầu phúc.

CÁ KHO NƯỚC DỪA

Cá rô, quả, chép, trè làm sạch, cắt khúc, khía dĩa cho đều, cho vào nồi, đổ ít nước mắm đun sôi, Lấy nước ở hai quả dứa non, cho vào, đun nhỏ lửa, thấy cá rừ và màu sẫm thì được.

CHIPOLATA

Thịt lợn vù'a nạc vù'a mỡ thái hạt lựu nhỏ, trộn persil, mùi tây, muối, tiêu nhồi vào ruột lợn mà nướng than.

Tháng **11** Chủ  
 tư nhật

**一 初 1**

tháng ba năm Đinh sửu  
 THÁNG BA THIẾU

Ngày Mậu-Thìn, hành Mộc, sao Hư, trực Kiến.  
**Kỵ**: Tận ruộng, kêu khóc.  
**Nên**: Tế lễ.

Nhan-hồi yếu triết, **Văn-xương** hãm u **Thương Sát** ( chết non ).

Trọng-do, mãnh liệt. **Liêm - trinh** nhập miếu ngộ **Tướng-quân**

**Dần**, **Thân** tối hỉ **Đông**. **Lương**, hội **Thìn**, **Tuất**. ứng hiềm hãm **Cự-môn** ( khổ sở diên đảo ).

**Lộc đảo Mã đảo**, **Kỵ**. **Thái-tuê** chi hợp **Kiếp**, **Không**.

Cô bản đa hữu thọ, phú qui tắc yếu vong ( hạn đến nghèo khổ thời sống lâu, giàu sang thời chết non ).

**Điều-khách**, **Tang-môn**, hạn hữu truy lâu chi ách, ( tiền Tang-môn hậu **Điều-khách**, đại tiểu trùng phùng thì chết nguy hiểm, ví dụ ngã xe, ngã gác, ngã trên núi ).

**Văn-xương**, **Văn-khúc** hội **Liêm**, táng mệnh vong thân.

Mệnh **không**, hạn **không**, vô cát tinh công danh lẳng-đẳng.

Sinh phùng **Thiên-không** do như bản thiên chiết dực.

Mệnh chung ngộ **Kiếp**, **Không** như lãng lý hành thuyền.

Hạng-vũ anh hùng hạn đảo **Thiên-không** nhi táng quốc.

**Thạch-sùng** hào-phú hạn hành **Địa-kiếp** dĩ vong gia.

Lã-hậu chuyên quyền, lưỡng trùng **Thiên-lộc**, **Thiên-mã**.

Dương-qui-Phi hiếu sắc, tam-hợp **Văn-khúc**, **Văn-xương** ( 2 sao này ở số đàn bà thì chủ dâm ).

**Thiên-lương** ngộ **Mã** nữ mệnh, tiện nhi thả dâm ( đàn bà hèn-hạ và dâm dục )

**Tử-vi** **Mão**, **Dậu**, đa vi thoát tục tăng nhân ( đi tu ).



**Liêm** cư **Mão**, Dậu tiểu lại chi danh (chức quan nhỏ, hầu hạ).

**Tả, Phủ** (Thiên-phủ) đồng cung, tôn cư vạn thặng.

**Liêm-trinh, Thất-sát**, du dăng yểu dâm.

Đặng-Thông cơ tử, hạn phùng **Đại-hao** chi địa (Đặng-Thông xưa chết đói vì hạn gặp Đại-hao.)

Phu-tử tuyệt lương, hạn đảo **Hao, Thương** chi nội (Đức Khổng-Tử hết lương chịu đói, cũng trong hạn Hao, Thương.)

**Linh, Xương, La, Vũ** hạn chi dầu hà (hạn gieo mình xuống nước.)

**Cự, Hỏa, Kinh, Đà** chung thân ải-tử (chết thất cổ).

**Mã đầu dơi kiếm**, phi yểu triết tắc chủ hình thương (Kinh-dương ở Ngọ xấu, nhưng ở mùi thì tốt).

**Tí, Ngọ Phá-quân** gia quan tiến lộc.

**Văn-xương, Tham-lang** cư mệnh ác tử.

**Âm, Dương** hội **Xương Khúc**, xuất thế vinh thân.

**Cự, Lương, Liêm, Lộc** cư phu-thê cung nhất thể vinh.

**Vũ-khúc** nhân cung đa thủ nghệ, cung phu quân — nhân cung).

Tí, Ngọ **Cự, Cơ** thạch trung ần ngọc.

**Tử-vi, Thìn, Tuất, ngộ Phá-quân**, phú nhi bất quý hữu hư danh.

**Xương, Khúc**, phùng **Phá-quân**, hình khắc đa lao lục

**Tham, Vũ, Mộ** chung cư, tam thập tài phát phúc.

Tháng **12** Thứ hai

二 初 2

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-ty, hành Mộc, sao Ngụy, trực Trừ.

**Kỵ**: Đi xa, đi viếng.

**Nên**: Hạp bạn, động thổ, dựng nhà, an sàng làm bếp, ở nhà mới.

COTELETTE EN ÉMINCÉS  
A LA MINUTE

Xườn lợn chặt ra từng dễ một — ướp muối, tiêu persil đem rán vàng. Khi chín tưới nước sauce này: cho 1 thìa beure vào song rán cho vàng 6 củ họ tây. cho muối, tiêu, đồ cả nước rán cotellette vào, cho 1 thìa beure đã thấm lẫn với 1 thìa bột mì song cho một thìa moutarde nữa, quấy lên đun lát nữa cho đều. lúc ăn dội nước ấy lên cotelette.

Tháng **13** Thứ ba

三 初 3

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Canh-ngọ, h. Thổ, sao Thất, trực Mão.

**Kỵ**: Lợn nhà, đi buôn.

**Nên**: Tế lễ, hạp bạn, ra đi, kết hôn, an sàng, mở chợ, giao đôi.



Tháng 14 Thứ  
 tư tur

**四 初 4**

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Tân-mùi, hành Thổ, sao ích, trạch bình.

Mọi việc Không nên

**Tẩy vết ố có chất  
 ngọt**

Muốn làm cho mất vết ố ấy, để chỗ ố ấy lên cái bàn có giải một miếng vải trắng rồi lấy một miếng vải nhỏ khác đem dùng nước mà lau mãi chỗ ố ấy luôn cho nước khỏi thấm xuống bàn.

Khi vết ố đã sạch, nên dùng bàn là hơi

Tháng 15 Thứ  
 tư năm

**五 初 5**

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thân, hành Kim, sao Khuê, trạch Đinh, Nguyệt-Kỵ.

Kỵ: khơi nước, an sàng

Nên: Tế lễ, cầu đảo, giải trừ

**Thiên-đồng Tuất** cung vi phản bối **Đinh** nhân chủ cát đại quý (Thiên-đồng ở Tuất rất xấu, nhưng người tuổi Đinh tất đại quý).

**Cự-môn, Thìn, Tuất** vi hãm địa, Tân nhân hóa cát lộc tranh vanh (người tuổi Tân lại tốt.)

**Thất-sát thủ thân (mình)** chung thị yếu.

**Tham-lang** nhập mệnh tất vi xường (xường kỹ - con hát, người hư).

**Cơ, Cự** vi thê phá dăng (số đàn bà có 2 sao này xấu).

**Liêm, Đồng** thanh bạch năng tương thủ (số đàn bà).

**Thiên-lương, Thái-âm, nữ mệnh** bản.

**Kinh-dương, Hỏa-tinh** đa hạ tiện (đàn bà hèn hạ)

**Văn-xương, Văn-khúc** phúc bất toàn.

**Vũ-khúc** chi tú vi quả tú (số đàn bà cô bản).

**Tham-lang** nội lang đa dâm dật (số đàn bà).

Thập-thiên **Hóa-lộc** tối vinh xương, Nữ-mệnh phùng chi đại cát tường, Cảnh đắc **Lộc-tồn** tương tấu hợp, Vượng phu, ích tử thụ ân quang.

**Hỏa, Linh, Dương, Đà** cập **Cự-môn, Thiên-không, Địa-kiếp** hựu tương lâm, **Tham-lang, Thất-sát Liêm-trinh** tú, **Vũ-khúc** gia lâm khắc hại xâm.

**Tham cư Hợi, Tí** danh vi pháp thủy Đào-hoa (nam lãng dăng, nữ dâm kỹ).

**Hình ngộ Tham-lang** hiệu viết phong lưu (thông minh chủ phong lưu).

**Phá-quân** ám tinh đồng cung, nịch tử (chết chối).



**Lộc cư Nô-bộc** tưng hữu quan già bôn trì, **Lộc cư Nô-bộc** nếu có lập được công danh nhưng cũng vất vả ).

**Đế** ngộ hung đồ, tuy hoạch cát nhi vô đạo ( Tử-vi ngộ sát tinh dầu có làm nên nhưng không lương thiện ).

**Thái - dương** hội **Văn - xương** ư **Quan-lộc** hoàng diện thủ ban chi qui ( Hai sao ấy ở quan-lộc tốt ).

**Thái-âm, Văn-khúc, miếu** cung **thê**, thiềm cung triết quế văn-chương lệnh thịnh.

**Lộc-tồn** thủ ư **điền-tài** đôi kim tích ngọc.

**Thất-sát** tuyệt địa **mệnh** cung thiếu niên yếu tự **Nhan-Hồi**.

**Đại-hao** đồng ác tinh ư **Quan-lộc** diêm đồ khát thực ( số người hành khát ).

**Tham** hội **vượng** cung, chung thân thủ trích ( Tham-lang ở vượng cung tinh người vợ vét tham tàn ).

**Kỵ** ám **Đông** cư **mệnh** cung tạt ách khổ trầm.

**Hình-sát, Liêm-trinh** ư **Quan-lộc**, gian nan hình tù.

**Nhật, Nguyệt** giáp **tài** ( giàu có quyền )

**Nhật, Nguyệt** chiếu **bích** ( bích — vách ) ( Điền trạch, giàu. )

**Nhật, Nguyệt** giáp **mệnh** ( giàu ).

**Nhật** xuất phù **tang** ( nhật ở Mão cung mệnh ở dấy ) ( giàu sang ).

**Nguyệt** sinh **thương hải** ( Thái-âm ở Điền-trạch ở Tý cung ).

**Quân thần** khánh hội ( Tử-vi và Tả-phụ, Hữu-bật đồng cung ở mệnh ).

**Tài** ấn giáp **lộc** ( Mệnh có Lộc-tồn giáp Thiên-lương Thiên-tướng ).

Tháng **16** Thứ  
tư sáu

## 六 初 6

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Qui-Dậu, hành Kim sao lâu, trực chấp.

**Kỵ** : Kiện cáo, họp bạn.

**Nên** : Lễ lễ, kết hôn, an táng, húi đầu.

.....  
nóng mà là, đừng nên dùng nóng quá phai màu hàng.

Nếu dùng nước mà thấy rõ hẩn lên trên vải thì lấy 2/3 cồn (alcohol) hòa với 1/3 nước. Nếu dùng cồn thì nên dùng bàn là nóng mà là cho chóng khô, như thế thì màu không thay đổi mà cũng không có hẩn.

Tháng **17** Thứ  
tư bảy

## 七 初 7

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Giáp-tuất, hành Hỏa, sao Mạo, trực Phá, *bất-tương*.

**Kỵ** : Mở-kho, giết vật.

**Nên** : Lễ lễ, trị bệnh, rõ nhà nát.



Tháng **18** Chủ  
 tư nhật

八 初 8

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Ất-hợi, hành Hỏa, sao Ngang trực Nguy, thập linh.

**Kỵ**: giồng cây, cười hỏi  
**Nên**: chăn nuôi, tậu vật có giờ thụ tử xấu.

COCHON DE LAIT RÔTI

Lợn sữa (lợn hầy còn bú thì ngọt thịt không hơi) chọc tiết làm lông sạch sẽ lấy hết ruột. Một thìa beurre trộn lẫn với fine herbe, 1 củ hành tây, 1 cái đinh hương, 1 ít gan lợn, nắm thái nhỏ, cho muối tiêu chọn cho đều, sát khắp bên trong rồi khâu lại, đem quay lò. Thấy da đã tái phải tưới nước muối hơi đậm vào. Song lấy dầu tưới luôn lên mình nó.

Tháng **19** Thứ  
 tư hai

九 初 9

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Bính-tý, h. Thủy, sao Tất, trực Thành, bất-tương.

**Kỵ**: Làm bếp, xem bói  
**Nên**: Cầu phúc, dâng biếu, ra đi, dựng nhà, động thổ, vấn danh.

Tọa quý hướng quý (Khôi, Việt thủ chiếu mệnh).

Mã đầu đời kiếm (Thiên-mã có Dương-nhận tốt, không phải là Dương-nhận ở Ngọ xấu).

**Minh châu** xuất hải (Thái-âm ở Ti tốt).

**Tham, Hỏa** tương phùng (hai Sao miếu vượng chiếu Mệnh tốt).

**Kim-sa phù giá** (Tử-vi giáp Nhật giáp Nguyệt).

**Phủ, Tướng** chiêu viên (chiếu mệnh)

**Tử, Phủ** chiêu viên (chiếu mệnh).

BÀI CA ĐOÁN SỖ TỬ-VI

1. — *Ngôi Tử-vi đóng vào chôn hãm,  
 Quyền sát sinh thiếu giảm vô uy.*

(Tử-vi đóng vào những cung Tuất, Hợi, Ti, Sửu, Dần, Mão và Thìn là hãm, mà hãm nhất xấu nhất là đóng vào cung Ti, Sửu, Dần, còn cung Tuất, Hợi, Mão, Thìn, tuy hãm mà cũng có tuổi hay, nhưng bất chính, ngoại giả Tử-vi đóng vào cung Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu là những cung nhập miếu, mà tốt nhất là hai cung Dậu và Ngọ, tuy vậy cũng có tuổi người không được tốt, nhưng vẫn là người chính cách trung trình, chính trực, đại khái như vậy.)

2. — *Phủ phùng Không, Sứ tài suy.*

*Thủy chung nan bảo tư cơ lưu truyền*

(Phủ là sao Thiên-phủ, đồng cung với Địa-không hoặc Thiên-không, Tuần-không, Triệt-không hoặc Thiên-sứ, hoặc giả những sao tứ không đó ở những cung tam-hợp hoặc lục-hợp hay chính chiếu



với sao Thiên-phủ thi trước sau khó giữ được của cải lưu truyền hay của mình đã làm ra.)

3. — *Mấy người phú quý nan tuyền,  
Vi sao Nhật-riệu chiếu miền sát tinh.*

(Nhật-riệu, là Thái-dương (mặt trời) đóng vào những cung Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tị, Sửu là hãm, mà đóng vào cung Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ thì tốt, tốt nhất là ở cung Ngọ, nhưng dù tốt dù hãm Thái-dương đồng cung với một sao trong bốn vì sao : Dương-nhận, Đà-la, Hỏa-tinh, Linh-tinh, hoặc Thất-sát, Thiên-sát, Địa-sát, bốn sao trên đọc là Dương, Đà, Hỏa, Linh, nên gọi là tứ sát, thì công-danh không được bền lâu).

4. — *Mấy người bất hiền công danh,  
Bởi vì Nhật, Nguyệt đồng minh Sửu, Mùi*

(Nhật, Nguyệt, là Thái-dương và Thái-âm, (mặt trời, mặt trăng) cùng chiếu ở cung Sửu, hoặc ở cung Mùi, nghĩa là Tử-vi ở Thìn thì Nhật, Nguyệt đồng cung ở Sửu, mà Tử-vi ở Tuất thì Nhật, Nguyệt đồng cung ở Mùi. Tử-vi ở hai cung Thìn hay Tuất thì hãm, cung Thìn gọi là cung Thiên-la, cung Tuất gọi là cung Địa-võng, Nhật, Nguyệt đồng minh Sửu, Mùi thì công-danh không có gì, nhưng cũng có một số ít người đồng minh ở Sửu Mùi mà công danh cũng to. Những tuổi Nhật, Nguyệt đồng minh ở cung Sửu hay cung Mùi mà công danh cũng to thì ít có lắm.

5. — *Mấy người phần tử Hỏa hoi,  
Phá, Liêm gặp Hỏa, Riệu ngôi Ky, Tham.*

(Ở một cung nào có một sao trong những sao kể trên này : Phá-quân, Liêm-trinh, Hỏa-tinh, Thiên-riệu, Hỏa-ky hoặc

Tháng **20** Thứ  
tur ba

**十 初 10**

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Đinh-sửu, h. Thủy  
sao Chủy, trực Thu.

**Tiết Cốc-vũ.**

giờ Tuất 2 khắc 2 phân.

Ky : húi đầu, mua mũ.

Quay chũng hai giờ thì  
được.

Ăn nóng mấy ngon và bi  
mấy giòn.

**GAN LỢN**

Gan lợn thái hạt lựu, cho  
ít beurre vào chảo đun tan  
cho gan lợn thái rời vào  
sào, cho muối, tiêu sào  
nhỏ lửa — Lúc chín cho  
thêm ít beurre ăn với  
bánh tây rán.

Tháng **21** Thứ  
tur tur

**一 十 11**

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Mậu-dần, hành  
Thổ, sao Sâm, trực  
Khai

Ky : Tậu ruộng, tế lễ.

Nên : kết hôn, nạp thái  
vấn danh, vào học.



Tháng 22 Thứ  
 tư năm

二 + 12

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-mão, hành  
 Thổ, sao Tinh trực Bế.  
 Kỵ: Phá khoán, đào ao  
 Nên: Tế lễ, cầu phúc,  
 mở chợ, lập khoán.

**Mứt gừng**

Lấy gừng thật non  
 rửa cho sạch đất, rồi  
 gọt mỏng vỏ, xong đem  
 ngâm vào nước muối  
 cho mềm, ngâm trong  
 3 giờ vớt ra ngâm cho  
 bớt cay, tây cho trắng  
 bằng rượu với chanh,  
 rồi ngâm vào nước lã  
 cho hết rượu và chanh.

Một cân gừng phải 1  
 cân rượu đường. Thẳng  
 tan đường đổ gừng vào  
 đun lom đom xem mứt  
 trắng là được, để nguội  
 sấy qua thì để được lâu

Tháng 23 Thứ  
 tư sáu

三 + 13

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Canh-Thìn, hành  
 Kim, s. Quỷ, trực Kiến.

Mọi việc không nên

Tham-lang mà những cung tam-hợp, lục-  
 hợp và chính chiếu của sao ấy thấy có  
 những sao ấy, nếu chiếu vào mệnh thì  
 phải bồng từ thủa nhỏ. Ở những cung  
 anh em, vợ, con vân vân tức là anh em,  
 vợ, con v. v. phải bồng, nếu nặng mà  
 không có Sao giải tinh thì chết bồng,  
 hoặc xem hạn ấy chiếu vào hồi năm nào,  
 ngộ đại-tiêu hạn trùng phùng thì chết  
 bồng ở hồi năm ấy.)

6. — Khốc, Hư, Tí, Ngọ mạc đàm,

7. — Quý phùng Không, Sửu ai làm gì nên

(Sao Thiên-khốc, sao Thiên-hư, đồng  
 cung ở cung Tí hay ở cung Ngọ, phạm  
 những người sinh tuổi Tí hay tuổi Ngọ,  
 thường trước nghèo, hoặc lận-đận, sau  
 giàu có phú-quý, hoặc phong-lưu sung-  
 túc. nếu hãm, suy, hay là có nhiều Sao  
 xấu khác thì vận hạn long đong nghèo  
 khổ cũng thường cỡ. Mạc đàm: nghĩa  
 là tốt còn nói gì nữa. Trong bản Tử-vi  
 chữ nho có câu: « Khốc, Hư, cư Tí, Ngọ,  
 tiền bản hậu phú ».

Quý là chỉ sao Thiên-khôi và Thiên-  
 việt, hoặc sao Thiên-quý, Thiên quan  
 Quý-nhân, Thiên-phúc Quý-nhân, cùng  
 với 1 Không trong tứ không hoặc Thiên-  
 sử đồng cung ở những cung hợp chiếu  
 lại thì công-danh hãm hoặc giờ-giang.)

8. — Phượng, Long, Mão, Dậu đôi miền,  
 Vượng thì kim bảng đề tên ở đầu.

(Sao Phượng-các, và sao Long-tri, ở  
 hai cung Mão, hoặc cung Dậu, mà ở hai  
 cung ấy cũng có sao Tráng-sinh hoặc Đê-  
 vượng chiếu, mà hai cung có chiếu vào  
 cung mệnh thì thế nào cũng có công-danh)



9. — *Quý, Ân, Sửu Mùi, hạn hành, Đường mây gặp hội công danh bằng rờng.*

(Sao Thiên-quý và sao Ân-quang đóng ở cung Sửu hoặc ở cung Mùi mà có chiếu vào mệnh, đi thi cũng đỗ công-danh cũng cao.)

10. — *Quan cung mừng được Đào Hồng,*

11. — *Thiên-di tối kỵ Kiếp, Không lâm vào.*

Cung Quan-lộc thấy sao Đào-hao và Hồng-loan công-danh cũng gặp bước may.

Cung Thiên-di rất kỵ có sao Địa-kiếp, Địa-không hay Thiên-không, chỉ là người phản trắc, hay gặp sự phản trắc, số như thế là về sau nghèo.

12. — *Công danh tuổi trẻ tác cao,*

*Giáp Liêm, giáp Phá một hào chẳng sai.*

(Cung Mệnh, hoặc cung Quan-lộc, cung Thiên-di, hay cung Tài-bạch, ở giữa, 2 cung 2 bên mà 1 cung có sao Liêm-trinh, 1 cung có sao Phá-quân, thì công-danh cũng sớm thành đạt.)

13. — *Giáp Bát-tọa giáp Tam-thai,*

*Thiếu niên cũng dự lâu đài nghênh ngang*

(Cung Mệnh, hay cung Quan-lộc ở giữa 2 cung kém 2 bên, một cung có sao Bát-tọa, một cung có sao Tam-thai, nghĩa cũng như trên.)

14. — *Thiên-đức, Nguyệt-đức giải tàng,*

*Cùng là Quan. Phúc một làn trừ hung.*

(Cung nào có những sao Thiên-quan Quý-nhân, Thiên-phúc Quý-nhân hoặc 2 sao trên thì có thể giải được hạn xấu ở cung ấy, nếu nhập cách xấu quá thì cũng khó giải hung hạn được.)

Tháng 24 Thứ  
tur bẩy

四 十 14

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Tân-ty, hành Kim  
sao Liễu, trực Trừ.

các vị Thần châu giới  
Nguyệt-kỵ.

Cứu người bị ngộ độc

Lấy hai cái chĩnh gà đập vào một cái bát to, đánh lên, bỏ 3 đồng cân bột phèn chua vào, quấy cho đều, đổ cho người bị nạn uống. Thở rồi, lại cho uống đến khi hết độc mới thôi. Nếu uống vào không thấy thở ra lấy ngay một miếng Hắc duyên (chì) nặng 4 lạng mài lấy nước đen, đổ cho uống.

Tháng 25 Chủ  
tur nhật

五 十 15

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-ngọ, hành Mộc, s. Tinh, trực Mãn.  
Kỵ: Khởi nước, lợp nhà  
Nên: Tế lễ, cầu phúc, cầu tự.



Tháng **26** Thứ  
 tư hai

**六 + 16**

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Qui-mùi, hành Mộc, sao Trương, trực Bình.

Kỵ: Kiện cáo, trị bệnh.

Nên: sửa sang đường ngõ, tường vách, có giờ thụ tử xấu.

.....  
 XUYÊN LỢN RANG

Xuyên dễ lợn, hay chỗ sụn càng ngon, chặt ra bằng 2 đầu ngón tay một, ướp si dầu húng liu, cho hành mỡ vào chảo, sào cho thơm, đảo một lúc lâu cho đều, cho vào 1 thìa đường hay 2 tùy ý. Sào cho rõ vàng như chả chia.

Tháng **27** Thứ  
 tư ba

**七 + 17**

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Giáp-Thân, hành Thủy sao Dực Trực-định, bất-tương.

Kỵ: Mở kho, an sàng.

Nên: Tu tạo, động thổ, đặt tiệc, làm chay.

15. — Xem cho tường chốn Thủy cung, Kỵ tinh sở chiếm úy Đông Kinh-dương.

Hóa-kỵ đồng cung với sao Thiên-dồng và sao Kinh-dương, hoặc thấy những sao ấy ở cung hợp hay chính chiếu vào mệnh, đến hạn xấu thì chết đuối, chiếu vào cung anh em, vợ, con vân vân thì anh em, vợ, con phải chết đuối.)

16. — Đà tòng Hỏa địa chiếu phương, Linh-tinh lại gặp tai ương chẳng lành.

Sao Đà-la sao Hỏa-tinh và Linh-tinh chiếu vào cung nào ở những cung tam-hợp, lục-hợp hay chính chiếu, chiếu lại thì cung ấy bị nhiều sự tai ương, hoạn nạn (thí dụ như những sự vợ chồng ly tán, cha mẹ xa bỏ con cái, thừa kiện mất cửa, mất nhà, vong gia cơ khổ, chân giới góc bể sinh nhai) là vì cung bị những Sao đó chiếu là cung hãm (Thìn, Tuất) và lại có nhiều sao xấu khác nữa.)

17. — Máy người luồn trẻ công-danh, Hồng-loan, Bát-tọa ở mình chẳng sai.

(Sao Hồng-loan, sao Bát-tọa đóng ở Mệnh cung, hoặc Thiên-di Quan-lộc Tài bạch, thì sớm có công danh chức phận.

18. — Xem trong phủ quý mấy ai, Mệnh vô chính riệu trong ngoài tam không

(Mệnh vô chính riệu, nghĩa là ở cung Mệnh không có những sao ở hàng Tử-vi và Thiên-phủ. Riệu: nghĩa là ngôi sao. Mệnh đã không có sao chính-tinh thì phải có tam không là Thiên-không, Địa-không, Tuần không hay Triệt-không chiếu ở Mệnh ở Quan-lộc, ở Thiên-di hay ở Tài-bạch và phải là kim-cục hay hỏa-cục thì mới được giàu sang. Nếu Mệnh vô chính riệu mà lại chỉ được có một không, hay hai không và lại là mộc-cục thì chết non, mà thủy-cục thì phiếm du-dãng, mà thổ-cục thì hãm, lật-đật, long-dong.)



19. — *Đầu-quân ky Tử-tức cung.*

20. — *Địa-không Giải - ách bệnh phùng*  
[ huyết hư.

(Sao Đầu-quân đóng vào Tử-tức (con cái) thì hiếm con. Sao Địa-không ở cung Tật-ách thì phải bệnh huyết hư, hỏa huyết, hay bệnh tật.)

21. — *Hạn làm Riêu, Hồ khá ngira.*

*Những loài ác thú thì xa chớ gần.*

(Sao Thiên-riêu và sao Bạch-hồ chiếu vào cung nào và lại có những hung tinh như Tứ-không, Địa-kiếp, Đầu, Diệu, Hình, Ky, thêm Tứ-sát, hoặc Thái-tuế, Sát, Phá, Tham, ví lại ở vào Thiên-la, Địa-võng nữa thì bị giống ác-thú ăn thịt.)

22. — *Hạn phùng Ky. Cự hung-thần.*

*Đề phòng những chốn giang tân mới lành*

(Sao Hóa-ky, sao Cự-môn chiếu vào cung nào ngộ có những hung-tinh như trên, chiếu vào hồi nào thì hồi ấy bị chết đuối, nếu chiếu vào cung Bào, Phối, Tử-tức thì những người ấy sẽ bị, nếu có nhiều sao tốt và những sao giải tinh ở đó thì không việc gì, nhưng gặp sự thua kém người thì trong lòng bực dọc.)

23. — *Âm, Dương đôi ngả cho minh.*

*Dương lòng dương đoán, âm lòng âm suy.*

(Câu này là câu dạy đoán của câu trên (số 22) nếu hai sao Ky, Cự ở vào với sao Thái-âm thì nghĩa là người mẹ tuổi ấy có số chết đuối, nếu ở vào với Thái-dương thì bố tuổi ấy có số chết đuối.)

24. — *Hạn hành Đại, Tiểu trùng phùng,*

*Cát thời thịnh vượng, hung thời truán*  
[ truyền.

(Đại,-hạn, nghĩa là : một hạn nhóm, cứ 10 năm là một hạn nhóm, kể từ Mệnh cung là hạn 10 năm đầu, sang đến cung

Tháng **28** Thứ  
tur tur

八 十 18

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Ất-dậu, h. Thủy,  
sao Chấn, trực Cháp,  
*bất-tương,*

Ky: họp bạn, động thổ,  
Nên; Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, ra đi, kết hôn,  
giải trừ, đi buôn.

TIM LỢN NẤU RƯỢU

Tim lợn bỏ đôi, lọc hết gân và bạc nhạc, sát muối, tiêu, bọc mỡ chai ở ngoài, lấy giấy bọc lại. Hành tây carotte thái, persil, lá thơm muối tiêu, 1 cốc rượu vang trắng, bỏ cả tim lợn vào soong, đun độ 1 giờ. Lúc chín cời giấy, thái ăn với nước nấu ấy.

Tháng **29** Thứ  
tur năm

九 十 19

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Bính-tuất, hành Thổ, sao Giốc, trực Phá. *bất-tương,*

Ky: Làm bếp, giết loài vật.

Nên: Tế lễ, rở nhà.



Tháng 30 Thứ  
 tư sáu

十 二 20

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Đinh Hợi, h. Thổ, sao Cang, trực Ngụy.

**Kỵ**: cười hỏi, húi đầu,

**Nên**: Tế lễ, họp bạn, có giờ thụ tử xấu.

**Ốc nhồi đồ**

Ốc nhồi ngâm nước gạo cho nhả hết bùn đi. Rửa sạch ghè tròn khêu lấy nửa trên, bỏ cả ruột đi. Rửa bằng nước sôi cho sạch hết rớt. Hay cho dấm muối mà sát thì sạch hơn. Thịt lợn nạc hay thịt rọi thái ra từng miếng cho vào cối xay thịt xay nhỏ ra, ốc cũng xay nhỏ. Trộn đều cho hành, ớt, và mắm muối, hạt tiêu.

Tháng 1 Thứ  
 năm bảy

一 廿 21

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Mậu-tý, hành Hỏa, sao Chi, trực Thành.

**Kỵ**: phạt mộc, đi viếng

**Nên**: Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, ra đi, kết hôn, mở chợ, đi buôn.

giáp với Mệnh lại là 10 năm kể với 10 năm trên, có đại-hạn tốt, có đại-hạn xấu, khác nhau, Tiểu-hạn là năm một, có tiểu-hạn tốt, có tiểu-hạn xấu, những niên hạn đã có biên vào từng cung ở trong lòng chung quanh các ô của bản-đồ Tử-vi. Ví dụ như năm nay là năm *Ti* thì tìm chữ *Ti* ở cung ấy, đến sang năm lại ngồi ở cung *Sửu*, sang năm nữa lại ngồi ở cung *Dần*, cứ lần lượt mà tính đi, hề năm nào đi trùng vào cung đại-hạn, mà tuổi năm ấy cũng trong khoảng 10 năm của đại hạn ấy tức gọi là đại, tiểu hạn trùng phùng. Ví dụ Mộc-tam-cục, thì mệnh cung viết chữ *tam*, cung kế tiếp bên là thập-tam, cung kế tiếp nữa thì nhị-thập-tam (hai mươi ba), từ ba tuổi đến 12 tuổi ở Mệnh, từ 13 tuổi đến 22 tuổi ở cung kế tiếp bên, từ 23 tuổi đến 32 tuổi ở cung kế tiếp nữa, năm nay năm *Ti*, ví dụ tuổi là 18, mà đại-hạn 13 tuổi đến năm 22 tuổi cũng ở năm *Ti* ấy, thì năm nay đại-hạn, tiểu-hạn trùng phùng, (cùng gặp nhau) ở cung ấy có nhiều sao tốt thì năm *Ti* này tốt, mà có nhiều sao xấu thì năm *Ti* này xấu.)

25. — *Dương, Đà trùng nhiều mệnh viên. Nói năng loạn thuyết những phiến khẩu [ tai.*

(Sao Dương-nhận, sao Đà-la chiếu vào Mệnh cung hoặc ở những cung tam-hợp, lục hợp hay chính chiếu nữa thì hay có sự khẩu thiệt tai phi.)

26. — *Số muộn mắn con giai hiếm hoi. Vi Kỵ, Đà len lỗi Tử-cung.*

(Sao Hóa-kỵ, sao Đà-la chiếu vào cung Tử-tức.)



27. — Sát phùng ác khí trùng xung,  
 Khí âm lạnh lẽo chẳng cùng khí dương.

(Ngộ có tứ-sát, tứ-không Thái-tuế, và nhiều hung-tinh khác chiếu đại-hạn tiểu-hạn trùng phùng thì chết.)

28. — Hồng-loan ngộ Kiếp, Không làm thủ  
 Sá chi bàn những số yếu vong.

(Sao Hồng-loan ngộ sao tứ-không, Địa-kiếp, đồng cung, hoặc tứ-sát và Thiên thương Thiên-sứ, thì chết non.)

29. — Ky, Đà Thái-tuế thân trung,  
 Đan nan lại được thung dung mấy người.

(Sao Hóa-ky, Đà-la, Thái-tuế chiếu vào Thân. Mệnh thì đan-nan, lật-dật, vất-vả.)

30. — Phượng, Long giáp Mệnh mấy ai,  
 Trước sau vinh hiển trong ngoài nổi danh

(Sao Phượng-các sao Long-trì đóng vào hai cung hai bên giáp Mệnh, (Mệnh ở giữa Long-trì một bên, Phượng-các một bên rất tốt.)

31. — Sao Quan. Phúc ấy khoa tinh,  
 Chiếu vào Thân, Mệnh cao danh bảnh rờng

(Sao Thiên-quan Quý-nhân và sao Thiên-phúc Quý-nhân là hai sao khoa-bảng, hoặc đóng ở Quan-lộc, ở Tài-bạch, hay ở Thân, Mạnh rất tốt.)

32. — Việt, Khôi hướng bất phùng Không  
 Ngộ Khoa thì đỡ cử dùng chẳng sai.

(Sao Thiên-việt sao Thiên-khôi chiếu vào Mệnh nếu không có sao Tứ-không (Thiên-không, Tuần-không, Địa-không, Triệt-không) lẫn vào thì thế nào cũng đỗ đạt và có công danh, nếu có Hóa-khoa chiếu nữa thì rất tốt.)

Tháng 2 Chủ  
 năm nhật

二 廿 22

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-sửu, hành Hỏa  
 sao Phòng, trực Thu.

Kỵ: Phá khoán.  
 Nền: Tế lễ, tậu súc  
 vật, đi săn, đánh cá.

Vỏ ốc rửa sạch vẩy  
 ráo nước. Lá gừng rửa  
 dầu đuôi đặt vào vỏ ốc,  
 cho ốc và thịt đã xay độ  
 bằng quả táo vào đây  
 vẩy lại để hai đầu lá  
 gừng thừa ra khi ăn rút  
 ra cho dễ. Đặt vào quả  
 hấp hay chỗ sôi đun độ  
 chừng nửa giờ là được.  
 Ăn nóng mấy ngon.

Không có cối xay thịt  
 thì băm ốc và thịt cũng  
 được, nếu làm không  
 cẩn thận có mùi thối  
 thì mất ngon.

Tháng 3 Thứ  
 năm hai

三 廿 23

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Canh-dần, hành  
 Mộc, sao Tâm, tr. Khai.

Kỵ: Tế lễ, lợp nhà,  
 buôn bán.

Nguyệt-Kỵ



Tháng  
năm

4

Thứ  
ba

四 廿 24

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Tân-mão, hành Mộc, sao Vĩ, trực Bế.

Kỵ : làm tương, đào giếng.

Nên : Tế lễ, khâu áo, khâu màn, làm bếp, đan lưới, dời chỗ ở, an táng.

NUƠNG CHẢ LỢN

Dùng thịt nách lợn thì hơn thịt rọi, thái mỏng, ướp muối, hạt tiêu một ít nước nghệ (đừng cho nhiều quá) và 1 quả trứng trộn cho đều cặp que nướng than, vàng đều là được. Ăn với rau húng, nước mắm, ớt chanh.

Tháng  
năm

5

Thứ  
tư

五 廿 25

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thìn, hành Thủy, sao Cơ, trực Kiến.

Ngày Tứ-Tuyệt, mọi việc không nên

33. — Âm, Dương thủ chiếu trong ngoài Công thành danh toại đòng ngoài quan cao

(Sao Thái-âm ở những cung Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tị, mà sao Thái-dương ở những cung Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, chiếu vào Mệnh, học rất sáng dạ công-danh thành đạt.)

34. — Con em sợ khỉ sợ đào,

Vì sao Nhật-riệu chiếu vào Nó cung

(Vì sao Thái-dương đóng ở cung Nó bộc thì đũa ở không nuôi được lâu, nhất là Thái-dương hãm (ở tự cung Mùi đến cung Sửu) thì chỉ nuôi đũa ở được năm mười hôm cho đến một hai tháng là cùng) Sao Thái-âm cũng vậy mà lại thêm ý nghĩa thê-thiếp đa tình).

35. — Bệnh lâm đậu, trĩ chẳng không,

Nhân vì Tật-ách phải phùng Kiếp, Cơ.

(Sao Địa-kiếp, sao Thiên-cơ đóng ở cung Tật-ách tất bị bệnh đậu mùa rất nặng, khỏi bệnh thì mất rồ, nếu lại có sao Thiên-hình, Bạch-hổ ở đấy nữa, mà cung Tật-ách lấy lục-hợp với cung Tái-bạch hay Thiên-di chiếu lên mệnh thì bị bệnh Trĩ nó ăn mất mũi).

36. — Kiếp, Không sao ấy khá ngửa,

Lâm vào huynh-Đệ đơn cô một mình.

(Sao Địa-kiếp, Địa-không, Thiên-không đóng ở cung huynh-đệ thì hiếm anh em).

37. — Mẹ cha hưởng phúc lành thương thọ Phụ-mẫu cung hãn có Thiên-lương.

(Sao Thiên-lương ở cung Phụ-mẫu thì cha mẹ thọ).



38. — *Đông, Lương chiếu ở cung phu, phụ  
Vợ chồng cùng một tổ sinh ra.*

(Sao Thiên-đồng và sao Thiên-lương chiếu vào cung Phu-phụ thì là người trong họ hàng thân thích, không phải thiên hạ).

39. — *Sao Thai lại gặp Đào-hoa.  
Tiền dâm hậu thú mấy ra vợ chồng.*

(Sao Thai đây không phải sao Thai-phụ, hay Tam-thai, nhưng sao Thai ở vòng Tráng-sinh, sao Thai này và sao Đào-hoa chiếu ở cung phu-phụ hay bàng chiếu thì vợ chồng lấy nhau trước mà cưới xin sau, hoặc không cưới xin gì cả).

40. — *Mệnh, Thân trùng ngộ Kiếp, Không  
Sá chi bản kể bản cùng về sau.*

(Ở cung mệnh và ở Thân (minh) thấy có những sao Thiên-không, Địa-không Địa-kiếp chiếu thì về sau nghèo nàn).

41. — *Ấn mang vị liệt Công-hầu.  
Sao lành Tướng, Cáo hội vào Mệnh cung.*

(Sao Quốc-ấn ở mệnh lại có những Thiên-tướng, Tướng-quân và Phong-cáo thì chức tước đến Công, Hầu).

42. — *Đền có giếng bỏ không chẳng lấp.  
Hẩn Mộc-tinh chiếu xuống Tật-cung.*

(Sao Mộc-dục (ở vòng Tráng-sinh) chiếu ở cung Tật-ách thì gần nhà ở có đền, miếu có giếng bỏ không, nếu cung Tật-ách này lục-hợp chiếu lên Phúc-đức, sẽ xem ngôi mộ ở đời nào (xem ở Tồ-mộ ca dưới đây) ở gần đền, miếu, đình chùa có giếng bỏ không, (câu đoán này thực nghiệm).

Tháng 6 Thứ  
năm năm

六 廿 26

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Quý-tỵ, hành Thủy  
sao Đâu, trực Kiến.

Tiết lập Hạ, Giờ Thìn  
khắc đầu 7 phân.

Kỵ : Kiện cáo, ra đi.  
Nên : Tế lễ, cầu phúc.

NẤU MỘC ĐÔNG

Thịt nạc, giã như giò. Bì  
thần lợn luộc qua thái nhỏ  
mộc-hnĩ, nắm thái nhỏ,  
hạt-tiêu, mắm muối cho  
đều, viên từng viên một,  
to nhỏ tùy ý, đun sôi 1 ít  
nước, cho mắm muối thả  
từng viên vào luộc chín. Bớt  
ra cho hành hoa múc ra  
từng đĩa tây sâu một. Hay  
đồ cả vào liễn cũng được.  
Cho nhiều bì mấy đồng.

Tháng 7 Thứ  
năm sáu

七 廿 27

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Giáp-ngọ, h. Kim,  
sao Ngưu, trực Trừ.

Kỵ : Mở kho, lợp nhà,  
đào ao.

Nên : Tế lễ, hợp bạn,  
ra đi, kết hôn, an  
tàng, nạp thái.



Tháng  
năm

8

Thứ  
bảy

八 廿 28

tháng Ba năm Đinh sửu

Ngày Ất-mùi, hành Kim, sao Nữ, trực Mãn.

Kỵ: Giồng cây, phục dục.

Nên: Tế lễ,  
có giờ thụ tử xấu.

Chè ngô

Ngô nếp thật non độ 20 bắp. Rửa sạch sát ngô vào miếng sắt tây đã đục nhiều lỗ hay cái mai (rápe) càng tốt. Sát lấy bột thôi đừng lấy lõi. Đong 3 bát nước to đổ vào bột ngô, lọc lấy

Tháng  
năm

9

Chủ  
nhật

九 廿 29

tháng ba năm Đinh sửu

Ngày Bính-thân, hành Hỏa, sao Hư, trực Bình, bất-tương.

Kỵ: Làm bếp, an sàng.

Nên: Tế lễ, họp bạn, động thổ, làm nhà.

43. — *Nhật phùng hãm ngũ Thanh-long.*  
*Có người phương ấy vầy vùng đồng lên.*

(Sao Thái-dương ở vào cung hãm mà thấy có sao Thanh-long chiếu ở vào Mệnh, Thê, Tử. Bào Thân, v. v. thì mình hoặc những người này có thói đồng bóng mê tin, rất nghiêm).

44. — *Long-tri, Địa-kiếp sánh liền,*  
*Giếng lấp ao lấp một bên phương này*

(Sao Long-tri và sao Địa-kiếp cùng chiếu vào Điền-trạch hay cung Phúc-đức thì ở nhà cửa, ruộng nương, hoặc Phúc-đức mồ-mả tổ tiên có cái giếng lấp ở gần đấy).

45. — *Thiên-cơ ngũ Hỏa chẳng hay,*  
*Bắc phương nơi ấy có dầy mộc tinh.*

Sao Thiên-cơ ở cùng với sao Hỏa-tinh chiếu ở cung nào thì phương lối ấy có Mộc-tinh, (cây giồng đã lâu ngày).

46. — *Thái-dương Hợi Tý chẳng sinh,*  
*Ngũ Không Kiếp hẳn thạch-tinh quái sầu.*

Sao Thái-dương đóng ở cung Hợi-Tý, là phản bội không tốt, lại gặp có Thiên-không, Địa-kiếp đồng cung thì ở bên phương ấy có thạch tinh thường hiện quái gỡ.

47. — *Ngũ Hồ có thạch-khuyển châu,*  
*Ngũ Dương-nhận có thạch-đầu dựng cao*  
(nghĩa cũng như trên)

48. — *Tang-môn ngũ Hỏa xấu sao,*  
*Chiếu ở phương nào thời đấy hỏa sinh.*

(Sao Tang-môn mà cùng với sao Hỏa-tinh chiếu ở vào cung nào thì cung ấy phải sự hỏa hoạn, ở Điền-trạch thì cháy nhà cửa, ở Tài-bạch thì cháy mất tiền bạc).



49. — *Bệnh-phù ngộ Thiên-hình vô nại.  
Chắc có người phải đời phong sang.*

(Sao Bệnh-phù với sao Thiên-hình chiếu vào cung nào thì cung ấy có người mắc bệnh phong).

50. — *Hữu, Vi cư Ti Huynh-hương.  
Phản phu có kẻ họ hàng chẳng không.*

(Sao Hữu-bật và sao Tử-vi đồng cung ở cung Ti mà cung ấy lại là cung Huynh-đệ (Bào), thì trong hàng anh em họ hàng có người chỉ đi lường đảo, phản trắc làm con sâu độc hại cho họ hàng).

51. — *Cơ, Tang trùng Mệnh ngộ Không.  
Họ hàng có kẻ nhờ nhàng cầu ó,*

(Sao Thiên-cơ, sao Tang-môn chiếu vào mệnh, vào cung nào, thì cung ấy có người nhờ chông).

52. — *Ngọc hành nốt ruồi diêm tô.  
Thiên-khôi tại Ti lại phù Mệnh cung.*

(Sao Thiên-khôi đóng ở cung Ti thủ Mệnh hoặc chiếu lên Mệnh cung thì số người ấy có nốt ruồi ở đầu ngọc-hành).

53. — *Đà phùng Nhật, Nguyệt thử trung.  
Mắt đau Hóa-ky màng đông đã đành.*

(Sao Đà-la cung với Thái-dương, Thái-âm và Hóa-ky cùng chiếu vào cung nào thì cung ấy có người đau mắt lòa mắt).

54. — *Hỏa, Linh, Việt với Thiên-hình.  
Địa phương chốn ấy thiên-đình lời kinh*

(Sao Hỏa-tinh, Linh-tinh, Thiên-việt và Thiên-hình cùng chiếu vào cung nào thì cung ấy có người bị sét đánh).

55. — *Cơ, Lương ngộ hạn gãy cành,  
Âm, Dương ngộ hãm đá lạnh tan không*

(Sao Thiên-cơ, Thiên-lương ở vào cung Tiên-la, cung Địa-võng (Thìn, Tuất)

Tháng 10 Thứ hai  
năm

一初 1

tháng tư năm Đinh sửu  
THÁNG TƯ ĐỨ

Ngày Đinh-Dậu, hành Hỏa, sao Ngụy, trực Đinh *bất-tương*.

**Kỵ:** Cắt tóc, họp bạn.  
**Nên:** Phò nhậm, làm nhà, rời đời, mở chợ, kết hôn, nạp thái, vấn danh, an táng.

bột bỏ bã đi. Lấy 1 bát nước to đun tan, nửa cân đường lọc sạch, đổ chung vào với bột ngô đã lọc rồi. Bắc lên bếp quấy đều tay độ nửa giờ bột trong là được. Cho ít nước hoa bưởi.

Tháng 11 Thứ ba  
năm

二初 2

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Mậu-Tuất, hành Mộc, sao Thất, trực Cháp.

**Kỵ:** Tậu ruộng, giết súc vật.  
**Nên:** Tế lễ, cầu tự, dâng biểu.



Tháng **12** Thứ  
năm tur

**三 初 3**

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-hợi, hành Mộc, sao Bích, trực Phá.

**Kỵ:** cưới hỏi, phá khoán.

**Nên:** Tế lễ, dỡ nhà nát.

NẤU ĐÔNG

Dùng thịt chân giò thì ngon hơn. Cạo rửa sạch sẽ, luộc qua, chặt từng miếng vuông, đổ hơi sôi sắp nước lã, đun gần như cho mấm, muối, hơi nhạt thì mấy đồng. Lúc như đồ ra từng đĩa tây sâu một ngâm vào nước cho đông. Khi ăn cắt ra từng miếng thì lịch sự hơn là để ở liền mà sẵn.

Tháng **13** Thứ  
năm năm

**四 初 4**

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Canh-Tý, hành Thổ, sao Khuê, trực Nguy.

**Kỵ:** Xem bói, đi buôn.

**Nên:** Tế lễ, cầu tự, ra đi, dựng nhà, dâng biểu.

mà có ít nhiều hung-tinh, tứ-sát, tứ-không, Sát, Phá, Tham hoặc Nhật, Nguyệt phản bội (Thái-dương ở Vồng cung Tuất) Thái-âm ở La (cung Thìn) mà hạn Thái-tuế, Hồng-loan ngộ Kiếp, Không đồng cung thì chết)

56. - *Hình, Riêu thủ chiếu vào trong.*

*Vi chẳng lộn chồng, ắt có phản phu.*

(Sao Thiên-hình, Thiên-riêu chiếu vào Mệnh cung đàn-bà thì số long đong vào cung Phu-quân thì cũng vậy, nhưng nếu không có Tử-vi, Thiên-phủ và các quý-tinh ở cung phu-quân ấy mà lại có Đào, Hư, Kỵ, Kiếp, Tuần-không và Thiên-mã chiếu, thì thực là số đàn bà hư, theo giai rất nghiệm).

57. - *Sao Kỵ, Kiếp Khốc, Đào, Hư, Hại chồng chước quỷ, chú phù khéo thay.*

(Sao Hóa-kỵ, Địa-kiếp, Thiên-khốc, Đào-hoa, Thiên-hư chiếu ở cung phu-quân nếu lại thêm Cơ, Lương và Sát, Phá, Tham ở đấy nữa thì người đàn bà ấy đảo đẽ, hại chồng cho chồng ăn bả ăn bùa đẽ mà rút của, phải lòng người khác, nếu lại thêm Dương, Đà, Hỏa, Linh thì thực là đàn bà cầm dao giết chồng).

58. - *Đào, Riêu số gái ai hay, Chồng ra khỏi cửa, giắt tay giai vào.*

(Cung Phu-quân đã không có Tử-vi, Thiên-phủ và các quý tinh chiếu mà lại chỉ có Đào-hoa, Thiên-riêu mà thêm Hồng-loan, Hóa-kỵ thì đàn bà hạng ấy rất tệ bạc, nếu có Tử-vi Thiên-phủ và các quý-tinh chiếu mà Đào, Riêu đều có thấy chiếu thì chỉ nghĩa là dâm dục, chứ không phải là đàn bà hư, nhưng nếu lại có Tướng, Phá, Phục thì sợ lắm, đàn bà ấy dâm loạn).



59. — *Ngộ Hình, gặp Quý giám dàu,  
Cùng là Tử, Phủ một màu chính chuyên.*

(Đã thích nghĩa ở câu trên, nhờ dặn :  
Tuy có Tử-vi Thiên-phủ ở cung Phu-quân  
mặc lòng, nhưng nếu có Thiên-tướng  
Phá-quân, Phục-binh cũng chiếu nữa mà  
ở cung Nô-bộc thấy có sao Đào-hoa thì  
quyết là đàn bà thất tiết với chồng,  
tuy bề ngoài không ai biết, hay ít người  
biết mà không tiết lộ đấy thôi.)

60. — *Lỗ tai điếc lác âu phiền,  
Dương, Đà Không Kiếp, hợp triền Mệnh  
cung.*

(Sao Dương-Nhận, Đà-la, Địa-không,  
Địa-kiếp chính chiếu ở mệnh cung.)

61. — *Miệng thời nhóng óng ong ong,  
Nhân vì Đà, Ky mệnh cung hợp triền.*

(Sao Đà-la, sao Hóa-ky chiếu vào  
mệnh cung thời có tật nói ngọng.)

62. — *Âm, Dương, Tuần. Triệt lại tiền,  
Mẹ cha ắt đã chơi tiền thuở nào.*

(Sao Thái-dương sao Thái-âm, mà  
có sao Tuần-không, hay sao Triệt-lộ  
đóng vào cạnh (phía tay trái) thì cha  
mẹ mất sớm, nếu trong 2 sao ấy chỉ  
thấy đóng vào có một thì chỉ một sao  
ấy bị thôi, nhờ dặn : Nếu Tuần, Triệt  
đóng vào cạnh cung phụ-mẫu thì cũng  
chỉ nghĩa là cha mẹ mất sớm, như còn  
muốn biết cha hay mẹ mất trước thời  
phải xem Nhật hãm hay Nguyệt hãm.  
Ví dụ như cung Phụ-mẫu ở cung Sửu,  
mà Âm, Dương cũng đồng cung ở đấy  
mà có Tuần, Triệt đóng vào cạnh cung  
ấy thì cha mẹ đều cùng chết một lúc  
hay một ngày, một tuần, một tháng,  
hay một năm, vì trong cung đó có hung  
tinh hại cho Thái-dương mà không hại

Tháng 14 Thứ  
năm sáu

五初五

tháng tư năm Đinh Sửu

Ngày Tân-sửu, hành  
Thổ, sao Lâu, tr. Thành

Nguyệt-Ky.

Ky : Lọp nhà, mua mũ,  
làm tương. ở xa về.

Nên : Tế lễ, cầu phúc,

CÁ CHÉP OM

Đánh vẩy, rửa mở sạch  
sẽ. Cắt ra từng khúc, rán  
vàng, cho mắm muối đảo  
lên, cho hành, cho tí mỡ  
đun sôi vài ba dạo, cho  
rau cải đảo chín, cho thìa  
là, tỏi tươi.

Tháng 15 Thứ  
năm bảy

六初六

tháng tư năm Đinh Sửu

Ngày Nhâm-dần, hành  
Kim, sao Mạo, tr. Thu,  
Thập-linh.

Ky : Tế lễ, tháo nước.

Nên : đi săn, tróc nã.



Tháng năm **16** Chủ nhật

**七 初 7**

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Quý-mão, h. Kim, sao Ngang, trọc Khai.

**Ky**: Kiện cáo, lợp nhà.

**Nên**: Tế lễ, họp bạn, ra đi, mở chợ, làm bếp, có giờ thụ tử xấu.

**Chữa thất cổ**

Phàm cứu người thất cổ, đừng có cắt đứt bỏ giầy thừng vôi. Bảo một người dần dần cởi ra, ôm đặt nằm xuống, hai chân đạp vào hai vai người bị nạn, một tay cầm sách lóc cao lên; một người sẽ xoa lăn vào cuống họng, và soa vào chỗ thóp thờ, một người sát mạnh hai bàn chân, bàn tay; nếu

Tháng năm **17** Thứ hai

**八 初 8**

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Giáp-thìn, hành Hỏa, sao Tất, trọc Bế,

*Thập-linh.*

**Ky**: mở kho, kêu khóc.

**Nên**: Tế lễ, tiễn người, an sàng, làm bếp.

đến Thái-âm, thì đoán là cha mất trước mà mẹ mất sau, hoặc trái lại, mẹ trước mà cha sau. Thế nào là tại tiền? Tại tiền, thì dụ: như cung Sửu vừa nói ở trên mà Tuần, Triệt đánh vào giữa một bên cung Sửu một bên cung Dần, tại hậu thì Tuần, Triệt đóng vào giữa khoảng một bên cung Sửu một bên cung Tý.

63. — *Phúc cung Tang ngộ Hồng. Riêu, Họ hàng sao có gái nhiều quả phụ.*

(Cung Phúc-đức thấy có sao Tang-môn, sao Hồng-loan, sao Thiên-riêu chiếu hoặc có các cung hợp chiếu lại, thì trong họ ít nhiều người góa chồng, hoặc giàu, hoặc nghèo, hoặc tàng tật gì, cứ suy ở câu thơ đoán mà đoán ra).

64. — *Lưu Tang lưu Mã gặp dù, Hạn hành chốn ấy bỏ trâu chẳng lành.*

(Sao Tang-môn, sao Thiên-mã chiếu vào cung mệnh chỉ nghĩa là những đồ dùng, quần, áo, giầy, mũ, miếng ăn, uống vân vân, không mấy khi được hoàn-toàn, hoặc thừa, thiếu, rộng, hẹp xấu, hỏng, bị cắn, rách vân vân... Nếu Tang-môn, Thiên-mã chiếu vào cung Nô-bộc thì ít khi nuôi được giống vật, dẫu có nuôi nó cũng chết, hoặc đi mất nếu thấy chiếu ở các cung khác thì đến niên hạn ở cung ấy sẽ thấy giống vật mình nuôi phải thiên-tai hay bệnh tật mà chết.)

65. — *Tham-lang Bạch hồ khéo sinh. Tuất, Thìn số ấy biết mình sơn lâm.*

(Sao Tham-lang và sao Bạch-hồ chiếu ở cung Thìn hay cung Tuất (La vông) mà mệnh cũng ở đấy lại thêm hung-tinh, Tứ-sát, lục-bợp lại có Thiên-thương, Thiên-sứ, Đẩu-quân, Thái-tuế hay Hỏa ky nữa thì thực là số sinh ra



để làm mồi cho giống sơn-lâm thú dữ).

66. *Tử cung Thai ngộ Thái-âm,  
Ắt phải cầu tự mới cầm con sinh.*

(Cung Tử-tức mà có sao Thai (sao của vòng Tráng-sinh) và cả sao Thái-âm ở đấy nữa, có cầu tự mới sinh con).

67. — *Tướng, Thai, tử-tức Phục binh,  
Vợ chồng vốn đã tiền sinh thuở nào.*

(Cung Tử-tức có Thiên-tướng, sao Thai, và Phục-binh chiếu lại thì có con riêng với người khác.)

68. — *Họ hàng thường có binh-đao,  
Vì là Tử, Tuyệt đóng vào Phúc-cung.*

(Cung Phúc-đức có sao Tử, hay sao Tuyệt là 2 sao của vòng Tráng-sinh đóng vào lại thêm có Liêm-Trinh, Thất-sát, Dương-nhận, hay Đà-la thì trong họ có người ở chức quân-vụ chết trận, ngộ có Tuần không, Lưu-hà gài vào cung ấy nữa thì mất xác.)

69. — *Ân-quang Điền ngộ Đào, Hồng,  
Có di, tài bạch cho cùng ruộng nương.*

(Cung Điền-trạch có sao Ân-quang sao Đào-hoa, sao Hồng-loan chiếu vào thì thế nào cũng được hưởng gia-tài của cha mẹ, hay họ hàng để cho, nhưng nếu có sao Địa-không hay sao Phá-quân chiếu vào nữa chỉ nghĩa là gia-tài được hưởng rồi lại đem bán đi mà hết, nhưng nếu chỉ có sao Thiên-hình, Hóa-ky, Quan-phù, Thái-tuế chiếu vào cùng mấy bọ sao trên cùng chiếu thì chỉ nghĩa là gia-tài được hưởng sau khi thừa kiện tranh cạnh, nếu có Thiên-hư, Tuế-phá chiếu thì sự tranh tụng ấy có tồn tại.)

Tháng 18 Thứ  
năm ba

## 九 初 9

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Ất-ty, hành Hỏa, sao Chủy, trực Kiến.

Kỵ: ra đi, giồng cấy.

Nên: Cầu phúc, cầu tự, cưới hỏi, nạp thái, có giờ sát chủ xấu.

.....  
đã cứng, thời sẽ cầm co vào, co ra; đến khi đã thấy hơi tỉnh thì lấy Quan-quế-thang (nhục-quế 5 phân, trần-bì 8 phân, hậu-phác 1 đồng rưỡi, bán-hạ chế 1 đồng càn-khương 5 phân, cam-thảo 3 phân) và nước hồ đồ cho uống. Nếu đã nuốt được, lại bảo 2 người dùng hai cái ống, thổi hơi vào 2 lỗ tai.

Tháng 19 Thứ  
năm tư

## 十 初 10

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Bình-Ngo, hành Thủy, sao Sâm, trực Trừ.

Kỵ: Làm bếp, lợp nhà.

Nên: Tế lễ, cầu phúc,



Tháng năm **20** Thứ năm

— + 11

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Đinh-mùi, hành Thủy, sao Tinh, trực Mãn.

Kỵ: Húi đầu, phục dục.

Nên: Tế lễ.

CÁ CHÉP RÁN

Cá đánh vẩy, mỡ rửa sạch sẽ, lấy giấy lau khô soa muối bột với hạt tiêu. Lăn vào bột mì, rán mấy beurre hay mỡ cho vàng gập ra đĩa. Persil sào qua rắc lên mình cá, ăn với sauce piquante.

Tháng năm **21** Thứ sáu

二 + 12

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Mậu-thân, hành Thổ, sao Quỷ trực Bình.

Tiết Tiểu-mãn, giờ Tuất 1 khắc 14 phân.

Kỵ: Tậu ruộng, an sàng.

Nên: Tế lễ, cầu phúc.

70. — Vợ chồng viễn phối tha hương, Đào, Hồng len lỏi vào hàng Thiên-di.

Sao Đào-hoa, sao Hồng-loan chiếu ở cung Thiên-di thì lấy vợ hay lấy chồng ở xứ xa, tỉnh xa).

71. — Quan-phù, Tướng, Tấu nghề gì, Mệnh phùng Tả, Hữu, tăng-ni thuở nào.

(Sao Quan-phù, Thiên-tướng, Tấu-thư Tả-phụ, Hữu-bật chiếu vào mệnh lại ngộ có Tứ-sát (Dương, Đà, Hỏa, Linh) Tứ-không chiếu vào cung Thê, Tử thì số lẳng đạo, nhưng nếu những sao trên cùng không chiếu vào mệnh nhưng lại chiếu vào một hạn tuổi nào thì đến hạn tuổi ấy mấy đi tu, mà có tu cũng có vợ, có con, rồi mấy đi tu, thì xem ở thê-tử có cùng không thời rõ)

72. — Hồng-loan, Tấu, Vũ, Hỷ, Riêu, Làm nghề ca xướng ra vào cửa quan,

(Sao Hồng-loan, sao Tấu-thư, sao Vũ-khúc, sao Hỷ-thần (hay Thiên-hỷ) và sao Thiên-riêu chiếu vào cung Phu quân thì làm nghề hát ả đào, nếu có Tử-vi, Thiên-phủ, Lộc-tồn sau cũng lấy được chồng hay, nếu thêm có Khôi, Xương, Phụ, Bát, thì học hành đỗ đạt mà chồng thì làm quan, nếu Riêu, Thai Tướng, Phá, Đào, Kỵ chiếu thì hồng, là đàn bà hư).

73. — Hình, Cơ Tấu, Vũ, một đoàn, Trong nghề thợ mộc khôn ngoan ai tầy.

(Sao Thiên-hình, Thiên-cơ, Tấu-thư Vũ-khúc chiếu mệnh thì làm nghề thợ mộc giỏi, nếu có Lộc-tồn, Thiên-mã ở cung Thiên-di nữa thì cách buôn gỗ mà giàu có. Thiên-hình là bút chì, hoặc quận chỉ mực để nẩy mạch cưa, Thiên-cơ, cái thước thợ, cái cưa, cái bào, Tấn-



thur chỉ nghĩa khéo-léo, Vũ-khúc, búa hoặc cái dùi đục).

74. — *Khéo nghề kim chỉ và may,  
Hồng loan Cơ, Vũ ở rày mệnh cung.*

(Sao Hồng-loan, Thiên-cơ, Vũ-khúc chiếu vào mệnh đả. ông, mà dân bà thì chiếu ở cung Phu-quân là những người làm nghề thợ may, nhưng nếu có lẫn những sao Thiên-khôi. Văn-xương Văn-khúc Tấu-thư Tả-phụ và Hữu-bật thì lại là người công danh khoa-bảng).

75. — *Hồng loan ngộ Kỵ phu-cung,  
Tơ hồng đã kết má hồng lại tra.*

(Sao Hồng-loan và sao Hóa kị chiếu vào cung Phu-quân thì thật là gái có chồng mà vẫn có nhân-tình — Hồng-loan như giấy tơ-hồng, Hóa kị như vết ố-tỷ, làm đen bản giấy tơ-hồng ấy).

76. — *Hỏa Linh hãm ngộ Thiên-cơ,  
Sao trong minh ấy có là chẳng an.*

(Sao Hỏa-tinh. Linh-tinh gặp Thiên-cơ chiếu mệnh hoặc chiếu vào cung Phu-quân thì hay có bệnh đau nóng ruột, nóng gan, khi khỏi, khi đau, thuốc cũng chịu, cứ đau đau, khỏi khỏi, rồi đến cung soay đi cầu khẩn, lễ bái cũng thế, sang đến năm khác có sao tốt chiếu thì tự nhiên khỏi).

77. — *Tả. Hữu Thiên phúc đồng-viên,  
Ngôi cao chính vị danh truyền y-quan.*

(Sao Tả-phụ, sao Hữu-bật và sao Thiên-phúc quý-nhân chiếu vào mệnh thì làm thầy thuốc giỏi, nếu lại có Nhật Nguyệt đắc địa và Cơ, lương, Lộc, Mã chiếu nữa thì làm quan thầy thuốc hiển đạt phú-quí song toàn).

Tháng 22 Thứ  
năm bảy

三十 13

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-Dậu, hành Thổ sao Liễu trực Định.

**Kỵ:** phá khoán, họp bạn.

**Nên:** Tế lễ, cầu tự, kết hôn, nạp thái, cưới hỏi.

CÁ CHÉP KHO

Không đánh vảy, móc mang rửa mỡ cá từng khúc, rán vàng hay úp nồi rang mà hun.

Riềng thái mỏng lót xuống đáy nồi, xếp cá vào, lượt cá lại lượt riềng, cho nước mắm và nước sôi cho ngập mặt cá, cho hạt tiêu và ít mỡ khô lợn hay không tùy ý, đun nhỏ lửa.

Tháng 23 Chủ  
năm nhật

四十 14

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Canh-Tuất, hành Kim, sao Tinh, tr Chấp Thập-linh.

**Nguyệt kị.**



Tháng năm **24** Thứ hai

**五 十 15**

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Tân-hợi, h. Kim, sao Trương, trực Phá, Thập-linh.

**Ky**: Cười hỏi, làm tương.

**Nên**: Tế lễ, cầu phúc, dỡ nhà, phá tường.

**Vết bị đâm hay chém**

Lấy vôi sống 1 đấu, bột Đại-hoàng 4 lạng, hai thứ hợp lại cùng sao, sao đến sắc đỏ lên rồi mới thôi. Đẽ thuốc ấy vào lọ, nút cho kỹ. Khi bị thương, lấy rắc vào chỗ thương sẽ khỏi, ngay.

Tháng năm **25** Thứ ba

**六 十 16**

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-tý, hành Mộc, sao Dực trực Nguy.

**Ky**: Tháo nước, xem bói

**Nên**: Kết hôn, hợp bạn ra đi, lập khoán, húi đầu, đòi nợ.

78. — *Tả, hữu, ngộ Thái-âm Nhân, Gai làm bà tắm đỡ đàn trẻ sinh.*

(Sao Tả-phụ sao Hữu-bật, cùng với sao Thái-âm chiếu cung phu-quân (Nhân cung) thì làm nghề bà đỡ, nếu có nhiều sao tốt chiếu nữa thì phú hoặc quý song toàn cả).

79. — *Thiên-tài ngộ Nhật bất minh, Nết-na lung lão những khinh thánh thần.*

(Sao Thiên-tài có Thái-dương ở cung hãm chiếu mệnh hay chiếu vào cung người nào ở trong 12 cung thì người ấy có tính ghét quý-thần phật-đạo) (nhật bất minh) là Nhật đóng vào những cung Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý Sửu)

80. — *Ti, Sửu, Mệnh, Ngọ, Mùi nhân, Kiêu cư biệt xứ chẳng gần bản tôn.*

(Mệnh cung đóng ở cung Tý, cung Sửu, mà tuổi người ấy là tuổi Ngọ, và tuổi Mùi thì người ấy dẫu số xấu hay tốt mặc lòng cũng là người đem thân đi phương xa, xứ lạ mà sinh cơ lập nghiệp, chứ ít khi về thăm quê hương xứ nhà, dưng lẫn với cách của người phải tội đi dầy ải biệt xứ lại khác).

81. — *Thê cung Không, Kiếp ở trong, Bỏ qua đôi độ mới xong cửa nhà.*

(Sao Địa-không, Địa-kiếp chiếu vào cung Thê thì phải bỏ hai đời vợ rồi sau mấy thành, bỏ hay chết thì xem qua nếu có Thiên-thương hoặc Thiên sứ ở lục hợp chiếu lại Thê cung, lại có Tứ-sát và Sát, Phá, Tham chiếu nữa nếu lại thêm Cự-môn, Hóa-ky, Đầu-quân, Thái-tuế chiếu còn chết nhiều vợ sau mấy thành, nếu có đủ Tứ-không, Cô-thần, Quả-tú và Thiên-riêu, Bạch-



hồ chiếu nữa thì gia đời cũng không có vợ nào ở được, không trốn theo giai thì cũng chết).

82. — *Tử-cung ngộ Kiếp không da,  
Nuôi con chẳng mát đã đôi ba lần.*

(Cung Tử-tức có Kiếp. Không chiếu thì bỏ hai đứa con không nuôi được, những đứa sau có nuôi được chẳng nữa tùy có sao nào tốt chiếu nữa, khi nhón nó cũng đi mất, có con cũng như không).

83. — *Khốc, Hư lại ngộ Dưỡng thần,  
Sinh nhiều nuôi ít dan-tân thuở nào.*

(Sao Thiên-khốc, sao Thiên-hư và sao Dưỡng (vì sao ở vòng Trạng-sinh) chiếu vào cung Tử-tức thì không gì hại bằng, chỉ những thấy đẻ mà không thấy nuôi được.)

84. — *Không phùng Phá tú Thê hào,  
Vợ con trặc trở ba trao mới thành.*

(Một sao Không của Tử-không và sao Phá-quân chiếu vào cung Thê thì phải lấy ba lần vợ mới thành).

85. — *Tuần không Thê ngộ Mã hành,  
Vợ bỏ chồng trốn đã đành tha phương.*

(Thê cung có Tuần và Thiên-mã chiếu)

86. — *Phá phùng Hình, Ky Huynh hương,  
Anh em bất thuận những đường trở tranh*

(Sao Phá-quân, Thiên-hình, Hóa-ky chiếu vào cung huynh-đệ)

87. — *Phá phùng Hình Ky Hỏa Linh,  
Lâm vào Thìn Tuất ắt tình gian phi.*

(Sao Phá-quân, Thiên-hình, Hóa-ky Hỏa-tinh và Linh-tinh chiếu vào mệnh

Tháng 26 Thứ  
năm tur

七 十 17

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Qui-sửu, hành Mộc, sao Chấn, trực Thành.

Kỵ: Đi thuyền, kiện cáo  
Nên: Dâng biểu, ra đi, trị bệnh, mở chợ, dựng nhà, rời dỗi, đòi nợ, đi buôn, tậu súc vật

Chữa người bị chết nắng.

Lấy một đấu vừng, sao cháy đen (để cho nguội) tán bột, hòa với nước giếng trong. Đổ cho uống tỉnh ngay.

Tháng 27 Thứ  
năm năm

八 十 18

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Giáp-dần, hành thủy, sao Giốc, tr. Thìn

Kỵ: Mở kho, tế lễ.  
Nên: đi săn, đánh cá, nã tróc.



Tháng 28 Thứ  
năm sáu

九 + 19

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Ất-mão, h. Thủy  
sao Cang, trực Khai,  
Kỵ : Giồng cấy, đào ao  
Nên : Cầu phúc, cầu tự,  
dâng biểu, cưới hỏi,  
nạp thái, vấn danh,  
có giờ thụ tử xấu.

CÁ CHÉP KHO

Cá cắt khúc soa tí muối,  
giải lá chuối xuống đất,  
lấy ít lá gừng để lên trên,  
sếp cá lên lá gừng úp  
nồi rang lên. Lấy rơm  
đốt chung quanh bên ngoài  
nồi rang rồi phủ chậu lại.  
Bao giờ thắm thấy mặt  
cá đã vàng thì gỡ mặt  
kia, lại hun chậu cho 2  
mặt vàng đều nhau. Mở

Tháng 29 Thứ  
năm bảy

+ = 20

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Bính-thìn, hành  
Thổ, sao Chi, trực Bế  
thập linh.

Kỵ : Làm bếp, kêu khóc  
Nên : Tế lễ, ra đi, động  
thờ, dựng nhà, khâu áo

cung, ở cung Thìn, cung Tuất là người  
dan, trộm, cắp).

88. - Thiên-hình Kinh-dương Ngọ vị,  
Lại da Thất-sát nguy nan hình tù.

(Sao Thiên-hình, Kinh-dương ở Ngọ  
hoặc những cung tam hợp, lục hợp  
chiếu lại).

89. - Dương, Đà Hình. Kỵ. Hỏa khu,  
Mệnh con gái ấy những lo giết chồng.

(Sao Thiên-hình, Hỏa-kỵ thêm Tứ-  
sát, Sát, Phá. Tham, chiếu vào cung  
Phu-quân)

90. Hoa-cái. Phượng-các. Đào. Hồng  
Làm giai nhờ vợ trong lòng chẳng khuây

(Những sao ấy chiếu vào cung Thê,  
hoặc ở Thiên-di hay ở cung Phúc-đức  
chiếu lại cung Thê).

91. Giai kia Thìn Tuất. Phá nay,  
Bạc tình Tham, Sát gái rày nhàn cung

(Sao Phá-quân ở cung Thìn cung  
Tuất mà mệnh cung cũng ở đấy, là con  
giai bất nhân, bạc nghĩa; sao Thất-sát,  
Phá-quân Tham-lang chiếu vào cung  
Phu-quân đàn bà bạc tình)

92. Hạn phùng Riêu, Hỉ, Đào. Hồng  
Gái, giai tư tưởng mang lòng dâm phong

(Những sao ấy chiếu vào mệnh cung  
đàn ông mà đàn bà thì chiếu vào cung  
Phu-quân).

93. - Quan-phù Thái-tử hạn phùng,  
Tháng ngày hầu kiên cửa công mỗi môn.

(Hai sao ấy chiếu vào cung nào thì  
cung ấy có sự rắc rối thừa kiện, nếu  
có Thiên-hư, Phá-quân. Điều khách nữa



thì tồn-lại, nhưng nếu thấy có I ộc-tồn, Tử-vi và Thiên-phúc thì lại giải hạn đi không việc gì.

94. *Cơ, Lương, Thái tuế Tang-môn.*  
*Lâm vào chốn hãm đánh con, nói nhiều*

(Nhưng sao chiếu vào hạng người nào ở trong 12 cung thì người ấy có tính xấu ấy)

95. *Tuế, Đà, Sát, Kỵ, vận đao,*  
*Qua sông vượt bể ba đào chớ đi*

(Nhưng sao ấy chiếu vào hạn nào hồi nào mà lại gặp cả Thiên-mã, Địa-kiếp nữa vượt bể, qua sông đáng sợ, nếu lại cả Hóa-kỵ, Cự-môn thì chết đuối.

96. *Thiên-lương hãm Không, kiếp vị,*  
*Làm quan thời ấy tại quan phải về*

(Ba sao ấy đồng cung mà chiếu mệnh thì thực đúng như nhời, nếu ở cung tam-hợp, lục-hợp chiếu lại thì tính xem đến hồi, hạn nào sẽ gặp những Sao ấy, đồng cung ở mệnh cũng xem như vậy.)

97. *Phù, Hình, Không Kiếp khác,*  
*Kẻ thù người ghét những giề mình đây.*

(Sao Quan-phù, bệnh phù, Chực-phù cũng nói tắt là Phù, cùng với Hình, Không, Kiếp chiếu mệnh thì một đời bực tức khó chịu vì có kẻ yêu người thù, nếu chiếu vào các cung khác thì những người thân thuộc ấy có cái khổ nào đó.)

98. *Thái phùng Long Hỉ vận nay,*  
*Vợ con chữa đã đến ngày khai hoa.*

(Thái là sao Thái của vòng Tráng

Tháng **30** Chủ  
năm nhật

一 廿 21

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Đinh-tỵ, hành Thổ  
sao Phòng, trực Kiến.

**Kỵ:** Ra đi, húi đầu.

**Nên:** Hợp nạn, khâu áo  
có giờ sát chủ xấu.

nồi rang, lấy cá ra nhật  
bỏ lá gừng đi. Xườn lợn  
chặt từng miếng, giềng  
thai mỏng lót xuống đáy  
nồi, sườn lên trên rồi  
xếp cá đã nướng vào, lại  
rắc lượt riêng rồi lượt  
cá sau hết pha ít hắc sì  
dầu với nước mắm và ít  
đường đổ vào cá cho  
nập Đun sôi, đập lửa  
đi cho chấu vào hầm rõ  
ừ

Tháng **31** Thứ  
năm hai

二 廿 22

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Mậu-ngọ hành  
Hỏa, sao Tâm, trực Trừ.

*Thập linh.*

**Kỵ:** Tậu ruộng lợn nhà

**Nên:** Tế lễ, an sàng,  
làm cửa.



Tháng  
sáu

1

Thứ  
ba

三 廿 23

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-mùi, hành Hỏa  
sao Vĩ, trực Mão

Nguyệt Kỵ

Kỵ: phá khoán, phục  
thuốc.

Nên: Tế lễ.

Sáng:

Dã ba ba

Thịt bò, biffetek

Rau muống luộc

Rau riếp trộn,

Rau cresson

Chiều:

Chân giò ninh măng

Rau muống sào

Khoai tây rán

Cá sào

Tháng  
sáu

2

Thứ  
tư

四 廿 24

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Canh-thân, hành Mộc,  
sao Cơ trực Bình.

Kỵ: An sàng, buôn bán.

Nên: Tế lễ, ra đi, mở  
chợ, lập khoán.

sinh, Long là Thanh-long, Hỉ là Hỉ-thần, chiếu vào năm nào thì xem năm ấy người vợ đẻ con, nên xem đại-hạn 10 năm một, và tiểu-hạn năm một, cùng là phải tinh tam hợp, chính chiếu sẽ thấy)

99 - *Hình, Dương, Hoa, Dưỡng ngộ Đà, Hạn hành chốn ấy đậu hoa phải phòng*

(Những Sao này chiếu vào cung tăt-ách thì tất có chứng đậu mùa; Dương là Dương-nhận, Hoa-cái, Dưỡng của vòng Tràng-sinh, Đà là Đà-la.)

100. *Phục binh, Thái-tuế, Kỵ trong, Cùng người tranh cạnh trong lòng chẳng khuấy.*

Phục-binh, Thái-tuế và Hóa-kỵ chiếu mệnh ra ngoài thực là khó chịu, thực là rắc-rối, cũng chỉ nghĩa là cư sử vụng.

101. *Khoa, Quyền, Lộc, Mã, Thiên-khôi, Công danh thành toại đến hồi hiển-vinh.*

(Hóa-khoa, Hóa-Quyền, Hóa-lộc, (hay Lộc-tồn) Thiên-mã và Thiên-Khôi chiếu mệnh thì công danh to, nếu chiếu vào hồi hạn nào thì hạn ấy thấy sự tiến đạt.)

102. *Khốc, Hư, Tang, Quả chẳng lành, Thương người hại của những sinh lo lường.*

(Thiên-khốc, Thiên-hư, Tang-môn Quả-tú chiếu vào mệnh, tất có Dương, Đà cùng với hung-tinh tụ hội, tất nhiên có Hồng-loan bị Kiếp Không, Thiên-Thương đồng cung, đó là số của đũa trẻ mới đẻ chẳng sống được mấy



nổi mà chết, còn Khốc. Hư. Tang. Quả phần nhiều chiếu vào các hồi hạn nào trong 12 cung hồi ấy năm ấy trong gia-trung có sự thương, tổn đến người của.)

103. *Kiếp, Không, Hình, Ky, Đà Dương, Dan-nan tật ách đỡ dương lo sầu.*

(Dương là Dương-nhân, những sao này chiếu vào mệnh suốt đời ốm đau tật bệnh nguy hiểm, nếu thêm có Bệnh-phù nữa thì rõ là bệnh phong (hủi), nếu không có Bệnh-phù chiếu vào những Sao ấy chỉ chiếu vào hồi hạn nào thì hồi ấy, hạn ấy tật bệnh liên miên.)

104. - *Vận hành Lộc, Mã hạn lưu, Dương, Đà, Ky, Nhật mắt đau phải phòng.*

(1 Hạn nào thấy Lộc-tồn, Thiên mã thì tốt, nếu ở Thiên-di, Quan lộc, Tài-bạch, ở Mệnh tức là số kha, ở Thiên-di buôn bán, giàu, còn nơi khác, công danh lốt, còn tùy xem có nhiều cát-tinh khác cũng chiếu mà đoán. - 2. Dương-nhận, Đà-la, Hóa ky, chiếu với Thái-dương chiếu vào hồi nào thì hồi ấy phải đau mắt, nếu có Hỏa. Linh chiếu mà Thái dương ở vào những cung hãm lại chiếu mệnh thì lòa.)

105. - *Hạn suy Mã ngộ Không vong, Gặp liền 1ả, Hữu hạn hanh cả đời.*

(Ở một cung nào có hung-tinh tụ hội mà lại có Thiên-mã ngộ Tuần-không, hay Triệt-lộ thêm Tả-phụ hoặc Hữu-bật nữa thì đã gặp hạn lại hạn thêm nữa Ví dụ: cung The có sao Tham-lang và nhiều sao xấu, rất ít

Tháng 3 Thứ  
sáu năm

五 廿 25

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Tân-dậu, hành Mộc, sao Đẩu, trực Định

**Ky**: Lâm trưng, hợp hạn.

**Nên**: Cầu phúc, cầu tự, cưới hỏi, vấn danh.

VỊT NẤU ĐẬU

Lọc riêng nạc và xương một con vịt, cặp que nướng than cho vàng. hái hạt lựu sào hành mỡ, nước mắm, muối rồi đổ nước lã xấm xấp vào, cho ít mùi tây thái nhỏ. Đun 10 phần chín tám thì bỏ đậu lộn vào, đun lúc nửa đậu như là được

Tháng 4 Thứ  
sáu sáu

六 廿 26

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-tuất, hành Thủy, sao Ngưu, trực Chấp.

**Ky**: Tháo nước, giết giống vật.

**Nên**: Hợp hạn, tiến người, giải trừ, hủi đầu, tróc nã.



Tháng  
sáu

5

Thứ  
bảy

七 廿 27

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Qui-hợi, h. Thủy  
sao Nữ trực Phá.

Mọi việc không nên

VỊT NẤU RƯỢU VANG

Một con vịt chặt ra từng miếng to bằng bao diêm. Một củ hành tây cắt ra từng nhát, một vài nhánh tỏi thái nhỏ, cho vào chảo mỡ sào cho thơm, bỏ thịt vịt vào đảo đều một lúc, cho mắm muối sào qua rồi độ cốc

Tháng  
sáu

6

Chủ  
nhật

八 廿 28

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Giáp-tý, hành  
Kim, sao Hư, trực Nguy

Tiết mang - chủng,  
giờ Ngọ 2 khắc 7 phân

Kỵ: Mở kho, xem bói  
Nên: Tế lễ cầu phúc.

sao tốt, Thiên-mã, Tả-phụ hay Hữu-bật, và Triệt-không. Tuần-không cũng chiếu cả vào cung Thê ấy, mà Đại-hạn 10 năm một cũng trông thấy cung ấy, Tiểu-hạn năm một cũng đi đúng đến cung Thê ấy, tất năm ấy vợ bỏ chồng theo giai, không những thế lại phi tiền tài thiệt, vào việc đó dễ tìm bắt, hoặc mất cắp, bỏ quên, đánh rơi nữa, những sao này chiếu vào cung Nô tức là đưa ở gian phi không thể nào tránh khỏi.)

106. — Hỏa Linh, Trì, Mộc cùng soi,

Lánh xa lửa cháy nước sôi khỏi nạn.

(Hỏa-tinh, Linh-tinh, Long-trì, Mộc-dục chiếu vào hạn nào hay cung nào, thì hạn ấy hay cung ấy bị bỏng cháy, nếu có nhiều hung tinh nữa thì bị to, có sao Giải-tinh như Tử-vi, Lộc-tồn, Thiên-quan, Thiên-phúc là những Sao Giải-tinh thì chỉ qua loa.)

107. — Hư, Đà, Hình, Nhận tân loan,  
Phải phòng chó dữ, rắn khôn lạng loan.

(Thiên-hư, Đà-la, Thiên-hình, Dương-nhật chiếu vào hạn nào, cung nào, nếu lại Đại-hạn, Tiểu-hạn trùng-phùng thì nặng mà hung tinh đa, cát tinh thiếu thì chết về học độc đó.)

108. Vũ, Riêu, Lộc, Mã, Hỉ, Loan,

Hôn-nhân vận ấy khá toàn thất-gia.

(Vũ-khúc, Thiên-riêu, Hóa-lộc, (hay Lộc-tồn Thiên-mã, Hỉ-thần, (hay Thiên-hỉ) và Hồng-loan chiếu vào năm nào, Đại-hạn 10 năm và Tiểu-hạn năm một cùng gặp nhau ở một cung (gọi là trùng-



phùng) thì một đời người mới có 1 lần cùng 2 lần có sự vui mừng nghênh-hôn, tống-nữ đại sự ấy.)

109. — *Lương ngộ Phục ở hòa Ngộ vị.  
Vận gặp thời chức vị Quân-binh.*

(Thiên-lương ở Ngộ cung mà Phục-binh cũng ở đây hoặc ở những Tam-hợp, Lục-hợp chiếu, mà mệnh cũng ở đây cả nếu mệnh không ở đây, cung Ngộ ấy chỉ chiếu vào một hạn 10 năm nào, mà lại có nhiều Sao tốt thì đến hồi hạn ấy mấy hiền đạt, như thế thì có khi trước kia vẫn theo nghề văn đến bây giờ được dịp tốt đổi sang võ, thế cũng là văn võ kiêm toàn.)

110. — *Dậu cung Thái-tuế, Thiên-hình.  
Tai bay vạ gió những sinh đề phòng.*

(Cung Dậu, có Thái-tuế là những người tuổi Dậu, lại có Thiên-hình chiếu vào cung ấy, muốn rõ là việc gì xem những sao khác chiếu vào đây mà đoán. Ví-dụ, nếu có Sát, Hồ, Phá, Kỵ thì đánh nhau cãi nhau, Quan-phù nữa, thì đem nhau đến cửa công chẳng sai).

111. — *Quan cung Tham, Vũ trùng-phùng,  
Đường mây thuở ấy những mong bôn tri.*

Cung Quan-lộc có sao Tham-lang và Vũ-khúc chỉ rõ là một người phi tài, phi lực chạy chọt công danh, được rồi lại muốn được nữa, nếu có Điều-khách, Đại-hao ở Tài-bạch cung thì phi tồn về công danh khá nhiều tiền bạc; cũng chỉ nghĩa là tính người tham chỉ muốn hơn, có một muốn có mười, không nhượng bước).

Tháng  
sáu

7

Thứ  
hai

九 廿 29

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Ất-sửu, hành Kim  
sao Ngụy, trực Ngụy.

Kỵ Giồng cày, đội mũ.

Nên: Tế lễ, dâng biểu,  
nhập trạch, an táng  
động thổ, đi buôn.

rượu vang to (chàng hay  
đỏ cũng được) 1 cốc nước  
lã, vài cái lá thơm. Đậy  
vung đun nhỏ lửa độ nửa  
giờ; khoai tây, carotte thái  
hơi to, cà chua cũng cắt  
bỏ cả vào nồi, chộn đều,  
đun nhỏ lửa tới khi như,  
nước vừa sánh là được.

Tháng  
sáu

8

Thứ  
ba

十 三 30

tháng tư năm Đinh sửu

Ngày Bính-dần, hành  
Hỏa, sao Thất, trực  
Thành.

Kỵ: Làm bếp, phạt mộc  
làm chuồng.

Nên: Hợp bạn, mở chợ  
lập khoản, đòi nợ, tậu  
súc vật, trị bệnh,  
chăn nuôi.



Tháng  
sáu

9

Thứ  
tư

一 初 1

tháng năm năm Đinh sửu  
THÁNG NĂM THIẾU

Ngày Đinh-mão, hành  
hỏa, sao bích, trực thu,

**Nhật thực**

**Kỵ:** húi đầu đào giếng  
**Nên:** tế lễ.

CANARD AUX OLIVES

Mỡ khở thái mỏng cho  
lăn với beurre mà rán vịt  
cho vàng (để cả con) khi  
đã vàng vớt vịt và mỡ khở  
ra, cho một thìa bột mì vào  
quấy đều, thấy sắc đã vàng  
thì cho 2 cốc nước sôi,  
muối, tiêu đặt vịt đã rán rồi  
và cho cả mỡ khở vớt ra lúc

Tháng  
sáu

10

Thứ  
năm

二 初 2

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Mậu-thìn, hành  
mộc, sao Khuê, trực  
khai.

**Kỵ:** tậu ruộng, chia của  
đắp tường, kêu khóc.  
**Nên:** cầu phúc, dâng  
biếu, đổi chỗ ở, giồng  
cấy, ra đi, dựng nhà  
kết hôn, phó nhậm.

112. — Khốc, Hư, cư Ti, Ngọ vị.  
*Quan lại cũng kịp tiếng đồn gần xa.*

(Thiên-khốc, Thiên-hư mà ở cung  
Ti hay cung Ngọ, là những người tuổi  
Ti hay tuổi Ngọ nếu có nhiều Sao tốt  
thì thực hay ít người bì kịp. nếu hung  
đạ, cát thiếu, thực phiền. *Tiếng đồn  
gần xa* lại chỉ đồn những tiếng không  
tốt, thà không có cái *quan lại* ấy, ở  
nhà chầu vịt, không đến nỗi có sự  
di-hận về sau !)

113. — Dần, Thân, Sát, Kỵ trùng dạ,  
*Thường chiêu đánh chửi thực là gian tân.*

(Cung Dần, cung Thân, có Sát, Phả,  
Tham và Hóa-ky chiếu, mà mệnh cung  
cũng ở đầu hai đầu ấy. hoặc Tam-hợp,  
hoặc Lục-hợp với cung mệnh, thì người  
ấy suốt đời chỉ hay phải đòn, phải  
đánh, phải chửi; nếu chiếu vào cung  
Huỳnh-đệ Thê-tử thì những người này  
bị hành hạ như thế, chỉ ở cung Dần,  
Thân mà có những Sao ấy thì đoán thế,  
ở cung khác lại đoán khác.)

114. — Vợ sang của cái vô ngân,  
*Thái-âm ngô Đức, Hữu, Ân, Mã, Đồng.*

(Thái-âm, Thiên-đức, Phúc-đức, Phụ-  
bật, Ân-quang, Thiên-mã, Thiên-đồng  
chiếu vào cung Thê mà Thái-âm, đặc-  
địa nghĩa là ở những cung Thân, Dậu,  
Tuất, Hợi, Tí, nếu lại có Thiên-quan,  
Thiên-phúc, Việt, Tấu, Quyền, Lộc nữa,  
thì vợ Công-chúa, giàu sang còn ai hơn  
nữa).



115. - *Thiên-hình, Sát, Hồ, Tử-cung*  
Đến già chẳng thấy tay bông con thơ.

(Những Sao ấy ở chính cung Tử-tức thì chẳng bao giờ có con được, nếu ở cung khác chiếu lại mà chính cung Tử-tức thì có nhiều Sao tốt thì chỉ nghĩa là bỏ một hai lần đầu không nuôi được, sau cũng có con giỏi).

116. - *Sinh con những giống ngẩn-ngơ.*  
*Vì cung Tử-tức Sát, Đà, Ky, Không.*

(Cung Tử-tức có những Sao ấy chỉ nghĩa là hiếm hoi không con, nếu ở các cung khác chiếu lại thì bấy giờ đưa con hợp với sao ấy mấy là đưa trẻ ngơ-ngẩn, ngốc-ngác, lẩn-thần, dở-dang).

117. *Cơ, Lương, Lộc, Mã đồng cung.*  
*Phú kham địch quốc của dùng hết đầu.*

(Bốn Sao ấy ở cả một cung mà ở mệnh thì giàu thật, nhưng nếu ở tản mỗi Sao một cung ở Tam-hợp và Thiên-di chiếu cả vào mệnh ngộ có Tang-môn, Điều-khách, Phá-quân ở Tài-bạch thì giảm bớt).

118. - *Quyền cao chức trọng Bá, Hầu,*  
*Mệnh mang Sát, Vũ, ở đầu Ngọ cung.*

(Mệnh lập tại Ngọ mà có Thất-sát và Vũ-khúc chiếu vào, thêm có Thiên-tướng, Phong-cáo, Quốc-ân ở ngoài chiếu nữa).

119. - *Hình làm Quan-lộc cư đông,*  
*Quản-binh dân chức ấn đồng quân-vương,*

(Thiên-hình đóng ở cung Mão, cung Thìn, cung Chấn. Nhời dặn: Cung Dần

Tháng 11 Thứ  
sáu sáu

三 初 3

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-ty, hành mộc  
sao Lâu, trực Bế.

Ky : ra đi, phá khoán.

Nén : tế lễ, khởi công  
khâu áo.

nãy vào, persil, lá thơm đây  
vung đun chừng nửa giờ.  
Quả olive gọt soáy chân ốc,  
bỏ hạt đi cho vào trước  
khi ăn năm phút. Lúc được  
vớt bớt mỡ đặt con vịt  
vào đĩa, olive bày chung  
quanh. Nước đổ chum lên  
trên.

Tháng 12 Thứ  
sáu bảy

四 初 4

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Canh-ngọ, hành  
thổ, sao mạo, trực kiến

Mọi việc không nên



Tháng sáu **13** Chủ nhật

**五 初 5**

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Tân-mùi, hành Thổ, s. Ngang, trực Trừ  
**Nguyệt-ky**

**Ky**: đi viếng, phục thuốc, làm tương, trị bệnh, nấu rượu.

**Nên**: tế lễ, cầu phúc, nạp tài, chăn nuôi, giồng cấy.

**VỊT NẤU BẮP CẢI**

Con vịt làm sạch sẽ, thêm mỡ khò thái chỉ quanh mình, bỏ rán với mỡ hay beurre cho vàng, cho muối, tiêu, hành tây, persil, lá thơm, cho thêm ít nước dùng vào, đun. Đặt vịt đã rán vào đĩa mà đun nhỏ lửa. Lúc được chút cả ra

Tháng sáu **14** Thứ hai

**六 初 6**

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thân, hành Kim, sao Tất, trực Mão.

**Ky**: Tháo nước, an sàng

**Nên**: Cầu phúc, mở chợ an táng dâng biểu.

gọi là Đông-bắc cũng gọi là Cấn, cung Tị là Đông nam hay cung Tốn, Ngọ, Mùi là cung Nam hay cung Ly; Thân là Tây nam hay là Khôn; Dậu, Tuất là Tây hay là Đoài; Hợi là Tây-bắc hay là Kiền).

120. - *Quyền sang chấn nưc biên-cương, Ngọ cung Thất-sát, Tử. Lương, Vũ. Đông.*

(Mệnh lập tại Ngọ, Thất-sát ở đây, có Tử-vi, Thiên-lương, Vũ-khúc, Thiên-dồng chiếu ở ngoài vào).

121. *Quý, Ân, Việt, Tấu, Đào. Hồng. Giai cận Cửu-trùng, gái tặc cung-phi.*

(Sáu Sao trên hoặc ở Mệnh hoặc ở Tam-hợp hay Thiên-di chiếu lại).

122. - *Hồng, Khôi, Xương. Tấu. Phù Tri. Sân rộng lên bậc minh thì quan cao.*

(Sáu Sao này chiếu vào Mệnh hay ở ngoài chiếu vào, Phù-là Tả phù, Tri là Hữu-bật).

123. - *Ky-tinh lánh cửa màn Đào, Làm nghề Thuật-sĩ tài cao phép màu.*

(Sao Hóa ky và sao Đào-hoa đóng ở Mệnh mà có hung-tinh hãm ở Thê. Tử nữa thì làm nghề Phù-thủy. Thời-miên cao tay).

124. *Thiên-đức, Nguyệt-đức ngộ Đào. Giai lành gái đẹp vợ hào chồng sang.*

(Ba Sao ấy chiếu vào cung Thê của số đàn ông, chiếu vào Phu-quân của số đàn bà).

125. - *Mệnh cung giáp có Âm-Dương, Ba đời vinh hiển sớm đường quan giai.*

(Cung Mệnh ở giữa, Thái-âm, Thái-dương ở hai bên hai cung giáp với cung Mệnh).



127. — Việt, Khôi quyền chính trong ngoài  
Trưởng-nam, trưởng-nữ gái giai cùng  
bàn.

(Thiên-khôi là con gái đầu lòng,  
Thiên-việt là con gái).

128. — Mệnh Hóa-ky nơi Mộc thần,  
Âm phòng nang thấp một phân chẳng  
nhằm.

(Mệnh cung có sao Hóa-ky và sao  
Mộc-dục hay ở tam-hợp, chính chiếu  
lại thì có bệnh thấp ướt bàn chân, bàn  
tay, nếu có Thái-âm chiếu nữa thì  
bệnh nặng).

129. — Lực, Quyền nhờ bạn trăm-năm,

130. — Lộc, Hồng nhờ của vợ đem làm  
giàu.

(Lực-sĩ và Hóa-quyền chiếu vào  
mệnh nhờ bạn giúp; Hóa-lộc và Hồng-  
loan chiếu ở Thê thì nhờ có vợ giàu  
hay làm nên giàu).

131. — Sát, Hình, Phù, Hồ hay đầu,

Dã-Tràng khi ấy ầu sầu ngục trung.

(Thất-sát, Thiên-hình, Quan-phù, Bạch-  
Hồ chính chiếu hay ngoại chiếu vào  
mệnh thì chung thân phải hạn ngục  
tù, nếu chiếu vào một hạn năm nào  
hay 10 năm nào, tùy hạn nhiều ít mà  
tính ra; Dã-Tràng là con rể cụ Khổng  
xưa kia cũng bị phải tù, giam).

132. — Đà, Dương ngộ Mã ở trong,

Những lo đánh bắc giệp đông chẳng rời.

(Đà-la, hay Dương-nhận mà có Thiên-  
mã ở đây chiếu vào Mệnh, nếu số làm  
quan võ thì mãi miệt về quân-thứ,  
nếu là quan văn hay người thường,

Tháng 15 Thứ  
sáu ba

七初七

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Qui-dậu, hành  
Kim, sao Chủy, trực  
Bình bát tương.

Ky: Kiện cáo, họp bạn.

Nên: Sau bữa, đường  
ngõ, sửa sang tường  
vách.

CHÂN GIÒ NỒI

Lột một cái chân giò  
trước lợn, lột đến khớp  
xương cuối cùng, cạo rửa  
rạch sẽ làm khéo dùng để  
rách, kéo lúc hấp nó nứt  
ra. Lọc riêng thịt, thái nhỏ  
và giải bằng gang tay, mỡ  
khô, chanh sôi, bì thân lợn  
đều thái như thịt cã, ướp  
sì dầu, húng liu chọn đều,  
nhồi vào chân giò đã lột.  
Lấy lạt bó ra ngoài cho

Tháng 16 Thứ  
sáu tư

八初八

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Giáp-tuất, hành  
Hỏa, sao Sâm, trực Định  
bát tương.

Ky: Mở kho, đi săn, ở  
nhà mới, giết giống vật

Nên: Cầu phúc, cầu tự  
kết hôn ra đi.



Tháng **17** Thứ  
sáu năm

**九 初 9**

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Ất-hợi, hành hỏa sao tinh, trực Cháp *thập linh*.

**Kỵ:** cưới hỏi, giồng cấy  
**Nên** tế lễ, cầu phúc ra đi.

chặt để đĩa đem hấp cách thủy. Lá diển, hay gạo hồng cốc mảy sắc lấy nước mà bôi vào chân giò cho đẹp, dạ dày lộn muối, phèn chua gan rửa cho sạch, luộc và ruộm như chân giò cho thêm một ít mài giầu, si dầu cho vừa - Chân giò để nguội thái mỏng bày đĩa, tưới nước hấp lên, ăn với dưa gang, khế hay đu đủ dầm.

Tháng **18** Thứ  
sáu sáu

**十 初 10**

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Bính-tý, hành thủy, sao quỉ, trực phá

**Kỵ:** làm bếp, xem bói  
**Nên:** tế lễ, cầu phúc.

thì chạy ngược chạy xuôi, cạnh tranh, lo chận đầu này, giữ đầu kia vất vả).

133. - *Thiên-di, Riêu, Mã cùng soi, Đông-tri Tây-liệu pha phối côi ngoài.*

(Cung Thiên di, có Thiên-riêu và Thiên-mã, thì chỉ lo đông, chạy tây, bận công việc làm ăn, buồn bản không mấy khi ở nhà).

134. - *Kiếp, Không làm ở Phúc, Tài, Đoán chung số ấy sinh lai khó hèn.*

(Địa-kiếp, và Địa-không chiếu ở cung Phúc-đức và ở cung Tài-bạch).

135. - *Tuần, Triệt mà đóng Mệnh tiền, Tang cha, khuyết mẹ không truyền [đến cho.*

(Tuần hay Triệt đóng ở giữa khoảng Mệnh một bên, Phụ mẫu một bên).

136. - *Kiếp, Không gian phỉ quanh co, Đề phòng kẻ phải lộ đồ khảm-kha.*

(Hai Sao ấy ở Thiên-di thì nặng nhất, chỉ nghĩa là số tuổi ấy là người phản trắc, hại người lại có người khác hại, hễ đi xa xôi mà phải năm xung thì mắc nạn cướp lột, nhiều hung-tinh nữa thì bị ám sát).

137. - *Hỏa-tang ngộ Mã oan-gia, Lành nơi lửa cháy mới hòa khỏi tai.*

(Hỏa tinh và Thiên-mã chiếu mệnh gặp phải năm nào xung, có hung-tinh cùng chiếu mấy hai Sao ấy thì bị hỏa hoạn, nặng thì chết cháy).

138. - *Nhị Hao làm ở Phúc, Tài, Tán nhiều thu ít mấy ai nên giầu*

(Đại-hao, Tiểu-hao chiếu vào cung Phúc-đức và cung Tài-bạch).



139. — Tử-cung Không, Kiếp trùng giao.  
Bệnh thời huyết tán thai bào phù hoa.

(Cung Tử-tức có Địa-kiếp và Địa-không).

140. — Ách-cung Hóa-ky trùng da.  
Dương hư chứng ấy ắt là hiếm con.

(Hóa-ky ở ngay cung Tật-ách, đó là một cách hiếm con, còn nhiều cách khác, mà Hóa-ky không ở cung Tật-ách).

141. — Dương, Riêu bệnh liệt phòng môn,

142. — Tuế, Đà họa quyết xuất ngôn chiếu  
(nàn.

(Dương-nhận, và Thiên-riêu chiếu vào Mệnh hay vào hạn nào, nhất là có Kiếp, Không, Hình, Ky thì tật bệnh khôn trầm, gian nan lắm, chỉ nghĩa là đau lâu mãi chả khỏi) (Thái tuế, Đà-la chiếu vào đầu là hạn vạ miệng, đánh nhau, cãi nhau ở đây, nếu thêm Tử-sát hay Bạch-hồ, Thiên-hình, thì đến cơ đồ máu, thương thân, tật nhân cơ hồ phải giam bắt chẳng chơi).

143. — Mạnh-Đào Thân lại Hồng-loan,  
Vận phùng Thái-tuế khá hoàn thê nhi.

Sao Đào-hoa và sao Hồng-loan thủ chiếu mạnh, thân, vận năm ấy thì cưới vợ, sinh con, và gặp những sự mừng vui khác nữa.

144. — Hạn hành Tuế Mạnh một vì.  
Gặp vào hồi ấy ắt thì gian nan.

Tinh luân hạn Thái-tuế đến đông vào cung mạnh, thì năm ấy gặp sự lật đật vất vả.

Tháng 19 Thứ  
sáu bảy

— + 11

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Đinh-sửu, hành thủy, sao liêu, trực nguy

**Ky**: hủi dãn, mua mũ,

**Nên**: tế lễ, an sàng, đi buôn, khâu màn, phá đất.

Sáng :

Xuờn nấu rau cải

Chăm hấp thịt

Rau muống luộc

Trứng luộc

Rua

Chiều :

Cá rán

Tôm sào

Canh giò nấu rau cải

Thịt bò sào mì

Rua

Tháng 20 Chủ  
sáu nhật

— + 12

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Mậu-dần, h. Thổ, sao Tinh, trực Thành.

**Ky**: tạn ruộng tế lễ.

**Nên**: hop hạn, ra đi, vào học, kết hôn, nạp thái, vấn danh, có giờ thụ tử xấu.



Tháng sáu **21** Thứ hai

**三十 13**

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-mão, hành Thổ sao Trương, trực Thu.

Ngày tứ-ly, mọi việc không nên

**HẤP BÍ MẮT THỊT LỢN**

Bí tròn quả, rửa, cạo hết phần trắng, rửa sạch, cắt đầu quả bí giã chừng một đốt ngón tay, khọt hết ruột đi cho vào nồi luộc nửa chừng thịt nạc vai lợn, nắm hương, hành tây, mướp chanh sòi đều thái hạt lựu, si dầu, hạt tiêu.

Tháng sáu **22** Thứ ba

**四十 14**

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Canh-thìn, hành Kim, sao Dực, trực Khai

Tiết Hạ-chí, giờ Dần 1 khắc 13 phần

Nguyệt-ky.  
Ky : Sửa nhà, đi buôn  
Nên : Tế lễ, cầu phúc.

145. — *Liêm, Tham, Tị, Hợi chưa bàn, Cung Dương thủ ấy tàn toan ngục trường*

(Liêm-trình, Tham-lang đồng cung ở cung Tị hay đồng cung ở cung Hợi, nếu thấy có Dương-nhận chiếu ở đấy hoặc ở các cung hợp chiếu lại hai cung ấy, chiếu vào Mệnh cung ở đấy thì tuổi ấy bị, chiếu vào Huynh-dệ vân vân thì Huynh-dệ vân vân bị ngục hình).

146. — *Dần, Thân, Xương ngộ Tham-lang, Văn ông Quán-Trọng Phúc-đường mà lưu.*

(Văn-xương và Tham-lang ở cung Dần và cung Thân mà cung Mệnh ở đấy hay Huynh-dệ, vân vân ở đấy thì tuổi ấy hay Huynh-dệ mắc nạn, giống như ông Quán-Trọng mắc nạn ở Phúc-đường ngày xưa gian nan, cò khổ).

147. — *Kiếp, Không nhị hạn khá ưu, Gặp Sao Thiên giải đảo cầu lại yên.*

(Địa-kiếp, Địa-không chiếu vào đầu hạn nếu có Thiên-giải và Thiên-quan, Thiên-phúc chiếu vào thì lại giải nạn đi).

148. — *Phá phùng Mão, Dậu khá phiền, Tấu-thư, Nguyệt-đức, Giải liền lại qua.*

(Phá-quân ở cung Mão, hay cung Dậu không gì tệ bằng, hay phá tài và hay xung khắc, vì có ba vì Giải-tinh ấy thì nhẹ hạn đi mà thôi)

149. — *Lao-đao sớm bốn khuya ba, Đại-hao, Hóa-ky trùng da mệnh vi.*

(Hai sao này chiếu vào mệnh thì số vất vả cần cù khó nhọc khuya sớm mới sinh, sống).



150. — Lonh-đong đong tầu, tầy trì,  
Chẳng qua Thiên-mã, Thiên-di hãm nhân.

(Ở cung Thiên-di có sao Thiên-mã hay chạy đông chạy tây, lo việc nợ, bận việc kia).

151. — Chơi bời du thủy du sơn.  
Là vì Thiên-mã bời vườn Đào-hoa.

(Thiên-mã và Đào-hoa cùng chiếu vào mệnh ở các cung hợp chiếu vào cũng vậy).

152. — Vợ chồng nay giận mai hòa,  
Phục-binh, Hóa-ky một tòa Thê-cung.

(Phục-binh, Hóa-ky chiếu vào Thê, nếu thêm Thái-tuế, Bạch-hổ. Thiên-hình nữa thì vợ chồng có phen đánh nhau vỡ đầu, thương tật thân thể).

153. — Khôn toan những nỗi sáu nông,  
Sửu, Mùi, Kham, Vũ hội đồng Phúc,  
[ Xương.

(Cung Sửu, cung Mùi, có Tham-lang, Vũ-khúc, Văn-khúc, Văn-Xương chiếu thì thực là người, lo toan, bàn bạc, sáu nông, tính toán lợi hại, xa gần, ghé gớm).

154 — Tị-cung Quan-phù, Đà, Dương,  
Loạn-ngôn, loạn-ngữ nói quàng thâu  
| canh.

(Cung Tị có Quan-phù. Đà-la, Dương-nhận chiếu mà chiếu Mệnh, thì đêm nằm nói mê như người thức thật, cũng là một chứng nguy hiểm sinh sự bất hòa, nhất là cho đôi vợ chồng trẻ có tính ghen!).

155. — Tuất, Thìn, Thất-sát một minh,  
Lại đa hung hạn khôn doanh hung  
| phường.

(Cung Tuất, cung Thìn, có Thất-sát ở đấy mà lại thêm như có hung-tinh

Tháng 23 Thứ  
sáu tur

五 十 15

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Tân-ty, hành kim  
sao Chân, trực Bế.

Kỵ: Làm tương, ra đi.

Nên: Tế lễ, làm bếp  
giồng cấy, chăn nuôi  
khởi công.

miến cắt ngắn. Sào hành  
mỡ cho thơm rồi cho thịt  
và các gia vị vào sào lên  
cho kỹ, mắm muối cho vừa  
cho tí nước song chút cả  
vào quả bí đã luộc, đập nắp  
quả bí lại hấp cách thủy  
chừng 3 tiếng đồng hồ.  
Nếu có thịt gà, vịt hay chim  
cho vào càng hay.

Tháng 24 Thứ  
sáu năm

六 十 16

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-ngọ, hành  
Mộc, sao Giốc, trực  
kiến, bất tương.

Mọi việc không nên  
có giờ thụ tử xấu



Tháng **25** Thứ  
sáu sáu

十七 17

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Quý-mùi, hành Mộc, sao Cang, trực Trừ, thập-linh.

**Kỵ**: Kiện cáo, trị bệnh.

**Nên**: Hạp bạn, ra đi, giao đổi, lập khoán,

**Nước gội đầu.**

Lấy cái rá sạch, và 1 vuông vải giải vào lòng rá, cho gio vào (gio ở bếp) lấy nước lã gội từ từ để thấm qua gio chảy xuống chậu, rồi lọc trong, lấy độ 10 gr. sà-phòng cho vào đem đun tan mà gội, xong gội lại lần nước nấu muốn dùng các thứ lá thơm gì tùy ý.

Tháng **26** Thứ  
sáu bảy

十八 18

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Giáp-thân, hành Thủy, s. Chi, trực Mãn bắt-lương

**Kỵ**: Mở kho, an sàng.

**Nên**: Tế lễ, cầu phúc ra đi, giải trừ, an táng

chiếu nữa, Đại, Tiểu-bạn trùng phùng thì năm ấy chết).

156. — *Kỵ tinh Xương, Khúc đồng hương, Nhan-Hồi số ấy nghĩ càng thêm thương.*

Hóa-kỵ, Văn-Xương. Văn-khúc ở chung cả một cung chiếu vào Mệnh thì số không được thọ, chỉ trong ngoài 10 tuổi thôi, nếu mỗi sao ở tận mỗi cung chiếu mệnh mà có Thiên-quan, Thiên-phúc thì lại được trung thọ, trong ngoài 60 tuổi).

157. — *Bệnh-phù. Thái-tuế dờ-dang.*

*Sửu, Mùi, Thìn. Tuất gặp Lương lại* [lành.

Thái-tuế và Bệnh-phù ở Mệnh hay chiếu vào Mệnh mà không có cách công danh chiếu, thì dờ-dang, khá một chút thì cũng có công việc ở các tư-sở, đủ sinh sống có Thiên-lương ở bốn cung ấy thì khá).

158. — *Thiên-lương cư Ngọ ngộ Kinh.*

*Một bên quyền chấn tam-sinh anh-hùng.*

Thiên-lương ở Ngọ, có Kinh-dương chính hay ngoại chiếu mà Mệnh ở đấy thì làm quan đầu một tỉnh, xem các Sao khác chiếu nữa, sẽ biết làm quan về ngạch gì).

159. — *Cây Đào mọc ở Nô cung.*

*Thiếp, thê mắc tiếng bất trung cùng* | chồng.

Đào-hoa chính chiếu ở cung Nô-bộc, ở số đàn-ông thì vợ đàn dâm, ở số đàn-bà thì chính người đàn bà ấy có thói hư ấy).

160. — *Phúc cung hãm ngộ Kiếp-không.*

*Họ-hàng nhiều kẻ hành hung phi loài.*

(Cung Phúc-đức đóng vào Thìn hay



cung Tuất và lại có nhiều hung-tinh, lại còn thêm Địa-kiếp, Địa-không chiếu vào nữa thì trong họ có người ngỗ nghịch chẳng từ cha mẹ thần thánh gì cả).

161. — *Phá-quân Sao ấy tán tài, Lâm Trạch bán hết lưu lai lờ-điền.*

(Phá-quân ở đầu hại dấy, nếu ở Điền-trạch cung thêm có Thiên-hình và Hóa-ky chính hay ngoại chiếu lại thêm Thái-tuế nữa, anh em thừa kiện gia tài, bán hết hương hỏa chẳng còn gì).

162. — *Hạn phùng Cự, Vũ, Hóa-quyền, Chiếu sai chấn thủ một bên phương [ngoài.*

(Cự-môn, Vũ-khúc và Hóa-quyền chiếu vào hạn nào thì hạn ấy được bổ nhậm một nơi trọng chấn, đây là nói về những số có công-danh).

163. — *Mộ phương Tả, Hữu đồng lai, Thăng quan tiến chức miếu đài nổi danh*

(Sao Mộ ở vòng Trang-sinh đóng ở cung nào mà lại có Tả-phụ Hữu-bật chiếu vào cung Mộ ấy thì hạn nào hay năm nào đến cung ấy lại rất hiển đạt).

164. *Việt, Khôi, Long, Phượng, vân-tinh Vào thi ắt hẳn bề cảnh quế hoa.*

(Bốn sao ấy chiếu vào Mệnh hay chiếu vào đại-hạn nào, đến hạn ấy đi thi phải đỗ).

165. — *Sát phùng Tồn Tử giải qua,*

166. — *Một sao Cự đóng ắt là tiếng tăm.*

(Thất-sát ở cung nào có hung-tinh đồng cung thì rất hại, nhưng nếu có Lộc-tồn Tử-vi chiếu vào thì giải đi không ngại. — Sao Cự-môn đóng ở đầu thì tiếng tăm lừng lẫy ở đấy, tiếng tốt hoặc tiếng xấu tùy có Sao tốt hay xấu ở đấy).

Tháng **27** Chủ  
sáu **27** nhật

**九 十 19**

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Ất-dậu, hành Thủy sao Phòng, trực Bình  
**Kỵ:** Giồng cấy, hợp bạn  
**Nên:** Đắp đê, sửa đường

MỘC VIÊN NƯỚC

Thịt nạc giã, chọn mộc nhĩ, nấm, ít bì lợn thái nhỏ cho mắm muối, hành, tiêu cho vừa — Đun sôi một nồi nước, thả từng viên vào khi chín, hớt bọt đi thả rau cải, hay mướp vào mà nấu mắm muối cho vừa

Tháng **28** Thứ  
sáu **28** hai

**十 二 20**

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Bình-tuất, hành Thổ, sao Tâm, trực Định  
**Kỵ:** Đi săn, giết súc vật.  
**Nên:** Tế lễ, cầu phúc cầu tự, kết hôn, dựng nhà, ra đi, rời đội, vào học, phó nhậm, an táng



Tháng **29** Thứ  
sáu ba

— 卅 21

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Đinh-hợi, hành  
Thổ, sao Vĩ, trực Chấp

Kỵ : Cưới hỏi, húi đầu

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc  
động thổ, an sàng đắp đê

CANH ĐẬU PHỤ

Dùng xuron lợn thì phải  
chặt ra từng dẻ bằng 2 đốt  
ngón tay, mà đun cho như  
Dùng thịt nạc thì thái  
mỏng, nhỏ bản sào qua với  
hành mỡ, mắm muối. Đổ  
nước đun như' cho đậu  
phụ hoa, múp tàu đun  
chín múp, rắc hành mắm  
muối cho vù'a là được.

Tháng **30** Thứ  
sáu tư

二 卅 22

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Mậu-tý, hành Hỏa  
sao Cơ, trực Phá,

**Mọi việc không nên**

167. — Cơ, Lương ngộ Hỏa chiếu lâm,  
Hại người tổn của âm âm tai ương.

(Thiên cơ, Thiên-lương ngộ Hỏa-tinh  
đồng cung hay chính chiếu ở cung nào,  
cung ấy bị tổn hại.)

168. — Cự hãm chiếu lại hãm dương,  
Chẳng sinh tụng sự thi thương xuân  
dương.

Sao Thái-dương ở hãm có sao Cự-  
môn chiếu vào, hạn đến năm ấy nếu  
không sinh ra kiện tụng lời thối, thì  
người cha sẽ bị bệnh mà lìa đời.

169. — Sừ, Thương, Riêu, Cự, Hỏa, Dương,  
Thương người hại của nhiều phương  
[lo phiền.

(Dương là Dương-nhận; sáu Sao này  
phần nhiều chiếu vào Huỳnh-đệ, Phụ-  
mẫu hay Điền-trạch).

170. — Kiếp, Không, Hao lại Hóa-quyền,  
Nghe dèm đến lụy kẻ trên chẳng dùng.

(Hao là Đại-hao hay Tiểu-hao, những  
sao này chiếu vào cung nào thì cung ấy  
sây ra sự mất công, mất việc, vì nghe  
dèm làm sự chẳng hay, đến nỗi người  
trên không dùng).

171. — Khuyển sâm vi tại Lang trung,

172. — Hao tài tổn của vi phùng nhị Hao.

(Lang là Tham-lang, khuyển sâm là  
hạn bị chó cắn — Nhị Hao là Đại-hao,  
Tiểu-hao).

173. — Liêm phùng Sát, Phá họa cao,  
Lộng vẩn thuở ấy phải vào nhà linh.

(Liêm-trinh mà đồng-cung ở Thất-sát  
hoặc Phá-quân hay Tham-lang chiếu cả



vào cung nào, cung ấy bị tù tội vì lộng ngôn, lộng ngữ quá).

174. — *Cự-phùng Dương, Miếu cùng sinh, Thăng quan tiến chức mệnh lành mừng*  
(vui

(Cự-môn và Thái-dương đắc địa chiếu vào năm nào thì năm ấy cầu công danh rất tốt).

175. — *Cung Điền vận gặp Cơ soi,*

176. — *Mộc sâm tổ-mộ đến hồi sinh tai.*

(Cung Điền-trạch có Thiên-cơ ở đây chiếu vào hạn 10 năm nào và năm nào, đến năm ấy làm nhà) — (Sao Mộc-đục đóng ngay vào cung Phúc-đức thì nguy lắm, nếu có nhiều Sao tốt gỡ được thì nhẹ truyện, nếu không xem cung ấy chiếu vào hạn 10 năm nào, và năm nào, đến năm ấy trong gia đình, tôn-tộc nhiều truyện rắc-rối, tai-biến, xấu-xa, nhơ-nhuốc).

177. — *Hỉ tinh chiếu ở phương Đoài, Vì người lấy của phật-đài họa to.*

(Hỉ-thần hay Thiên-hỉ đóng ngay chính cung Dậu hay cung Tuất, nếu cung ấy chiếu vào Mệnh thì chính tuổi ấy hay chơi đùa những phật-đồng thờ hay đại-loại các đồ thờ hãm là ăn cắp, chiếu Thê, Huynh, Phúc-đức là vợ, anh em, cha ông, tiên tổ hay mua hay ăn cắp những đồ thờ ấy, Đoài là Tây-phương là cung Dậu, cung Tuất.

178. — *Âm nhân gái để phải lo,*

*Kỵ-tinh thường thấy tay vo bụng năm.*

(Thái-âm có Hóa-ky chiếu vào cung Thê thì vợ có chứng đẻ khó, nếu nhiều

Tháng  
bảy

1

Thứ  
năm

三 廿 23

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-sửu, hành Hỏa  
sao Đẩu, trực Ngụy,

Nguyệt-ky.

DUỐC BÔNG

Thần lợn, luộc chín tới (đừng luộc chín quá cũng đừng sống) vớt để nguội và đảo nước. Bỏ vào cối giã một chiều đập từng miếng, vừa giã vừa xé cho rở tơi. Chảo gang rửa sạch cho thọt vào rang, nếu than hồng quá phải phủ gio bớt đi; lấy dĩa hay thìa miết cho rời ra, tưới dần dần nước mắm, khi duốc khô rắc thêm hạt tiêu cho thơm hay không tùy ý.

Tháng  
bảy

2

Thứ  
sáu

四 廿 24

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Canh-dầu, h. Mộc  
sao Ngưu, trực Thành.

*thập linh.*

**Kỵ:** Tế lễ, buôn bán.

**Nên:** Hạp bạn, đi xa, cưới hỏi.



Tháng 3 Thứ  
bảy bảy

五廿 25

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Tân-mão, h. Mộc,  
sao Nữ, trực Thu,

Kỵ: Đào ao, làm tương  
Nên: Tế lễ.

Sáng:

Xườn nấu mì  
Thịt lợn rán  
Cá om rau  
Rau diếp trộn

Chiều:

Cua nấu rau muống  
Đậu rán  
Thịt bò xào  
Rau xào  
Rùa

Tháng 4 Chủ  
bảy nhật

六廿 26

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thìn, hành  
Thủy, sao Hư, tr. Khai,

Kỵ: Đi thuyền, đào ao  
Nên: Tế lễ, cầu tự, cầu  
phúc, cưới hỏi, ra đi,  
giải trừ, làm nhà, phò  
nhậm, tậu súc vật.

Sao hung thì nguy tinh-mệnh, ở số đàn  
bà 2 Sao ấy chiếu ở Thiên-di hay quan-  
lộc thì người ấy có chứng ấy).

179. — Âm tinh Tham-lang trùng xâm,

Gia trung thất vật đạo dâm thủ tài.

(Sao Tham-lang có nhiều hung-tinh  
đồng cung chiếu vào năm nào, cung nào,  
năm ấy, cung ấy mất trộm cắp).

180. — Lang phùng phụ-nữ hoại thai,

Đẻ rồi phải bệnh đến ngoài nửa năm.

(Tham-lang có Sao Thai (vì Sao ở  
vòng Trăng sinh chiếu vào Tử-tức hay  
Phu-quân, hay cung Thê (số đàn ông)  
thì vợ có chứng đẻ rồi phải ốm mãi).

181. — Sứ, Thương lại gặp Cơ lâm,

Hỉ phùng Dương hội đánh xâm người  
[nhà]

(Những Sao này hay chiếu lên cung  
Huynh-dê hay cung Phụ-mẫu, chiếu lên  
huynh-dê, anh em đánh lộn nhau, chiếu  
lên Phụ-mẫu, cha con, mẹ con đập trác  
lộn nhau thật là nhà vô phúc. Thiên-sứ,  
Thiên-cơ, Hỉ-thần, Dương-nhận).

182. — Âm phùng Riêu. Hồ oan gia,  
Trước sân sâu thấy Huyền hoa rụng rời

(Xem Sao Thái-âm đặc-địa hay hãm  
Thọ hay không Thọ, hạn ấy chiếu ở  
10 năm nào và năm nào, đứng ở cung  
nào trông thấy Thái-âm, Thiên-riêu và  
Bạch-hổ thì năm ấy mẹ khuất)

183. — Cái răng Bạch hổ, Phù soi,  
Lại da Tang, Điều thương ỏi nàng tuyền.

(Bạch-hổ, Quan-phù, hay Bệnh-phù  
Tang-môn, Điều-khách chiếu vào hạn  
10 năm nào, và năm nào chiếu vào



cung Thê thì năm ấy vợ khuất).

184. — *Linh-tinh ngộ Hỏa Đoài bên,  
Vườn trung hương hỏa phát kiên sinh hương.*

(Linh-tinh và Hỏa-tinh chiếu vào cung Dậu cung Tuất, trong gia trung có sự bất như ý mà rắc rối về việc hương-hỏa, thực là bực tức khó chịu).

185. — *Quý tinh đóng Dậu, Tân hương.  
Ắt là cầu tự phát đường mới xong.*

(Sao Thiên-quý, hay Thiên-quan Quý nhân đóng ở cung Thân, hay cung Dậu chiếu vào mệnh thì số tuổi ấy là con người cầu tự, nếu cung tử-tức ở đây thì con là con cầu tự).

186. — *Sửu Mùi đều có sao hung,  
Kẻ tai, người tật, tạ ông Thành-hoàng.*

(Cung Sửu, cung Mùi có nhiều sao Hung-tinh đó chính vận hạn sinh ra chính bởi tại lỗi lệch về ông Thành-hoàng, câu này rất nghiêm)

187. — *Cung Cấn, Dần sao tàng linh, hỏa.  
Con Hồng tinh biến hóa cảnh cây.*

(Cung Cấn là cung Sửu, và cung Dần có Linh-tinh, và Hỏa-tinh, chiếu mệnh thì người ấy hay có bệnh ma làm... về phương diện mê tín dị đoan, thì cũng nghiêm).

188. — *Hỉ phùng Long, Phượng cũng hay,  
Vui mừng lại thấy tai bay hết liền.*

(Ba Sao ấy chiếu vào năm nào thì năm ấy tức thì có sự vui mừng, dầu có còn tai hạn năm trước còn rớt cũng sang năm ấy phải hết).

Tháng  
bảy

5

Thứ  
hai

七 廿 27

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Quý-tỵ, h. Thủy,  
sao Ngụy, trực Bế

Kỵ: Kiện cáo, đi xa.

Nên: Làm bếp, an sàng

Bị muỗi đốt.

Muỗi đốt thường hay sinh ra bệnh tật, vì lần trước nó đã đốt người có bệnh rồi bị nó đốt phải thì đáng sợ. Nếu bị muỗi đốt thì lấy ít vôi đã tơi rồi, hoà vào nước lã, để trong chắt lấy nước ấy mà rửa thì khỏi không sợ bị truyền nhiễm vì muỗi đốt.

Tháng  
bảy

6

Thứ  
ba

八 廿 28

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Giáp-ngọ, h. Kim,  
sao Thất, trực Kiến,  
bất tương.

Kỵ: Mở kho, lợp nhà.

Nên: Tế lễ.

có giờ sát chủ xấu.



Tháng  
bảy

7

Thứ  
tư

九 井 29

tháng năm năm Đinh sửu

Ngày Ất-mùi, h. Kim,  
sao Bích, trưc Trừ.

Kỵ: Giồng cây, trị bệnh

Nên: Tế lễ.

Tiết Tiểu-thử  
giờ Hợi 3 khắc 12 phân

THỊT LỢN KHO

Thịt lợn thái to bản hơi  
giấy cặp que nướng như  
nướng chả, hay không  
nướng tùy ý — Cho vào  
soong kho với nước mắm,  
hạt tiêu và tí nước sôi —  
Lúc được cho ít hắc xì dầu  
hay mật chung kẹo (kẹo  
đắng) cho bánh là được.

Tháng  
bảy

8

Thứ  
năm

一 初 1

tháng sáu năm Đinh sửu  
THÁNG SÁU THIỂU

Ngày Bình thân, bành  
Hỏa, sao Khuê, tr. Trừ.

Kỵ: Làm bếp, an sàng.

Nên: Tế lễ, giải trừ,  
lập khoán, giao đổi.

189. — Lộc-tồn, Tử lại phùng Hỏa, mã  
Ngọ phi thường lại gặp phong lưu.

(Lộc-tồn, Tử-vi, Hỏa-tinh, Thiên-mã  
chiếu vào năm nào mà đại-hạn 10 năm  
có báo hi thì năm ấy tự nhiên gặp  
sự sảy ra ở ngoài tự nhiên không ngờ  
mà phát tài).

190. — Thiên-đồng dễ khiến dâm sâu  
Nhận Dương ở đây kip cầu hôn nhân.

(Nhận-dương là Dương-nhận, hai  
sao ấy di mấy nhau chiếu vào nhau,  
dâm tinh bầm sinh).

191. — Vận đều có Hao, Quân lâm thủ  
Ngọ Thiên-lương trừ lũ hành hung.

(Đại-hao, Phá-quân chiếu thì hao tài  
tán của, nếu có Thiên-lương chiếu thì giải)

192. — Một minh chéch lệch ngộ Không  
Tử-vi Khôi Việt ba ông phải tìm.

(Tử, Không chiếu cung nào thì sạch  
không những có ba vị sao ấy mà giải).

193. — Ti, Ngọ lâm phải cầu thần thánh.

194. — Dậu, Thân thối phải kinh thiên đải

(Tử-không ấy đóng ở Ti, Ngọ cung  
thì lễ thần, lễ thánh thì giải, nhưng chỉ  
nghĩa là lỗi lệch về thần thánh mà  
thối, ít khi giải được).

195. — Tử, Tham, Khôi, Việt, nam, đoài,  
Long-thần cầu đảo bệnh ai chẳng lành.

(Tử-vi, Tham-lang, Thiên-khôi, Thiên  
Việt đóng ở Ngọ, Mùi, hay ở Dậu, Tuất  
cung mà gặp phải hạn gì, chắc hẳn  
lỗi lệch về ông Long-thần ở đình hay  
ở chùa, lễ giải thì qua).



196. — *Mão phương ngộ đã đành ông Táo,*  
197. — *Tốn, Ly, thời phải cáo Ôn-binh.*

(Cung Mão có Huug thì hạn vì lỗi lệch về Táo-quân (Bếp) lễ giải thì qua, nhưng chỉ nghĩa là số tuổi người ấy hay dễ bếp nước bần thiêu ít khi gặp được người biết xem Tử-vi xem mà mách bảo cho, dầu có hiểu đến, chỉ tử-tế được một ít lâu, xong dầu lại hoàn dấy, hạn đau mắt, vàng dầu, trẻ con quặt queo là thường, rất nghiêm cung Tốn, cung Ly là cung Tí, Ngọ có hung-tinh nhiều chỉ nghĩa là người tuổi ấy kịch bệnh về quan Ôn làm, mà chết, lễ giải cũng khó lòng được, nếu hai cung ấy đóng vào cung Thê, Huynh-dê, vân vân, thì đoán là vợ hay anh em v. v..., có người chết về bệnh ôn-dịch, thế là đoán rành).

198. — *Thiên-di cung lại giáp Quý-tinh.*  
*Đi qua chốn miếu tâm kinh mà nằm.*

(Cung Thiên-di ở giữa, hai cung 2 bên một cung là cung Nô-bộc, một cung là cung Tật-ách, trong hai cung này mỗi cung có sao Thiên-khôi và Thiên-việt, hoặc Thiên-quan Quý-nhân, Thiên-quý hay Thiên-phúc, Quý-nhân, thì có một ngày kia đi qua chốn miếu thiêng, đèn thiêng trong mình tự thấy rợn, rồi tự nhiên sợ quá, ngắt người đi hồi lâu, đến khi tỉnh rồi thì mới hết sợ, rất nghiêm xem hạn 10 năm nào, năm nào, tháng nào ngày nào chiếu thì gặp).

Tháng  
bảy

9

Thứ  
sáu

二 初 2

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Đinh-dậu, hành  
Hỏa sao Lâu trực Mão.  
*thập linh.*

**các vị thần châu giờ**

**Kỵ :** Hạp hạn.

**Nên :** Tế lễ, cầu phúc,

RÁN CHẢ CHỨNG

Thịt nạc lợn, bằm, hay  
sạy nhỏ, cho mắm muối,  
tiêu hành, vào sào chín —  
cho thêm ít măng tươi bằm  
nhỏ và ít củi mướp càng  
ngon. Để nguội, lấy chứng  
vịt hay gà đánh cho đều  
mà chộn cả vào, đem rán.

Tháng  
bảy

10

Thứ  
bảy

三 初 3

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Mậu-tuất h. Mộc,  
sao Mão, trực Bình.

**Mọi việc không nên**

*có giờ thụ tử xấu.*



Tháng **11** Chủ  
bảy nhật

**四 初 4**

tháng sáu năm Đinh Sửu

Ngày Kỷ-hợi, h. Mộc, sao Ngang, tr. Định.

**Kỵ** : cưới hỏi, làm nhà

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc, giải trừ, đi buôn, nhận chức, lập khoán.

*Sáng :*

Canh măng nấu thịt

Thịt quay

Đậu kho

Rau diếp

*Chiều :*

Cua nấu riêu

Rau riếp thái nhỏ

Thịt kho

Rùa

Cà ràn

Tháng **12** Thứ  
bảy hai

**五 初 5**

tháng sáu năm Đinh Sửu

Ngày Canh-tý, h. Thổ, sao Tất, trọc Chấp.

*Sơ-phục*

**Nguyệt-kỵ**

**Kỵ** : Xem bói, đi buôn.

**Nên** : Tế lễ, Húi đầu,

199. - *Mệnh, Thân, Không Kiếp gia lâm. Lại gia Tuần, Triệt, khôn cầm tai ương.*

(Địa-không, Địa-kiếp chiếu vào Mệnh hay vào Thân (minh) mà lại thêm Tuần, Triệt nếu gặp hạn 10 năm Hung-tinh nhiều chiếu, ngộ đại, tiểu-hạn trùng phùng thì chết, không gỡ được, xem các Sao khác sẽ biết thuộc về hạn gì).

200. - *Cơ, Lương, Tấu ngộ Hỷ-thần, Xem tình như có Thần đồng học kinh.*

(Thiên-cơ, Thiên-lương, Tấu-thư, Hỷ-thần đắc địa chiếu cung nào thì cung ấy có người học giỏi, có thiên-tài.)

201. - *Cơ, Lương, Hư, Khốc, Hỏa tinh, Đêm thường có quỷ hiện hình khóc than.*

(Thiên-cơ, Thiên-lương, Thiên-hư, Thiên-khốc, Hỏa-tinh, chiếu cả vào một cung nào lại xem đến hạn 10 năm nào, và năm nào thấy chiếu thì khi ấy có phen gặp thấy ma, câu này chỉ nghĩa là số người ấy rồi có lần gặp ma, yêu, hay đã gặp rồi, xem ở hạn nào sẽ rõ, rất nghiêm, nhưng hiếm có số như thế.)

202. - *Phúc cung ngộ mã Tuần gian, Có người xuất tổ gọi rần rần rần.*

(Cung Phúc-dực có Thiên-mã và Tuần-không chiếu thì số tuổi ấy ly tổ, ly tôn, tự biệt lập ra một phái không muốn liên can gì đến họ-hàng, tôn-tộc, nếu có nhiều hung-tinh như; Hình, Kỵ, thì lạ lắm, có khi đổi tên, đổi họ mới, đổi lấy tên ngoại-quốc thay vào tên họ nhà đã có rồi).



## Luận nhân tổ-mộ ca

(Những sao kê dưới này chiếu vào cung Phúc-đức thì kê là những ngôi mộ có liên can sinh khắc với tuổi số người ấy, hoặc ở Tam-hợp, Lục-hợp chính cung, chính chiếu vào cung Phúc-đức ấy, nếu ngôi mộ nào không hợp chiếu vào Phúc-đức thì ngôi ấy không có liên can ảnh-hưởng, sinh khắc gì đến tuổi ấy nữa, như thế ngôi mộ ấy có động, có thất lạc đi thì tuổi ấy không hề gì, không tai tật gì hay ốm đau gì cả - Nhưng tuy ngôi mộ ấy không can-hệ gì đến tuổi ấy nhưng có can-hệ đến tuổi khác trong họ cha, bác, anh, em, chị, em chẳng hạn, vậy lại xem số Tử-vi của những người này sẽ biết ngôi mộ ấy không can hệ gì đến tuổi họ mà có can hệ đến tuổi kia hay không.)

Tự bài *Luận nhân tổ-mộ ca* dưới đây và mấy bài ca-đoán tiếp dưới, soạn-giả chỉ đăng nguyên-văn không thích-giải như bài trên, vì độc-giả cũng có thể tự thích-giải lấy được, những tên Sao đọc tắt bằng một chữ ở những bài ca-đoán dưới này đã giải thích cả ở trong bài trên rồi.)

*Nhời dẫn:* Những bài thơ ca đoán nên học thuộc lòng mà nhớ nhiều thơ thì đoán mấy hay):

Một đời Nhật, Nguyệt bầm sinh,  
Hai đời Quan, Phúc, với mình gọi ra.

Tháng **13** Thứ  
bảy ba

## 六初6

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Tân-sửu, h. Thổ, sao Thủy, trực Phá.

**Kỵ:** Làm tương, mua mũ.

**Nên:** Phá tường, dỡ nhà.

**Trứng và cách ấp trứng.** - Gà tây mỗi năm đẻ hai ba lần vào độ ba bốn mươi trứng, vỏ trứng lốm đốm vàng ấp trong 28 ngày thì nở. Gà tây ấp rất khéo nuôi con rất ân cần, nhưng phải trông nom luôn không nó xéo vỡ trứng.

Tháng **14** Thứ  
bảy tư

## 七初7

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-dần, hành Kim, sao Sâm, tr. Nguy.

*Thập-linh.*

**Kỵ:** Thăm bệnh, xa về.

**Nên:** Hợp bạn, ra đi, mở chợ, tậu súc vật, làm bếp, giồng cấy.



Tháng **15** Thứ  
bảy năm

八 初 8

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Quý-mão, h. Kim, sao Tinh, trực Thành.

**Kỵ:** Kiện cáo, phạt mộc

**Nên:** Ra đi, vào trường  
Kết hôn, đi buôn, dựng  
nhà, tậu vật mở chợ.

KHO TÀU

Thịt rọi, luộc qua cho để  
thái, thái vuông cho vào  
nồi đồ ít nước, đun chín  
thịt cho mắm muối, đun  
nhừ, cho ít hắc sì dầu và  
ít hành.

Tháng **16** Thứ  
bảy sáu

九 初 9

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Giáp-thìn, h. Hỏa, sao Quỷ, trực Thu.

thập linh.

**Kỵ:** Mở kho, kêu khóc.

**Nên:** Tế lễ, cầu tự, cầu  
phúc, dâng biểu, ra đi,

Ba đời Tam-thai, vũ, Quyền, Khoa  
Bốn đời Đồng. Cự, gọi ra bảy giờ.

Năm đời thời gặp Liêm, Cơ,  
Sáu đời Thiên-lương bảy giờ kể chơi.

Khúc, Xương, ba bốn, năm đời,  
Tham, Lương, bảy, tám, chín đời Phá kỵ  
(Phá-quân).

Viên-mệnh thấy có Tử-vi,  
Dầu phùng vận nhược hạn suy chẳng  
chờn.

Cung huynh-đệ Triệt, Tuần trong,  
Có chim đầu đàn cất cánh bay khơi.

Tướng-quân, Lộc, Mã có người,  
Giàu sang đến nước nên giai anh-hùng.

Tướng, Tướng, ngộ Lộc trùng trong,  
Màn đào có kẻ lòng cùng bắm chân.

Tràng-sinh Đế-vượng Thê nhân,  
Giáp có Nhật, Nguyệt một lần sinh đời.

Đế-vượng ngộ Thai nay cùng Tướng,  
Có dị-bào hai áng đệ-huynh.

Thái-dương sánh với Hỉ-tinh,  
Ấm cùng thấy Phúc cũng sinh lưỡng bào.

Không chiếu nội ngoại tao cát riệu,  
Ngộ Dưỡng-tinh có kẻ con nuôi.

Đào, Hồng, Thai, Hỉ, trong ngoài,  
Ngoại da Binh, Tướng gái vui loang quàng

Tướng, Phá, Phục, trong tàng Thai-riệu,  
Ngoại Đào, Hồng, Cái chiếu Thiên-di.

Có người dâm-dục phi-vi,  
Tư-thông chi dựng kẻ chê người cười.

Sao Hình-thủ cùng đời tán luận,  
Kỵ-tinh lâm tinh vốn bất hòa.

Lộc-tồn, Thiên-mã cùng đa,  
Có người buôn một bán ba nên giàu.

Sao Vũ Tướng ở đầu mệnh ấy,  
Nghề bách công ai thấy chẳng dùng.



Tử, Tang, Tả, Hữu, trùng phùng.  
 Có người con gái oán chồng ra đi.  
 Khúc, Xương cứ việc mà đóng đó,  
 Thập-ly hầu chẳng có sai ai.  
 Việt, Khôi, khoa-mục chẳng sai,  
 Khôi huynh, Việt đệ tên bày trong kinh.  
 Triệt, Tuần ngộ Thiên-hình cách lý,  
 Người một phương xa thấy họ hàng  
 Kinh-dương, Ky ngộ Âm, Dương,  
 Có người đời tạt hình thương phải phòng.  
 Cung Thê-thiếp Đào, Hồng, tương ngộ,  
 Vợ mấy người đều có dung-nhan,  
 Đồng, Riêu ý ngoại chưa bàn,  
 Tứ-không ngộ Mã theo đoàn bướm ong.  
 Mã chẳng gặp Tứ-không ở đó,  
 Người con nhà vả có lương-gia,  
 Phượng, Long đẹp dễ ai qua,  
 Da Hình mặt mũi rõ hoa tốt lành.  
 Tang, Không, Khốc, Mã sinh cải hoàn,  
 Ky bất hòa trước hẳn có chồng.  
 Phục-binh, Hình, Ky, ngộ trong,  
 Thường hay rắc rối ở trong cửa nhà.  
 Thiên hình ngộ Đào hoa đôi ấy,  
 Đức trinh thuần chấp lại ngay hòa,  
 Hai bên cùng bỏ vợ, bỏ chồng mà  
 lấy nhau thời mấy tốt.  
 Con người miệng lưỡi bu loa,  
 Khúc, Xương ở đây lại gia Tuế vào.  
 Khôi ngộ Kiếp bên đầu có vết,  
 Vượng ngộ Khôi lắm mụn nốt ruồi.  
 Đà, Tham, Riêu, tửu sắc chơi bời,  
 Liêm-chinh định phối những nơi khó hèn  
 Cơ, Lương vả khôn ngoan xảo trá  
 Đời tạt thời Đà, Mã trùng giao.  
 Tử, Phủ con kẻ quyền hào,  
 Nguyệt, Lương tốt đẹp mà đào hay hay.

Tháng **17** Thứ  
 bảy bảy

**十 初 10**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Ất-ty, hành Hỏa,  
 sao Liễu, trạch Khai.

Ky : Giồng cây, ra đi.  
 Nén: Tế lễ, cầu phúc,  
 họp bạn, khai quang.

POULET SAUTÉ

Gà non bóp chết, vặt  
 lông khan, rửa, mổ, chặt  
 mỗi con làm 4, cho beurre  
 và hành tây vào chảo đảo  
 thơm, bỏ thịt gà vào rán,  
 đập vung lại, rán cho vàng  
 đều. Rồi cho nước dùng,  
 rượu vang, persil, muối,  
 tiêu, lá thơm, tí đinh  
 hương, cà chua, đun sôi,  
 dầm nát cả ra, lọc bỏ bã  
 đi, nước đổ vào đĩa gà.

Tháng **18** Chủ  
 bảy nhật

**一 十 11**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Bính-ngọ, hành  
 Thủy, sao Tinh, tr. Bế.

Ky : Làm bếp, làm nhà.

Mọi việc không nên

*có giờ sát chủ xấu.*



Tháng **19** Thứ  
bảy hai

**二 + 12**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Đinh-mùi, hành sao Trương, trực Kiến.

**Kỵ:** Cắt tóc, phục thuốc

**Nên:** Tế lễ, ra đi, vào quan, nhận chức.

### Cách nuôi gà tây

Gà tây là một loài cầm rất lớn, mỗi con có thể nặng tới 15 kilos con đực to hơn con cái ở trên mỏ ở hai má và cổ con đực có những bĩu thịt thây lấy ra hoặc đỏ hoặc tím, ở ngực con đực lại có

Tháng **20** Thứ  
bảy ba

**三 + 13**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Mậu-thân, hành Thổ, sao Dực, trực Trừ

**Kỵ:** Tậu ruộng, an sàng

**Nên:** Tế lễ, chia của, húi đầu, trừ phục.

Hồng ngộ Phụ thê này, thiếp nợ Thất-sát da tiền độ bi-ai.

Triệt-Tuần cũng thế chẳng sai.

Thiên-hư bất chính cả hai vợ chồng.

*Dương, Đà, Kỵ, soi cùng Nhật Nguyệt, Cái chim cưu có tật chẳng sai (dương-vật huy âm-hộ có tật, cong hay vẹo hay nông)*

Tương, Lương, Cơ, Quý, Việt, Khôi, Ất là có giống hần hơi con dòng.

Trong cung ấy Thiên-khôi trưởng nữ Thiên-việt thời con thứ sánh đôi.

Triệt, Tuần, viên phối xa xoi, Phượng tinh tóc đỏ chẳng nuôi được dài Phượng, Long được cả đôi thanh-doản. Cự đông, đoái trước hần có chồng.

Chẳng thời Trang-tử ca trung, Đâu mà có thủy có chung được toàn. Sao Tả, Hữu, đồng Viên hai vợ, Hần duyên đào trước khá sau nên. Thái-âm chiếu ở đông biên, (*cung mảo và thìn*)

Thiếp thê kinh nguyệt bất an chẳng đều.

Duyên lành phò mã ngôi cao, Thái-âm miếu vượng chiếu vào thê cung Thất-sát ngộ duyên Hồng nửa đoạn.

Âm tương phùng nghĩa vẹn thủy chung.

Cự-môn, Linh, Hỏa chiếu chung.

Ba lần kết tóc chữa xong mối sầu.

Cung tử-tức gặp sao Khôi, Việt.

Định sinh người hào kiệt khoa-danh.

Khúc, Xương có gái chẳng lành, (*Khúc và Xương chiếu vào đàn ông thì tốt đàn bà xấu*)

Vườn xuân khôn cấm đẹp tình thung thặng Đà có kẻ đắp danh con mắt.,

Dương có người vết tật trong mình. (*Dương-nhận*)



Hồng-loan may vá cửi canh,  
 Đối cùng binh tướng, gái sinh mắc nạn.  
 (bị hiếp)

Đào-hoa thủ, dâm dan có kẻ,  
 Hường, Tử, Lương, Khôi có đồng lương.  
 Hỉ-thần ngộ Dưỡng cát tường.

Đốc sinh quý khí hiền lương con lành.  
 Dương-nhận ngộ Tuyệt tinh chốn ấy,  
 Công cù lao vi cũng như không.  
 (không nuôi được)

Thai-cung Tả, Hữu hội đồng.  
 Ất là lại có bên dùng yêu-tinh.  
 Sao Thai gặp Hỏa tinh mệnh gái,  
 Thai sinh thời hình dạng yên-tinh.  
 Tử-cung Thai có Linh-tinh, (cung tử-tức)  
 Thai bào những giống yêu tinh quái sần.  
 Tam-phương có trong chiều cát riệu,  
 Thời một phen bảo dưỡng sinh nhân.  
 Cung Mão, Dậu có sao Tử. Quý,  
 Ất tu tề cầu tự mới nên.  
 Hiếm hoi hoặc bởi Thiên-hình,  
 Quý phù trước cửa lại sinh quế hòe.  
 Thiên-ân, Thiên-quý đề huề.

**Hình, tướng, tinh, nét.**

Số Tử-vi phải tường hình tính.  
 Nghiệm những sao hình tính làm đầu.  
 Tử-vi tầm thước da dâu,  
 Có lòng chính trực thảo ngay hiền tài.  
 Thiên-cơ chẳng ngắn chẳng dài,  
 Lòng lành tay khéo gồm hai đức nghề.  
 Thái-âm khuyến diện lông mi.  
 (mi cầu vồng)  
 Tinh cần dầu bé thể bì kỳ khôi.

Tháng **21** Thứ  
 bảy tur

**四 十 一**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-dậu, hành Thổ  
 sao Chẩn, trọc Mão.

**Nguyệt kỵ.**

**Kỵ** : Phá khoán, hợp  
 bạn, ra đi,

**Nên** : Tế lễ, cầu đảo.

một túm lông mao, nó  
 có thể xòe lông đuôi,  
 lông cánh như con công  
 múa. Gà tây rừ tợn  
 lắm. Có nhiều thứ gà  
 tây như gà tây lông đen  
 gà tây lông trắng, ở  
 Đông-pháp ta hay nuôi  
 giống gà lông đen.

Tháng **22** Thứ  
 bảy năm

**五 十 二**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Canh-Tuất, hành  
 Kim, sao Giốc, tr. Bình.

*Trung-phục*

**Mọi việc không nên**

*Có giờ thụ tử xấu.*



Tháng **23** Thứ  
bảy sáu

**六十 16**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Tân-hợi. h. Kim,  
sao Cang. trực Định.

**Tiết Đại-thử**  
giờ Thân, 1 khắc 5 phân

**Kỵ:** Đi viếng, cưới hỏi.

**Nên:** Tế lễ, ra đi, họp  
bạn.

FRICASSÉ VINGT  
MINUTES

Gà non bóp chết, vặt lông  
khan, rửa sạch, mổ, chặt  
ra từng miếng, bóp bột mì  
mà rán. Đổ một cốc rượu  
vang chẳng vào soong, cho  
persil, lá thơm, nắm muối,  
tiêu cho cả thịt gà đã rán  
vào, đập vung mà đun.

Tháng **24** Thứ  
bảy bảy

**七十 17**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-tý, h. Mộc,  
sao Chi, trực Chấp.

**Kỵ:** Khoi nước, xem  
bói.

**Nên:** Dâng biếu, đắp  
dê, an táng.

Vũ-khúc bé nhỏ hình thù,  
Mình vừa, đầu bé; mình to kim hình.  
Nốt ruồi hạt đỗ quanh mình.  
Chấp cương quả tinh lợi danh trâm hình.  
Thiên-đồng hình thủy tinh lành.  
Động khi canh cải đem tình phong kiêu.  
Liêm-trình miệng rộng cổ kiêu,  
Hay tranh cạnh muốn làm sao hơn người  
Nhàn cung Thiên-phủ trán đầy,  
Miếu viên hình thỏ lớn người da đen.  
Tinh thời cần kiệm khá khen,  
Thái-âm thủy thỏ có bên thanh kỳ.  
Dịu-dàng vả có tâm-cơ,  
Biết đường lui tới biết cơ kinh quyền.  
Tham lang quý được miếu viên,  
Thông minh và có tài hiền lược thao,  
Còn ra hình bé chẳng cao,  
(hãm, suy thì xấu lắm)  
Khi ra ngoan bạc, khi vào dâm dan.  
Cự-môn khẩu thiệt đa đoan.  
Thủy hình, khí nhuyển, luận bàn qua loa  
Thủy, thỏ Thiên-tướng ai bì,  
(thủy đời thỏ)  
Chữ điền khổ mặt sắc chì nước da.  
Tinh thời chinh trực chẳng ngoa,  
Còn như thích tửu, tham hoa mấy tình.  
Thiên-lương cao, cả mọc hình,  
Lòng cầm ần trọng tinh lành từ lương.  
Tinh sao Thất-sát cương cường,  
Mừng mừng giận giận thất thường cũng  
hay.  
Mặt như tự đắc thâu ngày,  
Cơ khai mưu mẹo chất đầy tư can.  
Phá-quân hiểm trở tà gian,  
Sức người bối hậu mi khoan lưỡng đầy.  
Mắt tà lăm lét thâu ngày,  
Nước da thâm hãm lông mày thậm xanh.



Cứ suy tính thuộc ngũ hành,  
 Suy ra mà đoán nhân tình chẳng ngoa.  
 Cứ sao ngũ riệu bàn ra,  
 Hoặ đồng cung cũng xem qua mấy trường  
 Tử, Phủ, hậu trọng khác thường,  
 Tử, Tham người bé tiếng trường tinh tham  
 Tử phùng Sát, Phá hiểm nham.  
 Mặt ngoài ôn nhã giả làm nghi-dung  
 Tuất, Thìn, Tử, Cái từng phùng  
 (*Tử-vi và Hoa-cái Tuất, Thìn*).  
 Tinh dù hà khoản tư-phong la đà.  
 Liêm, Tham dài lớn ai qua,  
 Tinh gian thấy của người ta muốn mò.  
 Vũ, Tham đầu nhỏ mình to,  
 Phá Liêm súc sich sức to hơn người.  
 Cự, Cơ Mão, Dậu tốt tươi.  
 Cự, Lương, Vũ, Phá, là người có uy.  
 Cự-môn dạng nhơn dung nghi,  
 Cự, Dương (*Thái-dương*) nói dữ đẹp thời  
 đồng âm.  
 Sát phùng Thiên-hỉ đồng lâm,  
 Có điều ôn nhã ai nhằm rằng gian.  
 Khúc Xương vả có từ-nhan.  
 Thực thời phối mấy những đoàn đồng  
 lương.  
 Việt, Khôi là khách văn-chương,  
 Khôi thời sáng dạ, Việt thời da đen,  
 Tướng, Hoa mặt đẹp khoa quyền,  
 Vũ, Tham, Hóa-lộc râu liền bên tai,  
 (*râu quai nón*).  
 Vĩng vãng là Tướng, Phong, Thai.  
 Long-trì. Phượng-các lên tài văn chương.  
 Nước da tả, hữu bằng gương,  
 Khốc, Hư bầm tướng thường thường sắc  
 thâm.  
 Tham, Riệu, tóc tốt xanh râm,  
 Mặt đen Vũ, Ky không nhằm một ai.

Tháng **25** Chủ  
 bảy nhật

**八 十 18**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Qui-sửu, h Mộc,  
 sao Phòng, trực Phá.

**Kỵ:** kiện cáo, mua mũ.

**Nên:** Dỡ nhà phá tường

THỊT GÀ NẤU HẠT GIỄ

Thịt gà chặt từng miếng,  
 ướp với hành tây, mỡ lợn,  
 cho mắm muối sào qua rồi  
 đổ nước vừa sâm sấp, đậy  
 vung đun nhỏ lửa. Lúc  
 chín lấy hoa hiên ngâm  
 rửa sạch cắt ra từng đốt,  
 hạt giễ nướng lên bóc vỏ  
 cho dễ tách đôi cho cả vào  
 chảo đều, đậy vung đun gần  
 như cho ít nấm. Lúc như  
 mức thịt gà ở dưới, hạt  
 giễ úp lên trên.

Tháng **26** Thứ  
 bảy hai

**九 十 19**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Giáp-dần, h. Thủy  
 sao Tâm, trực Ngụy.

**Kỵ:** Mở kho, tế lễ.

**Nên:** đi buôn, tậu súc  
 vật, Giồng cấy, an táng.



Tháng **27** Thứ  
bảy ba

十二 20

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Ất-mão, h. Thủy,  
sao Vĩ, trực Thành.

**Kỵ** : Giồng cấy, đào ao

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,  
dâng biểu, kết hôn, tậu  
súc vật, đi buôn, làm  
nhà, vào học, mở chợ.

*Sáng :*

Xiêu nấu rau cải.

Chăm hấp thịt.

Rau muống luộc.

Chứng luộc.

Rửa.

*Chiều :*

Tôm sào.

Canh giò nấu rau cải.

Thịt bò sào mi.

Rửa.

Tháng **28** Thứ  
bảy tư

一廿 21

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Bình-thìn, h. Thổ,  
sao Cơ, trực Thu.

*thập linh*

**Kỵ** : Làm bếp, khóc lóc

**Nên** : Tế lễ, tróc nã.

Việt, Đào khéo nói hơn người,  
Đồng, Không. Hư. Nhận là người thị phi.  
Mộc-tinh làm dáng ai bi,  
Khoe mình chỉ vị mệnh ngồi làm quan.  
Trường-sinh, Lộc, Mã nói ngoan,  
Tử phùng Thiên mã luận bàu trước cao.  
Ân-quang là khách phong tao.  
Trên nào chẳng nể, dưới nào chẳng yêu.  
Thanh-long cơ biến đủ điều,  
Tấu-thư nói được người yêu đến mình.  
Hỉ-thần Hoa cái mặt xanh,  
Lưỡi dài, môi ngắn *hoa mình* nhỏ con.  
(*Hoa mình là cái miệng*)

Bệnh-phù thân-thể yếu mòn  
Nhị hoa thân-thể gãy mòn nhỏ siu.  
Kiếp, Không thân-thể hắt hiu,  
Hỏa, Linh mặt khó hiểm beo thâu ngày.  
Kinh-dương tai diếc mình gãy,  
Đà-la nhón mặt chân tay thô trường.  
Việt, Đà tiếng nói vang vang,  
Sát phùng hỏa-khi mặt ngang nực cười.  
Đào, Hồng mặt mũi tốt tươi,  
Kỵ phùng Đồng. Cự ấy người tật chân.  
Vũ, Riêu, Phá-toái ở gần,  
Hoặc là Việt, Kỵ mười phần miệng câm.  
Thiên-riêu, Hư. Khốc chẳng nhằm.  
Nhỏ đầu mũi, dạng thùy trâm dị hình.  
Vũ phùng Riêu, Kỵ cho tinh,  
Số mà có thể ắt đành hiểm hơi.  
Tham lâm Tử-địa thời thôi,  
Lừng hai nách những mũi hôi chuột chù.  
Làm sao mắt nhỏ mắt to.  
Nhật phùng Riêu, Sát đồng phù mệnh-viên  
Âm, Dương lạc hãm sao nên,  
Ngoài xung Riêu, Kỵ một bên mắt mù.  
Người nào tai bẻ mắt to,  
Lương phùng Không. *Hao đoán* cho rõ  
mười. (*Hao là Đại-hao*)



Đồng phùng Địa-kiếp nực cười,  
 Mặt to tai bé ra người dị nhân.  
 Gù lưng lại bệnh bất nhân (*bệnh tê*)  
 Mã phùng Đà, Kỵ lại lân bệnh-phù.  
 Đà-la hắc tử điểm tô,  
 Thiên-không đã nhạt tinh phù, miệng tươi  
 (nốt ruồi lat sắc)  
 Cự-mòn Hóa-kỵ tương thôi,  
 Thua người tâm tính bồi hồi chẳng an.  
 Tham phùng Thái-tuế một đoàn,  
 Trong lòng cơ trí chẳng hiền chẳng công.  
 Triệt-Ưuần dòng vào Mệnh cung,  
 Tâm vô ấn định việc không xong nào.  
 Cô-thần, Quả-tú hay sao,  
 Khiết thân chẳng muốn giầy vào mấy ai.  
 Lộ-tồn tinh những tham tài,  
 Trường-sinh Đế-vượng là người thiện  
 nhân.  
 Lạ thay tâm tính lẫn thần,  
 Điều-khách cờ bạc xa gần rồi chơi.  
 Đồng cung Hình, Sát rớt rồi,  
 Cơ, Loan đốc lại là người vắn chương.  
 Mệnh phùng Kiếp, Sát cương cường,  
 Việc làm Tuế, Toái hoang mang hiếp  
 người (*cay nghiệt khó tính*)  
 Tuý trong hình tinh các ngôi.  
 Cừ ca mà luận cứ người đoán ra,  
 Lại xem đến số đàn-bà,  
 Tinh thời có cách nói ra xem tường.  
 Nhất là Phủ, Tướng Liêm Đồng,  
 Âm, Dương Tả, Hữu hội-đồng Tồn, Khôi.  
 Ấy người doan-chính hẳn hoi  
 Chẳng người quý-phụ cũng ngôi chính  
 phòng.  
 Tham, Riêu, Mộc, Cái, Đào, Hồng.  
 Cách dâm mà lại Không phùng cũng thanh  
 Phượng, Long đẹp và hiền lành.  
 Khốc, Hư tảo bạo chẳng tình hậu trung.

Tháng **29** Thứ  
bảy năm

二廿 22

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Đinh-tỵ, h. Thổ,  
sao Đẩu, trực khai.

mọi việc không nên

.....  
**Làm mất vết dẫn  
ở mắt**

Eau de rose 200 gr.

Lait d'amande 50 —

Sulfate d'alumine 4 —

Ba thứ đem hoà với  
nhau. Trước khi đi nghỉ  
rửa mặt bằng nước lã  
cho sạch. Bôi thuốc lên  
mặt.

Tháng **30** Thứ  
bảy sáu

三廿 23

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Mậu-ngọ, h. Hỏa,  
sao Ngưu, trực Bế.

**Nguyệt kỵ.**

**Kỵ:** Tậu ruộng, lợp nhà

**Nên:** Gế lễ.

*có giờ sát chủ xấu.*



Tháng **31** Thứ  
bảy bảy

**四 廿 24**

tháng sáu năm Đinh Sửu

Ngày Kỷ-mùi, h. Hỏa,  
sao Nữ, trực Kiến.

**Kỵ**: Phá khoán, phục  
thuốc.

**Nên**: Tế lễ, đi buôn,  
mở chợ, tậu súc vật.

**GÀ RÁN**

Gà non để nguyên con  
soa húng liu, muối, cho  
nhiều bơ hay mỡ vào đảo  
đều cho ngấm vào thịt,  
chặt bớt mỡ ra, dậy vung  
cho kín, thỉnh thoảng mở  
đảo, lúc chín chặt bày đĩa  
ăn với kiệu, muối, gừng  
muối và hành tây thái  
nhỏ chộn dấm, hay rau  
diếp trộn dầu dấm.

Tháng **1** Chủ  
tám nhật

**五 廿 25**

tháng sáu năm Đinh Sửu

Ngày Canh-thân, hành  
Mộc, sao Hư, trực Trừ,

**Kỵ**: Đi buôn, an sàng.

**Nên**: Tế lễ, cầu phúc,  
làm bếp, đưa ma.

Thiên-quan, Thiên-phúc thủy chung,  
Tòn tăng kinh pháp giốc lòng thuyền-gia.

Liêm, Tham đồng vị dâm tà,  
Đào, Riêu, Xương, Khúc, ắt là dâm bôn.

Phủ-phùng Thất-sát sao khôn,  
Nực cười tâm ám thần hôn cũng vừa.

Ngày đêm mộng tưởng thần thơ.  
Ước ao bạn quý đợi chờ hồn ma.

Bởi vì Riêu, Hỉ giao ra,  
Hoặc là có bạn Đào hoa tương phùng.

Tình người Địa-kiếp Thiên-không,  
Mắng vào mặt cũng cười không biết chừa

Mộc phùng Hoa-cái chẳng vừa,  
Sớm ong, mai bướm đã thừa xấu xa.

Còn như Mã ngộ Đào-hoa,  
Theo giai xuôi ngược biết là đi đâu?

Đổi cung Dương Sát Hình Riêu.  
(Dương-nhận)

Tình riêng những gặp cầm dao vào nhà.  
(gái dĩ tợn)

Nhật phùng hãm địa khéo là,  
Mặt sao mặt nhật, mặt mà vô duyên.

Nô năng hay nói Vũ, Quyền,  
Khôn ngoan chông cũng có bèn nề vì.

Bán buôn khôn khéo ai bì  
Mệnh phùng Mã đối Thiên-di Lộc-tồn.

Tham-lang muốn những được đồn.  
Nhân vì Tang, Hồ lại còn ác đoan,

Nhâm-Khương thuở trước khôn ngoan.  
Lòng hay bởi tại song toàn Tương. Trinh

Xưa nay phu quý, thê vinh,  
Hiền lành thuận đạo khắc thành gia phong

Trời cho con cháu dài dòng.







Chiều nào ăn cơm xong tôi cũng thấy nặng bụng mà sao vợ tôi cứ kêu tôi là nhẹ dạ.

Tiếp theo trang số 18

Bảy giờ vào quăng tám giờ tối, các phòng trong bệnh viện đèn bật sáng trưng, duy có một phòng vẫn âm thầm lạnh lẽo : phòng bác. Bao đến đâu giờ này, vào phòng ấy, nghe tiếng rế rên rĩ nhìn những sắc liệm vải trắng nằm cứng đờ cũng phải rùng mình. Nhưng kia, một cái sắc dụng đậy, ngóc đầu lên, nhìn thấy cửa đóng kín... lần đứng giậy... vứt miếng vải liệm lên bàn... vươn vai một cái thật giải... rồi... bước đi. Cái sắc, sau khi đứng lại ở cửa buồng thay bộ quần áo, mở cửa ra sân, hai tay thọc túi quần đi thẳng ra cửa chính.

Thấy có tiếng người bước, tên gác cửa hỏi : Ai đó ?... à Bác-sỹ Đồi (vì cái sắc đó chính là Bác-sỹ Đồi) hôm nay Bác sỹ về muộn nhỉ mời Bác sỹ ký sổ đã.

— “Ký sổ ? Sổ gì ?...”

— Vâng, sở Mật thám mời xin ông Chánh ra lệnh này, ai ra vào phải ký sổ.

Có lẽ để tìm hung thủ ban chưa chăng ? chưa xét ra ư ?

Tháng  
tám

**2**

Thứ  
hai

**六 廿 26**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Tân-dậu, h. Mộc.  
sao Ngụy trực Mão.

**Kỵ :** Làm tương, hộp  
bạn.

**Nên :** Tế lễ, dựng bia.

SAUCE POIVRADE

Cho vào song 1 thìa beure đun sôi, cho một thìa bột mì, quấy cho đều khi nào thấy bột vàng sẫm, (đừng để cháy) thì cho một thìa dấm đầy, persil, hẹ lá thơm muối nhiều hạt tiêu bột, cho thêm nước dùng đun độ 20 phút nữa thì được.

Tháng  
tám

**3**

Thứ  
ba

**七 廿 27**

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-tuất hành  
Thủy, s. Thất, tr. Bình.

**mọi việc không nên.**

*có giờ thụ tử xấu.*



Tháng  
tám

4

Thứ  
tư

八廿 28

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Quý-hợi. h. Thủy  
sao Bích, trực Định.

**Kỵ:** Cưới hỏi, Kiện cáo

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc.

**Cách nuôi gà tây con.** — Gà tây khi còn nhỏ nuôi rất khó. Khi gà nuôi trong bảy ngày đầu, cần phải cho ăn một thứ đồ ăn riêng. Rau riếp thái nhỏ chọn với chừng luộc nửa chừng. Khi lớn được 15 ngày chọn thêm tấm vào. Bao giờ gà tây kêu ấy là nó đã đói, lúc ấy phải cho ăn, xem nó

Tháng  
tám

5

Thứ  
năm

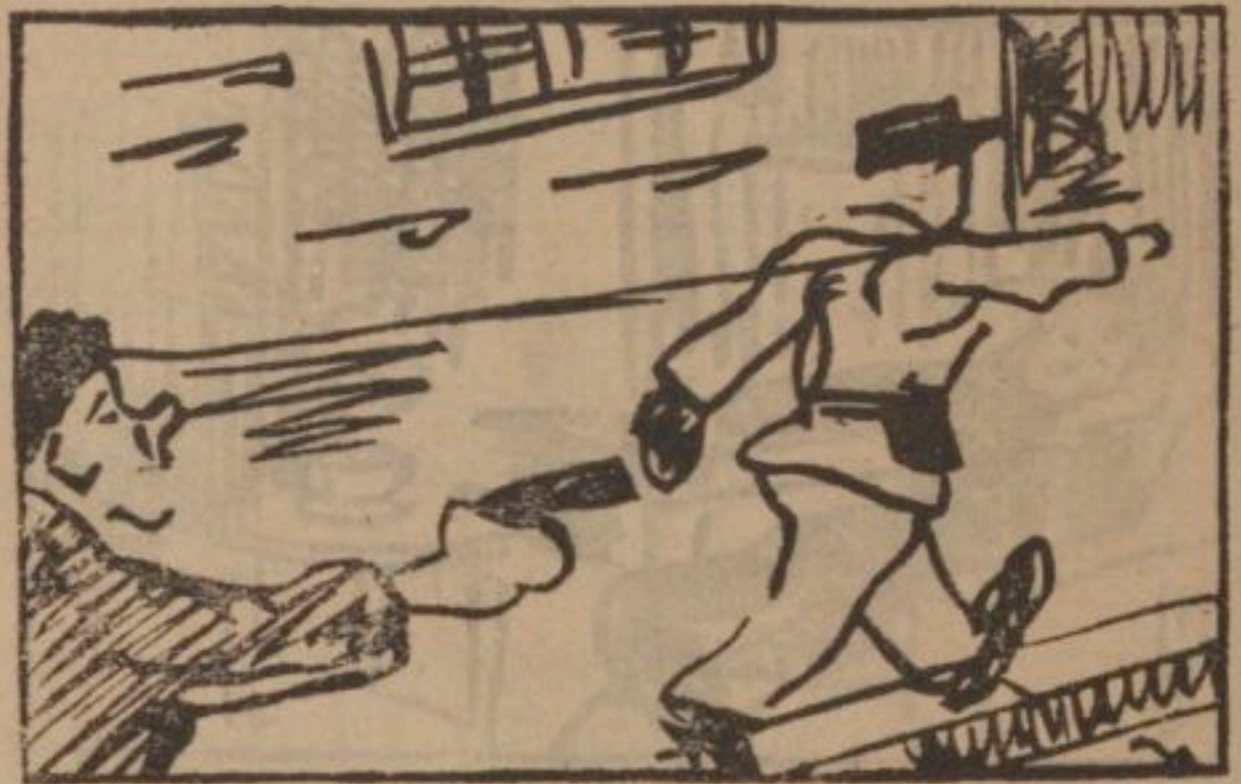
九廿 29

tháng sáu năm Đinh sửu

Ngày Giáp-tý. h. Kim,  
sao Khuê, trực Chấp.

**Kỵ:** Mở kho, đi viếng.

**Nên:** Tế lễ, Cầu phúc,  
cưới hỏi, ra đi, Dâng  
biếu, dựng nhà.



Đội xếp bắt trộm quen mồm : Òi ông đội xếp ơi nó bắt tôi !

— Tôi cũng chẳng hiểu họ vẽ trò làm gì... Mời Bác-sỹ ký còn về soi cơm."

Bác làm ơn gọi hộ tôi cái xe.

Viên canh cửa vừa ra khỏi thì Bác sỹ Đồi rút tay ra ký, vừa vạch song nét cuối cùng thì Bác sỹ vọt bút xuống bàn mồm cầu nhàu gập vội quyển sổ, hấp tấp đi ra. Tên gác vào đến nơi thấy sổ gập, tay mở miệng trách : "mực chưa khô, không có giấy thấm mà cũng gập phẳng sổ lại" Mở đến trang cuối, hấn giật mình, trở mắt nhìn, mồm kêu : "Ồ lạ."

Vết máu.

**T**rong buồng giấy phúc đường. Trọng Hòa cùng viên Giám đốc đương trừ linh việc truy nã hung thủ. Chợt thấy tiếng gõ cửa. Cánh cửa mở lên gác khúm núm : « Thưa ông, từ sáng đến giờ không có ai ký sổ nữa mang trình ông.

— Cứ giữ lấy ai đã đòi mà trình.

— "Nhưng thưa ông trong sổ có... vết máu."





Nhà họa-sĩ khoe bạn : Anh phải biết những nhà họa-sĩ tài, vẽ cái gì bao giờ cũng vẽ to hơn kiêu mẫu vì thế tôi vẽ con mèo ra con hổ.

Hai người cùng sừng sốt nhắc lại : “ Vết máu ? ” Trọng Hòa không đợi lên gác, dằng lấy sò mở xem. Đến trang có vết máu, nhà trinh thám lau mồ hôi cười nhạt nói : “ Nếu vậy hung thủ là Bác sỹ Đối.

Viên Giám đốc ngạc nhiên hỏi : Đối ?.. Bác sỹ Đối ?... Không có lẽ. Ông phải biết Bác sỹ Đối là một người rất lương-thiện do ông Chánh án ở đây giới thiệu. Bác sỹ đến đây là cốt nghiên cứu bệnh sốt rét đã bảy tháng nay. Có lẽ nào một người quý phái có danh vọng như thế lại đi thông đồng với tên bợm Văn-Quân mà dúng tay vào những việc ấy. Trọng-Hòa mỉm cười, cáo từ ra về đến thẳng nhà báo tim Yên-Sơn.

Vài phút sau Trọng-Hòa đến nhà báo. Yên-Sơn hỏi : “ Có gì lạ không ? ”

– “ Nhiều lắm.”

– “ Biết mà ” Sau khi kể rõ cho Yên-Sơn nghe công việc tra sét ở phúc đường Trọng-Hòa tươi cười nói : “ Anh sửa soạn tối lại cùng tôi đến thăm Bác sỹ Đối nhé...”

Tháng  
tám

6

Thứ  
sáu

一 初 1

tháng bảy năm Đinh sửu  
THÁNG BẢY ĐỦ

Ngày Ất-Sửu. h. Kim.  
sao Lâu, trọc Phá.

**Mọi việc không nên  
có giờ sát chủ xấu.**

ăn có tiêu hay không  
Khi nào gà đi phân  
lông phải chộn vào đồ  
ăn một ít Sulfate de  
fer hay là sulfate de  
soude. Nên cho nó ngủ  
chỗ cao ráo. Khi gà  
đã được hai tháng thì  
miếng thịt đở ở đầu  
và ở cổ sắp sửa mọc ra  
rồi. Lúc bấy giờ phải  
giữ cho gà khỏi bị lạnh  
và nước mưa. Nếu thấy

Tháng  
tám

7

Thứ  
bảy

二 初 2

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Bình-dần. h. Hỏa.  
sao Mạo, trọc Nguy.

**Ngày Tứ-tuyệt  
Mọi việc không nên**



Tháng tám **8** Chủ nhật

**三 初 3**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Đinh-Mão, h Hỏa sao Ngang, trực Ngụy.

**Tiết lập Thu**  
giờ Thìn 2 khắc 6 phân.

**Kỵ:** Đào giếng, húi đầu

**Nên:** Tế lễ.

THỊT LỢN ĂN DẤM GHÉM

Chọn lấy miếng thịt rọi ba chỉ, hay chân giò sau con lợn cũng được — Luộc chín để nguội thái bầy đĩa. Còn nước luộc, nếu dùng thịt rọi thì cho thêm sườn mà đun cho ngọt nước. Nếu dùng chân giò thì lọc lấy xương chặt nhỏ ra mà đun ăn với rau diếp, hay nõn thân cây chuối thái nhỏ, hành hoa, mùi, mắm tôm, pha chanh, ớt, cà cuống, củ cải dầm, dưa dấm muối hơi chua ăn kèm thêm vào lại càng ngon.

Tháng tám **9** Thứ hai

**四 初 4**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Mậu Thìn, h Mộc, sao Tất, trực Thành.

**Kỵ:** Tậu đất, chia của.

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, dâng biểu, ra đi, dựng nhà, làm bếp.



Quan tòa. — Mày với đưa kia là họ hàng thế nào?

— Thưa, anh ấy chỉ là một nửa anh tôi.

Nửa đêm hai người lại trèo máng vào nhà, định ập ngay vào buồng ngủ bắt Đồi may ra lúc bất ngờ, hẳn sẽ nói hớ câu nào chẳng và chắc chắn nhất sẽ được mục kích rõ ràng những ngón tay bị thương. Vào buồng ngủ, bật đèn song, hai người cùng ngơ ngác: buồng không. Xét qua một lượt, sang buồng tắm và buồng giấy. Thấy có tiếng động, Trọng-Hòa vội chạy ra thì chạm phải Yên-Sơn. “Kìa, tôi tưởng anh theo tôi?” Yên-Sơn nói: “Tôi vào buồng giấy.”

— Thì tôi ở buồng giấy ra.

— Có lẽ nào, chính tôi ở buồng giấy!

— “Thế thì lạ thật, ta lại cùng vào. Anh đi theo tôi... Tôi đi một... hai... ba... bốn... năm bước đi tôi quay quả dấm cửa... vào buồng giấy Yên-Sơn nói “tôi cũng vào buồng giấy” nhưng Trọng-Hòa sét ra tiếng nói của bạn tuy rõ ràng nhưng như văng vẳng đằng xa đưa lại. Muốn tránh mọi sự nhầm lẫn, Trọng-Hòa bật đèn thì... lạ, chính mình ở buồng giấy mà không thấy bạn đâu. Trọng-Hòa





Tôi mà không giả được chiều hôm nay món nợ 5.000 thì tôi tự tử anh có giúp được tôi không?

Người bạn: tôi tiếc rằng tôi không có súng lục cho anh mượn.

chạy ra ngoài thì vừa gặp Yên-Sơn. Hai người lặng yên ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi Trọng Hòa như nảy ra một ý kiến hay, quay lại bảo bạn. “ Bây giờ tôi giắt anh vào trước rồi cùng ra, anh lại giắt tôi vào xem có nhằm không. Nói xong, tắt đèn, kéo bạn ra, bước một, lần vào. Đèn bật, hai người xem xét cẩn thận. Trọng-Hòa đặt mũ xuống ghế, tắt đèn rồi kéo bạn ra “ Đến lượt anh ” Yên-Sơn giắt bạn vào nhìn.

— Ô lạ, này tôi vặn đồng hồ lại và chữa kim chỉ sáu giờ, sao bây giờ đồng hồ vẫn chạy và kim vẫn chỉ 12 giờ đêm.

— Mũ tôi vứt ở ghế cũng mất ”

Chưa rứt lời thì “ tách ” đèn tắt. Rập mình hai người cùng chạy ra cửa thì, than ôi ! cửa đóng chặt. Rồi theo tiếng “ sè sè ” buồng từ từ hạ xuống. Trọng-Hòa phàn nàn ta vụng tinh nên

Tháng tám **10** Thứ ba

**五 初 5**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-tỵ, hành Mộc, sao Chủ, trực Thu.

**Nguyệt Kỵ.**

**Kỵ:** Phá khoán, ra đi,

**Nên:** Tế lễ, lập khoán.

GIẢ BA BA

Thịt rọi thái vuông, ướp muối mắm tôm, hành tỏi sào cho thơm, bỏ thịt vào sào, mẻ lọc với nước lã cho vào, đập vung đun thịt cho rừ, cho đậu rán chuối xanh (lược trước) đảo đều đun rừ cho rau tía tô, thái nhỏ, cho dấm hay không tùy ý.

Tháng tám **11** Thứ tư

**六 初 6**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Canh-ngọ, h. Thổ, sao Sâm, trực Khai.

**Mạt-phục**

**Kỵ:** Lợp nhà, di buôn.

**Nên:** Lễ bái.



Tháng tám **12** Thứ năm

**七初七**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Tân-mùi, h. Thổ, sao Tinh, trọc Bế.

**mọi việc không nên**

**Cho da mặt được mịn**

Glycérine 50 gr  
Borate de soude 10 —  
Eau de rose 1 litre

Hoà đều, sàng, chừa và chiều đổ vào khăn mặt mà xoa rồi hãy đánh phấn.

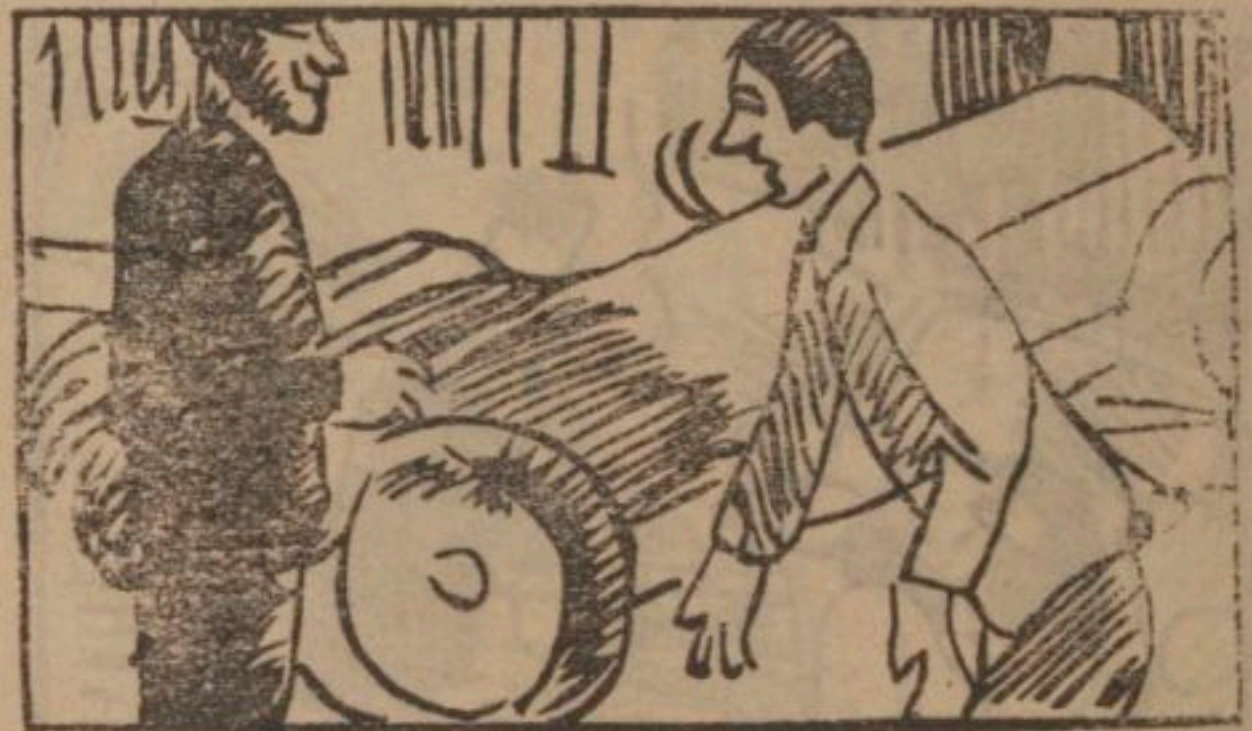
Tháng tám **13** Thứ sáu

**八初八**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thân, hành Kim, sao Quĩ, tr. Kiến, *bất-tương,*

**Ky** : Khơi nước, an sàng  
**Nên** : Tế lễ, cầu phúc, họp bạn.



Đội xếp : ô tô ông chạy mấy giờ...?  
Người cầm lái : không tôi mới chạy có 5 phút.

mắc mưu. Thật ra nó có hai buồng giấy giống nhau; cái này đặt trên thang máy. Hôm trước mình rình cái nọ, nó hạ cái kia xuống, tự do làm việc.

Một tiếng “lách” thứ hai làm hai người lo sợ đứng sát vào nhau. Biết có sự chẳng lành sắp xảy ra, Yên Sơn móc túi lấy đèn bấm soi... Từ trên trần, cát rụng xuống như mưa: nguy rồi, chúng mình bị chôn sống” Trọng-Hòa điềm lĩnh an ủi bạn : ta không lo, lấp được cái buồng này cũng mất khá cát mà máy nào chịu nổi sức nặng ấy.

Tuy nói cứng nhưng hai người cùng một ý tưởng, rút súng ra chờ đến phút cuối cùng nếu không hy vọng gì nữa sẽ có đạn kết liễu hai đời mạo hiểm. Nhưng hạt cát vô tình vẫn lạnh lùng rụng xuống; ngập chân... mắt cá... đầu gối... đùi... bụng... bỗng “rắc rắc” mực cát hạ xuống rất mau, hai người ngo ngác chưa kịp cử động gì đều bị cát cuốn đi. Mấy tấm ván sàn không chịu nổi sức mạnh của cát, sụt xuống Trọng-





Ở Bắc-cực.

Anh cho tôi xin tí mỡ để quay thịt.

— Ấy mời anh về nhà tôi có người đang sốt nóng tới 40 độ.

Hòa đoán biết từ trước nên mừng quỳnh quên cả đau, lấy đèn bấm ra soi rồi dắt bạn theo dọc cống ( vì Trọng-Hòa biết mình ngã tụt xuống cống ) tìm lối trèo lên.

### Theo gót Thu-Lan

— Cô nhất định xin ra hôm nay ?  
Thu-Lan quay lại mỉm cười với thiếu phụ vừa hỏi mình trả lời :

“ Vâng chờ giấy ra ngay bây giờ ”

— “ Họ chờ phải không ?... Tôi như cô thì tôi lánh mặt họ đến lúc chết, người đâu mà độc ác đến thế ? ”

— “ Bà không biết, hôm nọ là hấn không định tâm giết tôi đó thôi nghĩa là hấn còn muốn cho tôi gặp, chứ bản giỏi như hấn, có thì tất chiếm giải quân quân. “ Thu-Lan vừa nói chuyện vừa mặc quần áo song thì vừa nhận được giấy phép.

Tháng tám **14** Thứ bảy

## 九 初 9

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Quý-Dậu, h. Kim, sao Liễu, trực Trừ.

*bất-tương.*

**Kỵ** : Kiện cáo, họp bạn.

**Nên** ; Tế lễ, cầu phúc, tậu súc vật, an táng.

*Sáng :*

Chăm hấp thịt.

Già sào.

Canh mọc

Rau diếp, rura.

*Chiều :*

Cá diếc rán.

Cá quả nấu cải.

Rau muống sào.

Thịt bò quay

Rau diếp.

Tháng tám **15** Chủ nhật

## 十 初 10

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Giáp-tuất, h. Hỏa, sao Tinh, trực Mão.

**Kỵ** ; Mở kho, giết vật.

**Nên** ; Lập khoán, mở chợ, tậu vật, đi buôn.



Tháng tám **16** Thứ hai

— + 11

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Ất-hợi, hành Hỏa, sao Trương, trực Bình. *bất-tương.*

**Kỵ:** Giồng cây, cưới hỏi  
**Nên:** Sửa đường.

NHỰA MẶN

Đốt vàng một cái chân giò sau lợn, cạo sạch, rửa kỹ, chặt ra từng miếng vuông quân cờ đã rửa nhỏ giềng, mắm muối ướp vào thịt, cho vào sào với hành mỡ, đổ nước sâm sấp, đậy vung đun nhỏ lửa, cho thêm mấy quả cà chua đã nặn hột. Lúc rừ ăn với rau ngổ rau mùi.

Tháng tám **17** Thứ ba

— + 12

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Bính-tý, h. Thủy, sao Dực, trực Định.

**Kỵ:** Làm bếp, xem bói  
**Nên:** Tế lễ, cầu phúc, dâng biểu, kết hôn.



Hai anh cùng muốn tự tử. Tôi bán anh trước rồi tôi bán tôi sau.

— Ấy không, anh cứ bán anh trước đi rồi anh sẽ bán tôi.

Đồng hồ vừa điểm sáu tiếng, nữ đảng viên “Hắc thập tự” ra khỏi phúc đường lên xe điện về ga.

Nhanh như cắt Yên-Sơn cũng leo lên xe ngồi trong toa dưới (chẳng nói chắc độc-giả cũng thừa đoán là sau việc sảy ra ở phúc đường không thấy bóng Văn-Quân và Bác-sĩ Đối ở Hà-Thành nữa nên muốn truy nã bọn ấy, Trong-Hòa nhờ Yên-Sơn theo Thu-Lan để dò xét tung tích chánh đảng Hắc thập tự. Thu-Lan đi thẳng vào sân ga, gặp một thiếu niên y phục giản dị, lễ phép nói vài câu rồi móc túi đưa ra một chiếc vé Thu-Lan đỡ lấy bỏ vào ví rồi trèo lên tàu đi Lạng-Sơn.

Yên Sơn nhìn đồng hồ, “Còn mười phút nữa tàu mới chạy, phải đánh giầy thép cho Trọng Hòa biết mới được Đoạn lấy bút ra viết;

Trọng-Hòa Giám đốc sở Liêm-phóng





Lúc nào cũng nghĩ đến ô tô  
May quá ô tô đâm như thế mà không  
việc gì chỉ gãy cây và người vỡ đầu thôi.

Gặp Thu-Lan rồi. Theo đi Lạng-Sơn.  
Có tin gì sẽ báo sau.

Yên-Sơn

Trên xe lửa.

“Ngài cho xem vé “ Yên - Sơn như  
đươngtheo đuổi một ý kiến gì, móc túi  
lấy vé đưa, mắt vẫn mơ màng. Viên Kiểm  
sát bấm vé xong nhìn lại vé nói :

“ Ngài nhầm rồi ” Không thấy khách  
trả lời viên kiểm sát nhắc lại lần nữa.  
Yên-Sơn giật mình hỏi :

— Sao ?

— Ngài nhầm rồi !

— Tôi nhầm. Đây không phải toa  
hạng nhì ư ? Tàu này không đi Lạng-  
Sơn sao ?

“ Vâng, tàu thì chính đi Lạng - Sơn  
nhưng toa này không. vì chúng tôi sẽ  
cắt để lại ở Yên-Viên. Yên-Sơn không  
định đi Lạng-Sơn mà chỉ định theo

Tháng 18 Thứ  
tám tư

三十 13

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Đinh-sửu, h. Thủy  
sao Chẩn, trực Chấp.

Kỵ : Mở chợ, ở xa về.

Nên : Tế lễ, họp bạn,

Có giờ sát-chủ xấu.

CÁ QUẢ NẤU CANH

Cá quả đập chết, rửa  
sạch, nướng than, bóc cho  
hết vảy và da đi cho sạch  
sẽ. Bỏ cá vào nồi luộc chín  
vớt ra gỡ lấy nạc, ướp  
nước mắm gừng, cho xương  
vào nồi đun kỹ lại (đừng đã)  
vớt hết xương ra, đun sôi  
mắm muối cho vừa, cho  
rau cải và cá ướp vào, cho  
thêm ít thìa là.

Tháng 19 Thứ  
tám năm

四十 14

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Mậu-dần, h. Thổ,  
sao G ốc, trực Phá.

Nguyệt Kỵ

Mọi việc không nên.



Tháng tám **20** Thứ sáu

**五 十 15**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-mão, h. Thổ, sao Cang, trực Ngụy, Kỵ; Phá khoán, đào ao. Nê: Tế lễ, cầu phúc, kết hôn, họp bạn.

**Chữa sâu răng**

Vỏ cây táo ăn quả, sắc lấy nước ngậm và súc miệng cho sạch rồi ngậm thuốc này :

Quế-chi, Thăng-ma, Tế-tân, Xương-truật, Cam-thảo, Đại-hồi, Đinh-hương, mỗi thứ 3 đồng cân sắc lấy nước đặc mà ngậm.

Tháng tám **21** Thứ bảy

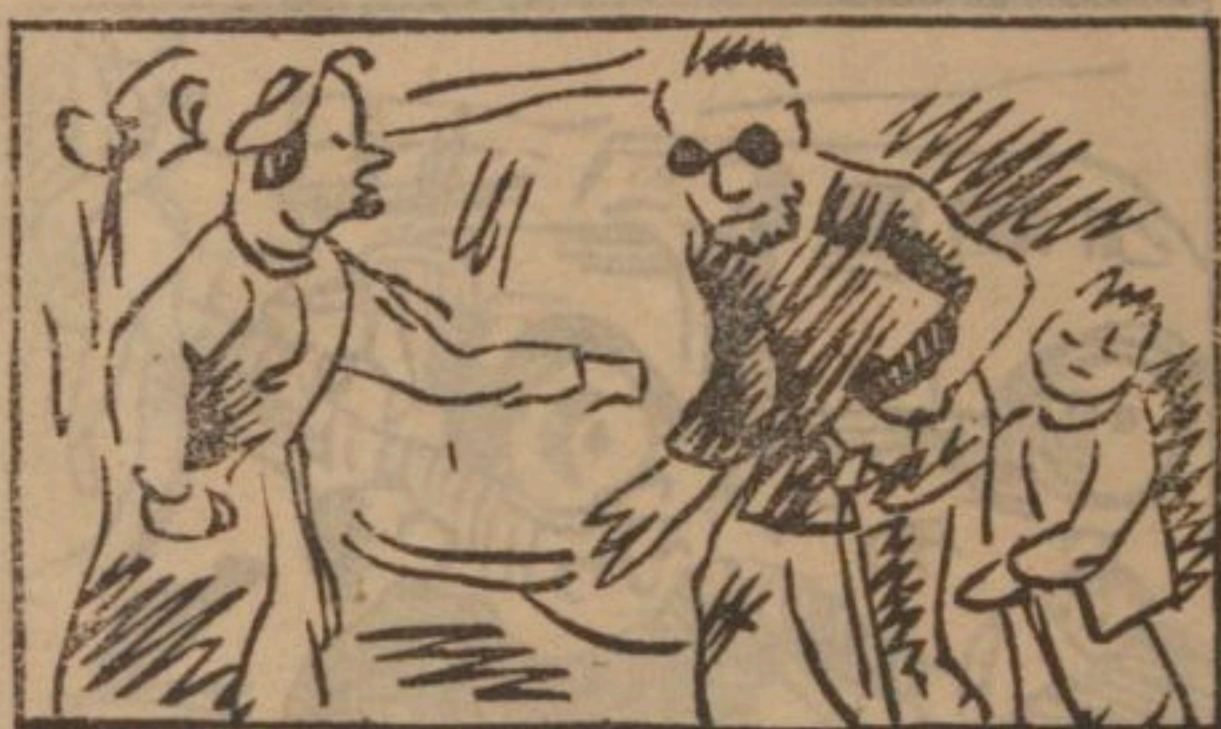
**六 十 16**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Canh-thìn, h. Kim sao Chi, trực Thành.

Kỵ: Buôn bán, khóc lóc

Mọi việc không nên.



Ông không trông thấy, ông không sợ thằng bé nó ăn cắp tiền của ông à.  
— Lúc nào tôi cũng để mắt vào nó.

Thu-Lan chưa biết trả lời ra sao, viên kiểm sát vội đỡ :

— “ Đến ga sau, tàu đô lâu. Ngài lên toa trên cũng kịp.”

— Được, ông để đến Yên-Viên tôi sẽ liệu”

Sau hai tiếng “ Tùy ngài ” viên kiểm sát sang phòng bên .

Yên-Sơn ngẫm nghĩ cố đoán xem Thu-Lan đi đâu. “Nàng cũng nhằm toa chằng ? Yên-sơn bèn ghé tai nghe, nghe mãi không rõ nàng nói gì, sau cùng thấy viên “ công lớn ” ra khỏi phòng nói với lại: Thưa ông bà chúng tôi xin liệu sau.”

Yên-Sơn tính ; “ Chỉ có hai cách : một là xuống Yên-viên, hai là đến đó chờ tàu khác đi Lao Kay ” Tò mò muốn biết anh chàng đi cùng Thu-Lan là ai. Yên-Sơn để ý sét thì ngạc nhiên thấy hàng lá lời trò chuyện mà anh kia thì phục phịch thô bỉ “ y phục tuy xa hoa nhưng không khỏi lỗ lã có vẻ hạ lưu xuất thân, nhờ cơn may vận đỏ





Bu ơi, bu mở hòm kia ra cho con xem ông tướng tượng đang hát.

mà giàu có. Yên-Sơn nghĩ thầm: “trông bộ mặt ấy đủ biết óc rộng không.”

Ban đêm tàu chạy rất nhanh, hành khách sắp sửa chỗ ngủ, trừ Yên-Sơn vẫn điềm tĩnh ngồi chờ. Sau sét ra ngủ một lúc cũng không hại gì nên Yên Sơn cũng kiếm chỗ ngả lưng. Chưa kịp chợp mắt đã thấy hiện ra nào súng, nào dao, nào thừng, nào mặt nạ. Đương mơ màng thì một cái ầy mạnh làm Yên-Sơn bắn sang tận buồng Thu-Lan. Rật mình ngỡ ngác không hiểu tàu sóc hay ai định hại mình. Không thấy gì, Yên Sơn đánh sóc áo trở về chỗ. Vừa ngừng mặt lên nhìn thì Yên-Sơn bủn rủn cả người, mồ hôi như tắm, tim đập như muốn phá lồng ngực; bên kia cửa, một người lực lưỡng đeo mặt nạ chìa-súng vào mặt nhà phóng viên cách trán độ ba phân, miệng sừng sộ quát: “Giơ cả tay lên!”

Yên-Sơn tỉnh hẳn giậy, vừa kịp giơ hai tay, tên kia lại giõng giặc

Tháng tám **22** Chủ nhật

七十 17

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Tân-ty, hành Kim sao Phòng, trực Thu.

**Kỵ**: làm tương, ra đi.

**Nên**: Cưới hỏi, họp bạn mở chợ, lập khoán, giao đổi, nhận của.

*Sáng*;

Canh rửa nấu thịt nạc.

Chả trứng rán.

Nước chấm cà chua.

Rau muống luộc.

Cơm rang với trứng rán  
chả còn thừa.

*Chiều*;

Măng nấu thịt.

Cá sào.

Rau muống sào.

Soupe.

Tháng tám **23** Thứ hai

八十 18

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-ngọ, h Mộc sao Tâm, trực Khai.

**Tiết Thử-sử'**

giờ Hợi khắc đầu 7 phân

**Kỵ**: lợp nhà, tháo nước

**Nên**: Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, dâng biểu, họp bạn.



Tháng tám **24** Thứ ba

**九 十 19**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Quý-mùi, h. Mộc, sao Vĩ, trạch Bế.

*bất tương.*

**Kỵ:** Thừa kiện, trị bệnh

**Nên:** Tế lễ.

POULE EN DAUBE

Một con gà mái, mổ moi, mổ khở thái mỏng ướp muối, tiêu, persil thái nhỏ, cho vào bụng gà, cho vào chảo mấy beurre, cho thêm ít muối, tiêu, 1 cái đinh hương, một lá thơm, persil, 2 cốc rượu vang trắng, 2 cốc nước dùng, nửa cốc rượu cognac.

Tháng tám **25** Thứ tư

**十 二 20**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Giáp-thân, hành Thủy, sao Cơ, tr. Kiến.

*bất tương.*

**Kỵ:** Mở kho, an sàng.

**Nên:** Cười hỏi, ra đi, tậu súc vật, khâu áo, dọn nhà.



Láo thật! mình định công mà những con mọt vẫn cắn gỗ.

truyền : “ Trong tàu ai cựa cạy chết ngay ” Nói rồi né mình sang một bên để chỗ cho hai anh “ bạn đồng tri ” tay cũng cầm súng, mặt cũng đeo nạ từ phòng bên bước sang. Một tên bảo Thu-Lan : “ Cô này bước sang bên kia ”. Đoạn cả hai chĩa súng vào thái dương anh tình nhân phục phịch. Anh trọc phú, mặt cắt không được hột máu, mồm há hốc hai tay giơ lên giới, để mặc tụi kia tự do lấy của. Lấy được cái thắt lưng da phẳng như con rắn có chữa, tên đầu đảng nói : “ Chỉ có con lợn này béo nhất, thôi xá phúc cho những đũa kia ”, nói xong quay lại Yên-Son bảo : “ Này, biết điều thì đừng có lời thôi, không nghe mắt sắc đừng oán. ” Rồi quay lại hỏi : “ Phó, thảo chưa ? ” Sau tiếng “ Rồi ” của bạn trả lời, tên đại bọm và đồng đảng nhìn qua hành khách một lượt rồi cùng sang phòng bên cạnh, Yên-Son nhảy vọt chiếc giầy giật còi báo hiệu. Tàu từ từ chậm





Quan chắm trường hỏi sử-ký. - Năm 1914  
anh nhớ có những gì?  
Thí sinh - Thưa năm ấy tôi mới ra đời.

lại. Hoàn hồn, Yên-Sơn nhớ tới Thu-Lan, đương ngơ ngác tìm. Cạch, có tiếng cửa mở; nhòm ra thấy lần lượt bọn cướp nhảy xuống, nhẹ nhàng thong thả chứ không hấp tấp.

“ Nhảy xuống được không, em sợ cao quá ”. Nghe rõ tiếng Thu-Lan, Yên-Sơn lạnh cả người. Tên cướp trả lời; “ Được em cứ nhảy, anh sẽ đỡ.”

Định nhảy theo thì “ Đoàn” cửa kính vỡ, biết thế cô độc không địch nổi quân nghịch. Yên-Sơn đành quay lại.

Tàu đi trạm lại, nhưng chưa đỗ hẳn, lại bắt đầu từ từ chạy Yên-Sơn liếc thò đầu ra ngoài cửa sổ nhìn, thì này lạ, tàu dứt ra làm hai đoạn. đoạn trên đã chạy xa rồi, còn đoạn dưới vừa sảy ra vụ cướp theo dốc lại chạy ngược về lối cũ. Yên-Sơn cần môi chưa biết xoay sở ra sao, anh chàng mất của ngất đi, mà từ này chàng vô tình không để ý đến môi tinh lại, nắm chặt lấy xin cầu cứu.

Tháng tám **26** Thứ năm

— 廿 21

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Ất dậu, h. Thủy, sao Đẩu, trực Trừ

Kỵ: Giồng cây, hạp bạn

Nên: Tế lễ, cầu phúc, giải trừ, khai quang, đưa ma, làm cửa.

Đậy vung lại đun lom dom độ 2 giờ thì lật gà lại mặt kia mà đun độ 2 giờ nữa, cho carotte và hành tây vào đun một giờ nữa là được.

Khi như để cả con vào đĩa để carotte và hành tây chung quanh lột bớt mỡ, ở nước nấu đi, dỡ cả vào đĩa

Tháng tám **27** Thứ sáu

二 廿 22

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Bính-tuất, h. Thổ, sao Ngưu, trực Mão

Kỵ: Làm bếp, giết vật.

Nên: Hạp bạn, dâng biểu, đi buôn, mở chợ, giồng cây, tậu vật.



Tháng tám **28** Thứ bảy

三廿 23

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Đinh-hợi, h. Thổ, sao Nữ, trực Bình.

**Nguyệt-Kỵ**

**Kỵ** : Cười hỏi, húi đầu.  
**Nên** : Tế lễ, tậu súc vật họp bạn, ra đi.

**Sáng :**

Thịt vịt sào măng.  
Lòng sào mướp.  
Trứng trắng.

**Chiều :**

Thịt bifeck.  
Canh cá nấu rau cải.  
Đậu om cà chua.  
Đậu haricot vert luộc.  
chộn dầu dấm.

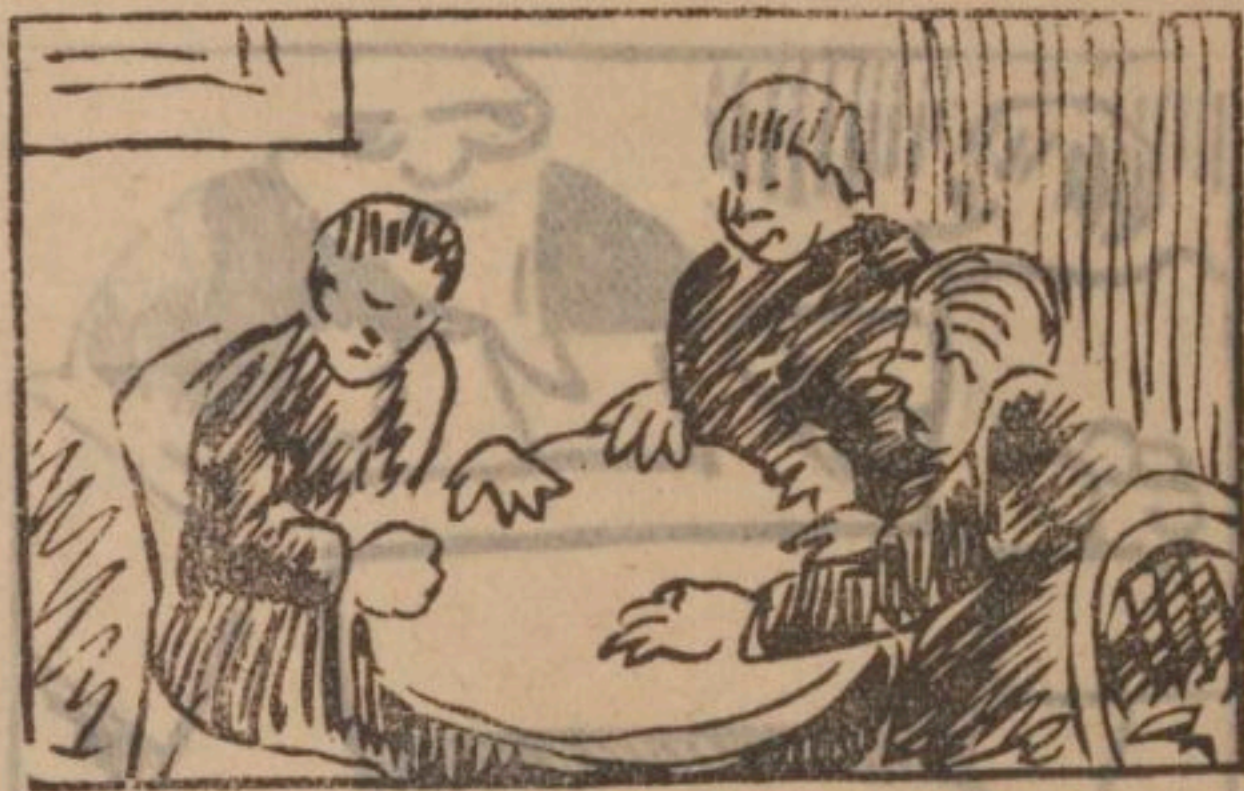
Tháng tám **29** Chủ nhật

四廿 24

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Mậu-tý, hành Hỏa, sao Hư, trực Định.

**Kỵ** : Tậu ruộng, xem bói.  
**Nên** : Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, dâng biểu, kết hôn, họp bạn, ra đi, tậu ruộng, làm nhà.



Phụ đồng bàn ma :

- Sao không thấy hồn vợ anh lên nhỉ?
- Ấy nhà tôi rất lắm không giám lên.

Đang phân vân, Yên - Sơn nghe rõ tiếng máy hãm rít lên, tàu dừng lại.

“Còn ai trên tàu xuống ngay, chết cả bây giờ.” Sau mấy tiếng thất thanh của mấy viên chức làm trên tàu ngồi ở toa dưới, Yên-Sơn và anh lính nhân khốn nạn nhẩy xuống đất chạy bán sống về phía trước mặt, được độ 50 thước, một tiếng nổ dữ dội làm hai người ngã sấp xuống ruộng.

**Chuyển xe tốc hành**

Đỡ Thu-Lan ngã vào tay, rồi Văn-Quân nói : Công việc song xuôi tôi rất hài lòng, anh em cứ về tổ trước tôi, Thu-Lan và Phó còn phải đi có việc, ngày kia ta sẽ nói chuyện. Tuy lâu la tỏ vẻ không bằng lòng nhắc lại “ngày kia” Văn-Quân nghe tiếng quắc mắt mắng : “ Phải, ngày kia ai không bằng lòng thì đừng đến, tôi không cầu ” Nói xong ra hiệu đi trước. Ai công việc người ấy.





Bà ơi cháu muốn làm tây đen để cháu khỏi phải rửa mặt.

Sau khi Chánh đảng “Hắc thập tự” bàn tính công việc, sau mấy tiếng thất thanh của viên làm tàu một tiếng nổ kinh thiên động địa làm dân Lim đương mơ màng giấc điệp, phải choàng tỉnh giậy : chuyến xe-dèm đương phóng nước đại dâm phải hai chiếc toa bị quân cướp bỏ lại giữa đường ; hai chiếc toa vỡ tan từng mảnh, bắn tứ tung, chiếc đầu tàu nhảy chồm lên, đổ ngang ra lỏi thêm mấy toa sau, Tiếng kêu, tiếng khóc, tiếng gọi, tiếng chân chạy, làm nào động một quãng đường.

Yên-Sơn hấp tấp chạy lại, đỡ người này, giúp kẻ khác. Thấy hai người vừa lè vừa gọi, kịp đỡ ra khỏi thì lửa bắt đầu bốc.

Đứng trên một ngọn đồi, Văn-Quân nhìn về phía lửa cháy, reo :

“Tốt lắm, tốt lắm phen này ra than cả”.

Nói xong, hớn hờ bước xuống đi thẳng ra nhà Bru-diện, bảo viên Chủ sự.  
“Thưa ông, cái giầy thép này rất cần

Tháng tám **30** Thứ hai

**五廿 25**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-sửu, h. Hỏa, sao Ngụy, trực Chấp.

**Kỵ** : Phá khoán.

**Nên** : Đi săn,

*có giờ thụ tử xấu,*

### Sạch gấu

Liqueur de van swicten 100 gr.  
Eau de rose 500 —  
Hydrate de chloral 25 gr.  
Hoà mấy nước ấm mà gọi.

Tháng tám **31** Thứ ba

**六廿 26**

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Canh-dần, h. Mộc, sao Thất, trực Phá.

**Kỵ** : Tế lễ, đi buôn.

**Nên** : Sửa nhà cửa.



Tháng  
chín

1

Thứ  
tư

七 廿 27

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Tân-mão, h Mộc,  
sao Bích, trọc Ngụy.

Kỵ: Làm tương.

Nên: Tế lễ, an sàng, đi  
săn làm tiệc, giồng cấy,

FRICASSÉ DE POULET

Chặt một con gà ra từng miếng hơi to; ngâm vào nước hơi ấm, song lại ngâm vào nước lạnh rồi vớt ra để ráo, cho một thìa beurre đầy vào song đun cho tan ra, dùng đũa sôi già, cho một thìa bột mì vào khuấy cho đều, dùng đũa cho bột

Tháng  
chín

2

Thứ  
năm

八 廿 28

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thìn, hành Thủy, s. Khue, tr. Thành  
bất tương.

Kỵ: đào ao, khơi nước.

Nên: Tế lễ, cầu phúc cầu tự, đắp nền, dựng nhà, dâng biểu,



Tại sao mà không thuộc bài?  
Thưa thầy hôm qua trộm nó lấy mất sách của con.

ông gửi ngay cho và nhất là việc quan trọng, ông nên giữ bí mật". Viên chủ sự Bưu Điện cầm lấy đọc:

*Trọng-Hòa Giám Đốc sở Liêm-phong Bắc-Kỳ.*

*Kết quả tốt, hiện đương theo gót đảng Văn-Quân Chúng cướp rồi nhưng không song. Đợi anh ở Gia-Lâm trong kho rượu.*

YÊN-SƠN

Đọc xong ân cần đáp: Ngài cứ an tâm, tôi xin cẩn thận.

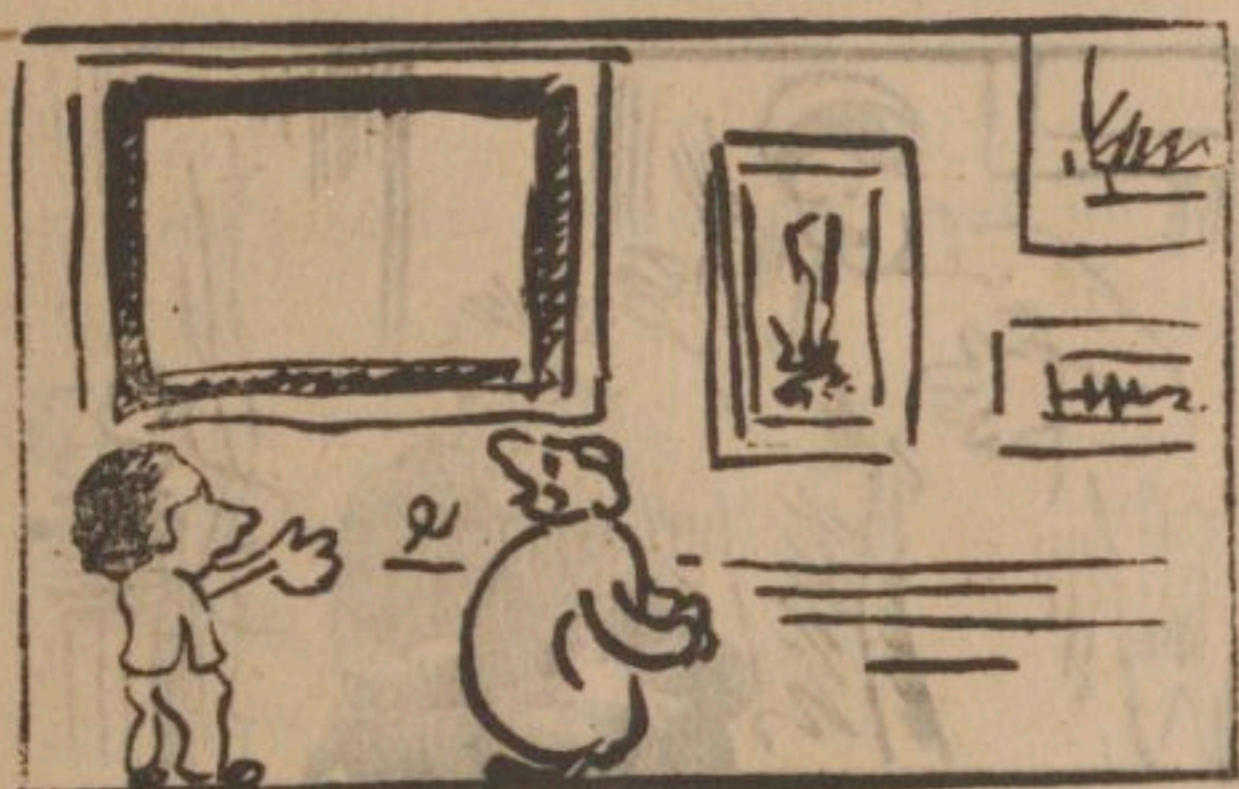
Hai bên chào nhau.

Ở nhà Bưu điện ra đi độ mười phút thì Văn-Quân đến chỗ Thu-Lan đợi. Tới nơi Văn-Quân bảo tiuh nhân: "Em chạy lên đường, đợi có chiếc ô-tô nào đi qua, kêu cầu cứu cho nó đỗ lại, phải khéo đấy.

Thu-Lan yên lặng tuân theo.

Một lát sau mấy tiếng "cứu tôi với, cứu tôi với", một chiếc xe đang chạy





Ngài xem bức chân dung phóng đại người vô hình, tôi mới họa song.

nhANH hãm máy dừng lại... Vụt, dưới bờ ruộng, hai bóng chạy ra, nhanh như cắt, bịt mõm chối người chủ xe và tên tài sẽ vụt xuống bờ đường, lên xe tàu thoát. Đắc ý, Văn-Quân sung sướng reo: “Ta quyết phen này này sống, chết với người, Trọng-Hoà!”.

### Đền Gia-Lâm

Xuốt ngày hôm ấy, Trọng-Hoà cầm cùi ở phố Hàng Điều trông nom thợ phá nhà Bác-sỹ Đồi. Lao lực tự sáng vẫn vô hiệu, Trọng-Hòa bắt đầu chán nản. Mấy tiếng trẻ bán báo rao như gọi chàng;

*Chuyến tẩu hành đêm phải chuyển xe Lạng-Sơn nhiều người bị nạn.*

Trong-Hòa không khỏi để ý đến những việc tây đình như thế, và cũng muốn biết Yên-Sơn ra sao mua báo xem. Đọc đi đọc lại mấy lượt chắc chắn là bạn không hề gi, Trọng Hòa mỉm cười gấp báo lại. Một tên hầu đến đưa cho chàng cái giấy thép. Vừa xem xong,

Tháng 3 Thứ  
chín sáu

九 廿 29

tháng bảy năm Đinh sửn

Ngày Qui-ty, h. Thủy, sao Lâu, trực Thu.

*bất-tương*

**Kỵ:** Thừa kiện, ra đi.  
**Nên:** Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, dâng biểu, họp bạn, giải trừ.

vàng già. Đổ vào một cốc nước nóng, muối, tiêu, persil, lá thơm cùng với thịt gà. Phiết beurre vào một tờ giấy dày lên mặt song, dày vung lại đun nhỏ lửa độ 45 phút song cho nắm và hành tây vào đun độ 15 phút nữa, bỏ persil ra, hớt bớt mỡ đi, đánh một lòng trứng vào, và vắt chừa nửa quả chanh nữa là được.

Tháng 4 Thứ  
chín bảy

十 三 30

tháng bảy năm Đinh sửu

Ngày Giáp-ngọ, h. Kim sao Mạo, trực Khai.

*bất-tương.*

**Kỵ:** Mở kho lợp nhà.  
**Nên:** Tế lễ, họp bạn, đặt tiệc, làm chay, ra đi



Tháng  
chín

5

Chủ  
nhật

一 初 1

tháng tám năm Đinh Sửu  
THÁNG TÁM THIỂU

Ngày Ất-mùi, h. Kim,  
sao Ngang, trọc Bế.

**Kỵ**: Giồng cấy.

**Nên**: Tế lễ, cầu phúc,  
đi xa, vào học, làm bếp  
làm cửa, cấp ruộng.

*có giờ sát chủ xấu.*

*Sáng :*

Thịt gà nấu rau cải.

Thịt gà quay.

Dưa, rau diếp trộn.

*Chiều :*

Cá nấu riêu.

Chả tôm.

Rau muống luộc.

Chứng gà luộc.

Tháng  
chín

6

Thứ  
hai

二 初 2

tháng tám năm Đinh Sửu

Ngày Bình-thân, h. Hỏa  
sao Tả, trọc Kiến.

**Kỵ**: Làm bếp, an sàng

**Nên**: Tế lễ, ra di, dọn  
nhà, khởi công, làm  
cửa, đưa ma.



Sao ông bảo ông yêu tôi suốt đời?  
Nào tôi có ngờ mơ sống lâu đến bây giờ.

Trọng-Hòa nhìn đồng hồ, không kịp dặn  
một câu, ra đường gọi xe sang Gia-Lâm.

Đã non một giờ, Trọng-Hòa đi lại  
trong kho rượu bên Gia-Lâm chờ không  
thấy tăm hơi bạn dậu, chàng hơi chột  
dạ vì chung quanh, thùng rượu chất đầy  
như một bức thành. Đang phân vân, một  
tiếng còi làm chàng giật mình, theo sau  
có tiếng chân chạy, chàng rút súng ra thủ  
thân.

Đoành... Đoành...

Chàng tìm đạn từ đâu bắn ra.

Đoành... Biết là đạn bắn đi phía khác,  
Trọng-Hòa né mình dợi.

Đoành... Đoành... Đoành...

Đến tiếng thứ sáu, biết là súng địch  
thủ hết đạn, chàng chạy sấn đến định  
bắt.

— “Kìa Yên-Son”

— “Kìa Trọng-Hòa”

— À anh em tử tế nhỉ, ngửa tay anh  
định bắn cả tôi, phải không?



— “Tôi bắn... Chính anh còn chữa  
thẹn.

— “Anh nhằm, súng tôi còn đủ 6  
viên đạn.

— “Anh tưởng súng tôi thiếu.

— “Thế anh đến đây làm gì?

— “Anh đánh giầy thép gọi tôi.

— “Tôi?...Tôi không...”

Yên-Sơn chưa nói hết nhờ, Trọng-Hòa  
đã móc túi lấy giầy thép ra... Chưa kịp  
đọc, cả hai cùng giật mình, sau tiếng  
nổ, một viên đạn bay qua mang tai  
Yên-Sơn; Trọng-Hòa kéo bậu nấp sau  
thùng rượu

“Đoành”, lại một tiếng nữa. Hai  
chàng nhất định lần sau, thấy tiếng  
nổ ở đâu ra cứ dấy bắn vào. Hai  
chàng ló đầu nhìn.

Vụt có bóng chạy qua.

“Đoành... đoành...” cả hai cùng bắn  
nhưng hụt. Trọng-hòa nhận đích cái  
bóng là Bác sỹ Trần-Đối theo một quãng  
biết không kịp, quay lại. Vừa tới chỗ  
Yên sơn thì chung quanh có tiếng lách  
tách nổ. Một ngọn lửa sanh bùng lên  
rồi tắt... Chỗ khác cũng bùng lên rồi  
tắt ngay. Nửa phút sau, cùng với tiếng  
nổ, ngọn lửa càng to càng nhiều. Trọng  
hòa lẩm bẩm: Đồ hèn nhất, chúng đốt  
rượu để vây ta đây. Phải tìm kế thoát  
mới được. Nghĩ một lát, lại nói: “Bây  
giờ ra lối nào cũng bị thiêu, chỉ có  
cách lặn xuống sông thôi”. Bàn song  
chỉ cho Yên-sơn cái thùng không: “Chui  
vào đây với tôi, lấp nó vào cái cống

Tháng  
chín

7

Thứ  
ba

三 初 3

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Đinh-dậu, h. Hỏa  
sao Chủy, trực Trừ.  
*thập linh.*

**Kỷ:** Húi dầu, hạp bậu.

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, gậy dựng, đắp  
nền, dựng nhà, cất nóc

*Tiếp theo trang 118.*

nó không chịu ăn thì  
phải trộn hành tỏi, vào  
đồ ăn hay là mỗi buổi  
cho một thìa nhỏ thứ  
thuốc này vào đồ ăn:

Quế dã như bột 15 gr.

Gừng dã như bột 50 gr.

Gentiane 5 gr.

Hồi 5 gr.

Carbonate de fer 5 gr.

Khi mào đã mọc rồi  
gà lớn lên chóng và

Tháng  
chín

8

Thứ  
tư

四 初 4

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Mậu-tuất, h. Mộc,  
sao Sâm, trực Trừ.

**Tiết Bạch - lộ**

*giờ Tý khắc đầu 6 phân*

**Kỷ:** Sát vật, di viếng.

**Nên:** Tế lễ, phó nhậm,  
ra đi, giải trừ, cấp điền



Tháng  
chín

9

Thứ  
năm

五 初 5

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-hợi, hành Mộc  
sao Tinh, trực Mão.

Kỷ : Phá khoán kết hôn

Nên : Tế lễ, cầu phúc.

Nguyệt-Kỵ

CÁ HẤP

Cá lạng toàn nạc, thái mỏng, mìn xì, gừng, chanh sôi thái chỉ quảng - sếp cá vào đĩa, lượt cá lại rắc lượt thịt lợn thái chỉ hay lạp xường, rồi phủ một lượt các thứ kia lên - Song tưới ít dầu vừng, hấp chín rắc hạt tiêu.

Tháng  
chín

10

Thứ  
sáu

六 初 6

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Canh-tý, h Thổ,  
sao Quỷ, trực Bình.

các vị Thần châu giời

Kỵ ; Đi buôn, xem bói.

này cho lăn lượt xuống nước."

Trên bờ mọi người tìm cách cứu chữa mấy thùng rượu cháy, không ai nghĩ cách vớt hai người mạo-hiêm lênh-dênh trên mặt nước sông Nhị.

Trong nhà sách

Nhà trình thám Trọng-hòa cùng ông Dự-thăm vừa vào đến sân Phúc đường Cống-vọng thì gặp Bác-sỹ Nguyễn-văn-Vịnh, một Bác-sỹ trứ-danh về khoa giải phẫu.

Nhanh nhẹn Bác-sĩ đón chào khách: "tôi đương chờ hai ông. tôi khám nghiệm tử thi thiếu-phụ ấy xong rồi. Trước khi làm tờ trình, tôi muốn nói qua đề hai ông biết đã."

Cám ơn-Bác.

Nói xong Văn-Vịnh đi trước gọi: "Xe tử thi số 6 đến đây." Rồi mời khách vào nhà sách. Số 6 xe đến, Bác-sĩ cắt nghĩa:

"Hôm mới mổ tôi ngạc nhiên thấy các mạch máu, tim, phổi kẻ bất hạnh vỡ cả... Xương cũng vậy, không cái nào lợi, toàn thể bị nghiền vụn.

Tôi chịu không tìm được phương kế nào sét duyên cơ cái chết của thiếu phụ."

Trọng-hòa nói:

"Có lẽ nào xin Bác-sĩ cho xem quần áo của thiếu phụ."

Quần áo mang đến. Xét kỹ từ cổ đến gấu, tuyệt nhiên không có giấu tích gì, cho chí tên hiệu may cũng không thấy dính. Trọng-hòa lắc đầu thất vọng. Hai



tay chấp sau lưng, nhà đại trình-thâm đi bách bộ trong phòng về mặt trầm ngâm. Vài phút sau chàng quay lại, quỳ xuống đất, cầm chiếc áo đen, móc túi lấy giao, tỉ mỉ tháo những đường chỉ. Bỗng chàng rú lên một tiếng, rạch mạnh một nhát rồi rút ra một mẩu giấy nát như, rây máu, cuộn tròn lại. hai ông kia giật mình cùng cúi xuống. Trọng-hòa tay run run, có lẽ vì sợ hãi quá, mở giấy miệng nói.

“ Đây là một vật liệu rất quý. Đề tôi đọc các ngài nghe. Trên vì vô tình tôi cắt phải rách mất mấy chữ khó đọc lắm. Còn dưới.

“ *Ta không muốn. sau khi nhắm mắt còn mang một mối hận xuống tuyền đài. Hôm nay là ngày ta phải thú nhận cái tội ác của ta vì quá nhẹ dạ, ta yêu Văn-Quán để hẳn ám sát chồng ta.,...*

*Bản cáo trạng tự ta buộc tội ta, ta sẽ giữ kín không cho hẳn biết.*

Đến đây Trọng-Hòa cảm động quá không đọc được nữa hồi lâu nói : dưới ký Hồng-Vân nữ-sĩ.

Sau một cái thở giải như cắt được gánh nặng. Trọng-Hòa đặc ý nhắc lại : Hồng-Vân, Hồng-Vân, Hồng-Vân.

**Hồng-Vân nữ-sĩ**

— Thừa ông có khách.

— Được, mời vào. Trọng-Hòa miệng trả lời, dầy tờ, tay móc túi xem lại khẩu

Tháng 11 Thứ  
chín bảy

**七 初 7**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Tân-sửu, h. Thổ, sao Liễu, trực Định.

**Kỵ** : Làm tương.

**Nên** : Tế lễ, họp bạn, đi xa, dời chỗ ở, buôn bán, tậu vật, chăn nuôi

**CÁ NẤU RƯỢU**

Cắt từng khúc, rán qua với beurre, hành tây persil, tỏi, nấm, thái nhỏ cho vào, muối, tiêu, 1 cốc to rượu vang trắng hay đỏ, tý bột cho vào. Đậy vung đun nhỏ lửa — Lúc chín cho thêm quả chùng gà, quấy đều.

Tháng 12 Chủ  
chín nhật

**八 初 8**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-dần, h. Kim sao Tinh, trực Chấp.

*Thập-linh.*

**Kỵ** : Tế lễ, khơi nước.

**Nên** : Khởi công, ra đi, họp bạn, làm bếp, làm cửa, mua mũ.



Tháng chín **13** Thứ hai

**九 初 9**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Qui-mão, h. Kim, sao Trương, trực Phá.

**Ky** : Thưa kiện, đào ao

**Nên** : Dỡ nhà, trồng.

Tiếp theo trang 129

khỏe mạnh. Bấy giờ cho ăn thóc, gạo, sấu bọ nên cho ăn nhiều rau riếp.

Từ độ bấy tám tháng giờ đi đã có thể cho ăn béo được và tự bấy giờ giờ đi, độ 6 tuần lễ hay là hai tháng nữa đã ăn thịt được.

Chuồng gà tây phải rộng rãi, phải có cầu cho gà đậu.

Tháng chín **14** Thứ ba

**十 初 10**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Giáp-thìn, h. Hỏa, sao Dực, trực Nguy.

*bất tương.*

**Ky** : Mở kho, kêu khóc.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc, troc nã, cưới hỏi, khởi công, ở nhà mới.

súng lục, lằm bằm : “ Khách đến tận nhà tư mình không phải là thường ”.

Cánh cửa quay. Khách vào, tự giới thiệu : “ Lưu-thế-Kim, Quản-lý Văn-Khế ” rồi nói tiếp : Thưa Ngài, trước hết tôi xin lỗi Ngài, sở dĩ tôi không đến Sở mà đến tại nhà tư quấy. Ngài vì việc này là việc tư...

— Xin Ngài cứ giậy, chúng tôi được tiếp Ngài ở đây rất hân hạnh.”

“ Xin lỗi ngài lần nữa, vậy dám hỏi, chính Ngài là Trọng-Hòa, địch thủ của... của Văn-Quân, tên tướng cướp có những thủ đoạn phi thường đã làm náo động Á-Đông một thời kỳ hồi ba năm về trước.

Trọng-Hòa giạt mình nghĩ : Văn-Quân... thẳng quỷ mà ai cũng quên bẵng, tự nhiên hai hôm nay ai cũng nhắc đến.”

Viên Quản-lý thấy chủ nhân gật đầu nói tiếp : “ Hôm nay tôi đến nói về tên sát-nhân đó. Vừa rồi chính hấn đã giết một khách hàng của tôi vì bà này có can thiệp vào công việc của hấn.

Trọng-Hòa đứng giậy hai mắt mở to, nhìn thẳng vào mặt khách :

“ Tên là gì?... tên là gì, ngài làm ơn.

— “ Hồng-Vân, nữ-sĩ Thùy-Vân. Như không để ý đến sự ngạc nhiên của chủ nhân, viên Quản-lý nói tiếp :

Chắc Ngài còn nhớ việc ám sát nhà Đại-văn-Hào Tôn-thất-Vinh và tên Văn-Quân phải sử-tử. Sau việc đó tôi không được



tiếp nữ-sĩ đến nay ngoài 3 năm... tôi cứ tưởng sau khi chia gia-tài của chồng. nữ sĩ trở về nghỉ trong Trung kỳ thì đột nhiên hôm nọ nữ-sĩ đến phòng giấy tôi..

— “ Hôm nào Ngài còn nhớ không? ”

— “ Cách đây mười chín hôm mà lạ, trước kiêu hãnh bao nhiêu thì nay nhũn nhận bấy nhiêu nữ-sĩ vẻ mặt buồn rầu như ăn năn tội lỗi gì... Quả tôi đoán không sai, nữ-sĩ sau khi bắt tôi thề phải giữ bí mật, ngỏ lời muốn giao phó cho một việc.

Nữ-sĩ bảo tôi: “ Mai kia tôi sẽ viết một bức thư, nếu bức thư ấy lọt ra ngoài, sẽ sinh sự chẳng lành cho tôi. Bức thư đó tôi sẽ giao cho ông, giữ cẩn thận và một tờ chúc thư. Sau khi tôi chết, ông cứ theo lời dặn trong chúc-thư mà thi-hành. Tôi lại dặn kỹ ông rằng: ngoài giấy má tôi gửi ông cứ nửa tháng ông lại nhận được của tôi một tờ danh-thiếp có chữ tôi viết, nếu không thấy gửi nữa, ông lập tức đến báo Sở Liêm-Phóng là tôi chết, tôi bị ám-sát.”

Sau hôm ấy tôi không được hân hạnh gặp nữ-sĩ nữa nên tôi phải tìm đến một nhà uyên-bác như Ngài hỏi ý kiến.

Trọng-Hòa cảm ơn tấm thịnh-tình đó, rồi trả lời:

— Những điều Ngài giầy đó, quả đúng với sự thực đã xảy ra. Nữ sĩ đã bị ám sát... chết rồi. Bức thư hầu tước viết nên gọi là những lời sám

Tháng chín **15** Thứ tư

— + 11

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Ất-ty, hành Hỏa, sao Chẩn, trưc Thành.  
**Kỵ**: Đi viếng, dời chỗ.  
**Nên**: Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, dâng biểu, kết hôn, vào học, mở chợ, làm nhà, lập khoán,

CÁ RÔ NẤU CANH

Đánh vẩy sạch sẽ, bẻ mang bỏ lược, chín vớt ra gỡ lấy nạc ướp mắm gừng và sào hành mỡ cho săn còn xương lại bỏ vào đun cho kỹ - Vớt hết xương ra, cho rau cải thìa lá và cá ướp vào.

Tháng chín **16** Thứ năm

— + 12

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Bính-ngọ, hành Thủy, s. Giốc, tr. Thu.  
**Kỵ**: Làm bếp, lợp nhà  
**Nên**: Tế lễ, đắp đê.  
*có giờ thụ tử xấu.*



Tháng **17** Thứ  
chín sáu

**三十 13**

tháng tám năm Đinh Sửu

Ngày Đinh-mùi, hành Thủy, s Cang. tr. Khai.

**Ky** : Hùi dầu, trị bệnh.

**Nên** : Tế lễ. cầu phúc, cầu tự, dâng sớ, ra đi. *có giờ sát chủ xấu.*

**CÁ RỎ RÁN**

Đánh vẩy rửa, mỡ sạch sẽ bỏ rán vàng ăn với nước mắm đậm ớt tỏi.

**CÁ QUẢ RÁN**

Cá quả lạng lấy nạc, bỏ da đi, cắt từng miếng to, bao bột mì ở ngoài mà rán vàng: Dùng nước mắm pha dấm, mà chấm.

Tháng **18** Thứ  
chín bảy

**四十 14**

tháng tám năm Đinh Sửu

Ngày Mậu-thân, h. Thổ sao Chi. trực Bế.

**Ky** : Tậu ruộng.

**Nên** : Tậu súc vật.

**Nguyệt-Ky.**

hồi thì đúng hơn. Không những nữ sĩ nhận tội mình còn tố cáo tội của kẻ đồng đảng, của linh nhân, của... của... Văn-Quân. Chính Văn-Quân đã ám sát nữ-sĩ cốt lấy bức thư đó, để tiêu diệt một người có hại cho mình, hy vọng sau này lại có cơ hội giở những thủ đoạn cường bạo như trước.

Trọng-Hòa nói thật nhanh làm Thế-Kim muốn cãi : “ Văn-Quân chết rồi ” nhưng không kịp.

Trọng-Hòa vẫn nói : Ai lưỡng hãn chết là nhằm. Hiện tôi đương truy nã hãn, tôi mở cuộc điều tra xem nữ sĩ chết bằng cách nào.

Có kết quả tôi sẽ đến quý xá thưa chuyện.”

**Một cuộc điều tra**

Trọng-Hòa và Yên-Sơn lên xe bảo kéo đến đường Quan-Thánh.

Sau khi kể cho bạn nghe cuộc gặp gỡ buổi sáng của viên Quản-lý, Trọng-Hòa kết luận : không còn nghi ngờ gì nữa. hôm qua chính ta đứng trước tử thi của nữ sĩ, ta có hy vọng bắt tên Văn-Quân tội vô nhân đạo. nữ sĩ mệnh một rồi, ta chỉ có cách đến biệt thự của nữ sĩ mở cuộc điều tra họa mới ra manh mối.

Đến phố Quan-Thánh, xe hãm lại. Hai chàng bước xuống đi đến cổng Ngọc-Lan-biệt-thự. Qua hàng rào sắt đồ nát.



hai chàng đứng trước một tòa nhà xưa nguy-nga tráng lệ nhưng tiếc thay, nay tường rêu, cửa nát, cỏ mọc sanh rì. Tìm kiếm hồi lâu, Trọng-Hòa bới được cái hòm thơ, xem kỹ, biết nữ sĩ mới rời biệt-thự chừng hơn hai tháng. Trong khi ấy, Yên-Sơn đi rò sét những nhà lân cận thoáng thấy trong vườn rau gần đấy ở ven hồ Trúc-bạch mộ quản gia trước vẫn hầu hạ trong biệt-thự.

Yên-Sơn lên tiếng gọi... Chào xong, Yên-Sơn hỏi: "Thưa cụ, tôi là bạn cố-chi của nhà văn hào. Từ khi ngài bị hại, chúng tôi ít khi lui tới, nay tiện dịp qua đây, muốn vào vấn an nữ sĩ phu nhân thì thấy biệt thự bỏ hoang."

— Vâng, chính thế vì chủ tôi đi du-lich xa đã lâu, cùng với bà Tham-Phượng.

— Bà Tham-Phượng nào?

— Ông không biết ư? — Thế thì có lẽ lâu lắm ông không đến đây; bà Tham-Phượng cũng tử-tế, cũng đẹp như nữ sĩ, người mảnh rẻ hơn và ăn nói hoạt bát hơn." Cho Mộ Quản khỏi nghi ngờ, Yên-Sơn vờ nói:

— À... tôi nhớ ra rồi, hầu tước có giới thiệu bà Tham-Phượng với tôi một lần... phải, hai bà quen nhau vì cùng đi một chuyến tàu.

— Hai bà thân nhau lắm mà nhất là từ khi đồn biệt thự có ma thì không xa nhau một phút.

Tháng 19 Chủ  
chín nhật

五 + 15

tháng tám năm Đinh Sửu

Ngày Kỷ-dậu, h. Thổ,  
sao Phòng, trực Kiến.

mọi việc không nên.

CÁ QUẢ RÁN

Cá quả to lạng toàn nạc, thái mỏng bỏ vào cối giã nhỏ, mắm, muối, đậu phụ sống, thục kỹ như giò lợn. Cho thêm ít mỡ thái hạt lựu, thìa là, hạt tiêu thục lại cho rõ đều, song năm từng năm đem đẹp, rán cho vàng như chả năm lợn

Tháng 20 Thứ  
chín hai

六 + 16

tháng tám năm Đinh Sửu

Ngày Canh-tuất h. Kim  
sao Tàm, trực Trừ.

thập linh.

Kỵ: Đi buôn, sát vật.

Nên: Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, cưới hỏi, dựng nhà, cất nóc, ra đi.



Tháng **21** Thứ  
chín ba

七 十 17

tháng tám năm Đinh Sửu

Ngày Tân Hợi, h. Kim,  
sao Vĩ, trực Mão.

*thập linh.*

**Kỵ** : Cưới hỏi.

**Nên** ; Tế bái, cầu phúc,  
họp bạn, ra đi, thay đổi

CÁ QUẢ SÀO

Cá lạng riêng nạc, lạng từng miếng mỏng, phi hành mỡ cho thơm, đổ cả vào chảo đi chảo lại cho chín tới (đừng để chín quá, nát mất cá) cho nước mắm ta cho vừa hay nước mắm dấm súc ra đĩa, su hào, củ cải, carotte dưa chuột, tùy mùa mà dùng — Thái theo khổ cá nắm sào riêng gần chín cho cả vào chảo đều — Tưới ít dầu vừng và cho hạt tiêu

Tháng **22** Thứ  
chín tư

八 十 18

tháng tám năm Đinh Sửu

Ngày Nhâm-Tý, h. Mộc,  
sao Co, trực Bình.

**Ngày** Túr-ly  
mọi việc không nên.

Yên-Sơn như người bạn việc, cảm ơn rồi cáo từ đi ra, chạy đến tìm Trọng-Hòa. Chưa kịp nói. Trọng-Hòa đã hỏi trước :

“ Anh có đoán được mục Tham-Phượng là ai không ? tôi bảo nó là Thu-Lan”

Như không để ý đến sự ngạc nhiên của bạn, nhà trinh-thám cắt nghĩa :

Văn Quân cho Thu-Lan đến dò thám công việc, ý tứ của nữ-sĩ và đề sau này diu đến phố Hàng Điều cho dễ. Văn-Quân và Trần-Đổi là đồng đảng.

Bây giờ ta cho bắt Thu-Lan. Việc truy nã Văn-Quân và Trần-Đổi sẽ dễ như trở bàn tay.

Ở tiệm khiêu vũ Meivellous ra, Thu-Lan giảo bước đi. Chợt có hai người lạ mặt sát đến chia nhau đi kèm hai bên. Đoán ngay là thám-tử. Thu-Lan cứ điềm nhiên bước, mắt nhìn thẳng, má ửng hồng, trống ngực đánh.

Một người hỏi : “Cô là Thu-Lan”

Thu-Lan gạt đầu, người kia nói luôn. “Mời cô theo chúng tôi. : Cảm động quá và lại biết thân yếu ớt không thể địch nổi với hai mãnh hổ, Thu-Lan không nói được nữa lời.

Nửa giờ sau, cả ba cùng tới phòng Dự thắm. Lúc đó, Thu-Lan có ý hỏi, tự hỏi : “Sao cứ để họ bắt mình ? Sao không cự lại ? Sao không cự lại ? Bây giờ thì thoát sao khỏi !” Trong óc



Lan diễn lại mấy tấn bi kịch vừa qua. Mấy giọt mồ hôi trên trán từ từ giọt xuống đủ tỏ Thu-Lan hồi hộp lắm.

“ Tên cô là gì ? ” Câu hỏi làm Lan giật nảy mình. Thấy tội nhân ngo ngác như mất hồn ông Dự-thầm ôn tồn nhắc lại : “ Tên cô là gì ? ”

Định tâm. Thu-Lan khẽ hở môi :  
“ Thu-Lan ”

— Cô bao nhiêu tuổi ?

— 21

Ngừng một lát, ông Dự-thầm nhìn thẳng vào mặt tội nhân hỏi : “ Cô sống về nghề... mãi dâm ? Vừa rút lời. Thu Lan đứng phắt giậy, mặt đỏ, cãi : “ Không... không... tôi có nghề tử tế, tôi làm thợ may.

— “ Cô làm ở đâu ”

Câu hỏi làm Lan lúng túng : Hiện nay tôi không có việc : Ông cứ hỏi bà Phó Xuyên, chính tôi là học trò bà ”. Ông Dự-thầm ngắt : Nhưng tôi hỏi cô... từ khi cô gả nghĩa với Văn-Quân có nghề tử tế không ?

Thu-Lan cúi mặt không đáp, sau trả lời : “ Nhưng theo Văn-Quân không phải làm nghề mãi-dâm. ”

Cuộc dự-thầm vẫn tiến hành. Giấy tổng giam Thu-Lan sắp sửa ký thì Trọng Hòa đến :

“ Thừa ông Dự-thầm, xin phép ông tôi lĩnh tội nhân vài hôm. Nếu được việc, ta sẽ lượng tình tha cho, bằng không ông ký giấy tổng giam cũng không muộn.

Tháng **23** Thứ  
chín năm

**九 十 19**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Quý-sửu, h. Mộc, sao Đẩu, trọc Định.

**Tiết Thu-phân**  
giờ Dậu 3 khắc 6 phân.

**Kỵ :** Đi săn, cười hời.

**Nên :** Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, họp bạn, ra đi, dựng nhà, đắp nền.

CÁ QUẢ NƯỚNG

Cá quả lọc lấy nạc, bỏ da, cắt khúc, thái theo chiều dọc ra từng miếng. Giềng, nghệ, mắm tôm, hành, mỡ, ướp vào cá một lát. Cặp que nướng bằng than — Thái sẵn ít hành, thìa là để đĩa, chả chín tháo chôn ngay vào đấy, ăn với hành tây thái nhỏ chôn dấm, mắm, chan cà cuống, rau thơm, mùi.

Tháng **24** Thứ  
chín sáu

**十 二 20**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Giáp-dần, hành Thủy, s. Ngưu, tr. Chấp

**Kỵ :** Mở kho, tế lễ.

**Nên :** Tróc nã, sửa chữa



Tháng chín **25** Thứ bảy

— 廿 21

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Ất-mão, h. Thủy, sao Nữ, trực Phá.

mọi việc không nên.

Sáng :

Canh thịt bò sào rằm.

Chám hấp thịt.

Đậu rần.

Rau sào.

Chiều ;

Chim bồ câu sào.

Tôm rang.

Canh cá riêu.

Rau diếp.

Tháng chín **26** Chủ nhật

二 廿 22

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Bình-thìn, h. Thổ, sao Hư, trực Ngụy.

Thập linh.

Kỵ : Đi thuyền.

Nên : Tế lễ, ở nhà mời bày tiệc, làm chay, đắp nền, dựng nhà, đưa ma

Nhà Thủy-Tọa

Ngày hội sinh-viên.

Trọng-Hòa, Thu-Lan, Yên-Sơn, đội lối học-sinh, cũng đến xem hội nhưng mục-dịch là tìm vết đảng "Hắc-thập-tự". Đang đi, Thu-Lan kéo Trọng Hòa lại gần, ghé vào tai nói rồi chỉ một bọn giả Ấ-Rập đang đi ở vườn hoa, cạnh sở Bru-diện.

Ba người cùng len lối trong rừng người, đến gần vườn hoa nhận ngay anh lái ngựa Ấ-Rập mặc chiếc áo khoác trắng giải nhất là Văn-Quân. Thấy họ họp nhau lại, rồi như bản tán, thỉnh thoảng chỉ lại chỗ mình. Thu-Lan đứng sát gần Trọng-Hòa mặt tái, tim đập mạnh. Sau cả bọn giải tán, Văn-Quân một mình giảo bước đến nhà Thủy Tọa.

Bấy giờ vào quăng nửa đêm. Những cặp uyên-ương trắng lẹ chen vai thích cánh nhau trèo thang, lên gác ; trong số đó, Trọng-Hòa và Thu Lan ngạc nhiên thấy rõ tên lái ngựa Ấ-Rập. — Trọng Hòa từ xa chạy đến tươi cười nói : "được lắm, nhà này không có cửa sau. Thu Lan, đây năm đồng, tôi nhờ cô lên gác ngồi bàn nào cũng được, dùng đồ giải khát chờ tôi : chờ nên kiêu hãnh với ai kẻ nào lán la trò chuyện, nên tỏ cho họ biết mình thiệp đời lắm mới được. Lúc tôi đến, mặc tôi."

Thu-Lan gật đầu, đi.

Một lát sau, Trọng-Hòa và Yên-Sơn cùng lên ngồi ngay bàn đầu. Trọng-Hòa



quay lưng lại khách, nhìn xuống cầu thang còn Yên-Sơn ngồi trước mặt Trọng Hòa. Nhà trinh thám chăm chú nhìn xuống nhà dưới, thỉnh thoảng lại mang kính lắp vào mắt nhìn cho rõ. Yên Sơn vừa ngồi xuống đã thấy Thu-Lan trơ chọi ở bàn giữa, chung quanh toàn là những cặp tình nhân hoặc vợ chồng vì họ thành đôi cả. Yên-Sơn đề ý một chàng cũng một mình riêng bàn, người lực lưỡng da ngăm đen, bắp thịt nở nang Anh chàng ngắm mãi Thu-Lan, thỉnh thoảng nhồm lên toan đứng giậy rồi do dự lại thôi. Thu-Lan bóp chân nghĩ rồi bỗng thốt ra một câu :

“ À phải rồi, nhà võ sỹ Hoàng-Bích vừa chiếm giải quán quân Đông-Pháp.” Chưa nói hết câu bị Trọng-Hòa hắt mạnh vào tay hỏi : “ từ lúc vào, anh ngắm mãi khách, có nhận thấy gì không ? Biết có điều lạ. Yên Sơn đưa mắt khắp phòng ba bốn lần, cố tìm. Mãi sau, nín bặt lại hỏi thăm : “ Bác-sỹ...Trần-Đổi.

Quả vậy, Trần-Đổi đang ngồi tiếp mười vị thượng khách. Trọng-Hòa vẫn quay lưng lại, thủng thẳng nói : “ Bác-sỹ lấy xì-gà hút ” Thấy bạn nói đúng Yên-Sơn cố dấu sự ngạc nhiên, vờ khôi hài : “ Bạn tôi có mắt ở gáy ! Trọng-Hòa rún vai, mỉm cười, rồi đưa cho bạn chiếc kính một mắt. Hiểu ý, Yên-Sơn chữa : “ Tôi biết, mắt kính của bạn tôi lắp gương chứ gì ? Giỏi đấy ” Trọng-Hòa đứng giậy kéo bạn : “ Thôi xuống ”

— “ Kia, thế bỏ hẳn ư ? ”

Tháng **27** Thứ  
chín hai

三 廿 23

tháng tám năm Đinh Sửu

Ngày Đinh-tỵ, h. Thổ.  
sao Ngụy, trức Thành.

**Nguyệt Kỵ**

**Kỵ** : Đi xa, đi viếng.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,  
chăn nuôi, giồng cấy.

THỊT RÁN

Thịt bò mềm, cắt từng nhát to, lọc bớt màng sang, mỡ khỗ lợn thái mỏng và giải xoa muối, tỏi, ớt bỏ đôi cây hột, dùng đũa vớt nhọn một đầu cứ lần lượt mà tiêm mỡ, tỏi ớt vào khắp chung quanh và giữa miếng thịt. Bỏ vào chảo mỡ rán, miếng thịt đã hơi săn thì gạn bớt mỡ ra, đây vung đun tới khi chín. Thái mỏng đặt đĩa, dưới nước rán lên, dùng sauce cà chua mà chấm.

Tháng **28** Thứ  
chín ba

四 廿 24

tháng tám năm Đinh Sửu

Ngày Mậu-ngọ, h. Hỏa.  
sao Thất, trức Thu.

**Kỵ** : Tậu đất, lợp nhà.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,  
có giờ sát chủ xấu.



Tháng chín **29** Thứ tư

**五廿 25**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Kỷ mùi, h. Hỏa.  
sao Thất, trưc Khai.

**Kỵ** : Phá khoán.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, họp bạn, ra đi,  
dâng biểu, giải trừ.

*có giờ thụ tử xấu.*

BIFFTECKS

Thịt filet hay faux filet  
để cả khô, thái giầy bằng  
nửa đốt ngón tay, lấy chầy  
dần từng miếng, soa muối  
bột, tiêu, đặt lên phên  
nướng bằng than hồng,  
nướng được mặt này hãy  
giở mặt kia. beurre chộn  
với persil thái nhỏ, tiêu,  
muối, nước vắt ở quả

Tháng chín **30** Thứ năm

**六廿 26**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Canh-thân, h. Mộc  
sao Khuê, trưc Bế.

**Kỵ** : Đi buôn, an sàng.

**Nên** : Tế lễ, lập khoán,  
giao dôi, dọn nhà, phá  
đất, đưa ma.

— Cừ xuống đã, ta liệu sau chứ thì hành ngày bây giờ khó lắm ; biết đâu đảng chúng nó ở cả đây, mà nhất là đĩa, cốc, thìa, đĩa, chai, giao ghế đều là những khi giới tốt để chúng thủ thân thì càng không nên lắm. Vả lại, thấy biển, chúng cắt đứt giây điện thì lắm điều rắc trở lắm.”

Bàn song Trọng-Hòa gọi bồi bảo: Anh đến chỗ ông khách sang trọng có bộ râu ba tróm kia, bảo to cho mọi người nghe thấy rằng có hai người đợi hấn ở cửa rồi đưa cho hấn hai cái qanh thiệp này.”  
Thưởng tiền cho bồi song, hai người xuống.

Năm phút sau, Trần-Đối miệng ngậm sì gà thần nhiên lẳng lẳng tiến đến trước mặt nhà trình thám.

Trọng-Hòa và Yên-Sơn nắm lấy tay Bác sỹ nói :“ Chúng tôi có lệnh bắt ông. Trần Đối vẫn diêm đạm, nhách một nụ cười, gạt đầu trả lời : Ông Trọng Hòa tôi đương oán ông đây, Trong khi tôi đi nghỉ mát.. tôi đọc báo thấy đảng ông hạ lệnh phá nhà tôi, thành thử tôi về phải đi trọ ở khách sạn. Chúng ta vẫn hòa khí với nhau sao ông nở thế ? ”

Nhà trình thám xưa nay có tiếng da mưu, sau câu trách dành ngậm tằm, lẳng lẳng đi. Đến ngã tư, kêu lên một tiếng thật to, Trần-Đối tụt cái áo khoác ra rồi chạy như bay, nhảy lên một chiếc ô tô qua đấy. Trọng - Hoà đuổi theo



nhưng vương chiếc xe ngựa chạy ngang qua dành bó tay.

Tưng hứng, hai chàng nhìn nhau. Sờ đến cái áo thì . . . một cái áo tơ đen có tay và vai giả độn bông giống như thật thì ra sơ ý Trọng-Hoà, Yên-Sơn nắm lấy tay Trần-Đối ngờ đâu nắm phải tay áo giả. Hai chàng đành quay lại nhà Thủy-Tọa.

Đến cửa, một chiếc ô-tô vụt qua, trên thấy võ-sĩ Hoàng-Bích và Thu-Lan.

Chỉ kịp dặn bạn ở lại rình anh lái ngựa, Trọng-Hoà nhẩy lên xe đuổi theo võ-sĩ.

Một giờ qua, nhà viết báo không hy-vọng gì tìm được tung tích Văn-Quân đành trở ra về chẳng nghĩ đến Trọng-Hoà suốt một đêm trường núp trong bụi cây rình Thu-Lan mà cũng vô ích nốt.

### Võ - sĩ Hoàng - Bích.

Giời quang đặng, gió hiu hiu thổi, Thu-Lan thỉnh thoảng giơ tay vuốt làn tóc mây rơi xuống gò má, nong nòn tiếp chuyện võ-sĩ.

Rốc cạn tách cà phê, Hoàng-Bích cài cúc áo đứng giậy, đặt môi hôn Thu-Lan, tươi cười

“Xin lỗi em, anh phải ra Ba-Lê tập rượt một lát vì sắp đến ngày tranh giải quán quân rồi. Em cứ ở đây... 11 giờ anh về”

Tháng  
mười

**1**

Thứ  
sáu

**七 廿 27**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Tân-dậu h. Mộc,  
sao Lâu, trực Kiến.

**Kỵ** : Hạp bạn.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc

chanh hay không tùy ý. chọn đều để sẵn ở đĩa, nướng được miếng nào để ngay lên. Ăn với rau riếp soăn, hay rau riếp cuộn trộn dầu dấm, hay khoai tây cắt khoanh tròn rán vàng, không nướng thì rán bằng mỡ hay bằng beurre cũng được.

Tháng  
mười

**2**

Thứ  
bảy

**八 廿 28**

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-tuất, hành Thủy, s. Mạo, trực Trừ

**Kỵ** : Tháo nước, sát vật

**Nên** : Tế lễ, dựng nhà, đắp nền, thay đổi.



Tháng  
mười

3

Chủ  
nhật

九井 29

tháng tám năm Đinh sửu

Ngày Qui-hợi, h. Thủy  
sao Ngang, trực Mão.

**Kỵ** : Cưới hỏi, kiện cáo

**Nên** : Tế lễ, cầu đảo,  
làm bếp, mua mũ.

*Sáng :*

Chả bánh đa.  
Canh giò nấu rau cải.  
Rau muống xào.

*Chiều :*

Thịt bò nướng.  
Canh riêu cá.  
Đậu hột nấu với thịt.  
Rau diếp.

Tháng  
mười

4

Thứ  
hai

一初 1

tháng chín năm Đinh sửu  
THÁNG CHÍN ĐŨ

Ngày Giáp-tý, h. Kim,  
sao Tất, trực Bình.

**Kỵ** : Mở kho, xem bói.

**Nên** : Sửa đường, ngõ,  
có giờ sát chủ xấu.

Thu-Lan một mình thơ thẩn trong vườn tìm hoa, đuổi bướm cho khuấy khoa nổi buồn. Đứng cuối vườn, một cụm hồng bạch gió đầy rung rinh như đón chào vị tân khách. Vui chân đi mãi đến bụi hồng vừa rẽ vào con đường nhỏ. Thu-Lan bỗng thét lên một tiếng, lùi lại; Văn-Quân đứng sừng sững như một pho tượng. Nhanh như chớp Văn-Quân rút trong túi ra một khẩu súng lục và con dao, phân vân chưa biết chọn thứ nào tặng người yêu thì Thu-Lan đã ngã gục xuống đất miệng kêu van. Nàng khéo chọn những câu thăm thiết, những tiếng thương tâm, giọng nã nùng nung chảy là gan sắt của Văn-Quân khiến Văn-Quân tươi cười đỡ giầy âu yếm giỡn; “ Anh cũng tha cho em xong em phải tìm cách chuộc tội. Chiều nay em phải gửi cho anh bản đồ nhà này, lối các khóa và nơi để kho báu của Hoàng-Bích. Thôi anh về ”

Trọng-Hoà đang ngủ say, bỗng có chuông điện thoại gọi giậy.

Allo... allo... phải chính tôi Trọng-Hoà... ông nói gì... à, sở mật-thám... ồ... ồ... có lẽ nào?... không có vết tích gì?... vâng, ông cứ để mặc tôi...

Bỏ ống điện thoại, Trọng-Hoà mặc quần áo thật nhanh, gọi xe đến ấp Thái-hà.

Tới nơi xe đỗ Trọng-Hoà theo đường giốc chèo đến nhà võ-sĩ Hoàng-Bích. Kể



đi người lại vẫn ít, quang cảnh vẫn như thường. Chẳng có gì tỏ rằng lại nhà võ-sĩ vừa sảy ra án mạng vì sở mật thám vừa gọi điện thoại báo cho Trọng Hoà đến điều tra vụ thích khách Hoàng-Bích.

Nhưng ..

Qua công sát, một viên cảnh-sát, sau khi lễ phép chào Trọng Hoà ngấn chàng lại :

“Xin ông thư cho một lát, vừa có lệnh thầy thuốc không cho ai vào lúc võ-sĩ ngủ.

— Ngủ... ngủ... võ-sĩ không chết tr... bệnh tình có trầm trọng không?

— Không lấy gì làm ngại lắm, thầy thuốc vừa tiêm nên võ-sĩ cần phải an nghỉ một lát.

— Được tôi chờ... đầu đuôi vụ này ra sao, ông kể cặn kẽ tôi nghe.

— Thưa ông xin ông đọc đây sẽ rõ. Nói xong viên cảnh sát mở cặp lấy tờ biên bản đưa : Trọng Hoà đón lấy đọc.

“Hôm nay, ngày 28 tháng 6, hồi 6 giờ 35 ông Hà-văn-Cần 42 tuổi, thương gia, ngụ tại Thái-hà ấp đến khai với chúng tôi là Quân đội số 2 và cảnh sát số 15 như sau này :

Hồi 6 giờ 15 phút sáng, khi ra ga để đi chuyển tàu 6 giờ 42, đến ngang cổng nhà số 16 mà tôi biết là nhà võ-sĩ Hoàng-Bích tôi nghe thấy tiếng súng bắn và tiếng kinh vỡ. Tôi chạy nấp vào một chỗ. Không thấy gì, tôi lại ra đi. Được vài bước, ba tiếng súng nữa nổ liên tiếp

Tháng  
mười

5

Thứ  
ba

二 初 2

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Ất-sửu, h. Kim, sao Chủy, trực Định.

**Kỵ** : Đi viếng, đánh cá.

**Nên** : Tế lễ, kỳ phúc, cầu tự, dâng biểu, ra đi, cưới hỏi, làm nhà.

FILET DE BŒUF SAUTÉ

Filet bò thái giầy, lấy má dao dẫn mỏng sào máy hành beurre. Súc ra để nước sào lại soong cho một thìa bột mì, đun một lát, cho một cốc nước dùng, một cốc rượu vang trắng, cho muối, tiêu, persil thái nhỏ. Đun lát nữa, cho thịt vào đảo qua cho nóng đều chút ra đĩa.

Tháng  
mười

6

Thứ  
tư

三 初 3

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Bình-dần, h. Hỏa sao Sâm, trực Chấp.

**Kỵ** : Làm bếp, tế lễ,

**Nên** : Khởi công, làm nhà, đưa ma.



Tháng  
mười

7

Thứ  
năm

四 初 4

tháng chín năm Đinh Sửu

Ngày Đinh-mão, h. Hỏa  
sao Tinh, trọc Phá.

mọi việc không nên,

CÁCH GIẾT THỎ

Giơ 2 chân sau, lấy dao nhọn mũi đâm vào ức nó, giữ hai chân trước đâm sâu xuống phía ngực như thế thỏ chóng chết. Hòa tí dấm và muối vào bát mà hứng tiết. Để thỏ xuống bàn. Lôi nhẹ tay cái da đùi bên trái, rạch một cái rồi lột cái đùi ấy đến khớp xương cuối cùng không lột được nữa thì chặt đi. Đùi bên phải cũng làm như vậy. Song cắt đuôi và phao câu (vấn đề

Tháng  
mười

8

Thứ  
sáu

五 初 5

tháng chín năm Đinh Sửu

Ngày Mậu-thìn, h. Mộc,  
sao Quỷ, trọc Nguy.

Nguyệt kỵ

mọi việc không nên.

nhau rồi lại có tiếng kính vỡ rơi xuống đất. Nhìn kỹ vào trong nhà không thấy ai qua lại. tôi đẩy cổng vào sân. Thấy các cửa khoá kỹ và các buồng yên lặng, tôi toan quay ra thì vẳng nghe trên gác có tiếng người rên.

Biết sự chẳng lành, tôi đến sờ cảm trình và làm tờ khai".

Viên quản thấy Trọng-Hoà đọc xong nói tiếp :

Chúng tôi cùng ông Hà-văn-Cầu đến đây. Qua sân, đành phải bó tay vì cửa khoá cả. Gọi to mấy tiếng cũng không thấy ai thưa. Mấy tiếng rên tự trên gác đưa xuống như của người bị thương nặng cố trả lời tiếng gọi, chúng tôi còn nghe rõ "cứu tôi" rồi im hẳn... chúng tôi lấy thang chèo lên. Đến ngang cửa sổ, nhòm vào chẳng thấy gì. chỉ nghe thấy tiếng xin cứu cứu và luôn luôn rên của kẻ đau đớn.

Thò tay qua miếng kính vỡ. Chúng tôi vặn quả dấm, mở cửa sổ nhẩy vào. không ngờ đến ngay buồng ngủ vẫn thấy ngấn nấp. chúng tôi đến thẳng cuối buồng lật màn thấy ngay chủ nhân.

Võ sĩ Hoàng-Bích nằm giải trên dường, mắt nhắm như người ngủ say; chấn tụt xuống quá vai; nhìn qua áo lót mình, chúng tôi thoáng thấy ở ngực và vai có nhiều vết thâm tím và sưng lên. Trên bàn ngủ có khẩu súng không đạn. có lẽ võ sĩ vừa bắn hết. Chúng tôi liền cho mời thầy thuốc và báo sở mật thám.



— Thế ông đã xem xét kỹ cả trong nhà chưa?

Chưa. Mà bây giờ cũng chẳng khó gì vì lúc xem mình võ sĩ, tôi lấy được bộ chìa khóa này. Có điều lạ là cửa ra cầu thang vẫn khóa, chúng tôi vẫn để nguyên nên thầy thuốc cũng do thang và cửa sổ vào như chúng tôi.

— Nhân dịp võ sĩ ngủ, ta cũng xét qua các buồng. À... đây không có tên đây tờ nào ư?

— Tôi đã hỏi người lân cận. Họ nói võ sĩ ở đây một mình; chỉ có một bà lão hầu hạ nhưng chín giờ mới đến.

Đoạn hai người móc chìa khóa ra mở cửa. Tầng dưới không có gì khả nghi, hai người cùng lên gác. Cửa thang mở đã thấy ngay vết hung thủ rất rõ rệt. Cảnh buồng Hoàng-Bích nằm, có một chiếc buồng con tối, hai cánh mở rộng, giấy má thư từ bừa bộn trên sàn. Có tập vì lâu ngày không giở đến, bụi bám đầy Trọng-Hòa thấp nển soi, bước quá vào trong mồm lẩm bầm:

“Cố nhiên là chúng phá két” mắt Trọng-Hòa vừa nhìn thấy cái tủ sắt, sây lẫn vào tường bị phá tan, nói cho đúng hơn bị tháo ra có mảnh bị cưa đứt nghĩa là hung thủ là một tay thiện nghệ về môn làm tủ sắt. Nhìn vào trong thấy tủ rỗng. Xem xét cẩn thận. Trọng-hòa lấy sổ tay biên những điều thiết yếu.

Vừa xong có tin báo Hoàng-Bích đã giậy.

Tháng  
mười

9

Thứ  
bảy

六初 6

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-ty, hành Mộc,  
sao Liễu, trực Ngụy,

Tiết Hàn-lộ, giờ Sửu  
đầu khắc 14 phân.

.....  
liền với da hai đùi) cầm ngược hai chân đã lột rồi, đầu quay xuống đất mà lột dần dần mình nó cho khéo Đến 2 chân trước, lột như ta lột 2 đùi ếch, đến khớp xương cuối cùng thì chặt bỏ đi. Đầu lột sát tận sọ, cắt 2 tai, mi mắt, mép và 2 mắt bỏ đi. Lột cho khéo đừng để lông dính vào thịt Để thả lột sạch sẽ rồi ra bàn, lột nhẹ tay cái da bụng lên rồi rạch xuống tận phao câu khéo kéo võ mật. Lấy hết ruột gan tim mẽ cho sạch sẽ. Chỉ có gan, tim và tiết dùng được mà thôi.

Tháng  
mười

10

Chủ  
nhật

七初 7

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Canh-ngọ, h. Thổ  
sao Tinh, trực Thành.

bất-tương.

Kỵ : Đi buôn, lợp nhà.

Nên : Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, ra đi, cưới hỏi,  
vào học, đưa ma,



Tháng **11** Thứ  
mười hai

**八 初 8**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Tân-mùi, h. Thổ.  
sao Trương, trực Thu.  
*bất-tương.*

**Ký** : Phục thuốc.

**Nên** : Tế lễ, tróc nã.

TÁI ĐỀ

Miếng thịt chừng một  
cân gừng giã nhỏ, vắt lấy  
nước ướp vào thịt, lấy  
mỡ phết vào cho đều,  
siên vào que nướng cho  
vàng, thái miếng vừa ăn  
và mỏng chấm tương gừng  
và các thứ rau thơm.

Tháng **12** Thứ  
mười ba

**九 初 9**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thân, hành  
Kim, s. Đẩu, trực Khai.

**Ký** : Lợp nhà, đào ao.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, dâng biểu, họp  
bạn, ra đi, vào học.  
*có giờ thụ tử xấu.*

Trọng-Hòa sang thấy đồ đạc trong  
buồng rất ngăn nắp, võ sĩ nằm trên  
dường đồng, mặt hóp đi vì không đương  
nỗi những vết đau.

Thầy thuốc tươi cười giảng cho Trọng  
Hòa.

Đó chỉ là những vết sưng thối, cũng  
hơi nặng, nhưng không ngại lắm. Ta nên  
khen những bắp thịt sắt của võ sĩ chứ  
người thường bị nghiền như thế thì thân  
thể như ra như cám

Câu sau cùng khiến Trọng-Hòa nghĩ  
tới thi thê nữ sĩ Thủy-Vân.

Thấy Hoàng-Bích mở mắt nhìn mình,  
Trọng-Hòa cố nén sự cảm động hỏi.

“Thưa ông Hoàng-Bích, ông làm  
ơn kể sơ lại cho tôi những việc xảy ra  
đêm vừa rồi. Chiều qua ông soi com  
ở Hà-nội.

“Không. Theo lệ thường, chiều  
chiều từ 5 giờ đến 7 giờ, tôi ở Hanoi  
tập dượt, rồi về đây ăn cơm. Như mọi  
ngày cơm xong, tôi cho mụ già về, lên  
gác khóa kỹ các cửa rồi vào phòng ngủ.  
Hôm qua, vào quãng nửa đêm, đang ngủ  
say có tiếng sột sạt làm tôi thức giấc  
nghe tiếng như có ai cạo vào cửa tôi  
cho là chuột gặm, dấm mạnh vào tường  
để dọa thì thấy im. Ngại không giậy tôi  
lại ngủ. Một phút sau lại có tiếng động  
lẳng tai nghe như người rón rén lên  
thang gác, tôi ngồi giậy toan thò tay  
vớ bao diêm và khẩu súng thì hình như



có vật gì vịn vào dường, kéo hết chần tới dường đắp. Chưa kịp giờ tay thì toàn thân tôi như có giầy trói, trói ghì như chiếc bánh, hai tay ép mạnh vào sườn. Thế là trong mười phút đồng hồ, tôi phải lấy gân, hết sức chống lại với sự đè nén trơn ướt, lạnh lạnh, ghê gớm, bí mật cứ mỗi phút một tăng.

Viên thầy thuốc, từ nãy, tai luy nghe chuyện, nhưng tay và mắt lúc nào cũng chăm chú cho bệnh nhân, thấy Hoàng-Bích nghĩ một lát để thở, xen vào một câu :

“ Tôi đoán là nó thả một chiếc giầy thông lọng ướt, sau nó co lại mà quấn chặt lấy người.

Võ sĩ nói tiếp :

“ Không phải tôi tự phụ, Phải có sức lực phi thường, phải có gân cốt gang thép mới chịu nổi không thì bị nghiền vụn ngay.

Trọng-hòa vẻ mặt tự lự như ngẫm nghĩ so sánh điều gì, thỉnh thoảng lại gật đầu. Phải, câu nói của võ sĩ lại nhắc chàng nhớ lần thứ hai tới tấn thăm kịch phổ Hàng-Điếu. Chàng xét vụ mưu hại võ sĩ ngày nay với vụ ám sát nữ sĩ Thùy-Vân nhiều chỗ giống nhau : cũng một lối hành động ấy, một hung thủ ấy. Võ sĩ trảng kiện được vô sự mà thiếu phụ yếu điệu bị nghiền như. Rồi theo luật hội ý, nhà trình thám hồi tởng đến buổi võ sĩ chuyện trò cùng Thu-

Tháng **13** Thứ  
mười tư

**十 初 10**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Qui-dậu, h. Kim, sao Chẩn, trực Bế.

Kỵ : Kiện cáo, họp bạn

Nên : Tế lễ, gày dựng, đắp đất, đi buôn, làm bếp, an sàng.

**GÀ HẤP**

Phải dùng gà mái non mới ngon. Làm lông, mổ moi, thịt mỡ nạc lợn băm nhỏ chọn năm, hành tây, chanh sôi thái chỉ, mắm, muối, tiêu chọn đều, nhồi vào bụng. Hoa hiên ngâm bỏ cái già đi, rửa sạch rắc ra đĩa, đặt gà lên hấp cách thủy cho chín như.

Tháng **14** Thứ  
mười năm

**一 十 11**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Giáp-tuất, h. Hỏa, sao Giốc, trực Kiến.

mọi việc không nên.



Tháng **15** Thứ  
mười sáu

二 + 12

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Ất-hợi, hành Hỏa  
sao Cang, trực Trừ.

*Thập linh*

**Kỵ** : Cưới hỏi.

**Nên** : Mở chợ, họp bạn  
lập khoán, an sàng,

*Sáng :*

Thịt lợn rán.

Canh sườn.

Tôm sào.

Rau diếp.

*Chiều :*

Canh cá nấu với miến.

Đậu rán.

Thịt bò ninh.

Bắp cải sào.

Tháng **16** Thứ  
mười bảy

三 + 13

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Bình-tý, h. Thủy,  
sao Chi, trực Mãn.

**Kỵ** : Làm bếp, xem bói

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,  
có giờ sát chủ xấu.



*Cậu xem tháng này thấp nhiều điện  
quá.*

*— Già mợ ở Bắc cực thì mợ kêu đến  
đâu, ở đây đêm những sáu tháng.*

Lan trước mặt Văn-Quân làm chàng nghĩ  
tới chiếc két bị phá, chàng quay lại hỏi :

“ Ông có bao nhiêu tiền ở tủ ”

Chưa hết lời, võ sĩ chống tay ngồi  
giây, nhưng đau quá, lại ngã xuống  
dường mặt mày nhăn nhó, miệng rên :

“ Nó lấy tiền của tôi ? Thế là xong.,  
mười vạn quan, tôi định đem gửi nhà  
Ngân-hàng, nó lấy hết cả rồi ư ? ”

Nghĩ một lát, võ sĩ nói tiếp : “ Phải,  
tôi nhớ ra rồi, t ong khi tôi bị trói, tôi  
có nghe thấy tiếng bước ở buồng bên  
và mấy tiếng búa nện ”.

Thấy võ sĩ không mệt lắm. Trọng-  
hòa bước lại gần hỏi :

“ Sau, võ sĩ làm thế nào mà cởi  
giày ra ”.





*Thợ cạo nhờ mồm. — Bà cạo râu hay cắt tóc.*

— Độ 10 phút. tự nhiên giấy rã ra. Thoát nạn tôi để ý nghe nhưng vì đau quá tôi thiếp đi.

— Còn những tiếng súng ?

— Mãi đến sáng, tôi nhìn thấy cửa phòng ra thang gác vẫn khóa, tôi lấy súng ra bắn vỡ cửa kính để gọi người lân cận”.

Trọng-hòa lom khom bò sát xuống, xem sét cẩn thận mọi chỗ. Đến chiếc thảm để chân bằng da gấu trắng, chàng lấy tay vuốt, thấy có chỗ lòng bết vào nhau từng mảng như có hồ rính. Chàng cắt một ít bỏ vào ví rồi đến xem các cửa. Tay vừa vén tấm màn nhung, Trọng hòa ngạc nhiên thốt ra một tiếng : dưới mé cửa, hiện ra mắt chàng một cái lỗ hồng tròn rộng chừng một tấc. Tay vẫn vén màn cửa. Trọng-hòa quay lại hỏi : “ Ông cho khoét cái lỗ này ”

Hoàng-bích ngừng đầu nhủ, sự ngạc

Tháng **17** Chủ  
mười **17** nhật

**四 + 14**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Đinh sửu, hành Thủy, s. Phòng. t. Bình.

Nguyệt kỵ

mọi việc không nên.

THỊT GÀ KHO

Thịt gà chặt từng miếng vuông, thái mỏng ít gừng bỏ cả vào nồi cho nước mắm, đun sôi vài dạo. đổ ít nước lã, rắc tí hạt tiêu, kho kỹ lúc lâu là được.

Tháng **18** Thứ  
mười **18** hai

**五 + 15**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Mậu-dần, h. Thổ, sao Tâm, trực Định.

mọi việc không nên.



Tháng **19** Thứ  
mười ba

**六十 16**

tháng chín năm Đinh Sửu

Ngày Kỷ-mão, h. Thổ,  
sao Vĩ, trực Chấp.

**Kỵ** : Phá khoán, đào ao

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc.

CANETON EN BATONS

Vật lông khan một con vịt non, hơ qua cho cháy hết lông con, rửa cho sạch và mỡ, chặt theo chiều dọc ra làm đôi, lọc mỗi mảnh cho hết xương. Thịt bò non, nấm, mỡ lợn, hành đều thái mỏng, persil, tí muối, tiêu, 2 quả trứng gà, trộn tất cả cho đều, giải vịt đã lọc xương xuống bàn, cho các thứ đã trộn vào mà quấn lại (da vịt

Tháng **20** Thứ  
mười tư

**七十 17**

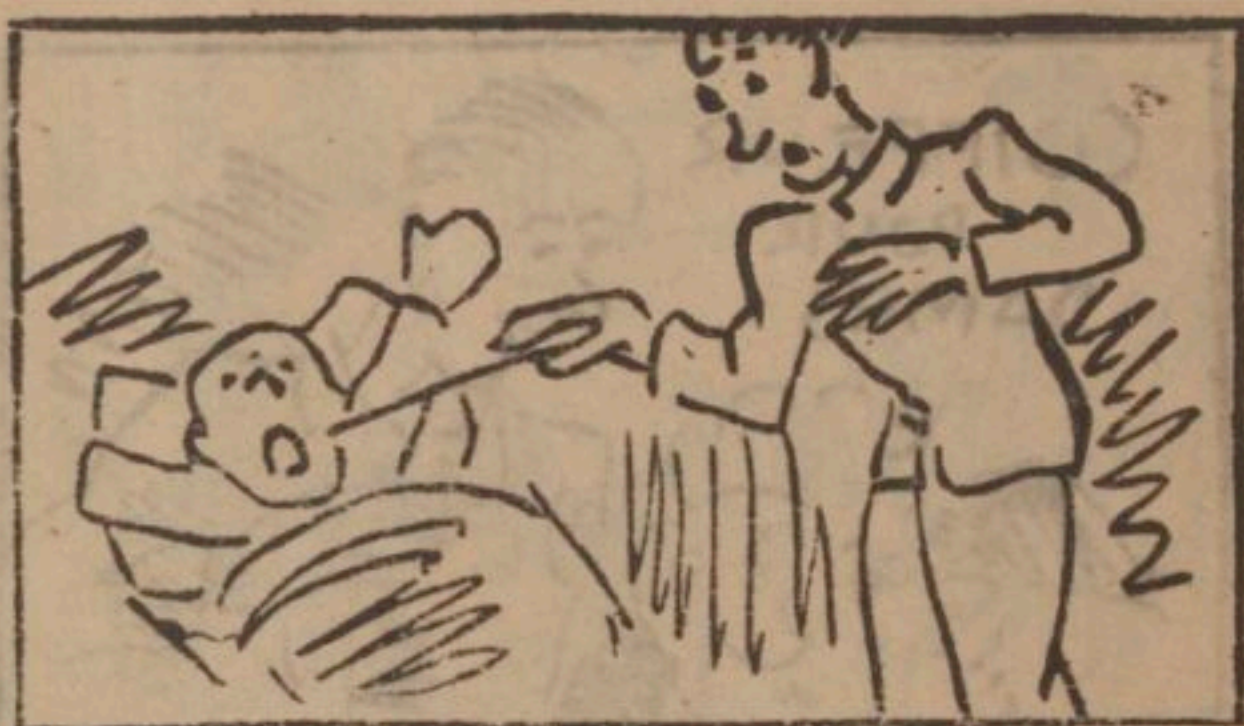
tháng chín năm Đinh Sửu

Ngày Canh-thìn, h. Kim  
sao Cơ, trực Phá.

*bất tương.*

**Kỵ** : Đi buôn.

**Nên** : Tế lễ, trị bệnh.



*Con khóc phải có rip chứ.*

nhiên của chàng cũng chẳng kém gì của Trọng-hòa :

“ Không.... Không.... ”

Viên thầy thuốc giữ ý kiến của mình lại nói :

“ Địch thì rồi, nó thò tay qua lỗ này ném giầy thòng lọng vào ”,

Trọng-Hòa đáp :

“ Không có lẽ anh chàng đại tài ném thần hiệu như thế, đời nay chưa thể có được ”

Nói xong cáo từ ra về.

Tai nạn bất ngờ

Truyện vẫn hồi lâu Trọng-Hòa để Yên-Sơn nằm một mình đứng giầy lì trán vào cửa kính ngắm khách qua đường. Bỗng chàng lên tiếng gọi : “ Yên-Sơn, Yên-Sơn !!! ”

Yên-Sơn đương nằm, mắt mơ màng nhìn khói thuốc, giật mình đứng thẳng





*Tôi nhờ tàu, ông làm ơn cho tôi mượn cái tàu khác để đuổi.*

giấy như bị lò so đẩy, chạy lại. Trọng-hòa vẫn nhìn xuống đường hỏi :

“Trông... cạnh chiếc xe vận tải ... bên kia đường”

— Lạ thật ... thế... thế...

— Thế sao ?

— Thế không xuống mà bắt nó, còn đợi gì ?

— Bắt làm gì vội... kia nhìn... nó rẽ sang đây... năm phút nữa ta sẽ tiếp nó ở phòng này, anh ra mở cửa sổ cho sáng thêm, tôi xếp lại chiếc ghế mời khách ngồi.

Quả vậy, vừa nói xong, tên đầy tớ vào báo có khách. Trọng-hòa gạt đầu cho vào, Cửa buồng vừa mở, Thu-Lan vui vẻ, nhanh nhẹn bước vào :

— Chào hai anh. May quá. Hôm nay đến xin lỗi hai anh để hôm nọ hai anh phải chờ đợi. Chỉ tại anh Hoàng-Bích cứ nản nỉ mời mãi. Nếu hai anh không

Tháng **21** Thứ  
mười năm

**八 十 18**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Tân-ty, h. Kim, sao Đẩu, trực Ngụy.

*Bất tương.*

**Kỵ** : Ra đi, làm tương.

**Nên** : Dựng nhà, thay đổi, cất nóc.

quận ra mặt ngoài) thành một thỏi giải và tròn. Nửa vịt kia cũng làm như thế. Song lấy giầy bó kỹ lại, cho vào nồi gang hay chảo gang mà rán song cho persil, lá thơm, muối, tiêu, hành, carotte thái từng miếng và một cốc rượu vang trắng, khi chín đổ nước ở trong nồi gang hay chảo ra, hớt bớt mỡ đi. Thịt, cối giầy thái từng khoanh bầy đĩa, nước sauce đổ chum lên trên.

Tháng **22** Thứ  
mười sáu

**九 十 19**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-ngọ, hành Mộc, s. Ngưu, t. Thành.

*Bất tương.*

**Kỵ** : Lợp nhà, đào ao.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, ra đi, cưới hỏi, vào học, mở chợ.



Tháng **23** Thứ  
mười bảy

**十 二 20**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Quý-mùi, h. Mộc,  
sao Nữ, trực Thu.

*thập linh.*

**Kỵ** : Thăm bệnh.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc.

*Sáng :*

Thịt hấp chám.

Xườn nấu rau cải.

Vùng

Bắp cải xào.

*Chiều :*

Cá bống rán.

Chim bồ câu quay.

Canh mộc.

Bắp cải luộc.

Tháng **24** Chủ  
mười nhất

**一 廿 21**

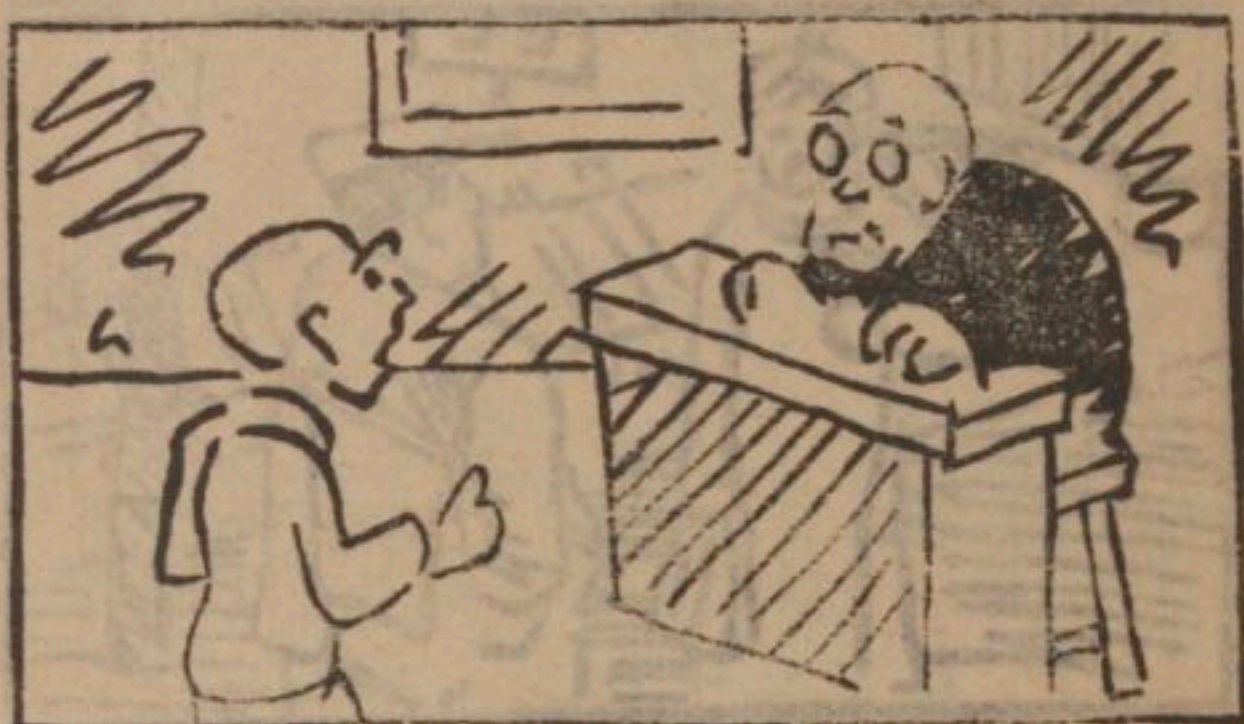
tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Giáp-thân, hành  
Thủy, s. Hư, trực Khai.

**Tiết Xương-dáng** giờ  
Dần khắc đầu 8 phân.

**Kỵ** : Mở kho, an sàng.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc.



*Mũi đề làm gì ?*

*Đề đeo kính.*

chấp, em xin mách sào huyết mới của Văn-Quân nhìn Trọng-hòa tuy không tin nhưng cũng hỏi : Ở đâu ?

— Hiện giờ chính em cũng không rõ. Nhưng đúng 12 giờ trưa ngày kia thì chúng hội họp ở Ô Đống-Mác phố Bạch-Mai sửa soạn định đến 2 giờ.... ”

Thôi thôi, ít chuyện chứ, chúng tôi không bị lừa nữa đâu. Đời nào đảng nó giám hành động ban ngày giữa thành phố.

Trọng-Hòa thấy bạn mặt sát Thu-Lan quá, nói đỡ :

“Anh dễ yên.” rồi hỏi Thu-Lan :

“Em bảo nó định làm gì ?

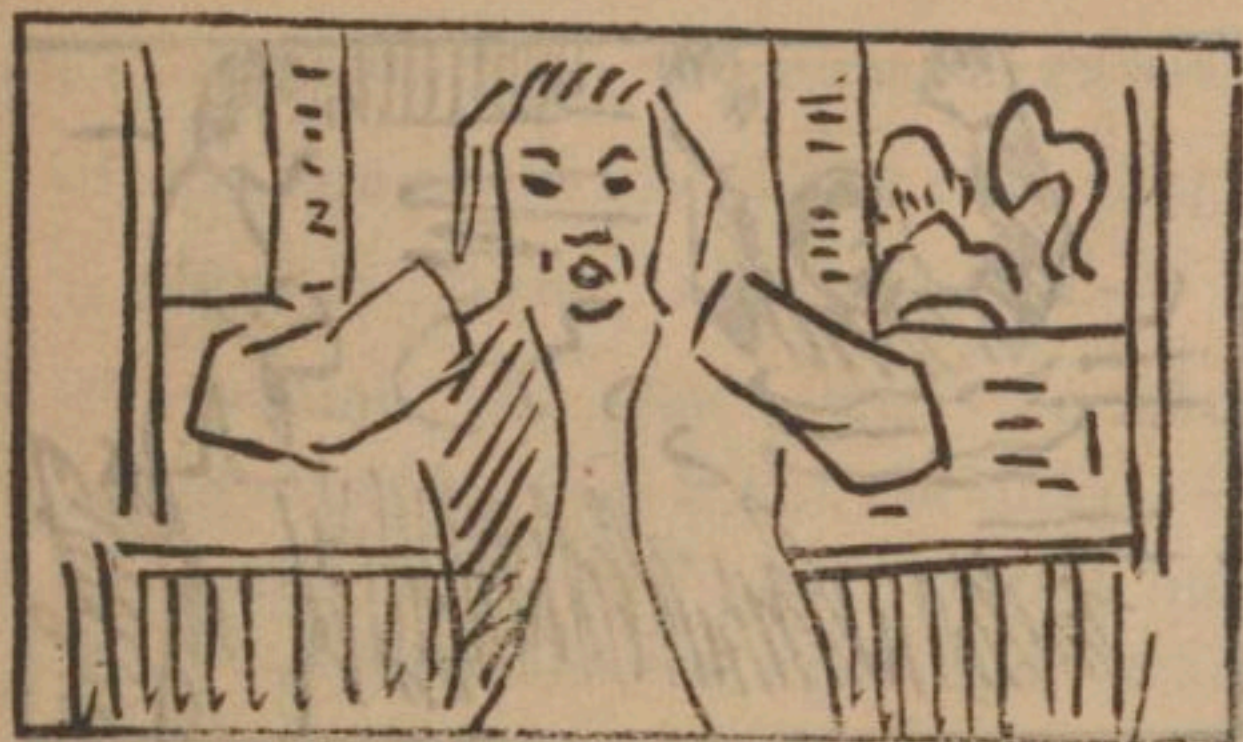
Thu-Lan cố lấy giọng thành thực trả lời :

— Định cướp.

— Có Văn-Quân.

Có . . có nó đứng đầu thì công việc mới hy vọng kết quả tốt. Hôm đó, hẳn





*Minh không có việc làm mà cứ phải nghe hát suốt ngày.*

deo nạ sấm. Biết được thế, dễ nhận hẳn lắm.

—Được, xin y hẹn, chúng tôi sẽ đến ô Đống Mác. Song chỗ quen thuộc xin cô nhớ cho rằng trước sau tôi vẫn hết lòng giúp đỡ cô, như việc ở phòng Dự-Thầm chẳng hạn, nếu lần này cô trêu tôi nữa thì sự đối đãi sẽ khác trước.”

Trọng-Hòa nói tuy có cười, tuy có chen giọng hài hước nhưng Thu-Lan nghe đến câu cuối cùng cũng đỏ sắc mặt, quay mặt nhìn chỗ khác.

Một lát sau, nàng cáo từ ra về Yên-Son và Trọng-Hòa cùng lẳng lẳng ra đường nắm mỗi người theo đuổi một ý kiến. Thỉnh thoảng Trọng-Hòa lại lấp bấp :

“Nàng nói thực hay lại lừa dối ta.”

Kinh keng. Một giờ rưỡi.

Tháng **25** Thứ  
mười hai

**二 廿 22**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Ất dậu, h. Thủy,  
sao Ngụy, trực Khai.

**Kỵ:** Giồng cấy, hạp bọ  
**Nên:** Tể lễ, phá đất,  
hùi dầu, dọn nhà.

**GÀ NẤU RƯỢU**

Thịt gà chặt hơi to, cho hành tây vào chảo mỡ đảo thơm, bỏ thịt gà vào, đảo đi, đảo lại một lát, đổ mắm muối sào qua. Đổ ít rượu và nước vừa sâm sấp, đậy vung đun rõ như, rắc ít hành ta múc ra bát.

Tháng **26** Thứ  
mười ba

**三 廿 23**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Bình-tuất, h. Thổ  
sao Thất, trực Kiến.

**Nguyệt kỵ**



Tháng **27** Thứ  
mười tư

**四廿24**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Đinh-hợi, h. Thổ,  
sao Bích, trực Trừ.

Kỵ: Cưới hỏi, húi đầu.

Nên: Tế lễ, cầu phúc.

LAPIN EN GIBELOTE

Chặt thỏ ra từng miếng, cho beurre và ít mỡ khò vào nồi gang mà rán qua; cho 2 cốc rượu vang trắng muối, tiêu, persil, nấm tây hành tây, hẹ. Đậy vung đun chừng nửa giờ Khi chín hớt bớt mỡ đi cho ít beurre đã thối lẫn ít bột mì rồi, cho vào Đun lại tí nữa cho chín bột là được Món này không dùng tiết.

Tháng **28** Thứ  
mười năm

**五廿25**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Mậu-tý, h. Hỏa,  
sao Khuê, trực Mão.

Kỵ: Tậu ruộng.

Nên: Tế lễ, cầu phúc.

*có giờ sát chủ xấu.*



*Ông cứu tôi vớt.*

*— Cho thế mấy biết bơi.*

Trọng-Hòa và Yên-Sơn tuy nửa tin nửa ngờ nhưng cũng đến Nô-Giang. Soát lại súng đạn cẩn thận, hai chàng khoác tay nhau thông thả đến phố Bạch-Mai, Trọng-Hòa nói:

“Sáng nay tôi đã cho thám tử Duệ đến thám trước rồi. Phố Bạch-Mai uốn khúc mà hẹp, nhà cửa thưa thớt, số ... ở mãi đầu đường kia, người nhà ra vào có vẻ bí mật mà hấp tấp lắm.

Vừa chuyện vừa đi, hai chàng rẽ vào phố Bạch-Mai, bỗng có tiếng ồn ào rồi tiếp: “Cứu tôi vớt, nó giết tôi. Cướp ... cướp.”

Trọng-Hòa chạy ra giữa đường, nhìn ngay thấy đám đông chạy về phía mình đứng. Người đi đầu chạy thật nhanh, mặt đeo mặt nạ đen. Theo liền gót, hai tên nữa đeo nạ sấm. Cả ba cùng chĩa súng chạy. Bọn người đuổi ước vài chục kêu la ầm ỹ. “Cướp ... cướp ... bắt lấy nó”. Thấy quân cướp chạy gần đến mình Trọng-Hòa tiến lên giật Yên-Sơn “Đề



tôi đi bắt Văn-Quân anh năm hai gã kia“

Quân cướp vừa tới, chàng chĩa súng ;

“Đứng lại, đứng,, không ta bắn.

Văn-Quân vẫn tiến ; “cứ việc bắn, ta cũng có súng đây. “Nói rồi nhẩy vào bắn Trọng-Hòa hai phát nhưng hụt. Trọng-Hòa thấy tình thế nguy ngập, nắm lấy cổ Văn-Quân toan vật xuống.

“Bỏ ra không ta ...“

Trọng-Hòa bóp cò : Đoành.

Tên cướp buông tay, lão đảo, quay một vòng rồi ngã lặn ra đất, máu ở cổ vọt ra. Đắc thắng. Trọng-Hòa toan quay lại tiếp ứng Yên-Son. thì bọn đuôi cướp kéo đến vây quanh chàng kêu la âm ỹ : “giết người, nó giết người, trói nó lại“. Rồi những quả dấm và gót giầy thi nhau mưa lên mình chàng. Chịu không nổi chàng ngã gục xuống, lịm đi.

Yên-Son ngỡ ngác nhìn quanh, chợt thấy cách chỗ đó mươi thước, một người đứng cạnh chiếc máy ba chân như không quan tâm đến tấn bi-kịch trước mặt, nhìn chàng gật gù nói.

“Được ... Được lắm.

Sự ngạc nhiên của chàng lên tới cực điểm khi chàng thấy hai tên cướp đeo nạ xám xăn còn đây.

Vụt một ý qua óc chàng : “Thôi mình bị lừa dich rồi. Trọng-Hòa bắn nhằm phải một tài tử chiếu bóng đóng vai tướng cướp mà bạn ta ngờ là Văn-Quân còn anh chàng đứng cạnh chiếc máy là như gián cảnh hoặc anh quay phim.“

Tháng **29** Thứ  
mười sáu

**六 廿 26**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-sửu. h. Hỏa,  
sao Lâu, trực Bình.

mọi việc không nên.

CIVET A LA BOURGOGNE

Cho beurre vào soong đun sôi cho bột mì vào quấy cho đều, thấy sắc vàng già (đừng để cháy) cho nửa cốc vang đỏ, nửa cốc nước dùng; thỏ chặt từng miếng cho vào, muối, tiêu, hành carotte thái từng, persil lá thơm và cốc nước eau de vie Đậy vung đun nhỏ lửa Gan thái từng miếng cho vào trước khi ăn 10 phút; bỏ lá thơm và persil ra, cho tiết vào quấy đều bắc ra là được.

Tháng **30** Thứ  
mười bảy

**七 廿 27**

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Canh-dần, h. Mộc  
sao Mạo, trực Định.

*thập linh*

**Kỵ** : Đi buôn, tế lễ.

**Nên** : Họp bạn, tróc nã



Tháng **31** Chủ  
mười **31** nhật

八廿 28

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Tân-mão, h. Mộc,  
sao Ngang, trực Chấp.  
*bất tương.*

**Kỵ:** Làm tương, đào ao  
**Nên:** Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, ra đi, buôn bán  
đắp nền, dựng nhà, đổi  
chỗ, tậu vật, đưa ma.

*Sáng ;*

Dá sào.

Thịt kho.

Canh măng thịt.

Rúra, rau muống chẻ.

*Chiều ;*

Rau muống sào.

Đậu om cà chua.

Canh sáo vịt.

Lòng vịt sào.

Tháng **1** Thứ  
một **1** hai

九廿 29

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thìn, hành  
Thủy, s. Tất, trực Phá.  
*bất tương.*

**Kỵ ;** Khoi nước.

**Nên :** Tế lễ, dỡ nhà.

Định chạy ra giảng giải để cứu bạn thì đã thấy cang trở tài tử Năm-Tuyền đi điều trị và linh bắt Trọng-Hòa giải đi.

Hôm sau Yên-Sơn đến Bệnh-viện thăm tài tử Năm-Tuyền và mục đích chàng là điều đình để tài tử rút đơn kiện Trọng-Hòa.

Năm-Tuyền nói: “*Sư Cụ* chùa Mối đã kể đầu đuôi cho tôi nghe rồi. Tôi cũng không oán ông Trọng-Hòa vì đó chỉ là một sự nhầm lẫn, vết thương tôi cũng nhẹ, dạn chỉ sướt qua vai thôi. Tiện dịp tôi nhờ ông đến cảm ơn *Sư Cụ* hộ tôi và đưa cùng chiếc phiếu 50\$ này vào chùa : trong khi chờ xe cang đến bệnh-viện, các *sư bà* đã săn sóc tôi một cách chu đáo .”

Nhận lời Yên-Sơn cáo từ, đến thẳng chùa Mối.

### Sư Bà

Sau khi tỏ với chủ tiểu ý muốn nói chuyện với *Sư Bà*, Yên-Sơn được mời vào đợi trong nhà ngang. Vài phút sau, cửa buồng mở, một vĩ bước vào sẽ nghiêng đầu chào rồi nói :

“*Sư Bà* bận việc nên cho tôi xuống.

“*Chẳng* hay thầy muốn hỏi gì nhà chùa.”

Yên-Sơn đứng giậy đáp lễ: “*Mô* phật chúng tôi đến mách tin về vụ ám sát hôm qua.



Hai tay chấp lại như người cầu khẩn, mụ vãi trả lời :

“ Tôi mong rằng ông cho tôi tin tốt lành.

— Chính thể Kép Năm Tuyên đã gần bình phục các Bác-sĩ đã mở lấy được đạn ra rồi.

Đoạn Yên-Sơn nói tiếp :  
Năm-Tuyên nhờ chúng tôi cúng chiếc Ngân phiếu này, xin nhà nhùa nhận cho.

Song chàng cáo từ ra về.

Đến sân, toan mở cổng bước ra, nghe tiếng động, chàng quay lại nhác thấy các vãi sắp hàng, từ từ lẳng lẳng đi. Chàng ngượng nghịu chàng đứng ngáy người nhìn, không phải nhìn tất cả, nhưng nhìn một bà... bà đi hàng đầu. Chàng quay lại hỏi tiểu gần đây.

“ Này chú, vãi đi hàng trên là ai ?

Mô phật, đi bên trái ư ?

— Không, bên phải đương lần tràng hạt.

— Mô phật sư bà đấy.

Bỗng chàng tái mặt, cảm động quá quên cả chào, hấp tấp ra cổng lên xe đi

Mười phút sau xe đỗ, Yên-Sơn nhanh nhẹn nhảy xuống :

“ Kia ai bảo anh đỗ đây ? ”

Tên tài xế ngạc nhiên nhìn khách :

“ Lúc lên xe ông bảo tôi, kéo đến sở Mật thám.

Yên-Sơn gật đầu trả tiền rồi lăm bằm :

Tháng  
một

**2**

Thứ  
ba

十三 30

tháng chín năm Đinh sửu

Ngày Quý-tỵ, h. Thủy,  
sao Chủy, trọc Nguy.  
*bất tương*

Kỵ : Ra đi, kiện cáo.

Nên : Tế lễ, gây dựng,  
làm nhà, thay đổi.

CIVETC HASSEUR

Nửa chai rượu vang đỏ,  
nửa ly rượu cognac, persil  
lá thơm (laurier) ít mỡ  
thái hạt lựu đồ cả vào nồi,  
thổ chặt từng miếng cho  
cả vào. Đậy vung đun nhỏ  
lửa chừng 3 tiếng đồng hồ  
Ngâm gan vào nước nóng  
pha muối chừng 5 phút,  
thái, đã nhỏ, cho vào nồi  
trước khi ăn 10 phút, đồ  
tiết vào quấy đều bắc ra là  
được.

Tháng  
một

**3**

Thứ  
tu

一初 1

tháng mười năm Đinh sửu  
THÁNG MƯỜI ĐỦ

Ngày Giáp-ngọ, h. Kim  
sao Sâm, trọc Thành.

Kỵ : Phạt mộc, mở kho

Nên : Kết hôn, cưới hỏi  
hợp bạn, ra đi, giao đổi  
phá đất, mở chợ, lập  
khoán, an táng.



Tháng  
một

4

Thứ  
năm

二 初 2

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Ất-mùi, h. Kim,  
sao Tinh, trực Thu.

**Kỵ** : Giồng cầy.

**Nên** : Đi săn, đánh cá.

CIVET A LA MINUTE

Thỏ chặt từng miếng, cho cả vào nồi cùng với gan thỏ, mỡ thỏ thái từng miếng mỏng, tiết persil, lá thơm (laurier) hành, muối, tiêu, nửa chai rượu vang đỏ thật tốt, một cốc rượu cognac — Đun to lửa, rồi châm lửa vào nồi cho bốc rượu lên; cho thêm ít beurre đã thấm lẫn bột mì rồi. Hớt bớt mỡ — Đun tắt cả chừng nửa giờ thì chín.

Tháng  
một

5

Thứ  
sáu

三 初 3

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Bình-thân, h. Hỏa  
sao Quĩ, trực Khai.

**Kỵ** : Làm bếp.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, dâng biểu,  
có giờ sát chủ xấu.

“thời giờ bảo mình đến thăm Trọng-Hòa chủ định mình đến nhà Năm-Tuyền kia à, nhưng các báo đảng Trọng-Hòa bị giam rồi còn đâu? ... mà phải... biết đâu bạn ta chẳng cho đồn lên thế để lừa dối công chúng... ta cứ lên xem.

Nhà viết báo được bạn cho đặc ân đến không phải gõ cửa và được giữ riêng một chiếc chìa khóa nên mở cửa vào thẳng buồng khách: không thấy ai; sang buồng giấy, cũng không. Yên-Sơn đã thất vọng, vụt mũ xuống ghế lằm bằm: “Có lẽ bạn ta bị bắt thật: nhưng chàng lại tươi cười ngay rút thuốc lá ra hút rồi nói to “Trọng-Hòa nhiều truyện vui lắm” Những tiếng nói của Yên-Sơn rơi vào khoảng không tịch mịch. Chàng vẫn ngồi chờ. Quả nhiên, bức thêu trên tường cuộn lại, chiếc cửa mở Trọng-Hòa bước ra hỏi bạn;

“Sao anh biết tôi có nhà? giỏi đấy”

Yên-Sơn đắc ý cười trả lời:

Chưa lấy gì làm giỏi: anh chàng mà cả thành phố trong đó có Sở Cảnh-sát và các báo đều yên trí là đang bị cùm trong khám nhưng kỳ thực vẫn ung dung ở nhà mời giỏi chứ!

Nhà trinh thám vô vai bạn khen:

“Anh độ này cũng giỏi lắm đấy. Tôi phải làm thế công việc mới tiến thành một cách dễ dàng và mau chóng được. Trọng-Hòa bị dốt trong khám thì “nó” tha hồ... À sao anh biết tôi có nhà, lính gác công nó bảo chứ gì? sao nó biết được



— Anh khinh tôi vừa chứ. Aị thường vẫn bảo tôi “ Bao giờ cũng phải để ý suy sét đến mọi việc quanh mình. Ta có ngũ quan, phải dùng đến nó luôn. Vậy tôi đã dùng đến nó, khừu quan, tôi nghĩ thấy mùi thuốc lá riêng anh hút nên biết anh có nhà chính thuốc anh nó phẩn anh chứ con mụ gác cổng một mực bảo anh vắng nhà.

— Khá, khá lắm. Yên-Sơn cố lên.... Vậy trừ việc anh dùng khừu quan để tìm tôi, anh còn dùng ngũ quan làm những việc gì nữa kể ra nào? Từ ngày sảy ra vụ án mạng ở phố hàng điều mà ta tra xét ra kẻ bất hạnh là nữ-sĩ Hồng-vân ta hết sức dùng ngũ quan....

Trọng-hòa nói đến đây nhìn thấy Yên-sơn ngửa đầu tựa vào ghế, nhìn khói thuốc lá như không để ý đến câu mình nói, vội hỏi : “ Anh không thèm nghe tôi nói ?

— Phải, tôi không thèm, vì công việc anh làm hỏng cả, vì nữ sĩ Hồng-vân chưa chết, nữ-sĩ còn sống, còn thờ còn đi, chính tôi, nhình mắt tôi đã trông thấy”.

Yên-sơn nói luôn luôn làm Trọng-hòa ngẩn người nghe. Chàng lại nói tiếp.

“Mà anh cũng nên biết cho rằng nếu tôi tên là Yên-sơn, anh tên là Trọng-hòa thì Sư bà ở chùa Mời tên là nữ-sĩ Thùy-vân.

Tháng  
một

6

Thứ  
bảy

四 初 4

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Đinh-dậu, h. Hỏa  
sao Liễu, trực Bế.

**Kỵ** : Hùi dầu, hạp bụn.

**Nên** : Tế lễ.

*có giờ thụ tử xấu.*  
**các vị thần châu giờ**

*Sáng :*

Thịt bò xào mì.

Chả trứng tôm.

Canh sườn nấu với bột  
tapioca.

Cá sào.

*Chiều :*

Đậu hột nấu thịt bò.

Canh dưa nấu với thịt.

Miến nấu nước sườn.

Tháng  
một

7

Chủ  
nhật

五 初 5

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Mậu-tuất h. Mộc,  
sao Tinh, trực Kiến.

**Nguyệt-Kỵ.**

**Ngày tứ-tuyệt**  
**các việc không nên**



Tháng **8** Thứ  
một hai

**六 初 6**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-hợi, in. Mộc,  
sao Trương, trạch Kiến.

**Tiết Lập-Đông**  
giờ Dần 3 khắc 6 phân

**THỊT BÒ SÀO**

Thịt bò thái chỉ cho nhỏ, hành, sả, ớt đã lã lã với nhau, bóp vào thịt cho đều, rồi ướp tương mịn si đã nhỏ. Lạc rang, vừng rang giã nhỏ, cùi dừa nạo nhỏ vắt lấy nước, Sào hành mỡ cho thơm cho thịt ướp rồi vào sào, cho ít bột cari và nước dừa cho tí bột cho hơi sánh, súc ra đĩa rắc vừng lên.

Tháng **9** Thứ  
một ba

**七 初 7**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Canh-tý, h. Thổ,  
sao Dực, trạch Trừ.

Kỵ; Đi thuyền, buôn.  
Nên: Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, kết hôn, ra đi,  
đắp nền, làm nhà.

**Ông già liệt.**

Đến đầu ô chợ Dừa, Yên-Sơn xuống xe trả tiền, dương bước bỗng ngừng lại bóp trán nghĩ ngợi :

“ Hay thôi, đến làm gì ? biết đâu nó lại chực lừa dối ta, sao trong thư lại có câu “ nếu ông còn chú ý đến công việc của H V.... và của V Q.... thì đến chơi tôi”, Ừ H V là Hồng-Vân, còn V Q là Văn-Quân. Ký tên : ông Quân-Viên Quân-Viên là ai ? sao lại gửi thư cho ta. Thôi nó lại lừa mình, Nếu đến sẽ có vài tên cường đạo tặng mình mũi giao hay viên đạn. ”

Nghĩ xong chàng mắ mmoi... rồi như quyết định mạnh bạo đi. Đến nơi chàng hỏi thăm nhà ông Quân-Viên.

— Ông hỏi ông Quân-Viên liệt hai chân ? cựu chiến binh ?...- ông ta ở gian số 5.

Đến gian số 5, chàng gõ cửa, Cảnh cửa mở Yên-Sơn đứng ngay trước mặt một cụ già liệt đi lại phải dùng ghế có bánh xe cao su. Cụ già lễ phép gật đầu chào rồi hỏi : “ Ông Yên-Sơn,

— Vâng, chính tôi

Tuy lần ghế lùi lại Quân-Viên mời khách vào rồi đóng cửa khóa lại :

“ Mời ông sang phòng này. ”

Yên-Sơn bước vào nhìn quanh phòng thấy chỗ nào cũng có diêm chằng kín phải bật đèn mới đủ ánh sáng. Chàng đang ngơ ngác nhìn thì bị đẩy mạnh



vào giữa phòng “Tách” cửa khóa. Yên Sơn quay lại toan cự thì chủ nhân bỏ ghế đứng sững trước mặt, cười như nắc nẻ.

— Trọng-Hòa. Trọng-Hòa.

— “Thưa bạn Yên-Sơn, vâng”

— “Trời ôi, làm tôi mất hồn, suýt nữa tôi tặng anh viên đạn. Anh đóng kịch đấy ư?”

— Im, hôm nọ anh bảo tôi, anh gặp nữ-sĩ Hồng-Vân. Thế nghĩa là công việc của tôi trước sau đều là công giã tràng cả. Tôi phải thi hành trưng trình khác. Nếu cứ công nhiên hành động tất bị thất bại mãi nên sau khi tạm lời sở Liêm-phóng, tôi nghiêm nhiên thành ông Quản-viên cự chiến binh. Anh nên biết rằng, sau việc hãm hại võ-sĩ Hoàng-Bích, tôi cho thám tử dò, họ về báo rằng hôm sau Thu Lan lại trở lại với Hoàng-Bích, hiện nay nàng bỏ võ sĩ đến ở trên gác số 235 phố Khâm-Thiên (bên phải đường xe điện) còn ta ở đây là số 24 phố ở chợ dứa, (bên trái đường xe điện) ngay sế trước nhà Thu Lan... anh hãy biết đến đây, ta ra sân thượng ngồi hóng mát vài phút tôi nực lắm.

Nói xong Trọng Hòa, lấp râu, tóc, lấy chân phủ đùi, tay lăn ghế ra trước,

Trọng-Hòa quay lại nói to:

“Này thầy cầm hộ lão cái ống nhòm. Tiện thể với quyền sách đọc to lên lão nghe với.”

Tháng **10** Thứ  
một **10** tư

**八 初 8**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Tân-sửu, h. Thổ,  
sao Chấn, trực Mão.

Kỵ ; Làm tương.  
Nên ; Tế lễ.

THỊT BÒ HÀM

Thịt bò thái miếng to và giầy bản 3 bao diêm, gừng giã nhỏ trộn với rượu ướp vào thịt cho đều, sào hành, mỡ tỏi cho thơm, cho thịt bò vào sào kỹ, song cho vào nồi (lót cái vỉ xuống đáy nồi cho khỏi bén) đổ nước sấm sập đun rờ rừ.

Tháng **11** Thứ  
một **11** năm

**九 初 9**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-dần, h. Kim  
sao Giốc, trực Bình.

*thập linh.*

Kỵ : Khơi nước, tế lễ.  
Nên ; Cười hỏi, kết hàn  
ra đi, mở chợ.



Tháng  
một

**12**

Thứ  
sáu

**十 初 10**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Quý-mão, h. Kim,  
sao Cang, trực Định.

*bất tương*

**Kỵ** : Kiện cáo, vào học.

**Nên** : Cưới hỏi, kết hôn  
làm nhà, tậu vật, gầy  
dựng, đi buôn.

*Sáng :*

Ốc nhồi nấu dấm.

Bún.

Chăm nhồi iệt.

Canh mọc.

*Chiều :*

Cá rán.

Tôm rang trộn đường  
ăn với khế.

Canh cá nấu rau cải.

Tháng  
một

**13**

Thứ  
bảy

**一 十 11**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Giáp-thìn, h. Hỏa  
sao Chi, trực Chấp.

*thập linh*

**Kỵ** : Mở kho.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc.

Trong khi Yên-Sơn đọc thì Trọng-Hòa  
( *xin gọi là ông Quán Viên* ) ngồi chiếu  
ống nhòm ra đầu phố lối xuống ấp Thái  
Hà.

— À... cô Thu Lan bây giờ làm  
giảng dạy, hiện đương ngồi soi gương sửa  
móng tay.

Yên-Sơn tuy đọc nhưng vẫn để ý  
đến bạn, đặt sách xuống bàn nói :

— Ông nói quẩn gì vậy, ông Quán-Viên?

— Lão nói quẩn gì đâu ? Lão kể  
cho thầy nghe công việc cô Thu Lan.

— Sao ông biết, ông nhìn ra đầu phố  
kia mà ?

Trọng-Hòa đưa ống nhòm cho bạn :

— Anh thử nhìn kỹ xem, hai mắt  
dễ dàng trước là giả, mặt thật ở cả bên  
này, tuy nhìn ra đầu phố kỹ thực nhìn  
bên cạnh".

Yên-Sơn chưa kịp tỏ ý cảm phục, bạn  
đã nói tiếp : “, Thám tử Duệ đã đến kia  
rồi, anh mở hộ cửa cho hắn”. Năm  
phút sau, Duệ vào. Trọng Hòa quay lại  
hỏi : — Có gì lạ không ?

— Bẩm có

Duệ đứng sát lại gần Trọng Hòa thì  
thăm : « Ngay từ hôm ông bảo tôi thôi  
không theo Thu Lan nữa thì chúng tôi đi  
lên Bạch-Mai và nghiệm được rằng cứ  
chiều thứ ba thì Sư Bà đi Hanoi đến  
chùa Cửa Bắc. Ở đó chiều thứ ba ngủ  
lại một đêm rồi đến thứ tư vào quăng  
hai giờ chiều lại trở về Chùa Mới.





Ông đưa giầy tôi đánh bóng như gương  
Bóng thì tôi trông xuống thế nào được

— Anh chỉ biết thế thôi chứ ?

— Vâng, nếu ông cần biết gì hơn, xin cứ chỉ giáo, chúng tôi xin hết sức...

— Thôi, đủ rồi, cảm ơn anh. Chiều anh cứ về sở.

Sau khi tiễn Duệ ra. Yên Sơn khóa cửa cẩn thận rồi quay vào hỏi bạn:

— Anh có đoán được gì không ?

— Việc gì phải đoán. Tôi biết đích xác rồi. Cửa Bắc chùa có hai cửa. Cửa trước ở phố Cửa Bắc còn cửa sau ăn thông ra miếng đất hoang phố Quan Thánh. Thế nghĩa là đêm thứ tư Sư Bà hãy nói cho đúng Nữ Sĩ Hồng Vân không ở chùa Mới nữa, nàng do lối sau đến biệt thự ở phố Quan Thánh. Ta phải đến Quan Thánh, phải thân hành đến đó mới được.

#### Hai cậu cháu

— Thưa cậu, cậu nhất định tậu cái biệt thự ấy ?

Tháng **14** Chủ  
một **14** nhật

二十 12

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Ất-ty, hành Hỏa,  
sao Phòng, trạch Phá.

Kỵ : Giồng cấy, ra đi.  
Nên : Dỡ nhà - tường.

Sáng :

Gà rấm ghém.

Thịt bò nướng.

Rau sào.

Chiều :

Nem nướng.

Cá nấu dưa.

Rau muống sào.

Đậu rán.

Tháng **15** Thứ  
một **15** hai

三十 13

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Bính-Ngọ, hành Thủy, s. Tâm, tr. Ngụy

Kỵ : Làm bếp, lợp nhà.  
Nên : Tế lễ.



Tháng **16** Thứ  
một ba

**四 十 14**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Đinh-mùi, hành Thủy, s. Vỹ, tr. Thành.

**Nguyệt ky**

**NẤU CHÁO BÒ**

Thịt bò say hay băm nhỏ, ướp hành, mỡ, si dầu hay nước mắm. Gạo nếp và tẻ bỏ vào nồi nấn như nấu cháo hoa thường, khi nào đã nhừ thì cho thịt bò vào đun sôi vài dạo cho thịt bò chín tới, mắm muối cho vừa, múc bát cho ít dầu vừng, hạt tiêu rau mùi.

Tháng **17** Thứ  
một tư

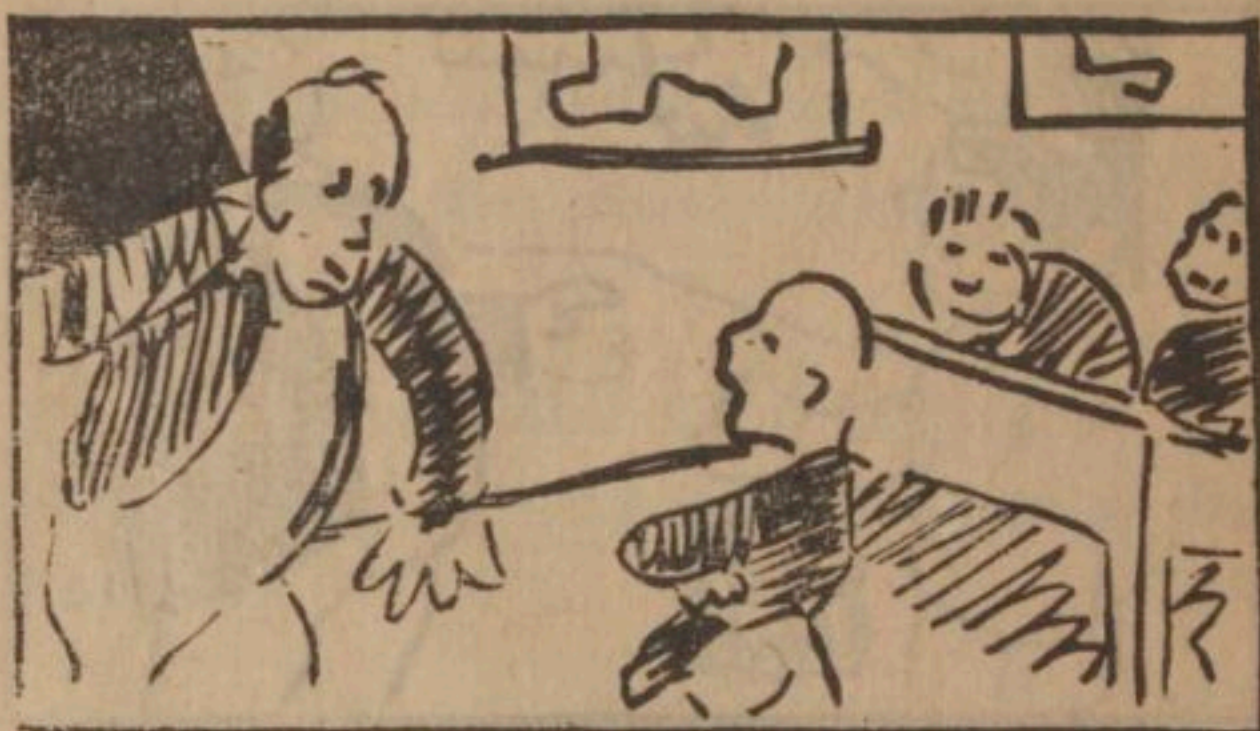
**五 十 15**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Mậu-thân, h. Thổ, sao Cơ, trực Thu.

**Ky**: Tậu ruộng.

**Nên**: Đi săn, tróc nã.



*Lê thánh Tôn về hậu Lê hay tiền Lê ?  
— Về đời Hậu-Lâu*

— Chưa chắc, hôm nay ta đến xem qua rồi còn hỏi ý kiến mợ cháu đã chứ

Xe điện đến đầu phố Quan Thành đỗ, hai cậu cháu xuống, đi bách bộ đến biệt thự.

Tới nơi, sau một hồi chuông điện, người gác ra mở cổng, ông cậu người to béo bụng phệ tự giới thiệu :

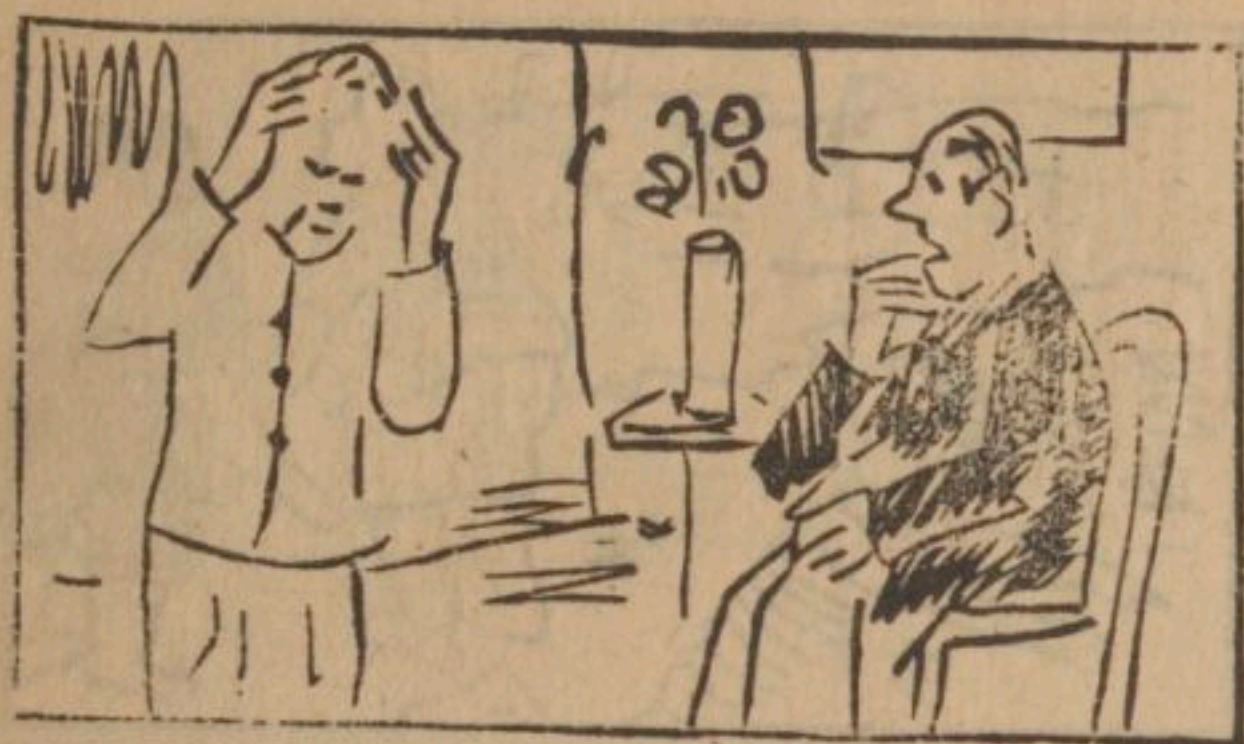
— Tôi là Hàn Triệu, đã viết giấy cho bác.

— À Quan Hàn vâng, chúng tôi nhận được thư mong mãi quan, mời quan và cậu vào xem nhà.

Bệ vệ, Hàn Triệu đẩy cổng bước vào, nhìn quanh một lượt rồi bảo cháu :

Đấy cháu xem, trại không được to lắm nhưng cũng gọi là vừa. Cậu tra nhất tường rào sắt nhọn, trộm tài đến đâu cũng không lọt vào được. Hai cậu cháu vừa đi vừa chuyện, quan sát khắp vườn.





*Tôi đau đầu quá*

— *Ấy liêu hôm qua có người đau chân vào nhà thương người ta cắt chân đi. Khéo anh cũng bị cắt đầu đấy*

Xem song vườn, tên gác lấy khóa mở, dẫn khách xem các buồng.

— Đây là bếp... buồng ăn... buồng khách nhỏ... buồng nhón và bên này... buồng thang lên gác. Lâu ngày không ở nên hơi ẩm thấp.

Ông cậu vội đỡ lời:

— Phải, phải, cái đó không can hệ lắm.

— Nhưng sao ẩm thế. Hồ Tây thì sa, gần đây không gần hồ Trúc Bạch mấy.

— Thưa ông lát nữa ông xuống xem từng hầm sẽ rõ. Ông kiến trúc nào vẽ nhà này hơi vụng nên để ngay giữa nhà một cái giếng to. Mưa nhiều nước ứa lên thấm vào tường... Mời ông đi lối này. Đây là buồng ngủ...

— Buồng này vừa có người ở?

— Ông đoán sai.

Tháng **18** Thứ  
một năm

**六 + 16**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Kỷ Dậu, h. Thổ, sao Đâu, trực Khai.

**Nguyệt-thực**

**Kỵ:** Phạt mộc, lợp nhà

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc, kết hôn, ra đi, vào học

BŒUF BOUILLI EN  
MIROTON

Cắt hành tây ra từng nhát, rán bằng beurre cho chín, cho một thìa bột mì vào, quấy đều thấy sắc vàng thì cho một ít nước dùng, muối, tiêu, một cốc vang trắng, đun lom dom một lát thì, cho thịt bò thái mỏng vào, xem chừng nước cạn bớt thì được, cho thêm với moutarde và dấm hay không tùy ý.

Tháng **19** Thứ  
một sáu

**七 + 17**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Canh-Tuất, hành Kim, sao Ngưu, tr. Bế.

*thập-linh.*

**Kỵ:** Đi buôn, giết vật.

**Nên:** Tế lễ.



Tháng **20** Thứ  
một bảy

**八 十 18**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Tân-hợi, h. Kim,  
sao Nữ, trực Kiến.

*thập-linh.*

**Kỵ** : Làm tương, cưới.

**Nên** : Tế lễ.

*Sáng :*

Chả nướng.

Bún.

Canh giò nấu rau cải.

Đậu om cà chua.

*Chiều :*

Canh bung.

Cá sào.

Chim bồ câu quay.

Kau riếp

Tháng **21** Chủ  
một nhật

**九 十 19**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-tý, h. Mộc,  
sao Hư, trực Trừ.

**Kỵ** : Xem bói.

**Nên** : Lễ bái.

các vị thần châu giời



*Giời ơi hai bà kia mà xuống tắm thì  
nước bề lên làm lụt cả hoàn cầu*

— Sai? bác không thấy dưới nhà bụi  
bám đầy đấy ư?. Đây tuyệt không. Nhìn  
chiếc bàn giấy xem; giấy thấm, giấy,  
bút chì, lốt ở chỗ này sao lại vứt ra  
đây, đủ tỏ có kẻ vừa viết... ồ... ồ...  
bác sao thế?

— Thưa ông, không... tôi... tôi thiết  
tưởng...

— Tưởng làm sao? Bác sợ gì mà mặt  
tái đi người run bắn lên thế?

— Không, nhưng...

— Nhưng sao?

— Nhưng... biệt-thự này có... ma.

— Ma?

Rồi hai cậu cháu như không quan  
tâm đến câu nói của người gác cất  
tiếng cười vang. Sau người cháu hỏi:

Bác có trông thấy “nó” không?

— Ai còn muốn trông nó làm gì?  
nhưng hề nó hiện lên thì tôi biết.

Ông cậu cố nín cười nói riêu:





Anh làm sao mà còng lưng thế ?  
- Hôm qua tôi nằm ngủ ở ghế vải.

- A ra ma tân thời, hiện lên lại phải có giờ!

- Không phải có giờ nhưng có ngày. Tôi còn nhớ hôm đó chủ nhật, tôi đưa chân nữ sĩ ra tàu xuôi Nam-định. Cách đêm thứ hai, đến đêm thứ ba rạng thứ tư, trong lúc đang bách bộ trong vườn, tôi thấy có tiếng chân bước. Tưởng có trộm, tôi lấy chìa khóa mở, xem xét các buồng, không thấy gì lạ, duy chỉ thấy bàn ghế sê sích và ít mẩu bánh vớt dưới sàn gác. Rồi từ đêm ấy cứ thứ ba là nó hiện lên. Tôi đã có ý lấy phẩn đánh giấu chân ghế vạch xuống sàn, hôm sau xem lại, mất giấu cả.

- Thế mà gọi là có ma ư?

- Ông còn gọi là gì nữa? Nếu trộm thì tất nó lấy đồ đạc chứ, mà có đêm tôi lại nghe thấy tiếng sích kéo lê và tiếng vo... vo... lạ lùng.

Hai cậu cháu, lẳng lẳng giắt nhau xuống rồi quay lại bảo tên gác:

Tháng **22** Thứ  
một hai

十二 20

tháng mười năm Đinh Sửu

Ngày Qui-sửu, h. Mộc,  
sao Ngụy, trực Mão.

Kỵ : Kiện cáo.

Nên : Tế lễ.

LAPIN A LA POULLET

Thỏ chặt từng miếng ngâm chùng 30 phút vào nước muối hơi bột mì, quấy đều cho 1 cốc rượu vang trắng, 1 cốc nước dùng, muối, tiêu, persil, lá thơm, nấm; đây vung đun chùng nữa giờ - Bắc ra, bỏ lá thơm và persil đi đánh tan 2 lòng trứng gà cho vào, quấy đều là được không dùng tiết.

Tháng **23** Thứ  
một ba

一廿 24

tháng mười năm Đinh Sửu

Ngày Giáp-dần, h. Thủy  
sao Thất, trực Bình.

Tiết Tiểu-tuyết  
Giờ Sửu 1 khắc đúng



Tháng **24** Thứ  
một tur

二廿 22

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Ất-mão, h. Thủy,  
sao Bích, trực Định.

**Kỵ** : Thăm bệnh, đào ao

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, kết hôn, cưới,  
ra đi, họp bạn.

LAPIN AU JAMBON

Thỏ chặt từng miếng, bỏ  
rán mấy beurre cho ít  
rambon tây thái mỏng; cho  
1 cốc rượu vang trắng, 1  
cốc nước dùng; cho muối  
tiêu, persil, đập vung đun  
nhỏ lửa chừng 35 phút; bỏ  
persil đi, hớt bớt mỡ, cho  
một miếng beurre đã thấu  
bột vào, đun chín bột là  
được.

Tháng **25** Thứ  
một năm

三廿 23

tháng mười năm Đinh sửu

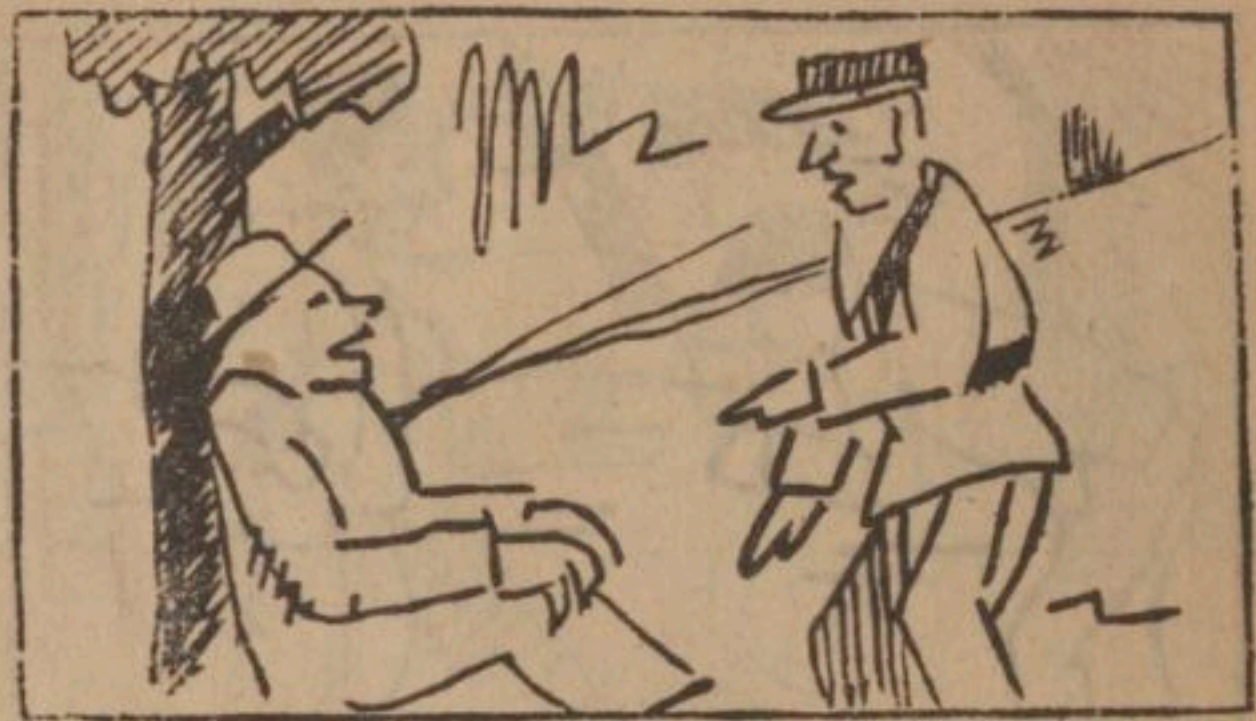
Ngày Bính-thìn, h. Thổ,  
sao Khuê, trực Chấp.

*Thập-linh*

**Kỵ** : Làm bếp, khóc lóc

**Nên** : Trừ phục, đi săn,  
dâng biếu, tróc nã.

**nguyệt kỵ**



*Anh vào bóp*

*Tôi đau chân ông công tôi vào.*

— Nếu có ma thì ta giả rở tậu vậy.  
Nhưng ma cũng không sợ bằng sự  
âm thấp.

— Âm thì lo gì, mời ông xuống nhà  
hầm xem chiếc lò sưởi không lò tắt chẳng  
ngại gì nữa.

Ba người cùng xuống hầm. Tuy tối  
nhưng hai cậu cháu cũng nhận ngay thấy  
chiếc giếng vừa rộng vừa cao, đầy nước  
sừng sững trước mặt.

— Thừa ông, lò sưởi đây. Đốt dầy  
than thì khắp nhà, buồng nào cũng ấm  
ông nhìn xem một người chui vào cũng  
lọt, buồng nào cũng có một miệng lò dẫn  
hơi nóng.

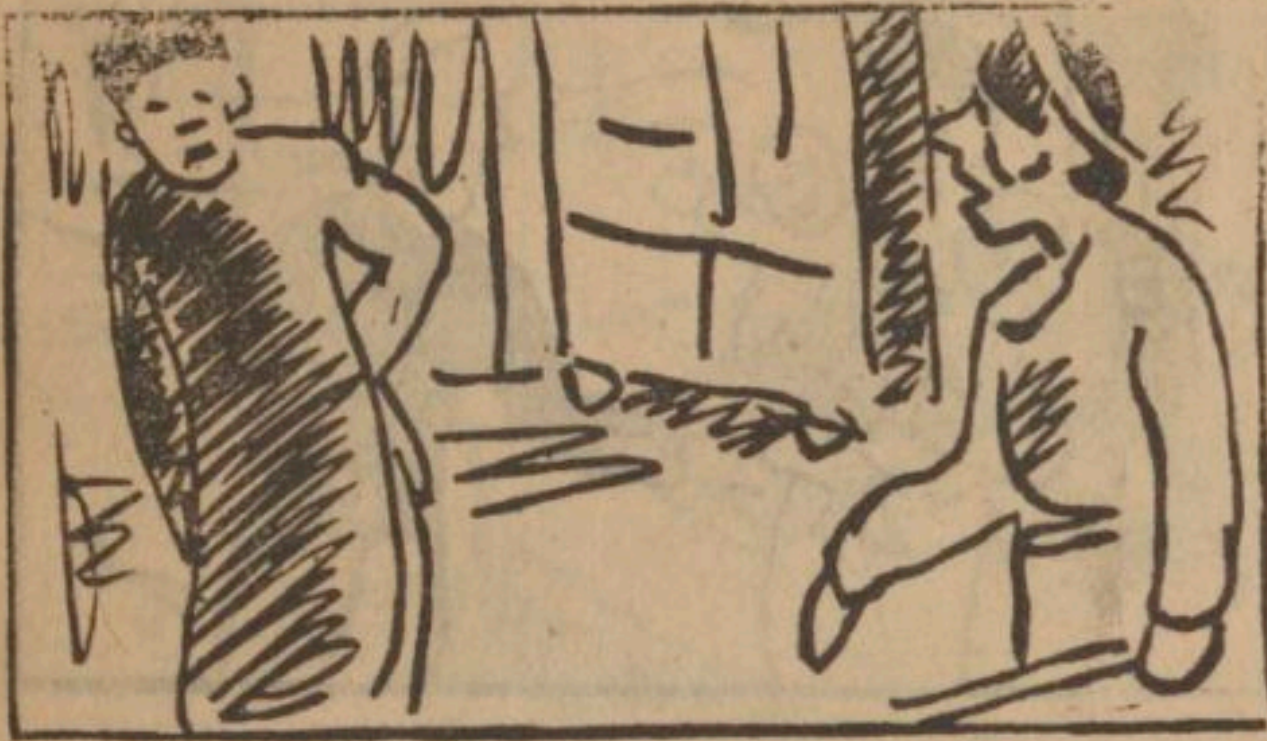
Đoạn, cậu cháu cáo từ ra về, hẹn  
ngày đến mà cả giá.

Đi ngoài đường, hai người cứ khúc  
khích cười hoài.

— Yên-Sơn ơi!

— Gì đấy, Trọng-Hòa (vì hai cậu cháu  
là Yên-Sơn và Trọng-Hòa trá hình)





Đã đánh người ta đau mà còn lại  
xin tiền làm gì.

Tiền để mua cái càn chổi khác.

— Ta bắt được chúng rồi.

— Bắt được !

— Rồi anh biết. Hãy để nó đấy. Phải  
về tháo cái bụng và bộ râu ra mới được,  
nặng lắm.

### Gặp gỡ

— Trời ơi, ai đó ?

Trong bóng tối, một chàng đi ra, dịu  
dàng trả lời : “ tôi. tôi ”.

— À, ông... sao hôm nay lại trá hình  
thế này ?

— Mô Phật thưa Sư Bà, tôi xin giới  
thiệu hôm nay tôi là Bác-sĩ Trần-Đổi.  
Tôi xin cảm ơn bà đã y hẹn đến cuộc  
hội kiến này.

Sư Bà hay đúng hơn nữ sĩ Hồng Vân  
biết tình nhân mình là Văn Quân trá  
hình cảm động quá không trả lời, rùng  
mình, tay sờ chiếc áo tu chùm kín lấy  
cổ “ Rét quá ”

Tháng **26** Thứ  
một sáu

**四 廿 24**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Đinh-tỵ, h. Thổ,  
sao Lâu, trực Phá.

mọi việc không nên.

### LAP IN SAUTÉ

Cho beurre vào soong  
đun sôi, cho bột mì quấy  
đều, thấy sắc đã vàng thì  
cho thỏ đã chặt ra từng  
miếng vào rán — Cho vào  
một cốc nước dùng

Tháng **27** Thứ  
một bảy

**五 廿 25**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Mậu-ngọ, h. Hỏa,  
sao Mão, trực Nguy.

### Thập-linh

Kỵ : Tậu đất, lợp nhà.

Nên : Tế lễ, làm bếp.



Tháng **28** Chủ  
một                      nhật

**六 廿 26**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-mùi, h. Hỏa,  
sao Ngang, trưc Thành

Kỵ : Phá khoán.

Nên : Tế lễ.

*Sáng :*

Rau luộc.

Chả bánh đa.

Thịt gà quay.

Canh thịt gà nấu rau cải

*Chiều :*

Đậu đũa sào.

Thịt bò sào.

Canh xươn.

Cá rán.

Tháng **29** Thứ  
một                      hai

**七 廿 27**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Canh-thân, hành  
Mộc, s. Tất, trưc Thu.

Kỵ : Đi buôn, an táng.

Nên : Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, họp bạn, ra đi.

*có giờ sát chủ xấu.*



*Bế hai đứa đi chơi mỗi cả tay.  
— Nếu mỗi tay thì bà đòi tay này  
sang tay khác.*

Văn Quân lấy chân đẩy chiếc nắp lò sưởi (xin nhắc độc-giả biết cả hai đều ở trong phòng ngủ của biệt thự phố Quan-Thành), chưa kịp nói tiếp thì Hồng Vân đã hỏi :

— Sao ông lại muốn người ta tưởng tôi chết ?

— Sao lúc sảy an mạng ở Hàng Điều bà lại bỏ đi ?

— Vì không ai thêm săn sóc đến tôi nữa tôi nghĩ đến chồng tôi, tôi thương tôi hỏi nên tôi phải đem tâm can phò bầy cùng viên quản lý văn khế, tôi phải viết giấy thú tội, nhưng... nhưng...

— Nhưng thế nào ?

— Nhưng giấy ấy lạc mất, tôi bị lương tâm cắn rứt luôn luôn nên phải đến Chùa Mời nung thân.

Văn Quân định nói, một cơn gió lạnh tạt vào mặt nhìn thấy nắp lò sưởi lại mở ; chàng lấy chân đạp mạnh để





Mũi đề làm gì? Đề đeo kính

đóng lại mồm câu nhàu vài tiếng rồi quay lại nói với tình nhân :

— Phải mảnh giấy của bà, có người biết, có người lấy, giao cho tôi... mà kẻ cứu bà, kẻ cứu tôi chính là bạn của bà... chính bà Tham Phượng ; cái tử thi thiếu phụ bị ám sát ở phố Hàng Điều chính là Tham Phượng đó. Sở dĩ tôi phải đánh tráo thế, mục đích là để bà được yên thân, tôi đây mới vui lòng. Trước sau tôi vẫn một dạ yêu bà, quý bà ».

Cảm động quá nữ sĩ ngất đi, lăn vào lòng Văn-Quân.

Lúc tỉnh giấc, nữ sĩ, mắt vẫn nhắm, hồi tưởng lúc nhận được luôn mấy bức thư Văn-Quân bách thứ ba nào cũng phải đến hội kiến ở biệt thự phố Quan-Thánh, Nàng cưỡng một lần ... hai... ba lần... nhưng đến lần thứ tư nàng phải quy hàng theo lệnh. Đến nơi Văn Quân chẳng gặp lại gặp Trần-Đối, song tên có hai mà người chỉ một. Nữ Sĩ từ từ mở mắt nhìn người

Tháng **30** Thứ  
môt ba

八 廿 28

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Tân-dậu, h Mộc, sao Chủy, trọc Khai.

Kỵ : Làm tương.

Nên : Cấp ruộng, khai quang, đặt tiệc.

có giờ thụ tử xấu.

LAPIN SAUTÉ CHASSEUR

Một con thỏ non chặt từng miếng, rán bằng beurre, cho muối tiêu, 2 cốc rượu vang trắng, nắm tây, đập kin mà đun gần chín bắc ra cho hẹ và persil thái nhỏ vào lại đun chừng 5 phút nữa là được không dùng tiết.

Tháng **1** Thứ  
chạp tư

九 廿 29

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-tuất, hính Thủy, sao Sâm, tr. Bế.

mọi việc không nên.



Tháng  
chạp

**2**

Thứ  
năm

**十三 30**

tháng mười năm Đinh sửu

Ngày Qui-hợi, h. Thủy,  
sao Tinh, trực Kiến.

Ky : Cưới hỏi.

Nên : Tế bái.

LAPIN EN FRICASSEE

Chặt thỏ ra từng miếng,  
cho vào nồi, đổ nước dùng  
cho ngập mặt thịt — cho  
muối, tiêu, hành tây, củ  
cải, 1 cây cần tây, 2 củ  
carotte, persil lá thơm —  
Đậy vung đun, khi rau đã  
nhừ thì vớt ra, đã nhỏ lọc  
lấy bột còn bã bỏ đi. Đun  
lát nữa, cho muối, còn vừa  
sánh là được. Không dùng  
tiết.

Tháng  
chạp

**3**

Thứ  
sáu

**一 初 1**

tháng một năm Đinh sửu  
THÁNG MỘT ĐỬ

Ngày Giáp-tý, h. Kim,  
sao Quỷ, trực Trừ.

**Nhật thực**

Ky : Cưới hỏi, mở kho.

Nên : Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, họp bạn.

yêu gặp hai mắt chàng như hai luồng  
điện. Nữ sĩ lại nhắm mắt quay sang chỗ  
khác.

Im một lát, nàng lại hỏi : Chính tay  
chàng giết Tham Phụng ? ”

— Không... tay sai bí mật của tôi. Tay  
sai độc nhất, nó cũng sống như mình  
song nó không thương hại ai hết.

— Ai, ai ?

— Nàng nên hỏi Trọng Hòa, tên trinh  
thám đứng trước thi thể bà Tham Phụng  
mà bảo là nữ sĩ Hồng Vân tên trinh thám  
ngu dại như thế mà còn đòi địch thủ với  
Trần Đối Văn-Quân.

Tên cuối cùng làm nữ sĩ rùng mình  
Bác sĩ, mắt sắc nhìn lên trần, miệng  
nói :

“ Thế mà bọn trinh thám vụng suy,  
vụng tinh. Không thấy Văn-Quân và  
Trần-Đối đi đòi sao chẳng dễ tìm,  
nhưng thôi, chúng cũng sắp được yên  
thân vì ta quá yêu nàng nên ta nhất  
định cùng nàng rời bỏ nơi này, đi tìm  
lạc thú nơi xa nhưng trước khi biệt  
hắn, ta còn phải...”

Nữ sĩ đoán biết, vội ngắt lời :

“ Thôi, tôi van mình, ta đi thì ta ân  
xã cả cho chúng ”.

“ Không, ta có định hại ai nữa đâu  
ta chỉ trả thù mà thôi. Kể vẫn luôn luôn



theo ta, muốn bắt ta muốn giết ta, ta phải cùng hấn một phen quyết liệt... ta đã khép hấn vào tử hình thì bốn hôm nữa, em sẽ thấy Trọng-Hòa chết, chết ngay trên giường ngủ của hấn. Hấn chết thì không ai can thiệp đến công việc của Văn-Quân này nữa”.

Quần áo bột bụi, đầu đầy máu nhện Trọng-Hòa và Yên-Sơn ở ống lò sưởi ( lẽ tất nhiên là lò sưởi ở biệt thự Ngọc-Lan phố Quan-Thành chui ra Yên-Sơn nói :

“ Hừ, cái lò khói thế mà được việc. Thằng cha Văn-Quân dấy lại mình cứ mở ra mà phải chịu dấy. Anh nghe thấy hấn nói gì không? Mau ta phải làm việc cho nhanh còn bốn ngày nữa là trọn đời ta”.

Ra đến ngoài Trọng-Hòa móc túi lấy chiếc vẩy dừa cho Yên-Sơn xem : “ vật nhỏ này sẽ giúp ta duyên cờ vì đầu bà Tham-Phượng chết. Tay sai của Văn-Quân ta biết rồi vì ta có một mẫu người nó trong túi ta,

**Tay sai**

Bốn hôm sau,

9 giờ tối,

Yên lặng, Trọng-Hòa ngồi trong buồng

Tháng  
chạp

**4**

Thứ  
bảy

**二 初 2**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Ất-sửu, h. Kim, sao Liễu, trực Mão.

Kỵ : Giồng cấy.

Nên : Tế tế.

*Sáng :*

Chám hấp thịt.

Dá sào.

Canh tôm nấu bí.

*Chiều :*

Chân giò nấu ngô sen.

Cá rán.

Rau muống sào.

Tháng  
chạp

**5**

Chủ  
nhật

**三 初 3**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Bình-dần, h. Hỏa sao Tinh, trực Bình.

Kỵ : Lễ bái, làm bếp.

Nên : Kết hôn, mở chợ ra đi, họp bạn.

*có giờ thụ tử xấu.*



Tháng  
chạp

6

Thứ  
hai

四 初 4

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Đinh-mão, h. Hỏa  
sao Trương, trực Đinh.

Kỵ: Đào ao.

Nên: Hạp bạn, ra đi.  
*có giờ sát chủ xấu.*

CÁ THỜN BỜN

Đánh vẩy, lột da, moi  
ruột, lau kỹ, tẩm bột mì  
rán vàng. Lấy rau persil  
sào qua bằng beurre rấc  
chung quanh cá ăn với  
sauce piquante, dầu giấm  
muối, hạt tiêu.

Tháng  
chạp

7

Thứ  
ba

五 初 5

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Mậu-thìn, h. Mộc  
sao Dực, trực Chấp.

Tiết đại-tuyết giờ  
Tuất khắc đầu 9 phân.

Kỵ: Chia của, tậu đất.

Nên: Tế lễ, hạp bạn,  
trừ phục.

Nguyệt kỵ

giấy hút thuốc. Bỗng chàng lắng tai  
nghe: bên buồng cạnh có tiếng lách  
tách như người mở khóa. Trọng-Hòa hai  
chân gác lên bàn, tay gạt tàn thuốc lá,  
nói trước: “Chào bạn Yên-Son”.

Nhà phóng viên nhẹ nhàng vào đặt  
mũ xuống bàn, bắt tay bạn hỏi:

“Mạnh khỏe chứ?”

— Mạnh khỏe.

Yên-Son, thấy bạn vô lo lự không  
khỏi ngạc nhiên, Trọng-Hòa hỏi:

— Anh đến có việc gì?

— Còn việc gì nữa (tay chỉ lịch)  
“nó” hẹn đêm nay.

— Thật ư?... À phải... phải... hôm  
nay Văn-Quân đến thi hành bản án của  
hắn đây. Cứ theo lời hắn thi mai, công  
chúng sẽ thấy, Trọng-Hòa này chết cứng  
trên giường, anh đến để phỏng vấn tôi  
lần cuối cùng chăng?

— Anh có sợ không?

— Tôi chẳng sợ ai hết, song đối với  
một gã như Văn-Quân ta cũng nên đề  
phòng.

Ngoài công đã có hai tên thám tử.  
Còn tôi thì súng đây, bữa cơm chiều  
tôi đã ăn vội lên để lấy sức thức đêm.  
Đèn 11 rưỡi, tôi cũng đi ngủ như  
thường đi nằm thì phải hơn, tôi sẽ thức  
đến sáng xem sao, ba cốc cà phê tôi  
vừa uống cũng đủ lắm rồi, nhưng có



lẽ, lát nữa anh về, tôi lại làm cốc nữa cũng nên.

— Tôi về ? tôi không về đâu ; tôi sẽ ở đây vì bây giờ không phải là lúc xa anh được mà chắc anh cũng muốn tôi ở đây với anh.

Trọng-Hòa tỏ ý cảm động :

— Anh Yên-Sơn, anh đến chơi tôi lúc nào là anh làm vui cái đời trơ trọi của tôi lúc ấy. Việc gì cũng phải tính đến nước cùng. Văn-Quân không phải là tay vừa. Nếu hôm nay mà tôi có bị hại chẳng nữa thì anh cũng vì tôi mà theo đuổi công việc cho có kết quả mỹ mãn. Tôi mong rằng sau khi tôi chết, Văn-Quân cũng không sống được phút nào nữa.

— Anh điên hay sao ? nói gì vậy ? anh cũng sợ nó ư ? có tôi giúp sức thì nó không làm gì nổi anh đâu.

— Nhưng đây chỉ có một giường.

— Tôi nhất định ngủ đây, nằm đâu cũng được miễn là gần anh là tôi mãn nguyện rồi.

Nghĩ một lát, Trọng-Hòa nói : “ Anh cầm đèn đi theo tôi ”.

Ra một lát, hai người trở vào lễ mễ khiêng một chiếc sọt to bằng mây có cả nắp. Trọng-Hòa lấy đệm, chăn gói giải cẩn thận, nhìn cái giường mới khôi hài :

“ Giang sơn gấm vóc, Bệ hạ nhận cho. Xin bệ hạ nằm co mới vừa chăn

Tháng  
chạp

8

Thứ  
tư

六 初 6

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-ty, hành Mộc,  
sao Chận, trực Chấp.

*bất tương*

**Ky** : Ra đi, phá khoán.

**Nên** : Tế lễ, gây dựng,  
đi săn, làm bếp.

BA BA NẤU

Chặt từng miếng to, giềng nghệ ớt giã nhỏ, vắt nước vào bóp đều, hành mỡ đảo cho thơm, cho thịt ba ba vào đảo dần chín, cho mắm muối sào một lát cho mề mề tôm chuối xanh. Đun chín cho đậu phụ rán. Đun một lát nữa cho ít rau tử tô và hành thái nhỏ.

Tháng  
chạp

9

Thứ  
năm

七 初 7

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Canh-ngọ, h. Thổ  
sao Giốc, trực Phá.

mọi việc không nên.



Tháng chạp **10** Thứ sáu

**八 初 8**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày : Tân-mùi, h. Thổ sao Cang, trực Ngụy.

Kỵ : Làm nhà.

Nên : Phạt mộc, đánh cá, đan lưới, an sàng.

**RẠM RÁN**

Rửa sạch lột mai, bẻ chân con đi, rán vàng cho tí nước mắm, hành, hạt tiêu.

**TÔM HE TƯƠI KHO**

Bóc nõn, bỏ ruột đen đi, ướp muối một lát cho nước mắm tí nước đun sôi, lúc lâu cho tí đường, hạt tiêu cho gần cạn nước là được.

Tháng chạp **11** Thứ bảy

**九 初 9**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thân, hành Kim, sao Chi, tr. Thành

Kỵ : Thảo nước.

Nên : Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, kết hôn, ra đi.

đệm. Bây giờ xin mời bệ hạ xem kẻ hạ thần phòng thân”.

Nói xong Trọng-Hòa lấy bộ quần áo ngủ mặc rồi quấn ba chiếc thắt lưng vào mình, chiếc nào cũng có đinh nhọn tủa ra. Hai chân chàng cũng quấn hai chiếc sà cặp có đinh : “ Thế này mới đủ sức địch lại với Văn-Quân, nói cho đúng hơn với tay sai của hắn. Mai ta sẽ có căn cước rõ ràng của tên tay sai này.”

Trọng-Hòa lần lượt nhieu thắt lưng, bao tay và bao chân của bạn không hiểu ra sao.

— Thôi mười một giờ rồi, ta phải về đi ngủ. Anh cứ nằm vào ổ đây nắp lại, để ngỏ chiếc cửa sổ cho mát.

— Cửa sổ ngỏ nguy hiểm lắm.

— Tôi vẫn để ngỏ, thì hôm nay cũng cứ để ngỏ.. Thôi tắt đèn. Có thấy gì, cứ nằm im đừng giậy, đừng kêu, bao giờ tôi gọi thì đánh diêm thắp đèn.

— Được rồi.

— Yên-Sơn !

Tiếng Trọng-Hòa gọi, làm Yên-Sơn giật mình, dầy mạnh nắp sọt chui ra nhưng chàng dầy mạnh quá làm bàn đồ đèn vỡ.

— Mau, Yên-Sơn, thắp đèn lên.



Tiếng bạn đục làm Yên-Sơn luống cuống, chàng sờ soạng tìm diêm, vấp phải chân bàn nhào về đằng trước, đầu đập phải chiếc tủ, vừa lùi lại một bước chàng rú lên một tiếng ghê sợ, co tay lại. Thì ra trong đêm tối, chàng sờ soạng tìm lối đi : một vật lạnh, nhòn gọn gọn sát qua tay.

— Yên-Sơn lại đây không chết bây giờ

Tối lắm ! Bỗng chàng quay ngoắt lại bước sang buồng giấy, tìm đèn khác đốt lên mang sang.

Một cảnh tượng ghê gớm bày ra trước mắt chàng : Trọng-Hòa quỳ xuống đất mình mẩy đầm máu run lẩy bầy chàng gọi.

“ Trọng... Trọng-Hòa ”

Biết là bạn sợ Trọng-Hòa vội trả lời: không lo, máu kẻ thù đấy, tôi không can gì.

Nói xong Trọng-Hòa vội chạy lại cửa sổ ngó đầu xuống đường tìm.

— Yên-Sơn lại đây, có nghe thấy tiếng vo... vo... không.. ?đấy... đấy ”.

— Có, có... mà lúc này, trước khi anh gọi tôi cũng nghe thấy vo...vo...

— Tôi cũng thế, tôi đoán ngay “ tay sai của nó đến, bây giờ vo... vo... tay sai của nó bị thương trở về.

Sau khi đóng cửa sổ, Trọng-Hòa chạy lại ngồi vào ghế, từ từ tháo bao tay,

Tháng **12** Chủ  
chạp nhật

**十 初 10**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Quý-Dậu, h. Kim, sao Phòng, trực Thu.

Kỵ : Kiện cáo, hộp bạn

Nên : Dọn nhà, tróc nã

Sáng ;

Xuờn nấu rau cải.

Cà bống kbo.

Đậu nhồi thịt.

Chiều ;

Thịt bò xào.

Cá chép rán.

Cauh chim bồ - cẩu  
thuôn rằm.

Tháng **13** Thứ  
chạp hai

**一 十 11**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Giáp-tuất, h. Hỏa, sao Tâm, trực Khai.

Kỵ : Mở kho, giết vật.

Nên ; Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, gậy dựng, đắp nền, làm nhà, cất nóc.



Tháng chạp **14** Thứ ba

**二 十 12**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Ất-hợi. hành Hỏa sao Vĩ, trực Bế.

*thập linh*

**Kỵ** : Cưới hỏi.

**Nên** : Tế lễ, lấp thung, đắp đường, tậu vật.

**GỎI GÀ**

Một con gà mái non, làm sạch, luộc cả con, vớt để nguội xé nhỏ. Hành tây thái nhỏ chộn dấm, lòng gà thái nhỏ, 3 múi bưởi chua xé rời ra, đừng làm nát, mấy thứ trộn lẫn với nhau, cho ít muối bột trộn cho đều. Còn nước luộc gà cho ít bột mì, ít hành làm nước dùng. Ăn với lạc rang, rau riếp, mùi húng và nước mắm dầm tỏi.

Tháng chạp **15** Thứ tư

**三 十 13**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Bính-tý, h. Thủy, sao Cơ, trực Kiến.

**mọi việc không nên.**

chân và thắt lưng để lên bàn rồi ngắm những mẩu thịt còn dính vào đầu đinh nhọn : Thế là chẳng còn gì đáng lo ngại nữa !”

Thấy bạn nói có vẻ đắc thắng, Yên-Sơn hỏi :

— Tôi chẳng hiểu ra sao, anh cho tôi biết với.

— Có khó gì. Anh nhớ lại hồi ta đứng trước tử thi bà Tham-Phượng mà ta nhầm là Nữ sĩ Hồng-Vân ta không hiểu kẻ bất hạnh bị hành hình cách gì. Đến lúc ta sét việc võ sĩ Hoàng-Bích, ta biết ngay lại thủ đoạn của hung thủ giết Tham-Phượng, mãi hôm ta rình ở biệt thự phố Quan-Thánh, tôi biết ngay tay sai của nó là ai và quyết rằng tay sai của nó không khỏe lắm vì nó giết chết một thiếu phụ mà chẳng bóp nôi bắp thịt gang thép của một võ sĩ. Tên tay sai, bí mật vô danh, kinh khủng kia chỉ là một... một con... trăn nhỏ, Văn-Quân giẫy được con trăn làm theo ý muốn của hắn bèn sai đi quán kẻ thù. Chính con trăn này đã quán chết bà Tham-Phượng. đã hại võ sĩ Hoàng-Bích do lỗ tròn dưới cửa bò vào) Từ ngày tôi nhặt được chiếc vầy nó thì tôi không nghi hoặc gì nữa. Đoán trước là thế nào nó cũng đến thăm mình hôm nay, tôi phải dùng khi cụ này để giữ thân và trị nó.



— Tiếc thay đèn vỡ mắt không thì nó bị bắt sống.

— Bắt làm gì, Trả lại Văn-Quân để hắn chữa những vết thương cho nó kéo tội, mà biết đâu gậy ông lại đập lưng ông, nó đâu sẽ quay lại giết chết Văn-Quân.

— Nhưng anh chưa hề cho tôi nghe việc xảy ra hôm nay.

— Tắt đèn song, tôi nằm chờ, 12 giờ.. 1 giờ.... 2 giờ.... bỗng có tiếng mèo kêu rồi có tiếng vo.... vo.... sột.... sạt.... cửa sổ mở thêm một tí. Nó vào.... chưa hề trông thấy, tôi biết ngay là con trăn, vẩy nó cọ vào sân gác nghe sột sạt. Tôi gắng nằm im. Bỗng chẵn tôi tụt xuống : con vật rưng đứng người tôi giậy, quần chật lấy tôi, tay áp vào sườn. Tôi bị chối như chiếc bánh. Sức quần mỗi phút một mạnh. Tôi toan gọi anh thì khắp mình một thứ nước lạnh lạnh thấm vào : Tôi biết ngay là máu chảy, con vật bị thương. Rồi sức quần yếu dần, nó thả tôi ra.... vo.... vo.... bỏ đi mất. Lúc anh bước phải cái đèn, thì vừa gặp lúc nó ra tôi ghê cả người vì sợ nó quần phải anh.

Yên-Sơn nghĩ tới phút ấy cũng dùng mình ghê sợ.

Trọng-Hòa thắng được kẻ thù, soa tay cười : giờ đã tựa ta thì Trọng-Hòa đến ngày tận số rồi.

Tháng chạp **16** Thứ năm

**四 + 14**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Đinh-sửu, h. Thủy sao Đẩu, trực Trừ.

*bất tương*

**Kỵ** : Hùi đầu.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,

**Nguyệt kỵ**

POULET A LA DIABLE

Làm một con gà mái non chặt làm đôi theo chiều dọc, dùng mỗi mảnh vào dầu trộn rau (dầu olive) sá t muối tiêu, nướng than hai mặt cho chín chặt ăn với sauce poivrade.

Tháng chạp **17** Thứ sáu

**五 + 15**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Mậu-dần, h. Thổ, sao Ngưu, trực Mão.

**Kỵ** : Tế lễ, tậu ruộng.

**Nên** : Họp bạn, ra đi, buôn bán, giồng cấy.



Tháng chạp **18** Thứ bảy

**六 + 16**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-mão, h. Thổ.  
sao Nữ, trực Bình.

*bất tương*

**Kỵ**: Phá khoán.

**Nên**: Sửa đường - ngõ

**NƯỚNG CHẢ DÊ**

Thịt dê lọc lấy nạc, thái hơi dày, dùng giã nhỏ vắt lấy nước hành, mẻ dã nhỏ, mắm tôm, bỏ vào bóp lẫn với thịt, mỡ chài lợn cắt từng miếng, bọc từng miếng thịt dê một. Lấy que siên, sâu từng miếng nướng than, than quạt hồng, gạt ra chung quanh, mà nướng vàng là được, ăn với ngổ, muối tiêu hành.

Tháng chạp **19** Chủ nhật

**七 + 17**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Canh-thìn, h. Kim  
sao Hư, trực Định.

*bất tương*

**Kỵ**: Đi buôn, khóc lóc.

**Nên**: Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, kết hôn, cưới, làm nhà, cửa, tậu vật.

**Phục thù**

— Allo... allo.... à Duệ?... Phải Trọng-Hoà đây .. hấn đến bằng ô tô... anh đã bắt tên tài xế rồi... cho 15 thám tử vây biệt thự... cẩn thận chờ tôi đến ngay.

Đặt máy nói. Trọng-Hoà nửa mừng, nửa sợ bảo Yên-Sơn :

Đến ngay phố Quan Thánh, « hấn ở đó ».

Trong biệt thự,

Văn-Quân xuống xe, nhanh nhẹn mở cửa vào rồi khoá cẩn thận. Đoạn đi xem xét thấy các cửa vẫn đóng chặt không thể ai vào mà không phải đập phá, hấn tươi cười lên gác. Bỗng ngừng bước, tài mặt đi, ba tiếng còi điện như não nùng ai oán gọi hấn đến tiếp cứu : “Ba tiếng đùng hiệu rồi, tên tài xế của ta bị bắt”.

Biết việc đã lỡ, Văn-Quân rùn vai, bước nhanh lên gác, nhìn qua cửa sổ mặt hớn hở : Chúng còn để lại chiếc xe cho ta, may thay”.

Rồi bước xuống gác mồm như nguyên rủa :

“Trọng-Hòa, người bắt tên tài xế của ta thì ta phải xử tử người mới hả giận”.

Nói xong, cạm cùi đặt dưới chân gác trong số tối một viên tạc đạn, ngồi nối với hai mẩu giấy điện. Một mẩu gỗ che



lên trên kín không ai để ý đến. Đoạn bước ra, khóa cửa lại, Văn-Quân nghĩ thầm :

“ Một lát nữa, khi nào nguy kịch ta sẽ vận chiếc bẫy điện, trái đạn nổ, tội tình tham đến bắt ta sẽ được xem “ cây bông ” mà chúng chưa từng được xem lần nào, “ cây bông ” đó sẽ đổi tòa biệt thự này thành một đồng đá, gạch, sắt hỗn-độn mà biết đâu, tội Trọng-Hòa chẳng có một vài đũa chết.

Vừa nghĩ vừa đi, Văn-Quân ra đến thềm nhưng ngoắt trở lại ngay. Hắn vừa thoáng thấy Trọng-Hòa .

Quả nhiên, Trọng-Hòa và Yên-Sơn tay cầm súng tiến thẳng vào biệt thự. Đến cửa Trọng-Hòa gọi to :

“ Văn-Quân, liệu người trốn thoát chẳng ? Ra hàng đi !

Nhưng đáp lại chỉ thấy tiếng vang hình như trong biệt thự không có ai. Trọng-Hòa bàn :

“ Ta phải xem sét từng buồng, đến buồng nào, khóa buồng ấy, tới buồng cuối cùng, ta chắc sẽ bắt được “ nó ”

Vừa hết câu, một bóng đen thoáng qua, nhanh như chớp, nhầy xuống hầm Chưa kịp chĩa súng, cửa hầm đóng sập lại. Khi phá được, hai chàng tìm kiếm mãi không thấy bóng Văn-Quân đâu, nhìn xuống giếng, nước vẫn im lặng, một chiếc chai vỡ lẫn với vẩn giác, nổi trên mặt nước. Hai chàng quay lại nhìn

Tháng 20 Thứ  
chạp hai

八 十 18

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Tân-ty, h. Kim,  
sao Ngụy, trực Chấp.  
bất tương.

**Kỵ** : Làm tương, ra đi.

**Nên** : Tế lễ, tạc tượng,  
đi săn, tróc nã, an sàng

*Sáng* :

Thịt nấu rura.

Đậu rán.

Dá sào.

Đậu đũa sào.

*Chiều* :

Cá nấu rau cải

Thịt bò nướng.

Rau muống sào.

Cá sào,

Tháng 21 Thứ  
chạp ba

九 十 19

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-ngọ, h. Mộc  
sao Thất, trực Phá.

Ngày tứ-ly  
mọi việc không nên.



Tháng chạp **22** Thứ tư

十 廿 20

tháng một năm Đinh Sửu

Ngày Quý-mùi. h. Mộc, sao Bích, trạch Ngự.

**Tiết Đông chí,**  
giờ Mùi 1 khắc 4 phân.

**Kỵ:** Kiện cáo, trị bệnh  
**Nên:** Tế lễ.

NẤU RƯỢU VANG

Thịt bò vừa nạc vừa mỡ, cắt từng miếng to bằng bao diêm, hành tỏi đã mỡ thơm, cho thịt vào xào cho mấm muối, cà chua, mùi tây, đập vung đun nhỏ lửa, gần như cho khoai tây, carotte và rượu vang trắng. Đập vung đun như, ăn với rau diếp trộn.

Tháng chạp **23** Thứ năm

一 廿 21

tháng một năm Đinh Sửu

Ngày Giáp-thân, hành Thủy, s. Khuê, t. Thành

**Kỵ:** Mở kho, cho vay.

**Nên:** Tế lễ, cầu phúc, cầu tự, cưới hỏi, ra đi, lợp nhà, họp bạn.

chiếc lò sưởi không lò. Yên-Son chữa súng toan bắn: "Có lẽ nó trốn trong này". Trọng-Hòa vội kéo tay bạn can: "Im, phải tìm kế bắt sống nó mới hả". Nói xong chàng kiếm ít rơm, nhét đầy vào miệng lò, đánh diêm đốt. Đắc ý là riệu kế, Trọng-Hòa kéo bạn và gọi thêm vài thám tử lên gác, chia nhau canh các miệng lò khói, Văn-Quân nếu trốn ở trong bị hun sẽ chui ra.

Nhưng chỉ là công giả-tràng.

Sau khi bọn thám tử lên gác, nước trong giếng gợn sóng, chiếc chai nổi hẳn lên, rồi Văn-Quân chèo hẳn ra ngoài giếng (thì ra bĩ kế, hẳn trốn vào giếng, mồm ngậm cổ trai để thở, nằm chờ).

Văn-Quân vắt khô quần áo, nhìn qua cửa sổ ra sân không thấy thám tử nào đứng canh, thò tay bấm chiếc bấm điện rồi nhanh như cắt trèo ra ngoài, chạy như bay đến chiếc xe hơi.

Tiếng chân chạy làm Trọng-Hòa đề ý, nhìn qua cửa Trọng-Hòa vội kêu: «Trời ơi, nó... nó trốn thoát!»

Vừa rút lời, một tiếng nổ kinh thiên động địa làm biệt thự Ngọc-Lan lộng lẫy, nguy nga đổ sập xuống chôn sống những tay trinh thám mạo hiểm chưa ra kịp.





### Đánh sáng đồ bằng thép

Lấy hành tây mà đánh những chỗ dỉ, hôm sau lấy bột Blanc d'Espagne hòa với essence térébenthine đánh cho bóng.

### Rặt những đồ bằng tơ chuối

Lấy nước sà phòng đánh bọt, ngâm vải vào trong 10 phút, lấy ra lại ngâm vào nhiều lần, lấy tay khẽ vuốt vải theo thớ, giũ dưng vò hoặc vắt, ngâm song mang ra dũ nước cho sạch sà phòng rồi mang hong. Mang là khi vải còn ẩm xin nhớ kỹ là dẳng mặt trái.

### Vá giầy đế cao-xu

Nhiều khi giầy đế cao-xu còn tốt mà đế bị thủng, hoặc sứt, muốn hàn lấy.

Sulfure de carbone 80 gr.

Gutta-percha 10 gr.

Caoutchouc pur 20 gr.

Những thứ này mua ở các hiệu thuốc.

### Thuốc đau răng

10 gr. tanin hòa vào 50 gr. alcool lấy nước đó bôi vào chỗ răng đau. Nếu răng sâu bôi vào chỗ sâu,

### Muốn khỏi dừc đầu

Người nào hay rừc đầu, nên mỗi sáng uống một cốc nước lã, và tập thể thao.

Tháng 24 Thứ  
chạp sáu

二廿 22

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Ất-dậu, h. Thủy,  
sao Lâu, trực Thu.

Kỵ: Hạp hạn.

Nên: Tế lễ, đi săn.

### THỊT BÒ HẦM

Thịt súc hay thịt bắp, thái từng miếng to bằng 2 bao diêm và hơi mỏng. Mỡ lợn thoi giải bằng ngón tay, mỗi miếng thịt lại cho mỡ vào giữa mà quấn lại, lấy lạt buộc bên ngoài. Sếp lần lượt vào nồi, một lượt thịt lại một lượt gừng thái mỏng và to bản, 1 ít phù như miếng, hay nước phù như, ít hạt tiêu và một phần nước lã 2 phần nước mắm. Đậy vung đun nhỏ lửa tới khi nhừ.

Tháng 25 Thứ  
chạp bảy

三廿 23

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Bính-tuất, h. Thổ,  
sao Mạo, trực Khai.

Kỵ; Làm bếp, sát vật.

Nên; Tế lễ, cầu phúc,

Nguyệt kỵ



Tháng chạp **26** Chủ nhật

四廿 24

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Đinh-hợi, h. Thổ, sao Ngang, trực Bế,

**Kỵ** : Húi đầu, kết hôn.

**Nên** : Tế lễ, dọn nhà.

*Sáng* ;

Rau cải nấu giò.

Đậu kho tương.

Chám hấp thịt.

Rửa

*Chiều* ;

Tôm rang.

Lạp xương.

Canh bí nấu tôm.

Đậu om cà chua.

Tháng chạp **27** Thứ hai

五廿 25

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Mậu-tý, h. Hỏa, sao Tất, trực Kiến.

**mọi việc không nên.**

**Muốn có hai bàn tay đẹp.**

Pha 200 grammes huile d'amandes.  
60 grammes savon.

Pha vào 200 grammes Cologne.

Khi đi ngủ lấy bông sấp nước pha trước buộc vào tay, như thế vài ngày da tay rất chăng và mịn.

**Chữa nốt bị kim châm**

Nếu bị kim châm vào tay, nên nặn cho máu ra và ngâm chỗ bị thương vào nước thật nóng.

Nếu bị sưng mụn, lấy ruột bánh tày chấm vào sữa ấp vào chỗ đau.

**Muốn tóc khỏi rụng**

Mua : ở hiệu thuốc tây.

30 gr: teinteure de quinquina

120 gr: rhum

15 gr: acétate d'ammoniaque

Lấy thuốc đó bôi lên đầu - mỗi ngày một lượt.

**Rượu cam**

Lấy quả cam vắt vào một lit rượu vang chăng, 400 grammes đường và một cốc con rượu cognac. - pha lẫn với nhau. Nút cho kỹ chai lại, muốn uống ngay cũng được. Để trong một năm uống càng ngon.



**Rặt áo đi mưa bằng cao-xu**

Muốn lau sạch vết bùn, lấy cám hòa mấy nước, lấy nước cám lau — lau như thế cao-xu không dòn và gãy.

**Chù chuột nhắt**

Đề những lá bạc-hà vào những chỗ nhiều chuột — độ vài chũ nhật, chuột tự nhiên phải đi hết.

**Vá áo rách bằng lòng chắng trứng**

Hòa lòng chắng trứng vào một thìa nước, lấy nước lòng trứng bôi vào miếng vải, để vải lấy bàn là nóng là lên, nhớ lót một miếng vải sạch.

**Đánh đồ ngà**

Đồ ngà thường để lâu cứ không được trắng. Muốn đánh cho trắng như mới, lấy rễ dạ thắm nước «eau oxy-génée» mà lau.

**Nếu có bờ hôi tay**

|                   |        |                      |
|-------------------|--------|----------------------|
| Muốn chữa,        | pha :  |                      |
| Alcool            | 60 gr. | } Bôi mỗi ngày 3 lần |
| Glycérine         | 60 gr. |                      |
| Borax             | 15 gr. |                      |
| Acide Salicylique | 15 gr. |                      |
| Acide borique     | 15 gr. |                      |

Tháng **28** Thứ ba  
chạp

**六 廿 26**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Kỷ-sửu, h. Hỏa, sao Chủy, trực Trừ.

*bất tương*

**Kỵ** : Phá khoán.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc.

**BOULETTES DE HACHIS**

Thịt bò say hay băm nhỏ, trộn mấy ít thịt lợn băm nhỏ, 1 ít ruột bánh tây nhúng sữa vắt ráo, muối, tiêu và 1 quả trứng Chộn cho đều, viên từng viên một, lăn vào bột mì, rồi đánh lòng trứng nhúng vào. sau lại lăn vào cùi bánh tây tán nhỏ, đem rán vàng được rắc rau persil chung quanh.

Tháng **29** Thứ tư  
chạp

**七 廿 27**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Canh-dần, h. Mộc sao Sâm, trực Mão.

*bất tương*

**Kỵ** : Đi buôn, tế lễ.

**Nên** : Họp bạn, ra đi, vào học, khởi công, lập bia, giá mã.



Tháng chạp **30** Thứ năm

**廿八 28**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Tân-mão, h. Mộc  
sao Tỉnh, trực Bình.

*bất tương*

**Kỵ** : Làm tương.

**Nên** : Sủi đường sá.

*Sáng* ;

Canh củ cải nấu thịt.

Vừng rang.

Thịt bò sào.

Tôm rim.

*Chiều* :

Rau muống luộc.

Thịt kho dứa.

Rộng rang.

Canh xuron.

Tháng chạp **31** Thứ sáu

**廿九 29**

tháng một năm Đinh sửu

Ngày Nhâm-thìn, hành  
Thủy, sao Quí, tr. Đinh

*bất tương*

**Kỵ** : Vào học, đào ao.

**Nên** : Tế lễ, cầu phúc,  
cầu tự, cưới hỏi, ra đi,  
đắp nền, làm nhà.

### Muốn gỗ khỏi cong

Gỗ trước khi mang ra đóng đồ bàn ghế, phải ngâm trong 8 ngày vào nước muối.

### Giữ những đồ bằng da được bền

Những các đồ bằng da ngâm vào essence térébenthine không bao giờ bị mốc.

Muốn cho da được mềm lấy mỡ bò mấy dầu olive mà đánh.

### Muốn giấy viết khỏi nhòe

Lấy nước phèn bô vào giấy rồi để khô.

### Hồ gắn đồ sứ

Lấy phèn phi vào một thìa sắt; phèn chày lấy gắn rất tốt.

### Chữa bỏng

Mực bút máy mua; ở hiệu thuốc lấy:

5 grammes bleu de méthylène.

10 gr. d'alun (phèn chua).

500 gr. nước mưa.

10 rọt glycerine.

### Gián giấy vào sắt tây

Muốn gián giấy vào sắt tây được tốt, thì trước khi gián lấy tỏi sát vào sắt.



